BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

CHIÊM THỐNG NHẤT

BỒI DƯỠNG TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CHIẾN THUẬT Ở QUÂN KHU 9 BỘ QUỐC PHÒNG HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

CHIÊM THỐNG NHẤT

BỒI DƯỠNG TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CHIẾN THUẬT Ở QUÂN KHU 9 BỘ QUỐC PHÒNG HIỆN NAY

Chuyên ngành : Triết học
Mã số : 922 9001

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. MAI ĐỨC NGỌC

2. TS. NGUYỄN THỊ VÂN

HÀ NỘI - 2026

XÁC NHẬN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CHỈNH SỬA

Luận án đã được chỉnh sửa theo khuyến nghị của Hội đồng chấm luận án cấp Học viện.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PGS, TS. Phạm Minh Sơn

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự chỉ bảo, định hướng tận tình của tập thể giáo viên hướng dẫn. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là hoàn toàn trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Hà Nội, ngày……tháng…..năm 2026

Tác giả

Chiêm Thống Nhất

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu sinh xin chân thành cảm ơn Đảng uỷ, Ban Giám đốc, Quý thầy, cô giáo Khoa Triết học, Ban Quản lý Đào tạo, Bồi dưỡng Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tạo điều kiện cho nghiên cứu sinh trong suốt thời gian học tập tại Học viện.

Nghiên cứu sinh đặc biệt tri ân sâu sắc tới PGS.TS Mai Đức Ngọc và TS.GVC Nguyễn Thị Vân - Giảng viên hướng dẫn khoa học đã đồng hành, tận tâm, tận lực dìu dắt em trong quá trình học tập và thực hiện luận án.

Nghiên cứu sinh vô cùng tỏ lòng biết ơn tới gia đình và bạn bè, đồng nghiệp đã hết lòng tạo mọi điều kiện động viên, đồng cam cộng khổ cùng nghiên cứu sinh trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận án.

Hà Nội, ngày……tháng…..năm 2026

Tác giả

Chiêm Thống Nhất

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 8
1.1. Những công trình khoa học liên quan đến lý luận chung về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay 8
1.2. Những công trình khoa học liên quan đến thực trạng và giải pháp về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay 27
1.3. Giá trị của các công trình khoa học đã tổng quan và những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ 34
Chương 2: BỒI DƯỠNG TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CHIẾN THUẬT Ở QUÂN KHU 9 BỘ QUỐC PHÒNG HIỆN NAY - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN 38
2.1. Một số vấn đề lý luận về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay 38
2.2. Một số vấn đề thực tiễn bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay 64
Chương 3: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG BỒI DƯỠNG TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CHIẾN THUẬT QUÂN KHU 9 BỘ QUỐC PHÒNG 93
3.1. Thực trạng bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 Bộ Quốc phòng 93
3.2. Nguyên nhân của những kết quả đạt được, những hạn chế trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng và một số vấn đề đặt ra 119
Chương 4: YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CHIẾN THUẬT Ở QUÂN KHU 9 BỘ QUỐC PHÒNG THỜI GIAN TỚI 136
4.1. Yêu cầu tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 thời gian tới 136
4.2. Giải pháp tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng thời gian tới 142
4.3. Một số kiến nghị đối với các cơ sở đào tạo trong và ngoài quân đội về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay 173
KẾT LUẬN 176
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 178
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 179
PHỤ LỤC 188

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CBQL	: Cán bộ quản lý
CLC	: Chất lượng cao
CMCN	: Cách mạng công nghiệp
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
ĐBSCL	: Đồng bằng sông Cửu Long
GDCT	: Giáo dục chính trị
TDST	: Tư duy sáng tạo
VKTBKT	: Vũ khí thiết bị kỹ thuật

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tư duy là sản phẩm của một cơ quan vật chất sống có tổ chức đặc biệt là bộ óc người, được hình thành và phát triển thông qua hoạt động thực tiễn, chịu tác động bởi những điều kiện tự nhiên và xã hội, là quá trình phản ánh tích cực, chủ động, sáng tạo hiện thực khách quan bởi con người.

Tư duy bao gồm rất nhiều loại hình khác nhau như: tư duy biện chứng; tư duy lôgic; tư duy phản biện; tư duy tổng hợp, tư duy sáng tạo v.v..., chúng gắn kết với nhau thành một chuỗi mắt xích không tách rời trong quá trình nhận thức và thể hiện trong hầu hết các lĩnh vực hoạt động sống của con người. Tư duy sáng tạo là khả năng suy luận, tìm kiếm, phát hiện ra những ý tưởng mới hoặc phương pháp mới giúp giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống và trong công việc nhanh hơn, mang lại hiệu quả cao hơn, hạn chế thấp nhất sự rủi ro. Tư duy sáng tạo giúp cho con người cải tạo tự nhiên, cải tạo xã hội, đưa con người bước vào các thời kỳ văn minh mới, phục vụ cho nhu cầu, lợi ích vật chất và tinh thần của con người. Nhờ có tư duy sáng tạo mà con người không chỉ cải biến tự nhiên, xã hội mà còn tự thay đổi, cải tạo chính bản thân mình, giúp con người tránh được "bệnh kinh nghiệm", "bệnh giáo điều".

Trong hoạt động lãnh đạo của lực lượng vũ trang, tư duy sáng tạo đóng vai trò tối quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thời chiến cũng như thời bình. Tư duy sáng tạo trong quân sự là quá trình nhận thức, phân tích, đánh giá và đưa ra quyết định một cách linh hoạt, độc đáo, có cơ sở khoa học nhằm giải quyết hiệu quả các tình huống phức tạp, bất ngờ trong thực tiễn huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt trong điều kiện tác chiến hiện đại, phi đối xứng, nhanh và bất định hiện nay.

Trước yêu cầu mới của "sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa", "sự phát triển của nền kinh tế tri thức", "cuộc cách

mạng khoa học công nghệ" trong lĩnh vực quân sự đã và đang đặt ra những đòi hỏi cao về chất lượng của đội ngũ cán bộ, sỹ quan quân đội. Do đó, yêu cầu phát triển toàn diện, đặc biệt là năng lực tư duy sáng tạo của đội ngũ cán bộ, sỹ quan nói chung và của đội ngũ cán bộ chủ chốt Quân khu 9 Bộ Quốc phòng nói riêng là một trong những nội dung quan trọng trong xây dựng và nâng cao chất lượng toàn diện của Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc" [72, tr.309] , "muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém" và "huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng" [72, tr.280]. Người cũng luôn quan tâm đến vấn đề xây dựng quân đội tinh nhuệ, hiện đại với phương châm "người trước, súng sau", trong đó cần phải phát huy tư duy sáng tạo trong công tác và trong chiến đấu. Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định "Tập trung nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học an ninh, thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại", "Quan tâm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng vũ trang" [110]. Bên cạnh đó, xuất phát từ quan điểm của Đảng về "*phát triển bền vững và tự chủ chiến lược phải đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ cơ sở, từ nơi xuất phát"* Đại hội XIV đã nhấn mạnh về tư duy, phương pháp bảo vệ an ninh quốc phòng trong kỷ nguyên mới: "*an ninh chủ động", "an ninh bao trùm", "an ninh kiến tạo"* và *"kỷ luật thực thi*"" [110]. Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, chủ động chuẩn bị nguồn lực, phòng thủ chủ động. Mọi công tác phát triển bền vững và tự chủ chiến lược đều phải đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia. Tư duy sáng tạo trong công tác bảo vệ quốc phòng - an ninh trong kỷ nguyên mới không chỉ là bảo vệ, phục vụ mà phải kiến tạo phát triển, tạo động lực trực tiếp và thuận lợi cao nhất cho sự phát triển đất nước. Quốc phòng - an ninh phải tạo nền tảng cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của Đảng.

Quân khu 9 (trước đây là Chiến khu 9) thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam là một trong 7 quân khu hiện nay của Quân đội nhân dân Việt Nam có nhiệm vụ quản lý, tổ chức, xây dựng và chỉ huy quân đội chiến đấu bảo vệ vùng Đồng bằng sông Cửu Long và vùng biển phía Nam Việt Nam. Ngày 10/12/1945, thành lập Chiến khu 8 và Chiến khu 9 (Quân khu 9). Bộ Tư lệnh Quân khu 9 đặt tại số 11-13 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ. Quân khu 9 gồm 5 tỉnh, thành phố đồng bằng sông Cửu Long. Các cơ quan, đơn vị đóng quân rộng khắp từ nội địa đến biên giới, hải đảo. Thành tích và chiến công nổi bật của Sư đoàn được đánh dấu bằng những đợt hoạt động, những trận chiến đấu lập công xuất sắc bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, vùng hải đảo, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, tham gia vào chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Với đặc điểm, tính chất hoạt động quân sự đòi hỏi công tác cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 phải chú trọng phát triển toàn diện phẩm chất, thể lực, năng lực tư duy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Trong đó, người cán bộ chủ chốt phải có tư duy sáng tạo, biết lĩnh hội, vận dụng linh hoạt những kiến thức đã được đào tạo vào quá trình hoạt động chiến đấu, giải quyết hiệu quả những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn nhằm đạt hiệu quả cao trong các hoạt động.

Nhận thức được tầm quan trọng của tư duy sáng tạo đối với sự hoàn thiện và phát triển nhân cách của người cán bộ, trong thời gian qua, Quân khu 9 cũng đã rất chú trọng đến việc phát huy vai trò của tư duy sáng tạo cho cán bộ trong quá trình công tác thông qua việc đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp huấn luyện, nâng cao chất lượng giáo án, bài giảng, gắn lý thuyết với thực hành, coi trọng thực hành, kết hợp trang bị kiến thức với kinh nghiệm thực tiễn, tích cực ứng dụng các phương tiện trong công tác huấn luyện và kỹ thuật hiện đại. Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 là lực lượng then chốt trong đảm bảo chất lượng sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện và xây dựng đơn vị vững mạnh. Việc nâng cao tư duy sáng tạo

cho đội ngũ này của Quân khu 9 không chỉ là nhu cầu thiết yếu, mà là yếu tố quyết định tới chất lượng tổng thể của lực lượng vũ trang trên địa bàn trong điều kiện phức tạp, khó lường như hiện nay.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiệm vụ cho thấy, việc phát huy vai trò của tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt, Quân khu 9 Bộ Quốc phòng vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần nghiên cứu và giải quyết. Trong quá trình công tác và hoạt động, một số cán bộ chủ chốt ở từng cấp còn chưa chủ động, thể hiện sự thiếu tích cực, sáng tạo, tư duy giáo điều, dập khuôn theo kinh nghiệm, bài học sẵn có, tính linh hoạt của tư duy chưa rõ nét, có hiện tượng phấn đấu còn cầm chừng, nhận thức chưa đạt đến bản chất của vấn đề, liên hệ vận dụng kiến thức vào thực tế có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

Từ những lý do trên, NCS lựa chọn đề tài ***"Bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay"*** làm đề tài cho luận án tiến sĩ ngành Triết học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ vấn đề lý luận, thực tiễn tác giả phân tích, đánh giá thực trạng và nguyên nhân, từ đó, luận án đề xuất các yêu cầu và đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên luận án cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tổng quan những công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án.

Thứ hai, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay.

Thứ ba, phân tích, đánh giá thực trạng và nguyên nhân của thực trạng bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay và những vấn đề đặt ra.

Thứ tư, đề xuất các yêu cầu và đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian:* Nghiên cứu bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở quân khu 9 Bộ Quốc phòng.

- *Về thời gian:* Từ 2020 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án sử dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Luận án còn kế thừa kết quả các công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước về những nội dung liên quan đến luận án đã được công bố.

Luận án cũng cập nhật các văn kiện Đại hội Đảng (đặc biệt đại hội XIII, XIV) các nghị quyết của Trung ương, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, tài liệu của các cấp ủy đảng và chính quyền ở các địa phương có liên quan đến đề tài.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đặc biệt là nguyên tắc khách quan, toàn diện, lịch sử cụ thể, phát triển, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

- Luận án còn sử dụng các phương pháp cụ thể:

+ Phương pháp diễn dịch, quy nạp, lịch sử - logic, phân tích, tổng hợp. Đây là các phương pháp được sử dụng cơ bản trong toàn luận án, đặc biệt ở

chương 1. Luận án phân tích, tổng hợp và làm rõ những nội dung cơ bản của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, từ đó khái quát những nội dung chính đã đạt được; chỉ ra những khoảng trống luận án cần tiếp tục nghiên cứu, làm sáng rõ. Trong chương 2 của luận án chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử - logic, quy nạp để phân tích các vấn đề lý luận chung của đề tài.

+ Phương pháp điều tra xã hội học, điền dã được thực hiện nhiều trong chương 3 nhằm có thêm cơ sở khoa học để đánh giá khách quan, chính xác thực trạng của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay và nêu lên những vấn đề đặt ra luận án cần giải quyết. Luận án điều tra xã hội học với 600 cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9.

+ Phương pháp hệ thống, tổng kết thực tiễn, so sánh được sử dụng nhiều trong chương 4 nhằm đưa ra những yêu cầu và giải pháp cùng với một số kiến nghị mang tính khả thi để tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở quân khu 9 Bộ Quốc phòng thời gian tới.

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án nghiên cứu, kế thừa, hệ thống hóa và làm sáng rõ cơ sở lý luận vấn đề bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay.

- Thông qua phân tích và đánh giá khách quan thực trạng luận án chỉ rõ nguyên nhân dẫn đến những kết quả đạt được và hạn chế; những vấn đề đặt ra trong việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay góp phần xây dựng lực lượng quân khu 9 nói riêng, quân đội nhân dân Việt Nam nói chung chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Luận án làm cơ sở cho nhận thức và chỉ đạo hành động bồi dưỡng hiệu quả tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9

Bộ Quốc phòng hiện nay trong thực tiễn cuộc sống và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

- Luận án nghiên cứu, kế thừa, hệ thống hóa và làm sáng rõ cơ sở lý luận của vấn đề bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay.

- Ý nghĩa lý luận của luận án làm cơ sở định hướng và chỉ đạo cho hoạt động bồi dưỡng hiệu quả tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và trong cuộc sống.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần vào việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 nói riêng và quân đội nhân dân Việt Nam nói chung trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và trong cuộc sống.

- Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ trong công tác học tập, nghiên cứu và giảng dạy các chuyên đề trong các trường cao đẳng, đại học, đơn vị; trong các lớp học bồi dưỡng chính trị của quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay.

- Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo, tài liệu phục vụ trong nghiên cứu và giảng dạy những chuyên đề có liên quan đến chuyên ngành Triết học ở Việt Nam.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương 10 tiết.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Những công trình khoa học liên quan đến lý luận chung về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

1.1.1. Những công trình nước ngoài liên quan đến lý luận chung về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

Công trình *"Đột phá sức sáng tạo"* của Michael Michalko (2007), Mai Hạnh và Quỳnh Chi dịch [70]. Tác phẩm dựa trên cơ sở nghiên cứu cách thức tư duy của các thiên tài trong lịch sử đã phát hiện những chiến lược tư duy như nhận ra những điều người khác không thấy (biết cách nhìn nhận, trình bày suy nghĩ bằng những hình ảnh trực quan), nghĩ những điều không ai nghĩ tới. Từ những quan điểm trên, tác giả đã rút ra các bài học kinh nghiệm, hướng dẫn cách áp dụng chúng để con người trở nên sáng tạo hơn trong cuộc sống và công việc. Nhìn chung, cuốn sách nghiên cứu về tư duy sáng tạo của những thiên tài khoa học trong lịch sử đã cho thấy rõ nét hơn tầm quan trọng của tư duy sáng tạo đối với năng lực sáng tạo của chủ thể.

Công trình *"Triết học về sáng tạo"(Philosophy of Creativity)* của tác giả B.Gaut (2010) đã cô đọng những thành tựu nghiên cứu về sáng tạo trong tâm lý học, trên cơ sở đó khái quát chung về sáng tạo [4]. Đặc biệt ông nhận ra sợi dây liên kết giữa hai chuyên ngành này, bởi: trong khi tâm lý học đã phát triển khá phong phú, có nhiều thành tựu nghiên cứu về sáng tạo thì triết học còn ít những nghiên cứu khái quát những thành tựu ấy thành những vấn đề lý luận; còn tâm lý học vì xa rời triết học, nên có nhiều những nghiên cứu mang tính "phát hiện lại" những gì đã được nghiên cứu trong triết học. Vì

vậy, tác giả khẳng định: cần thiết phải có sự liên ngành giữa triết học và tâm lý học trong nghiên cứu về sáng tạo

Công trình *"The Organized Mind - Thinking Straight in the Age of Information Overload" (Tâm trí có tổ chức: Suy nghĩ thẳng trong thời đại quá tải thông tin)"* của tác giả Daniel J.Levitin (2014) đề cập đến những thay đổi cần phải có trong tư duy mới đáp ứng được yêu cầu xử lý thông tin một cách nhanh chóng, chính xác một khối lượng thông tin cực kỳ lớn và phức tạp hiện nay - gợi mở những ý tưởng mới cho nghiên cứu tư duy và tư duy phản biện hiện nay [13]. Trong mục Tư duy có hệ thống, tác giả xem tư duy phản biện là khả năng suy nghĩ một cách rõ ràng và hợp lý: nhận ra sự liên quan và kết nối logic giữa những ý tưởng; xác định, xây dựng và đánh giá các lập luận; phát hiện các mâu thuẫn và sai lầm phổ biến trong lập luận; giải quyết vấn đề một cách hệ thống. Tác giả chỉ ra con đường hình thành tư duy phản biện theo một thứ tự nhất định: thu thập thông tin, xác định vấn đề mà bạn đang cố gắng giải quyết; xây dựng giả thuyết, phác thảo và động não những giải pháp khác có thể; phân tích tất cả các dữ kiện thu thập và phân tích từng phần của vấn đề; đánh giá thông tin; xác định một kết luận hợp lý dựa trên tất cả các dữ kiện; Chắc chắn cơ sở lập luận và không thừa nhận bất cứ điều gì không có bằng chứng. Đây là quan điểm có giá trị nhất định khi tác giả luận án luận giải về bản chất, nội dung, năng lực tư duy.

Công trình *"Sáng tạo - văn hóa của sự đổi mới không ngừng",* tác giả Neumeier, Marty (2017) Nxb Thế giới [76]. Trong xã hội, chúng ta phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm, bùng nổ dân số, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, sự nóng lên toàn cầu... Trong thế giới kinh doanh, người quản lý cũng phải đối mặt với những khách hàng khó tính, phân chia thị trường, sự tham lam của các cổ đông, sự phản bội của nhân viên hay áp lực giá cả từ phía đối thủ cạnh tranh... Marty Neumeier đã nghiên cứu các vấn đề này và đưa ra những giải pháp trong Sáng tạo. Bằng những cuộc khảo sát, kinh nghiệm và những ví dụ thực tiễn, Neumeier đã chỉ ra rằng những vấn đề phức tạp trong kinh

doanh không thể được giải quyết bằng tư duy giống nhau. Hãy quên đi cách quản lý truyền thống, quên đi chất lượng tổng thế, quên đi các chiến lược cao-thấp. Đây là thời kỳ chuyển dịch nhanh của thị trường và sự đổi mới nhảy vọt, chúng ta không đi theo con đường phía trước mà tạo ra con đường mới.

Tác giả Buzan, Tony (2018) với công trình *"Sức mạnh của trí tuệ sáng tạo = The power of creative Intelligence : 10 ways to tap into your creative genius. (Tái bản lần 4)",* Nxb Tổng Hợp TP Hồ Chí Minh. "Sức mạnh của trí tuệ sáng tạo" được trình bày như một hành trình khám phá "vương quốc" sáng tạo [9]. Nội dung tác phẩm tập trung vào những mẩu chuyện và lược sử về các nhân vật tiêu biểu minh họa cho những yếu tố tư duy sáng tạo được đề cập đến, cũng như cơ hội học hỏi thêm từ Leonardo da Vinci, Michelangelo - những người được xem là "Thiên tài sáng tạo" vĩ đại nhất thiên niên kỷ qua. Điểm thú vị là trong mỗi chương sẽ có những bài thực hành giúp người đọc trải nghiệm sự sáng tạo hơn trong nhiều lĩnh vực và kích hoạt những kỹ năng trí tuệ khác phát triển, giúp bạn hiểu rằng sáng tạo không chỉ là vẽ một bức tranh hay chơi một nhạc cụ, mà là một phần không thể thiếu trong mọi quyết định ta đưa ra trong cuộc sống.

Tác giả Schroeder, Bernhard (Khánh Trang dịch) (2018), với công trình *"Sáng tư duy, tạo ý tưởng",* Nxb Công Thương [87]. Nội dung tác phẩm giúp người đọc tự tin nhận định: nếu có người từng nói rằng bạn không có chút sáng tạo nào, cuốn sách này là dành cho bạn; cứ bơ đi mà sáng tạo! Chúng ta vẫn giữ một niềm tin rất truyền thống, những người được thiên phú khả năng sáng tạo bẩm sinh, số còn lại thì không. Thế nhưng, theo tác giả: sự sáng tạo không giống đôi mắt nâu hay mái tóc vàng, chúng ta không đơn thuần được thừa hưởng nó. Ở một niềm tin khác: những người tư duy não phải thường có khả năng sáng tạo vượt trội hơn, còn những người tư duy não trái lại thiên về khả năng phân tích, dù cho nghiên cứu trong năm năm qua đã chỉ ra, trên thực tế, chúng ta vận dụng cả hai bán cầu não để khơi nguồn dòng chảy sáng tạo. Khi nhắc đến sự sáng tạo, nhiều người chỉ liên tưởng tới hình ảnh nghệ sĩ, nhà

văn, nhà thiết kế, nhà làm phim, chứ không phải lập trình viên hay luật sư, nhân viên marketing và kế toán. Nhưng chính họ - những người đã hình dung ra các sàn đấu giá trực tuyến, đơn giản hóa các dịch vụ pháp lý và đơn từ, kết nối những người có xe với những người có nhu cầu đi lại, tìm ra cách dễ dàng hơn để tính toán sổ sách trong những doanh nghiệp nhỏ đã lần lượt tạo ra eBay, LegalZoom, Uber và QuickBooks. Tác gải nhấn mạnh: Sự thật là ai cũng có khả năng sáng tạo và bạn có thể phát triển kỹ năng sáng tạo vốn có của mình hệt như bất kỳ kỹ năng nào khác. Sáng tạo không thuộc về riêng ai. Tất cả chúng ta đều có. Nhưng chúng ta cần một tư duy cầu tiến với niềm tin có thể học hỏi và phát triển trí thông minh vượt xa những gì được ban cho khi sinh ra. Chúng ta cần tập hợp đội ngũ đa dạng gồm những người "tư duy khác biệt" song đều đồng tình với vấn đề trước mắt và gắng sức cùng nhau giải quyết. Muốn thật sự có hiệu quả, chúng ta cần áp dụng các công cụ động não trong khoảng thời gian giới hạn với tâm thế rằng, ban đầu có thật nhiều ý tưởng thì tốt hơn là chỉ có vài ý tưởng hay. Tác phẩm không chỉ ra bản chất của sáng tạo mà còn cho người đọc tâm lý, cảm xúc hạnh phúc về sáng tạo.

Công trình, trong nghiên cứu *"Đột phá tư duy phi thường sáng tạo: từ ý tưởng sáng tạo đến tư duy sáng tạo",* tác giả Randel, Jim (2019), Nxb Thế Giới. Đột Phá Tư Duy Phi Thường Sáng Tạo là cuốn sách kỹ năng truyền cảm hứng cho người đọc [86]. Nhiều người cảm thấy ý tưởng của mình sẽ chẳng đi đến đâu, nên họ không bao giờ bắt đầu. Họ đã đánh bại được chính mình ngay từ khi bắt đầu. Ý tưởng nào cũng có thể thất bại, khiến bạn trông thật ngu ngốc, cảm thấy xấu hổ. Giờ thì hãy để chúng đấy. Thất bại, xấu hổ, sợ hãi - đó là một phần của trò chơi sáng tạo. Bạn không muốn chấp nhận những điều đó thì bạn không thể đi tiếp. Có thể thấy, vấn đề đột phá tư duy sáng tạo đang trở thành một trong những yếu tố quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội hiện nay.

Tác giả Griffey, Harriet (2019), với cuốn *"Sáng tạo là đại dương",* Nxb Thế giới [34]. "Sáng tạo là đại dương", Harriet Griffey đã đưa ra nhiều cách thức để thúc đẩy sự sáng tạo từ sâu bên trong mỗi người. Không dừng lại

ở việc tìm hiểu cấu trúc bên trong, cuốn sách chỉ ra rằng, các yếu tố đến từ bên ngoài như môi trường xung quanh, sự kết nối giữa con người với con người, hay những sở thích, thói quen thường nhật cũng góp phần ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng sáng tạo của chúng ta. Với đầy đủ lời khuyên thiết thực, "Sáng tạo là đại dương" sẽ mở ra một hành trình đầy thú vị để bạn có thể bắt đầu những ý tưởng đã ấp ủ từ lâu, khám phá những khả năng ẩn khuất của bản thân, và biến chúng thành những điều kỳ diệu.

Công trình *"Tâm lý học sáng tạo văn học"* của tác giả M.Arnauđốp, công trình là tổng kết những nghiên cứu của M. Arnauđốp về các vấn đề tâm lý trong sáng tạo văn học [69]. Tác phẩm đề cập đến quá trình bên trong của sáng tạo nghệ thuật, một quá trình tâm lý - thẩm mỹ - xã hội rất tinh vi, tế nhị và cũng khá trừu tượng…trong toàn bộ quá trình sáng tạo nghệ thuật. Quá trình sáng tạo nghệ thuật thực chất là quá trình người nghệ sỹ tiếp nhận sự tác động của thế giới hiện thực khách quan vào não bộ một cách nhạy cảm và tinh tế nhất, trìu tượng nhất. Các điều kiện để thực hiện quá trình sáng tạo đối với người nghệ sỹ tài năng là sự tập trung cao độ để quan sát một cách chi tiết, tỷ mỉ và toàn diện những gì đang diễn ra xung quanh với tất cả năng lực và cảm xúc thẩm mĩ. Tác giả đánh giá cao vai trò của lý trí, cùng với sức tưởng tượng và độ nhạy cảm, chúng xoắn quyện vào nhau trong một cấu trúc tinh thần mà ở đó, trí tuệ sẽ nâng cao các hình ảnh đã chìm ngập đâu đó trong các ký ức để tham gia vào quá trình sáng tạo.

1.1.2. Các công trình trong nước liên quan đến lý luận chung về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

Công trình *"Đổi mới giảng dạy và nghiên cứu triết học Mác Lênin. Khắc phục giáo điều, phát huy tư duy sáng tạo",* tác giả Nguyễn Văn Vĩnh (1988), đăng trên Tạp chí Triết học, Số 2 [108]. Đổi mới phương pháp dạy học không chỉ nhằm thay đổi phương thức dạy học truyền thụ kiến thức "một chiều" học sinh thụ động học tập mà phát triển toàn diện và phát huy tốt tiềm

năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, tức là hình thành cho người học năng lực sáng tạo. Để có năng lực sáng tạo, trước hết người học cần có tư duy sáng tạo, bởi quá trình sáng tạo thường được bắt đầu bằng một ý tưởng mới trong tư duy của mỗi người, sau đó bộc lộ ra bên ngoài bằng chính khả năng của người đó. Trong bài viết, tác giả đã làm rõ khái niệm tư duy sáng tạo, đặc trưng của tư duy sáng tạo, từ đó đề xuất một số biện pháp phát triển tư duy sáng tạo cho đối tượng học sinh tiểu học trong dạy học giải các bài toán có nội dung hình học. Bài viết là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng để tác giả luận án có thể sử dụng nhằm củng cố phần cơ sở lý luận của mình được thể hiện trong luận án. Mặt khác, gợi mở những biện pháp nhằm bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong giai đoạn hiện nay.

Công trình *"Văn hóa thẩm mỹ và hoạt động sáng tạo của con người",* tác giả Nguyễn Văn Huyên (1988), Tạp chí Triết học (2) [54]. Khi xác định vai trò của văn hóa thẩm mỹ đối với sáng tạo, tác giả cho rằng cái cốt lõi nhất khi nghệ thuật tác động đến con người là làm cho trong năng lực cá nhân phát triển tất cả các tiềm năng: tiềm năng nhận thức, tiềm năng tạo dựng, tiềm năng định hướng - đánh giá và tiềm năng giao lưu. Trình độ phát triển của các tiềm năng đó quy định sức mạnh của tính tích cực ở cá nhân trong toàn bộ các loại hoạt động sáng tạo. Có thể thấy rằng, để có thể kích thích được tiềm năng sáng tạo ở con người thì điều cần thiết là phải sử dụng những tiềm năng ở mỗi người, kích thích các tiềm năng để từ đó phát huy tối đa vai trò của bộ não trong đó ẩn chứa khả năng sáng tạo ở mỗi người. Bài viết là nguồn tư liệu quan trọng để nghiên cứu sinh đào sâu, nghiên cứu, bổ sung cho phần cơ sở lý luận của luận án.

Công trình *"Vấn đề tư duy trong triết học Hêghen"*, các tác giả Nguyễn Trọng Chuẩn, Đỗ Minh Hợp (1999), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội đã đề cập đến vấn đề về tư duy trong triết học nói chung mà đặc biệt là triết học Hêghen, đó là cơ sở để tác giả luận án có những cái nhìn, nhận định và có tư liệu về vấn đề tư duy thông qua nghiên cứu tác phẩm [12].

Công trình *"Bàn về năng lực tư duy"* tác giả Hồ Bá Thâm [88] cho rằng, "năng lực tư duy là khả năng biến tri thức thành phương pháp và sử dụng thành thạo chúng để tiếp tục nhận thức, tìm ra bản chất, quy luật, xu hướng tất yếu của sự vật và vận dụng đúng đắn các quy luật đó trong cuộc sống". Từ quan niệm chung như vậy, tác giả nhận định cụ thể hơn: "Năng lực tư duy là tổng hợp những khả năng ghi nhớ, tái hiện, liên tưởng, trừu tượng hóa, khái quát hóa và xử lý tri thức trong quá trình phản ánh, tái tạo, phát triển và vận dụng chúng vào những tình huống thực tiễn nhất định". Có thể nói, cách định nghĩa như trên là quá hẹp, bởi năng lực tư duy nếu chỉ là khả năng biến trí thức thành phương pháp thì chưa nói lên đầy đủ chức năng của hoạt động tư duy.

Tác giả Hồ Bá Thâm, cũng đã phân tích và cho rằng, có 3 yếu tố cơ bản cấu thành năng lực tư duy là: *Một là*, năng lực tái hiện và ghi nhớ những hình ảnh do cảm tính đem lại. *Hai là*, năng lực liên tưởng để tìm bản chất của vấn đề đi từ chưa biết đến biết, vạch ra cái mới. *Ba là*, năng lực trừu tượng hóa, khái quát hóa, phân tích, tổng hợp và tưởng tượng. Từ đó, tác giả cũng đưa ra ra định nghĩa về năng lực tư duy và phân tích những yếu tố cơ bản ảnh hưởng tới năng lực tư duy như: trình độ, yếu tố bẩm sinh, phương thức và môi trường của tồn tại xã hội, hoạt động giáo dục và đào tạo tự giác, hoạt động thực tiễn. Bên cạnh đó, tác giả cũng cho rằng năng lực tư duy không phụ thuộc vào yếu tố bẩm sinh. Để phát triển năng lực tư duy cần khai thác và phát huy hiệu quả vai trò của các yếu tố ảnh hưởng tới nó, cần thấy được tầm quan trọng của từng yếu tố để có cơ chế khai thác phù hợp mới phát huy được tác dụng.

Công trình*"Về đặc trưng của tư duy biện chứng duy vật"* tác giả Nguyễn Bá Dương [22] đã phân tích 5 đặc trưng cơ bản của tư duy biện chứng duy vật đó là: tư duy biện chứng là loại hình tư duy phát triển cao nhất so với các hình thức tư duy trong lịch sử; tư duy biện chứng có tính khách quan, nó là tư duy khoa học, cách mạng, có tính phê phán và chiến đấu cao, luôn tạo ra sản phẩm kép; phản ánh hiện thực đang vận động, biến đổi, phản

ánh đúng sự vận động, phát triển và những mâu thuẫn vốn có của thế giới khách quan. Tác giả cho rằng, tư duy biện chứng có vai trò quan trọng trong nhận thức và cải tạo thế giới. Tác giả cũng chỉ rõ, chỉ có tư duy biện chứng duy vật mới đem lại "chìa khóa vàng" giúp con người mở cửa tiến lên phía trước. Con người muốn nhận thức và cải tạo hiện thực hiệu quả thì con người dứt khoát phải có tư duy biện chứng duy vật. Nó là "la bàn" dẫn đường chỉ lối giúp người ta không bao giờ lạc hướng, bước nhầm đường.

Công trình *"Những đặc trưng cơ bản của phương pháp tư duy khoa học"* tác giả Nguyễn Quang Thông [90] đã phân tích mối quan hệ giữa phương pháp tư duy biện chứng với phương pháp tư duy của các khoa học cụ thể, mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng trong nhận thức và cải tạo thực tiễn, các đặc trưng cơ bản của phương pháp tư duy biện chứng duy vật. Theo tác giả, sai lầm trong tư duy về xây dựng chủ nghĩa xã hội là do chưa nắm vững bản chất, đặc điểm của tư duy biện chứng duy vật; để khắc phục được những sai lầm trên chúng ta phải nhận thức và phát huy vai trò của tư duy biện chứng duy vật.

Công trình *"Quá trình sáng tạo và sự phát triển nhân cách",* tác giả Nguyễn Văn Huyên (1995), Tạp chí Triết học (3) [55]. Tác giả cho rằng, sáng tạo là một trong những hình thức cao nhất trong việc khẳng định sự tồn tại và sự phát triển của chủ thể sáng tạo về mặt nhân cách. Đặc trưng chủ yếu của quá trình sáng tạo là khi đạt được một mục tiêu nào đó thì mục tiêu đó lập tức phải trở thành tiền đề cho sự tìm tòi trên một trình độ mới; một kết quả phải vừa là nó, vừa là sự chuẩn bị cho sự vượt qua chính nó. Đây là biện chứng của sự phát triển sáng tạo.

Công trình *"Cơ sở khoa học của sự sáng tạo"* của tác giả Nguyễn Văn Lê (1998) đã trình bày một số cơ sở khoa học của việc giáo dục tính sáng tạo cho thanh thiếu niên [64]. Tác giả khái quát một số vấn đề liên quan đến sáng tạo như: năng lực, tài năng, tính sáng tạo, nguyên nhân của sự sáng tạo, mối quan hệ giữa thông minh và sáng tạo… trong đó nổi bật là định nghĩa của tác

giả về "thông minh": Người thông minh là người có khả năng (năng lực) ở mức cao trong việc tiếp thu vấn đề và phản xạ nhanh, có năng lực tư duy cao (óc suy diễn quy nạp, khái quát hóa, trừu tượng hóa…). Trong cuốn sách, tác giả đã đề cập đến cơ sở sinh lí thần kinh của hoạt động sáng tạo, cơ sở tâm lý học của sự sáng tạo và khía cạnh xã hội của hoạt động sáng tạo. Đây là cách tiếp cận về sáng tạo trên nhiều phương diện, tuy nhiên lại chưa được tác giả phân tích chi tiết. Về nâng cao năng lực sáng tạo của con người, tác giả tập trung bàn về việc chăm sóc não bộ để nó phát huy năng lực sáng tạo ở mức cao nhất. Nhìn chung, cuốn sách là tư liệu giúp chúng tôi tìm hiểu về sáng tạo từ nhiều góc độ và tầm quan trọng của não bộ đối với năng lực sáng tạo.

Công trình *"Tâm lý học sáng tạo"* của Đức Uy (1999) là cuốn sách đầu tiên ở Việt Nam bước đầu trình bày một số vấn đề tâm lý của sáng tạo, tác giả coi tâm lý học sáng tạo chính là tâm lý học phát triển [105]. Một số vấn đề của tác phẩm liên quan đến sáng tạo như: định nghĩa khái niệm sáng tạo, ý tưởng sáng tạo, tư duy sáng tạo, động lực sáng tạo… được tác giả trình bày chủ yếu ở những nét phác họa ban đầu mang tính tìm tòi, đặt vấn đề. Bên cạnh đó, năng lực sáng tạo của con người được tác giả nghiên cứu ở khía cạnh những phẩm chất nhân cách tiêu biểu của các cá nhân có năng lực sáng tạo ở mức cao, đặc biệt là thiên tài. Về vấn đề này, tác giả nhận định "hình như một trong những điều kiện để phát triển tài năng là tự do, không vâng lời". Đây là quan điểm đúng đắn mà tác giả của luận án có thể tiếp thu.

Cuốn *"Sáng tạo và những điều kiện chủ yếu để kích thích sự sáng tạo của con người Việt Nam hiện nay"* của tác giả Lê Huy Hoàng (2002), là tác phẩm mácxít nghiên cứu trực tiếp về sáng tạo [43]. Ở nội dung chính, tác giả nhấn mạnh đến lý thuyết phản ánh duy vật biện chứng với tính cách là cơ sở triết học của sáng tạo. Bên cạnh đó, tác giả đã nghiên cứu tương đối công phu những quan niệm trước Mác và ngoài mácxít về sáng tạo trên bình diện triết học. Chẳng hạn, tác giả cho rằng các nhà triết học Hy Lạp thời cổ đại đã "... gắn bản chất của sự sáng tạo với các quá trình diễn biến, chuyển hóa đó và

cuối cùng dẫn đến một trạng thái tồn tại nhất định như là kết quả của sáng tạo... Đặc biệt, người Cổ đại Hy Lạp đã thần thánh hóa hoạt động sáng tạo trong nghệ thuật". Thời Trung cổ, hoạt động sáng tạo hoàn toàn mang tính tôn giáo. Thời kỳ Phục hưng, bản chất của sáng tạo đã được trả lại cho con người. Tuy nhiên, sự sáng tạo được đề cập chủ yếu trong lĩnh vực nghệ thuật "ở thời kỳ này, sự sáng tạo luôn được thể hiện như một nghệ thuật, mà bản chất đặc trưng của nó là ở tính trực quan". Thời kỳ Khai sáng (thế kỷ XVII - XVIII) cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kỹ thuật, triết học Khai sáng đã lý giải sự sáng tạo như là kết quả khác thường của sự kết hợp những yếu tố thực tại "sáng tạo không chỉ là sự phát minh ra cái mới qua một quá trình suy tư, mà còn là quá trình gắn bó lý trí với khả năng thao tác kỹ thuật, tạo ra sản phẩm cụ thể". Trong Triết học Cổ điển Đức (giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX), bản chất của sáng tạo được các nhà triết học Cổ điển Đức xác định là "sự tự hoạt động thực tiễn - tinh thần, sự tự hoạt động mang các đặc trưng cơ bản là tính hợp lý, tự do, tính phổ biến, tính toàn vẹn, mối liên hệ hữu cơ với sự phát triển của con người... còn tính mâu thuẫn của hoạt động này là nguồn gốc nội tại của sự tự phát triển của sáng tạo". Tư tưởng triết học phương Tây hiện đại (cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX) xem sáng tạo như một khả năng ưu việt trong lĩnh vực hoạt động khoa học và kỹ thuật. Ở phương Đông, quan niệm về sáng tạo còn mờ nhạt, nói chung chưa có các học thuyết về sáng tạo… Có thể thấy, tác giả Lê Huy Hoàng đã nghiên cứu khá hệ thống sự phát triển quan niệm về sáng tạo trong lịch sử dưới góc độ triết học, đặc biệt tác giả đã hệ thống hóa những quan niệm của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin về sáng tạo để cuối cùng đưa ra quan niệm mácxít về sáng tạo và bản chất của sáng tạo. Mặc dù, những quan niệm về sáng tạo chưa được đi sâu, chi tiết và một số ý kiến chưa thật thuyết phục, song công trình là cơ sở để chúng tôi tiếp tục phát triển quan niệm mácxít về sáng tạo nói chung và năng lực sáng tạo của con người nói riêng.

Cuốn *"Khơi dậy tiềm năng sáng tạo"* của nhóm tác giả Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Văn Lê và Châu An (2004) đã trình bày sơ lược một số vấn đề của sáng tạo như: định nghĩa khái niệm "sáng tạo", động cơ sáng tạo, tư duy sáng tạo, môi trường sáng tạo, cơ sở sinh lí thần kinh của hoạt động sáng tạo [100]. Về năng lực sáng tạo của con người, nhóm tác giả trình bày một số phẩm chất cần có của năng lực sáng tạo bao gồm năng lực tư duy sáng tạo, năng lực quan sát và sáng tạo, năng lực tưởng tượng và liên tưởng, năng lực phát triển vấn đề, năng lực đọc. Ngoài ra, nhóm tác giả coi việc quan tâm, bồi dưỡng não bộ cũng là cách thức để nâng cao hiệu quả của tư duy sáng tạo.

Tác giả Trần Đức Khuê (2008), với công trình *"Phát triển tư duy sáng tạo kiến trúc ở sinh viên trong quá trình đào tạo kiến trúc sư",* Luận án Tiến sĩ kiến trúc, Đại học Kiến trúc Hà Nội [59]. Trong luận án, tác giả đã xác định bản chất, cấu trúc và cơ chế vận hành tư duy sáng tạo trong thiết kế kiến trúc qua đó xây dựng những nguyên tắc có tính định hướng về mô hình đào tạo kiến trúc sư, đồng thời đề xuất phương thức cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển tư duy sáng tạo kiến trúc ở sinh viên. Quan trọng hơn, tác giả đã xác định bản chất của tư duy sáng tạo là dựa trên hoạt động đặc thù của tinh thần (tư duy), từ đó tư duy sáng tạo kiến trúc được hiểu là năng lực hoạt động tinh thần để khám phá và sáng tạo ra nét mới, nét độc đáo trong thiết kế kiến trúc.

Tác giả Trần Trung Lập (2008), với bài viết "*Tăng cường nghiên cứu phương thức tư duy, phát huy năng lực sáng tạo triết học",* đăng trên Tạp chí Triết học Số 10 (209) [63]. Trên cơ sở khẳng định vai trò to lớn của phương thức tư duy đối với sự phát triển của xã hội, trong bài viết, tác giả đã phân tích mối quan hệ tương hỗ giữa phương thức tư duy và phát triển xã hội, coi đổi mới phương thức tư duy là điều kiện cần thiết để thúc đẩy xã hội phát triển. Theo đó, hiện nay, sự phát triển của khoa học kỹ thuật cũng như những mặt trái giữa thực tiễn sản xuất và thực tiễn khoa học đặt ra nhu cầu bức thiết phải đổi mới tư duy, tuy nhiên đây phải là một quá trình. Có thể nhận thấy, cái mà tác giả bài viết

đang nhấn mạnh đến chính là tư duy sáng tạo và cái gọi là "đổi mới tư duy" chính là sự sáng tạo được nhấn mạnh đến trong bài viết. Nghiên cứu sinh có thể thấy được những vấn đề lý luận sâu sắc mà tác giả đề cập đến, từ đó là những gợi mở để đào sâu, nghiên cứu, liên hệ với cơ sở lý luận của tư duy sáng tạo cho thấy được tầm quan trọng của tư duy sáng tạo trong giai đoạn hiện nay.

Tác giả Nguyễn Ngọc Hà *"Nghiên cứu đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam hiện nay: một số vấn đề cần quan tâm"* đăng trên Tạp chí Triết học", số 5 (2009), khái quát về đặc điểm tư duy, lối sống của con người Việt Nam hiện nay [35]. Qua đó, tác giả đưa ra những giải pháp cơ bản nhằm phát triển năng lực tư duy, lối sống đẹp của con người, hướng đến những giá trị đạo đức chuẩn mực, tốt đẹp.

Tác giả Phan Dũng (2010) với công trình *"Phương pháp luận sáng tạo và đổi mới"* quan niệm tư duy sáng tạo là loại tư duy "nhìn xa, trông rộng, xem xét toàn diện, thấy và giải quyết các mâu thuẫn để tạo ra sự phát triển liên tục, đầy đủ, ổn định và bền vững" [18]. Tác giả khẳng định rằng sáng tạo học có đối tượng nghiên cứu và tác động là tư duy sáng tạo (quá trình suy nghĩ giải quyết vấn đề và ra quyết định) của con người. Trong đó, các nghiên cứu cơ bản có nhiệm vụ phát hiện các quy luật của tư duy sáng tạo. Trên cơ sở các quy luật tìm ra, các nghiên cứu ứng dụng xây dựng và phát triển các phương pháp nhằm hoàn thiện tư duy sáng tạo.

Bộ sách 7 tập của tác giả Phan Dũng là công trình nghiên cứu về sáng tạo dưới góc độ phương pháp luận (2010). Tác giả đã đưa ra những phân tích khái quát về sáng tạo và xây dựng cơ sở khoa học cho phương pháp luận sáng tạo và đổi mới, ở đó, khái niệm sáng tạo được tác giả hiểu theo nghĩa rộng không chỉ là hoạt động của con người mà còn là hoạt động của tự nhiên "là hoạt động tạo ra bất kì cái gì có đồng thời tính mới và tính ích lợi"; trình bày một cách hệ thống các phương pháp, kĩ năng sáng tạo và nghiên cứu tư duy sáng tạo dưới góc độ tâm lý. Trụ cột chính cho các phân tích của tác giả là

quan điểm sáng tạo của Alshuller với cách tiếp cận khách quan về sáng tạo, lý thuyết giải các bài toán sáng chế, hệ thống các phương pháp và thủ thuật sáng tạo. Tác giả coi "đây là cách tiếp cận duy nhất hiện nay trong lĩnh vực sáng tạo và đổi mới, nhắm đến xây dựng phương pháp luận". Lý thuyết giải các bài toán sáng chế "là một lý thuyết chứ không phải là một trong số các phương pháp sáng tạo của phương pháp luận sáng tạo và đổi mới", "lý thuyết tương đối khái quát về sự phát triển của các hệ thống". Nhiệm vụ của nó là đi tìm các quy luật phát triển hệ thống dựa trên các thông tin về sự phát triển, kể cả những phát triển không có con người tham gia. Quy luật khách quan của phát triển hệ thống giúp xây dựng cơ chế định hướng trong tư duy sáng tạo. Ngoài ra, tác giả còn giới thiệu cho độc giả rất nhiều các trường phái, phương pháp sáng tạo đa dạng trên thế giới. Đây là công trình nghiên cứu hết sức công phu, là tài liệu hết sức quan trọng để tác giả luận án đào sâu, nghiên cứu đồng thời gợi mở cho phần cơ sở lý luận và thực tiễn của luận án.

Công trình nghiên cứu *"Cơ sở tâm lý học của phát triển tư duy sáng tạo ở học viên sĩ quan trong nhà trường quân đội",* Tác giả Bùi Tuấn Anh (2012), Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh [3]. Trình bày cơ sở lý luận về tâm lý học của phát triển tư duy sáng tạo ở học viên sĩ quan. Nghiên cứu thực tiễn và chỉ ra đặc điểm quá trình phát triển tư duy sáng tạo (TDST), cùng những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển TDST ở học viên sĩ quan; đồng thời khảo sát, đánh giá thực trạng, nguyên nhân mức độ phát triển sáng tạo, TDST ở học viên sĩ quan. Nghiên cứu sinh trân trọng kế thừa những kết quả mà công trình đã làm được, vận dụng vào trong cơ sở lý luận của luận án, gợi mở những giải pháp căn bản nhằm bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ sĩ quan cấp phân đội hiện nay.

Giáo trình *"Tâm lý học sáng tạo"* của Phạm Thành Nghị (2012) [77]. Với cách làm bài bản tập trung khảo cứu chủ yếu các tác phẩm bằng tiếng Anh, tác giả không chỉ trình bày những vấn đề của sáng tạo trên diện rộng

dưới góc độ của Tâm lý học mà còn trình bày cơ sở sinh học và cơ sở xã hội của sáng tạo. Điều quan trọng hơn công trình đã đề cập đến gần như tất cả những nội dung về sáng tạo mà luận án quan tâm nghiên cứu như định nghĩa sáng tạo, đặc điểm sáng tạo, các giai đoạn sáng tạo, ý tưởng sáng tạo, động cơ sáng tạo... Tuy nhiên, ở công trình nghiên cứu này các quan điểm lý luận về sáng tạo chưa được định hình một cách hệ thống, chỉnh thể. Về năng lực sáng tạo của con người, tuy chưa đưa ra định nghĩa khái niệm "năng lực sáng tạo" nhưng tác giả có sự tổng kết, nghiên cứu sâu về vấn đề phát triển năng lực sáng tạo của con người. Năng lực sáng tạo của mỗi người đều có thể nâng cao, phát triển được thông qua đào tạo, tạo dựng môi trường và nâng cao động lực. Tác giả nhận định "phát triển năng lực sáng tạo thông qua việc tăng cường ba thành tố trong cấu trúc hoạt động giải quyết vấn đề mới: động cơ, hành động lôgíc và hành động trực giác". Nhìn chung, đây là công trình quan trọng đối với luận án vì đã cung cấp nhiều tư liệu về những vấn đề của sáng tạo, năng lực sáng tạo với không ít những yếu tố tích cực mà luận án có thể kế thừa và phát huy, hơn nữa tác giả đã đưa ra bức tranh tương đối đầy đủ về sáng tạo dưới góc độ Tâm lý học trên cơ sở tổng kết những công trình tiêu biểu trên thế giới.

Tác giả Lê Thị Nam Giang (2012), với công trình *"Nhập môn tư duy sáng tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học",* Nxb Tri thức [33]. Cung cấp những ý tưởng, khái niệm và phương pháp tư duy sáng tạo, giúp khám phá những khả năng sáng tạo của bản thân bằng việc thay đổi cách tiếp cận vấn đề, xóa bỏ lối mòn tư duy và áp dụng các phương pháp rèn luyện tư duy mới. Hướng dẫn những bước thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học, đặc biệt là kỹ thuật phân tích định tính và định lượng. Đưa ra biện pháp giải quyết những vướng mắc trong quá trình ứng dụng một sản phẩm nghiên cứu, cung cấp những kiến thức cơ bản về quyền bảo vệ sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu khoa học.

Công trình *"Giáo dục học sáng tạo nghề nghiệp"* tác giả Nguyễn Hữu Long (Chủ biên) (2016), Nxb Lao động xã hội đã phân tích ba thành phần cấu

trúc tâm lý: tư duy sáng tạo, tưởng tượng sáng tạo và ngôn ngữ sáng tạo ứng dụng trong hoạt động của nhóm ngành khoa học, nhóm ngành công nghệ, nhóm ngành nghệ thuật và ngành nghề dạy học bằng phương pháp giáo dục học giúp khơi mở những ý tưởng sáng tạo để nâng cao hiệu quả công việc [66].

Tác phẩm *"Văn hóa thẩm mỹ và sự phát triển năng lực sáng tạo của con người"* của tác giả Nguyễn Ngọc Thu đã phân tích những đặc trưng của văn hóa thẩm mỹ, bản chất của hoạt động sáng tạo, trong đó có hoạt động sáng tạo nghệ thuật của con người [92]. Tác giả cho rằng văn hóa thẩm mỹ tác động tới năng lực sáng tạo của con người dưới ba phương diện sau đây: Văn hóa thẩm mỹ là môi trường của hoạt động sáng tạo; văn hóa thẩm mỹ tác động tới sự phát triển thế giới tinh thần của con người cả về ba mặt: tình cảm - cảm xúc, lý trí và ý chí; vai trò của văn hóa thẩm mỹ đối với sự gợi mở, sự phát huy đối với các năng lực gắn liền trực tiếp với hoạt động sáng tạo của con người là cảm hứng, tưởng tượng và trực giác.

Tác giả Nguyễn Mai Phương (2017) với công trình nghiên cứu *"Nâng cao năng lực sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên các trường nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay",* Luận án Tiến sĩ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn [83]. Phân tích về mặt lý luận những vấn đề có liên quan đến luận án, như: làm rõ bản chất hoạt động nghệ thuật, cấu trúc của năng lực sáng tạo nghệ thuật, nâng cao năng lực sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên các trường nghệ thuật, xác định và làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao năng lực sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên các trường nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay. Đánh giá đúng thực trạng nâng cao năng lực sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên các trường nghệ thuật ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, chỉ rõ nguyên nhân của thực trạng và khái quát những vấn đề đặt ra từ thực trạng đó. Đề xuất quan điểm và giải pháp cơ bản tiếp tục nâng cao năng lực sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên các trường nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay.

Công trình *"Tư duy sáng tạo trong lập kế hoạch và giải quyết vấn đề"* (2018), Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân của tác giả 1980 Books Biên Soạn [1].

Là cuốn sách sẽ giúp cho người đọc tiếp cận với những phương pháp học tập và làm việc khác biệt, giúp phát triển khả năng tư duy sáng tạo của bản thân nhằm đưa ra những kế hoạch học tập và giải quyết vấn đề hiệu quả hơn. Đồng thời giải thích ý nghĩa của sáng tạo và hướng dẫn cách lên kế hoạch đơn giản nhất, hiệu quả nhất nhưng dễ hiểu nhất để dễ dàng giải quyết mọi khúc mắc đang gặp phải. Công trình có những gợi mở để nghiên cứu sinh đào sâu, nghiên cứu và góp phần hình thành nên những giải pháp nhằm bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong giai đoạn hiện nay cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật.

Tác giả Nguyễn Mộng Thu (2018) với công trình *"Xây dựng các giả thuyết về ảnh hưởng của vốn xã hội và môi trường trong phát triển ý tưởng sáng tạo thành đổi mới của tổ chức",* đăng trên Tạp chí Kinh tế và Dự báo (số 30/2018) [91]. Sự sáng tạo và đổi mới có thể được thực hiện ở nhiều cấp bậc khác nhau: cá nhân, nhóm, tổ chức và giữa các cấp. Mỗi cấp bậc sáng tạo đều có những yếu tố tác động, giá trị và lợi ích riêng biệt. Các nghiên cứu có khuynh hướng dùng thuật ngữ sáng tạo (Creativity), sáng kiến (Creative idea) cho các nghiên cứu cấp độ cá nhân và nhóm. Thuật ngữ đổi mới thường được sử dụng các nghiên cứu cấp độ tổ chức và công ty. Bài viết này đặt trọng tâm vào nghiên cứu vốn xã hội và môi trường thúc đẩy sự chuyển hóa từ sự sáng tạo trong nhóm thành sự đổi mới của tổ chức. Trên cơ sở những nghiên cứu trước, tác giả xây dựng các giả thuyết ảnh hưởng của vốn xã hội và môi trường trong phát triển ý tưởng sáng tạo thành đổi mới của tổ chức.

Tác giả Trần Việt Dũng (2016) với công trình *"Sáng tạo và việc nâng cao năng lực sáng tạo của sinh viên trường Đại học Hàng hải Việt Nam hiện nay",* Luận án tiến sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội [19]. Làm rõ bản chất của sáng tạo thông qua việc xác định và phân tích khái niệm sáng tạo; những bộ phận hợp thành của hoạt động sáng tạo; các giai đoạn, đặc trưng và những thuộc tính của hoạt động sáng tạo. Làm rõ bản chất của năng lực sáng tạo qua việc xác định và phân tích khái niệm năng lực sáng tạo, cấu trúc của năng lực sáng tạo, các cấp độ của năng lực sáng tạo, mức độ sáng tạo. Từ sự phân tích

toàn diện các nhân tố làm cơ sở, luận án xác định các phương pháp chung nâng cao năng lực sáng tạo của con người. Từ cơ sở lý luận ở trên, luận án thực hiện khảo sát thực trạng, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực sáng tạo các sinh viên trường Đại học Hàng hải Việt Nam hiện nay. Luận án đưa ra phương hướng nâng cao năng lực sáng tạo của con người, trên cơ sở 3 yếu tố (bao quát toàn bộ nội dung hoạt động sáng tạo): yếu tố thứ nhất, sự hình thành ý tưởng, lời giải của vấn đề; yếu tố thứ hai, động cơ thúc đẩy chủ thể tiến hành hoạt động sáng tạo; yếu tố thứ ba, yếu tố vật chất và điều kiện vật chất của hoạt động sáng tạo). Trên cơ sở đó, tác giả luận án đưa ra các phương pháp chung nhằm nâng cao năng lực sáng tạo của con người, bao gồm 9 phương pháp gộp thành 4 nhóm: nhóm phương pháp chung dựa trên sự hình thành ý tưởng, lời giải của vấn đề; nhóm phương pháp chung dựa trên động lực thúc đẩy chủ thể tiến hành hoạt động sáng tạo; nhóm phương pháp chung dựa trên yếu tố vật chất và điều kiện vật chất của hoạt động sáng tạo; nhóm phương pháp chung dựa trên cả ba yếu tố trên. Trong đó, giáo dục - đào tạo giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực sáng tạo của các cá nhân trong xã hội.

Luận án *"Tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của sinh viên ngành sư phạm mỹ thuật",* Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Tâm lý học, Đại học Quốc gia Hà Nội của tác giả Lương Thị Thanh Hải (2018) [38]. Về mặt lí luận đã làm rõ khái niệm tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của sinh viên ngành Sư phạm Mỹ thuật qua hai hình thức biểu hiện: ngôn ngữ tạo hình Mỹ thuật và hoạt động giáo dục Mỹ thuật. Chỉ ra được các tiêu chí đo lường và các phương pháp đo lường tính sáng tạo trong hoạt động của con người. Chỉ ra tính tích cực hoạt động, môi trường và hứng thú, đam mê tìm kiếm ý tưởng sáng tạo là những yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến tính sáng tạo của thế hệ trẻ. Luận án cũng đề xuất 03 biện pháp tâm lý - giáo dục góp phần nâng cao mức độ tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của sinh viên ngành Sư phạm

Mỹ thuật. Đây là công trình nghiên cứu rất công phu có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn giúp cho nghiên cứu sinh có được cái nhìn tổng quát về vấn đề tư duy sáng tạo, gợi mở những vấn đề cần đề cập đến trong chương lý luận, thực trạng và đưa ra những giải pháp cho luận án của mình.

Tác giả Đào Thị Hữu (2018) với công trình *"Một số vấn đề triết học về tư duy sáng tạo",* Luận án tiến sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội [53]. Luận án góp phần làm rõ bản chất của tư duy sáng tạo, chỉ ra đặc điểm, các tính quy luật và yếu tố tác động đến tư duy sáng tạo. Luận án đề xuất và phân tích một số yếu tố mới thúc đẩy tư duy sáng tạo như: sự giao lưu, tiếp biến văn hóa; môi trường xã hội có dân chủ; tính chủ thể và tự do nội tâm của chủ thể sáng tạo; bước đầu chỉ ra một số yếu tố chủ quan và điều kiện khách quan thúc đẩy tư duy sáng tạo ở Việt Nam. Nghiên cứu sinh trân trọng kế thừa những kết quả mà công trình đã làm được, đây là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng giúp tác giả luận án củng cố vững chắc phần cơ sở lý luận của luận án, làm tiền đề cho phần thực trạng và xây dựng những giải pháp của luận án.

Tác giả Đỗ Anh Đức (2019) với công trình *"Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến xây dựng mô hình đại học định hướng đổi mới sáng tạo",* Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội [29]. Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 với những công nghệ mới, làm thay đổi nền tảng sản xuất, phát sinh thêm nhiều ngành nghề mới,… đang diễn ra một cách mạnh mẽ và có ảnh hưởng đến từng cá thể, doanh nghiệp và đặc biệt môi trường giáo dục đại học - nơi trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nền công nghiệp 4.0. Mô hình đại học sáng tạo đang được hình thành và phát triển do nhu cầu đổi mới giáo dục đại học để đáp ứng nguồn nhân lực cho nền kinh tế tri thức, mở rộng phương thức đào tạo mới. Nghiên cứu này phân tích tác động của cuộc CMCN 4.0 đến nguồn nhân lực Việt Nam và sự cần thiết xây dựng mô hình đại học định hướng đổi mới sáng tạo trong bối cảnh mới, qua đó đưa ra một số giải pháp

để góp phần xây dựng mô hình đại học định hướng đổi mới sáng tạo tại Việt Nam để đáp ứng xu thế phát triển của CMCN 4.0. Đây là công trình có ý nghĩa hết sức quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Cách mạng công nghiệp sẽ mở ra cho Việt Nam nhiều cơ hội và định hướng để phát triển sáng tạo. Đây cũng là một gợi mở quan trọng để nghiên cứu sinh xây dựng giải pháp nhằm bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt chấp chiến thuật quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay.

Tác giả Đỗ Thị Thu Hằng, Trịnh Văn Minh (2019) với bài viết *"Thực trạng giáo dục sáng tạo và những vấn đề đặt ra trong quản lý giáo dục hiện nay ở Việt Nam - Nghiên cứu trường hợp một số tỉnh khu vực miền Bắc",* VNU Journal of Science: Education Research, Vol. 35, No. 4 (2019) 87-101 [39]. Trước yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội, con người ngày càng phải đổi mới và sáng tạo, bởi sáng tạo là khởi nguồn, là cốt lõi của tiến bộ xã hội, là động lực không có giới hạn cho sự phát triển thịnh vượng của mỗi quốc gia. Và giáo dục sáng tạo là hoạt động giúp người học nuôi dưỡng tinh thần, ý tưởng và năng lực sáng tạo, là "con đường chính" tạo ra con người sáng tạo và nhờ đó thúc đẩy sự phát triển của xã hội, đưa xã hội trở thành xã hội sáng tạo. Việc tìm tòi để phát triển giáo dục sáng tạo ở Việt Nam là vấn đề cần được nghiên cứu đánh giá để từ đó có những khuyến nghị trong quản lý giáo dục trong trường phổ thông. Bài viết tìm hiểu về giáo dục sáng tạo phân tích, thực trạng giáo dục sáng tạo ở trường phổ thông trên địa bàn ba tỉnh: Hà Nội, Nam Định và Quảng Ninh. Thông qua khảo sát bằng phiếu hỏi đối với 190 giáo viên và cán bộ quản lý (CBQL) và 220 đối với học sinh của ba bậc học phổ thông về yếu tố nhận thức về giáo dục sáng tạo, mức độ sáng tạo của học sinh, những yếu tố tạo nên nền giáo dục sáng tạo, cũng như mức độ biểu hiện và mối liên hệ giữa các thành tố của giáo dục sáng tạo, những yếu tố cản trở phát triển giáo dục sáng tạo ở các trường phổ thông. Qua đó đề xuất những khuyến nghị trong quản lý giáo dục phù hợp với xu thế phát triển giáo dục

sáng tạo hiện nay. Bài viết có những gợi mở quan trọng để nghiên cứu sinh kế thừa và vận dụng trong phần giải pháp của luận án.

Tác giả Nguyễn Ngọc Toàn, Nguyễn Thị Hằng Nga (2020) với công trình *"Phát triển tư duy sáng tạo: tùy biến lý thuyết vào thực tế lớp học như thế nào?"* trong "Hội thảo khoa học quốc gia (UNC): Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam". Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội [101]. Là 1 trong 10 kĩ năng nổi bật của người lao động thế kỉ 21, khi máy móc sẽ thay thế con người xử lí các công việc đòi hỏi sự chính xác, nhưng không thể thay thế chúng ta đưa ra đáp án cho những vấn đề tích hợp nhiều lĩnh vực hay những vấn đề trừu tượng mơ hồ. Tư duy sáng tạo vì thế cần thiết được chú trọng hơn trong giáo dục. Nghiên cứu của chúng tôi theo phương pháp thứ cấp kết hợp với nghiên cứu hành động, triển khai trên nhiều lớp sinh viên không chuyên ngữ. Kết quả nghiên cứu ghi nhận việc cải biến lý luận về tư duy sáng tạo để cho ra Mô hình tư duy sáng tạo 5 bước; gợi ý cách thực hành tại chính bối cảnh lớp học để phát triển Tư duy sáng tạo của người học và cả người dạy.

1.2. Những công trình khoa học liên quan đến thực trạng và giải pháp về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

Nhiều tác giả (1990), *Chiến thắng 75 tiểu đoàn Ngụy và phá khu trù mật Vị Thanh hỏa lực,* Ban chỉ đạo và tổ chức các ngày lễ lớn tỉnh Hậu Giang, TP Cần Thơ. Trong trang sử hào hùng của dân tộc Việt Nam chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược, có sự đóng góp đáng tự hào của Đảng bộ, quân và dân Tây Nam Bộ, của Cần Thơ - Sóc Trăng (nay là Hậu Giang). Cuốn sách gồm các bài phát biểu của các lãnh đạo, chỉ huy, các cán bộ chiến sĩ trực tiếp chiến đấu và chiến thắng kẻ thù trên chiến trường Cần Thơ, của những gia đình có công nuôi nấng, che giấu, đùm bọc anh em cán bộ chiến sĩ ta, của đại diện lực lượng trẻ nối tiếp truyền thống cha anh, chú bác trong thời kỳ kháng chiến, kiến quốc vùng Tây

Nam Bộ. Công trình cho chúng ta thấy bức tranh đa màu sắc vô cùng cam go và oanh liệt, thấy được tinh thần sáng tạo tài tình trong thực tiễn chiến đấu của quân và dân quân khu 9 trong từng trận đánh, trong từng nắm cơm, ngụm nước. Cũng là những gợi mở quan trọng, những bài học kinh nghiệm sâu sắc để góp phần phát triển tư duy sáng tạo thông qua những bài học lịch sử cho cán bộ, chiến sĩ Quân khu 9 trong giai đoạn hiện nay.

Công trình *"Những trận đánh trong chiến tranh chống Mỹ của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Cần Thơ (tập I)"* (1995), do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Cần Thơ xuất bản, là tài liệu lịch sử ghi lại các trận đánh tiêu biểu của quân và dân Cần Thơ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Cuốn sách cung cấp thông tin chi tiết về các chiến công, bài học kinh nghiệm và sự trưởng thành về nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến.

Công trình của Bộ Tư lệnh Quân khu 9 (1996), *Quân khu 9 30 năm kháng chiến (1945 - 1975)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội với nội dung liên quan đến 30 năm kháng chiến của Quân khu 9 từ năm 1945 đến 1975. Đây là một tài liệu lịch sử có giá trị, ghi lại lịch sử đấu tranh và chiến đấu của Quân khu 9 trong giai đoạn 30 năm quan trọng từ năm 1945 đến 1975, là thời kỳ Việt Nam kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ để giành độc lập, thống nhất đất nước. Cuốn sách do chính Bộ Tư lệnh Quân khu 9 biên soạn và Nhà xuất bản Quân đội nhân dân phát hành, thể hiện tính chính thống và độ tin cậy của tài liệu góp phần quan trọng để tác giả luận án kế thừa và sử dụng trong phần cơ sở lý luận của luận án.

Cuốn sách *Những trận đánh của lực lượng vũ trang Đồng bằng sông Cửu Long tập IX* (1998), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội gồm 12 trận đánh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam Tổ quốc, với các hình thức và quy mô chiến đấu khác nhau. Trong chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang Đồng bằng

sông Cửu Long cùng quân và dân cả nước đã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, liên tục chiến đấu và chiến thắng. Với truyền thống "Quân dân đoàn kết, kiên cường bám trụ, tự lực tự cường, anh dũng chiến đấu", quân và dân Đồng bằng sông Cửu Long đã sáng tạo ra nhiều cách đánh độc đáo vận dụng các hình thức chiến thuật phù hợp với điều kiện địa hình đồng bằng sông nước, đã thực hiện hàng ngàn trận chiến đấu, đánh bại mọi đối tượng tác chiến.

Thực tiễn chiến đấu, đã rút ra nhiều kinh nghiệm quý báu phục vụ cho cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ nhưng đầy chiến công oanh liệt của lực lượng vũ trang nhân dân Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần vào công tác nghiên cứu, học tập, huấn luyện và giáo dục truyền thống, không ngừng nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang Quân khu, giáo dục truyền thống. Đồng thời làm phong phú thêm kho tàng khoa học, nghệ thuật quân sự Việt Nam. Đây là tài liệu tham khảo hết sức quan trọng qua đó thấy được tư duy chiến lược, khả năng sáng tạo và mưu trí của quân đội Quân khu 9 qua thực tiễn.

Tác giả Đào Văn Tiến (1999) với công trình *"Nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của đội ngũ sĩ quan cấp phân đội nhân dân Việt Nam hiện nay",* Luận án tiến sĩ quân sự, Học viện Chính trị Quân sự [94]. Làm rõ khái niệm cấu trúc năng lực tư duy sáng tạo và biểu hiện của nó ở đội ngũ sĩ quan cấp phân đội. Những bản chất, đặc điểm, vai trò năng lực tư duy sáng tạo với hoạt động thực hiện trách nhiệm cũng như một số vấn đề có tính quy luật vận động, phát triển của nó. Đánh giá thực trạng, tìm nguyên nhân dư luận xu hướng vận động biến đổi. Vạch ra những mâu thuẫn, nhiệm vụ cần giải quyết trong việc nâng cao năng lực tư duy. Một số phương hướng, giải pháp nâng cao tư duy sáng tạo đội ngũ sĩ quan. Theo tác giả năng lực tư duy sáng tạo là tổng hợp những khả năng ghi nhớ, tái hiện, liên tưởng, trừu tượng hóa, khái quát hóa, xử lý thông tin trong quá trình phản ánh tạo ra tri thức mới về đối tượng để chỉ đạo hoạt động thực tiễn của con người.

Hoàng Minh Thảo (2004), Nghệ Thuật Quân sự Việt Nam Trong Kháng Chiến Chống Mỹ Cứu nước và Bảo vệ Tổ Quốc, Nxb Quân đội. Công trình đã trình bày tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh; Nghệ thuật Quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ: Nghệ thuật chỉ đạo tác chiến chiến lược trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, thế trận chiến tranh nhân dân; Mấy quan điểm quân sự cơ bản của Đảng ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay; vận dụng nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta vào việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và quốc phòng toàn dân; tổ chức lực lượng được nhìn từ nghệ thuật quân sự trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 9, (2010), với công trình *Quân khu 9 30 năm xây dựng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2005),* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. Công trình đã tổng kết các thành tựu trong công tác quân sự, quốc phòng, xây dựng LLVT, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, cũng như những đóng góp của Quân khu 9 vào sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Cuốn sách *"Võ Nguyên Giáp*" Tác giả: Georges Boudarel bao gồm nhiều chương chi tiết về cuộc đời và sự nghiệp của Võ Nguyên Giáp, từ những ngày đầu tham gia cách mạng đến thời kỳ đỉnh cao của ông trong sự nghiệp quân sự. Đặc biệt, cuốn sách đi sâu vào phân tích các trận chiến nổi tiếng như Điện Biên Phủ, nơi Võ Nguyên Giáp đã thể hiện sự mưu lược và khả năng lãnh đạo xuất chúng, tư duy sáng tạo thiên tài của mình. Ngoài ra, cuốn sách còn làm rõ những đóng góp sau này của ông cho công cuộc xây dựng đất nước thời bình. Cuốn sách giúp nghiên cứu sinh hiểu sâu hơn về lịch sử và văn hóa quân sự Việt Nam nói chung. Cuốn sách là một minh chứng cho tinh thần bất khuất và trí tuệ sáng tạo cũng như giá trị nhân văn của một trong những vị tướng vĩ đại nhất mà nhân loại từng biết đến.

Khoa Quốc tế (2020) với bài viết *"Mô hình phát huy và vận dụng sự sáng tạo của mỗi cá nhân trong xây dựng và phát triển của đơn vị",* Kỷ yếu

Đại hội thi đua yêu nước Đại học Quốc gia Hà Nội lần thứ V (2020-2025), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội [58]. ĐHQGHN - một trong những trường đại học hàng đầu Việt Nam với sứ mệnh quốc gia, đầu tàu của cả nước, xếp hạng trong 1000 đại học hàng đầu của thế giới, xác định trách nhiệm là đào tạo CLC, phát triển nghiên cứu khoa học, tích cực thu hút và đãi ngộ xứng đáng các nhà khoa học lớn, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khoa Quốc tế của trường đã tạo dựng, hiện thực hóa một mô hình môi trường làm việc dân chủ, sáng tạo, tập trung, mang lại hiệu quả cao, hướng đến mang lại giá trị cho bản thân, đồng nghiệp, người học và cộng đồng trong thực tiễn. Cán bộ, giảng viên, sinh viên Khoa Quốc tế xác định 3 điểm chung làm lên giá trị cho bản thân cán bộ, cho cộng đồng, xã hội là: trí tuệ, sáng tạo, nghị lực.

Công trình *"Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới*" tác giả, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, 2023, NXB Chính trị quốc gia sự thật. Cuốn sách gồm ba phần: Phần thứ nhất: *Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong thời kỳ mới*; Phần thứ hai: *Xây dựng các lực lượng quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống*; Phần thứ ba là bài viết *"Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, Bí thư Quân ủy Trung ương - một người có tư duy biện chứng và tầm nhìn chiến lược trong việc xây dựng đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*" của Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. Cuốn sách với 39 bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, Bí thư Quân ủy Trung ương đã thể hiện một lập trường tư tưởng nhất quán, kiên định; phương pháp luận biện chứng; tư duy linh hoạt, sáng tạo của người đứng đầu Đảng ta về quan điểm, mục tiêu chỉ đạo và phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới với nhiều diễn biến khôn lường.

Tác giả Vũ Cao Phan (2023), với công trình *Nghệ thuật nghi binh quan sát từ những trận đánh quyết định lịch sử,* Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội. Giới thiệu các trận đánh nghi binh từ cổ chí kim trên thế giới và ở Việt Nam trên cơ sở đó phát hiện tính quy luật của hoạt động quân sự đầy tính nghệ thuật này. Thể hiện sự sáng tạo trong tư duy của quân và dân ta trong suốt thời kỳ dựng nước và giữ nước của dân tộc, hun đúc bản lĩnh, trí tuệ và năng lực tư duy sáng tạo cho con người Việt Nam trong thời đại mới.

Nguyễn Chí Vịnh (2024), *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Nhà Lãnh đạo xuất sắc của Đảng, vị tướng tài ba của Quân đội Nhân dân Việt Nam,* NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội. Cuốn sách đưa tới người đọc các bài viết tiêu biểu của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trong xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng; các bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các nhà khoa học, đồng chí, đồng đội của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, khẳng định và làm sâu sắc thêm những công lao to lớn của Đại tướng đối với Đảng, Nhà nước, đặc biệt là đối với Quân đội nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Cuốn sách gồm hai phần:

Phần thứ nhất: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng Quân đội nhân dân vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, lý luận, gồm các bài nói, bài viết tiêu biểu của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh. Các bài viết của Đại tướng thể hiện tư duy biện chứng, sáng tạo về khoa học, sự nhạy cảm đặc biệt về chính trị, tư duy chiến lược sắc bén, quân sự tài ba linh hoạt của Đảng, Nhà nước và Quân đội nhân dân Việt Nam; thể hiện tính lý luận khái quát, tính thực tiễn phong phú, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Phần thứ hai: Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Người cộng sản kiên trung, mẫu mực, vị tướng xuất sắc của Quân đội nhân dân Việt Nam với các bài viết khẳng định công lao to lớn của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đối với sự

nghiệp của Đảng, của dân tộc và Quân đội nhân dân Việt Nam. Dù ở cương vị công tác nào, đồng chí luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, là người cộng sản kiên cường, đem hết sức mình cống hiến không mệt mỏi cho Đảng, cho nhân dân, cho Tổ quốc; đặt lợi ích của cách mạng, của nhân dân lên trên hết, đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa cá nhân; luôn không ngừng học tập, trau dồi kiến thức, thâm nhập thực tế, sâu sát cơ sở; thực hiện lời nói đi đôi với việc làm… đặc biệt thể hiện tư duy luôn chủ động, linh hoạt, đầy sáng tạo trong những hoàn cảnh gian khó, "ngàn cân treo sợi tóc" của lịch sử cách mạng nước nhà.

Nhiều tác giả (2025), *Dấu ấn cách mạng tháng tám năm 1945*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tác phẩm không chỉ tái hiện những khoảnh khắc lịch sử hào hùng của dân tộc trong mùa thu cách mạng năm ấy, mà còn đi sâu lý giải vì sao thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám lại là một bước ngoặt quyết định trong lịch sử hiện đại Việt Nam. Với nhiều tư liệu quý, hình ảnh lịch sử, phân tích sắc sảo và cách trình bày logic, cuốn sách giúp độc giả hiểu rõ hơn về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, sự sáng tạo và tinh thần yêu nước mãnh liệt của dân tộc Việt Nam trong những thời khắc sinh tử của đất nước.

Ban Biên tập Waka (2025), *Cánh Chim Bất Tử - Câu chuyện về người phi công huyền thoại Nguyễn Văn Bảy*, Nxb Thế giới. Nguyễn Văn Bảy người anh hùng sinh ra, lớn lên từ vùng quê nghèo Đồng Tháp, cùng nhịp sống sông nước. Ông là người mang trong mình một tính cách gan góc mà cũng đầy nghĩa tình. Tuổi thơ ông không được học hành nhiều, chỉ có những cánh diều, con đò, lũy tre và bầu trời xanh thẳm với những khát vọng vô hình. Chính từ mảnh đất và cuộc đời lam lũ ấy, một người nông dân đã vươn mình thành huyền thoại phi công "chân đất"- một trong số ít những phi công Việt Nam từng bắn rơi tới bảy máy bay Mỹ, khiến địch khiếp sợ. Điều này khiến chúng ta đặt ra nhiều câu hỏi về sự năng lực sáng tạo trong chiến đấu của ông cũng như của người dân Việt Nam trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Khi tổ quốc cần,

mỗi người dân bình dị, không được đào tạo bài bản nhưng với tình yêu đất nước, với khát vọng hòa bình, với tính linh hoạt sáng tạo có từ trong máu, họ luôn có khả năng trở thành huyền thoại. Nhưng điều làm nên sự vĩ đại của ông không chỉ nằm ở những chiến công lẫy lừng, mà ở cách ông sống khi rời khỏi bầu trời. Không trống giong cờ mở, không huy chương trên ngực áo, không những bài phát biểu hùng hồn, không theo con đường quan chức - ông chọn cách về quê, làm lại từ đầu như một người nông dân thực thụ. Ông trồng rau, bắt cá ngoài mương rạch, đạp xe ra đồng, sống giữa thiên nhiên yên bình, giản dị đến mức nếu không ai kể, người ta chẳng thể biết trước mặt mình là một huyền thoại bầu trời. "Cánh Chim Bất Tử" không chỉ là hồi ức về một người cha, mà còn là tấm gương để thế hệ trẻ hôm nay soi mình. Trong từng trang sách là một thông điệp rõ ràng và sâu sắc: rằng chủ nghĩa anh hùng không nhất thiết phải luôn gắn với bom đạn và chiến công, mà có thể hiện diện trong từng hành động nhỏ - như sống tử tế, sống đúng đắn, sống có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước. Chính cách sống khiêm nhường, chan hòa Nguyễn Văn Bảy đã trở thành bài học sâu sắc về lòng kiên định, đức hy sinh, sự sáng tạo kì diệu của con người Việt Nam trong chiến tranh và hòa bình.

1.3. Giá trị của các công trình khoa học đã tổng quan và những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ

1.3.1. Giá trị của các công trình khoa học đã tổng quan

Qua quá trình tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, có thể nhận thấy, các công trình nêu trên và nhiều công trình khác đã góp phần làm sáng rõ thêm các vấn đề sau:

Một là, các công trình nghiên cứu đã góp phần làm sáng rõ hơn, sâu sắc hơn các khái niệm và bản chất, cấu trúc cơ bản các vấn đề: nhận thức, tư duy, kết cấu và vai trò của tư duy, tư duy sáng tạo, bồi dưỡng tư duy sáng tạo.

Hai là, các công trình đã phân tích vai trò của tư duy sáng tạo đối với việc phát triển trí tuệ và hoàn thiện nhân cách cho con người; đối với việc thực hiện công việc cũng như giải quyết các vấn đề trong cuộc sống của cán

bộ lãnh đạo; những yêu cầu cần phải có để nâng cao năng lực tư duy sáng tạo trong các lĩnh vực khác nhau như văn học, nghệ thuật, giáo dục, lực lượng vũ trang nhân dân…

Thứ ba, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu đã có những công trình chỉ ra được thực trạng vấn đề giáo dục, bồi dưỡng tư duy sáng tạo nói chung và bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng. Bên cạnh đó, một số công trình cũng chỉ ra những phương hướng chỉ đạo chung, quan điểm, giải pháp cơ bản để bồi dưỡng hiệu quả tư duy sáng tạo trong giai đoạn hiện nay.

Thứ tư, một số công trình đi sâu tìm hiểu, ghi chép và tái hiện lại bức tranh phong phú, chi tiết về các trận đánh gắn liền với tên tuổi của các vị tướng huyền thoại, các lãnh đạo cấp cao trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ của dân tộc. Điều này là minh chứng cho kết quả của việc vận dụng tư duy sáng tạo của quân dân Việt Nam trong hoàn cảnh thực tiễn vô cùng gian khó, cam go nhưng vẫn giành được những chiến công oanh liệt của quân và dân ta.

Đây là nguồn tư liệu vô cùng quý giá mà nghiên cứu sinh rất trân trọng. Cũng là cơ sở để tác giả nghiên cứu, tiếp thu và kế thừa trên tinh thần biện chứng. Các công trình khoa học này cũng gợi mở cho tác giả những ý tưởng mới trong triển khai nội dung chi tiết luận án

Tuy nhiên, trong bốn vấn đề nêu trên, một số nội dung nghiên cứu còn chưa mang tính hệ thống dưới góc nhìn triết học; hoặc bàn về vấn đề liên quan đến luận án nhân bàn các vấn đề khác; nhiều công trình nghiên cứu đã lâu, kết quả nghiên cứu có phần xa với thực tiễn biến đổi mạnh mẽ trong bối cảnh toàn cầu hóa, quốc tế hóa, cuộc cách mạng 4.0 hay cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy nhà nước của Đảng ta hiện nay. Đặc biệt, chưa có công trình nào đề cập đến bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 trong Bộ Quốc phòng hiện nay từ góc nhìn triết học một cách độc lập và

chuyên sâu, hệ thống. Chính vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay trên cơ sở triết học Mác Lenin có ý nghĩa hết sức thiết thực cả về lý luận và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong kỉ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài *"Bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay"*, Nghiên cứu sinh trân trọng kế thừa những kết quả, tiếp thu giá trị khoa học của các công trình đi trước, luận án tiếp tục nghiên cứu và làm sáng rõ những nội dung sau:

Một là, hệ thống hóa và phân tích rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn. Phân tích các khái niệm công cụ liên quan đến luận án như: tư duy, sáng tạo, tư duy sáng tạo, bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng; chỉ ra các thành tố cấu thành và các nhân tố tác động đến hoạt động bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng và tầm quan trọng của việc nghiên cứu đề tài luận án.

Hai là, phân tích đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại, chỉ ra nguyên nhân của thực trạng đồng thời vạch rõ những mâu thuẫn, bất cập trong vấn đề bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay.

Ba là, trên cơ sở phân tích thực trạng và những vấn đề đặt ra (các mâu thuẫn) luận án đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng trong giai đoạn hiện nay.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, nghiên cứu sinh đã tổng quan các công trình khoa học liên quan đến luận án theo 2 nhóm chính:

Một là, những công trình khoa học liên quan đến lý luận chung về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

Hai là, những công trình khoa học liên quan đến thực trạng và giải pháp về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh đánh giá khái quát 4 giá trị căn bản từ các công trình khoa học trong và nước ngoài liên quan đến luận án. Đây là nguồn tư liệu quý giá để nghiên cứu sinh tham khảo, học hỏi, kế thừa có chọn lọc để vận dụng vào công trình của bản thân. Nguồn tài liệu này cũng gợi mở những cách nhìn nhận và hướng đi mới trong quá trình triển khai các nội dung chủ yếu của luận án. Là cơ sở để nghiên cứu sinh hệ thống hóa một cách logic những vấn đề lý luận chung liên quan đến bồi dưỡng, tư duy, sáng tạo, bồi dưỡng tư duy sáng tạo, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, Quân khu 9; tầm quan trọng, tính cấp thiết, nội dung, chủ thể, phương pháp, đối tượng và các yếu tố tác động đến hiệu quả của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

Trong chương 1, tác giả cũng xác định rõ ba nhiệm vụ cơ bản luận án cần phải nghiên cứu và làm rõ: *Một là,* hệ thống hóa và phân tích rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn; *Hai là*, phân tích khách quan thực trạng của đề tài với thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng khoa học; *Ba là,* những vấn đề đặt ra và một số giải pháp căn bản nhằm bồi dưỡng đạt hiệu quả cao nhất tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. Các nhiệm vụ này là cơ sở để nghiên cứu sinh triển khai nội dung chương, tiết, tiểu tiết cụ thể ở các chương tiếp theo, đặc biệt trong chương 2 cần phải phân tích thấu đáo những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

Chương 2
BỒI DƯỠNG TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CHIẾN THUẬT Ở QUÂN KHU 9 BỘ QUỐC PHÒNG HIỆN NAY - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. Một số vấn đề lý luận về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

2.1.1. Những khái niệm cơ bản

2.1.1.1. Tư duy sáng tạo

Để có thể tìm hiểu về tư duy và tư duy sáng tạo, trước hết cần phải đi từ sự nhận thức, bởi nhận thức là quá trình tiếp thu thông tin và kiến thức thông qua các giác quan và kinh nghiệm, trong khi tư duy là quá trình xử lý, phân tích và tạo ra ý nghĩa từ thông tin đó. Vì vậy, tư duy là giai đoạn cao của quá trình nhận thức của con người.

Theo V.I.Lênin, nhận thức là một quá trình đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và tư duy trừu tượng đến thực tiễn - đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức hiện thực khách quan. Nhận thức là một quá trình biện chứng, quá trình ấy bao gồm hai giai đoạn là nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính. Tuy khác nhau về vật chất, nhưng nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính có sự thống nhất hữu cơ, tác động biện chứng với nhau. Chúng bổ sung và hỗ trợ cho nhau, đem lại cho con người những hiểu biết đầy đủ hơn, toàn diện hơn và sâu sắc hơn về các sự vật, hiện tượng, quá trình trong thế giới khách quan.

Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng nhận thức là quá trình phản năng động, sáng tạo, tích cực hiện thực khách quan bởi con người. Những hiểu biết, những tri thức về các lĩnh vực tự nhiên, xã hội, tư duy là điều kiện để con người không chỉ nhận thức mà còn biến đổi, cải tạo sự vật hiện tượng; khiến sự vật hiện tượng phục vụ cho sự tồn tại của mình. Để có được tri thức, con người

phải tiến hành những hoạt động trí tuệ - nhận thức. Thực tiễn là cơ sở, là động lực, là mục đích của nhận thức. Trên cơ sở hoạt động thực tiễn, thông qua quá trình nhận thức, con người có được những tri thức ngày một đầy đủ hơn về thế giới khách quan. Nhận thức cũng là sự phản ánh hiện thực khách quan bởi bộ óc con người. Nhưng sự phản ánh đó không phải là một hành động đơn lẻ, nhất thời, máy móc, giản đơn, thụ động mà là một quá trình phức tạp của hàng loạt hoạt động trí tuệ tích cực và sáng tạo; là hình ảnh chủ quan về thế giới khách quan. Con người không chỉ chụp lại, chép lại cơ học thế giới khách quan mà còn phản ánh, tạo ra thế giới khách quan trong đầu óc của mình.

Tính tích cực và sáng tạo của hoạt động nhận thức của con người được thể hiện qua nhiều khía cạnh, nhiều cấp độ khác nhau; không phải tái hiện nguyên xi mà là sự nhào nặn, chế biến bằng những thao tác phân tích và tổng hợp, trừu tượng hóa và khái quát hóa, để từ những nguyên liệu có sẵn trong hiện thực khách quan mà hình dung, tưởng tượng ra những cái chưa có nhưng cần phải có cho con người; không chỉ phản ánh cái bên ngoài, những mối liên hệ đơn nhất, ngẫu nhiên mà cả cái bên trong bản chất, những mối liên hệ phổ biến, mang tính quy luật.

Tóm lại, *nhận thức là quá trình phản ánh sáng tạo và tái tạo lại hiện thực trong đầu óc con người. Nhận thức được quyết định bởi những quy luật phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy, gắn liền với hoạt động thực tiễn của con người.*

Tư duy là đối tượng nghiên cứu của nhiều khoa học. Mỗi ngành khoa học nghiên cứu tư duy ở góc độ khác nhau. Từ xa xưa, con người đã biết suy luận một cách tự nhiên, tự phát. Trong quá trình lao động sản xuất và trong hoạt động thực tiễn của mình, nhu cầu hiểu biết về thế giới khách quan, nhu cầu trao đổi kinh nghiệm, những hiểu biết của mình với người khác ngày một nâng cao. Tư duy là sản phẩm cao nhất của vật chất có tổ chức đặc biệt, đó là bộ não người. Quá trình phản ánh tích cực thế giới khách quan của tư duy

được biểu hiện trong các khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh,... Tư duy xuất hiện trong quá trình hoạt động sản xuất xã hội của con người và đảm bảo phản ánh hiện thực khách quan một cách gián tiếp, phát hiện ra những mối liên hệ bản chất của hiện thực. Theo kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, các cơ chế sinh lý học vật chất của tư duy được nghiên cứu trong sinh lý học hoạt động thần kinh cao cấp. Tuy nhiên, mặc dù không tách khỏi bộ não của con người nhưng tư duy vẫn không thể được giải thích một cách hoàn toàn bởi hoạt động của bộ máy sinh lý học. Bởi lẽ, tư duy gắn liền trước hết không phải với sự tiến hóa của sinh học mà còn gắn với sự phát triển của xã hội. Nó là sản phẩm của xã hội cả về những đặc điểm của sự xuất hiện, cả về phương thức hoạt động, cả về kết quả của nó. Sở dĩ như thế là vì, tư duy chỉ tồn tại trong một mối liên hệ không thể tách rời khỏi hoạt động lao động và lời nói; là hoạt động chỉ tiêu biểu cho xã hội loài người, là hoạt động mang tính tộc loại. Cho nên, tư duy của con người được thực hiện trong mối liên hệ chặt chẽ nhất với lời nói và những kết quả của tư duy được ghi nhận trong ngôn ngữ.

Tư duy với đặc trưng tiêu biểu là quá trình trừu tượng hóa, khái quát hóa, quá trình phân tích và tổng hợp, việc nêu lên vấn đề và tìm cách giải quyết chúng, việc đề xuất những giả thiết, những ý niệm, v.v...Khả năng phản ánh thực tại một cách khái quát của tư duy được biểu hiện ở khả năng của con người có thể xây dựng khái niệm chung. Việc xây dựng khái niệm khoa học là gắn liền với sự trình bày những quy luật tương ứng. Khả năng phản ánh hiện thực một cách gián tiếp của tư duy được biểu hiện ở khả năng suy lý, kết luận logic, chứng minh,... của con người. Xuất phát từ chỗ phân tích các sự kiện có thể tri giác được một cách trực tiếp, nó cho phép nhận thức được những gì không thể tri giác được nhờ các giác quan. Những khái niệm và hệ thống những khái niệm ghi lại kinh nghiệm của loài người là sự tập trung tri thức của con người và là điểm xuất phát để tiếp tục nhận thức thực tại. Chính vì vậy, mỗi ngày con người có thể nhận thức sâu rộng hơn về thế giới.

Trong tư duy, khái quát hóa không tách rời trừu tượng hóa. Hoạt động khái quát hóa của tư duy chỉ có thể xảy ra và thực hiện trên cơ sở một số thuộc tính quan trọng của đối tượng đã được tư duy trừu tượng, tách ra khỏi các thuộc tính khác. Từ những thuộc tính đã được trừu tượng hóa này, tư duy đi đến bao quát cái chung bản chất, có tính quy luật. Cần nhấn mạnh rằng, khái quát hóa không đơn giản là phân xuất, tổng hợp những thuộc tính giống nhau mà còn bao hàm cả sự hình thành ý thức về cái chung trong những cái riêng biệt, về tính quy luật khách quan. V.I.Lênin đã nhận xét rằng: ngay sự khái quát đơn giản nhất, sự hình thành đầu tiên của các khái niệm cũng đã có nghĩa là con người nhận thức ngày càng sâu sắc về mối liên hệ khách quan, về các tính quy luật của thế giới. Nhờ có ngôn ngữ mà tư duy phản ánh thế giới một cách gián tiếp và khái quát. Bởi vì, ngôn ngữ trong khi là hiện thực trực tiếp của tư tưởng, diễn đạt các khái niệm, lý thuyết, đã có tính khái quát và bao hàm cái chung. Vì thế, ngôn ngữ càng phát triển, vốn từ vựng càng phong phú, thì tư duy gắn liền với nó càng có khả năng và điều kiện linh hoạt, mềm dẻo, phản ánh càng sâu sắc, chính xác và đầy đủ các mối liên hệ nhiều vẻ và phức tạp của thế giới khách quan.

Tư duy, xét về bản chất là sự phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan, bởi vì trong quá trình phản ánh, tư duy không sao chép nguyên xi sự vật mà biết phân loại sự vật, chính bằng sức mạnh của tư duy trừu tượng trên cơ sở khái quát hóa, trừu tượng hóa, đem đến cho con người những tri thức về bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng khách quan. Sự sáng tạo của tư duy còn thể hiện ở chỗ sự phản ánh không rập khuôn, giáo điều, máy móc và càng xa lạ với thái độ thụ động, ỷ lại, chủ quan duy ý chí, đó là khả năng nắm bắt được bản chất của sự vật, biết phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát từ thực tế sinh động của đời sống hiện thực để rút ra những kết luận khoa học. Nói như C.Mác, sự sáng tạo đó thể hiện ở "cái vật chất di chuyển vào trong óc và cải biến đi" hay như cách nói của V.I.Lênin, đó là "hình ảnh chủ quan của thế

giới khách quan". Với bản chất phản ánh sáng tạo, tư duy luôn vươn tới cái mới, cái tiến bộ giúp con người nhận thức thế giới khách quan ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn.

Khi xem tư duy là vấn đề cốt lõi của lý luận nhận thức, cũng chính là để giải quyết, tìm ra phương pháp, cách thức đi đến nhận thức bản chất quy luật của các sự vật, hiện tượng tồn tại trong thế giới khách quan. Nếu không giải quyết một cách thấu đáo, có cơ sở khoa học thì việc lý giải nhận thức của con người chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu. Qua nghiên cứu lịch sử triết học cho thấy, các nhà triết học trước Mác dù đứng trên quan điểm duy vật hay duy tâm, việc nghiên cứu tư duy của họ chỉ giới hạn ở việc xem xét nghiên cứu tư duy chủ yếu ở mặt nội dung của nó và họ thấy rằng tư duy chỉ là sự phản ánh thụ động thế giới bên ngoài vào óc con người, họ giới hạn ở việc chỉ ra tác động của khách thể đối với chủ thể, coi tư duy chỉ là kết quả của sự tác động đó. Họ đã phân loại được các dạng của nhận thức ở các cấp độ khác nhau và phần nào đánh giá được vai trò của chúng nhưng họ chưa giải quyết một cách đúng đắn mối quan hệ biện chứng của quá trình nhận thức, chưa thấy được bước chuyển hóa và gắn kết giữa hai quá trình này, chưa giải quyết một cách đúng đắn về nội dung, hình thức, phương pháp và vai trò, tác dụng của quá trình nhận thức… Chẳng hạn, đó là quan điểm của triết học Hêghen. Hêghen không hiểu tư duy theo nghĩa thông thường. Với Hêghen, tư duy rộng hơn năng lực chủ quan thuần túy. Ông không chỉ hiểu tư duy theo nghĩa bó hẹp trong phạm vi ý thức cá nhân như một năng lực chủ quan của con người, mà hiểu theo nghĩa rộng. Đó là ý niệm tuyệt đối đã sáng tạo ra giới tự nhiên và con người. Tư duy của con người là giai đoạn phát triển cao nhất, trong đó ý niệm tuyệt đối nhận thức được bản thân nó. Hêghen phân biệt hai loại tư duy: Tư duy tự nó - chính là ý niệm tuyệt đối tạo thành bản chất của toàn bộ hiện thực; Tư duy cho nó - tức là tư duy con người. Tư duy tự nó là tư duy ở giai đoạn phát triển cao nhất. Chỉ có ở đây mới có tư duy theo đúng nghĩa của danh từ này.

Hêghen khẳng định: "Giới tự nhiên chỉ là tư duy thể hiện dưới dạng các sự vật vật chất, hay còn gọi là tư duy khách quan vô thức, còn tư duy con người là tư duy chủ quan có ý thức. Chúng đồng nhất về nội dung... Tư duy của mỗi người phải hoạt động theo những quy luật chung của tư duy, tức tư duy tự nó" [85, tr.207]. Do vậy, các nhà triết học trước Mác chưa xây dựng được phương pháp luận khoa học cho quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.

Theo Mác, cả nội dung và hình thức của tư duy đều phụ thuộc vào thực tiễn - lịch sử - xã hội. Lịch sử không phải bắt đầu từ tư duy mà là từ thực tiễn hoạt động của con người. Hoạt động lao động sản xuất vật chất là nền tảng, là cơ sử cho sự tồn tại, phát triển xã hội. Nó còn là cơ sở hình thành các loại quan điểm, tư tưởng, các quan hệ xã hội và các thiết chế xã hội khác nhau. Nó là cơ sở cho sự tiến bộ xã hội. Như vậy là, hoạt động sản xuất vật chất ngày càng phát triển thì tư duy, trí tuệ của con người cũng phát triển theo. Bởi vì, trong quá trình tác động biến đổi hiện thực, con người luôn tìm tòi, suy nghĩ, dùng những biện pháp, cách thức để tác động vào giới tự nhiên làm cho tự nhiên bộc lộ những đặc điểm, những quy luật, những thuộc tính của nó, qua đó con người nhận biết về chúng trên cơ sở những kinh nghiệm được tích lũy dần dần trong quá trình hoạt động thực tiễn. Đây là cơ sở cho quá trình nhận thức. Bằng cảm giác, bằng các giác quan của mình dần dần hình thành nên tri thức, biểu tượng về sự vật được tái hiện trong đầu một cách khái quát và dựa trên tài liệu mà nhận thức cảm tính đem lại, trải qua quá trình phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa… mà xây dựng các khái niệm, phạm trù, vạch ra bản chất quy luật của sự vật, hiện tượng. Đó là nhận thức đáng tin cậy, gắn với chân lý khách quan, đáp ứng được mục đích của nhận thức. Tư duy là một sản phẩm xã hội cả về những đặc điểm của sự xuất hiện lẫn phương thức hoạt động, cả về các kết quả của nó. Mặc dầu không tách khỏi bộ não, song tư duy vẫn không thể được lý giải một cách hoàn toàn chỉ bằng các quá trình sinh lý của bộ não người. Ngoài yếu tố sinh học được xem

là yếu tố cơ bản của tư duy, yếu tố xã hội là yếu tố có tính chất quyết định. Bởi lẽ, tư duy chỉ tồn tại trong mối liên hệ không thể tách rời khỏi hoạt động lao động và ngôn ngữ - hoạt động mang đặc trưng của xã hội loài người.

Tư duy - sản phẩm cao nhất của một dạng vật chất được tổ chức một cách đặc biệt là bộ não, quá trình phản ánh tích cực thế giới khách quan trong các khái niệm, phán đoán, lý luận, v.v... "Tư duy xuất hiện trong quá trình hoạt động sản xuất xã hội của con người và bảo đảm phản ánh thực tại một cách gián tiếp, phát hiện những mối liên hệ hợp quy luật của thực tại..." [84, tr.634].

Ph.Ăngghen viết: nếu người ta đặt câu hỏi rằng tư duy và ý thức là gì, chúng từ đâu đến, thì người ta sẽ thấy rằng chúng là sản vật của bộ óc con người...; Ý thức, cũng như tư duy của chúng ta có vẻ siêu cảm giác như thế nào đi chăng nữa, cũng chỉ là sản vật của một khí quan vật chất, nhục thể, tức bộ óc.

Trong cuốn "Tư duy chiều ngang" Edward de Bono (1990) phân chia tư duy dựa trên quan niệm về chức năng trí não với tư cách là một hệ thống tự tổ chức tạo ra các mẫu hình để lưu trữ thông tin, đồng thời có khả năng biến đổi chúng. Tư duy chiều ngang là sự tái cấu trúc lại các mẫu, thoát khỏi các mẫu đã định hình và tạo ra các mẫu mới. Sự thật là vấn đề quan tâm của tư duy chiều đứng, còn sự giàu có về tư tưởng là vấn đề của tư duy chiều ngang. Tư duy chiều ngang không có mục đích tìm kiếm chỉ một giải pháp cho vấn đề mà mở ra những con đường mới ngay cả khi đã tìm được phương án khả thi.

Khái niệm tư duy sáng tạo mới chỉ thực sự được bàn đến như một khái niệm khoa học từ thế kỉ XX trở lại đây với hướng nghiên cứu đi sâu phát hiện đặc điểm, phương pháp, kĩ năng đặc thù của loại tư duy này. Năm 1938, tác giả Alex Osborn đưa ra phương pháp "tập kích não" (Brainstorming Method) nhằm kích thích tư duy sáng tạo phát sinh ý tưởng. Phương pháp này có mục đích thu được thật nhiều ý tưởng mới mẻ để giải quyết vấn đề bằng cách làm việc tập thể theo những quy tắc nhất định như: tập thể phát các ý tưởng phải có những người thuộc các ngành nghề, lĩnh vực chuyên môn khác nhau; quá trình

các thành viên tạo ra ý tưởng phải thật sự tự do, thoải mái, không có bất cứ sự phê bình, nhận xét nào; quá trình phát ý tưởng và quá trình đánh giá, phân tích các ý tưởng phải độc lập với nhau. Đây là phương pháp hiệu quả để thu thập ý tưởng, tuy nhiên, không phải là phương pháp vạn năng. Như vậy, tư duy sáng tạo là hệ thống những thao tác, cách thức của não bộ xử lí, biến đổi các dữ liệu, thông tin nhằm hình thành ý tưởng, lời giải của vấn đề sáng tạo.

Với cách tiếp cận của khoa học tâm lý tác giả Phạm Thành Nghị cho rằng: "Tư duy sáng tạo cần được xem như một hoạt động giải quyết vấn đề mới bao gồm các thành tố động cơ, hành động lôgic và hành động trực giác chứ không thể xem xét đơn giản như một thao tác hay một kĩ năng" [77, tr.220]. Còn tác giả Phan Dũng khái quát: "Quá trình suy nghĩ giải quyết vấn đề và ra quyết định (tư duy sáng tạo) là quá trình biến đổi thông tin thành tri thức, tri thức đã biết thành tri thức mới" [17, tr.118]. Những quan niệm trên có tính hợp lý, giá trị nhất định trong việc làm rõ khái niệm tư duy sáng tạo.

Tư duy sáng tạo không chỉ dừng lại ở quá trình phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc con người trên cơ sở thực tiễn để tạo ra quan niệm, tư tưởng mà còn dựa trên những tri thức, tư tưởng đã có để tạo ra tri thức, tư tưởng mới, độc đáo, có giá trị. Là tư duy nói chung có thể chỉ dừng lại ở quá trình phản ánh, tái tạo, tái hiện dù sự phản ánh đó đã mang tính sáng tạo như tính khái quát, tính trừu tượng - vốn là đặc điểm chung của ý thức con người. Nhưng là tư duy sáng tạo thì còn phải tiến xa hơn không chỉ dừng lại ở việc phản ánh những thuộc tính, quy luật của hiện thực khách quan con người đã biết, đã hiểu hoặc tái hiện, lý giải các tư tưởng, quan niệm đã có mà còn thay đổi chúng, tạo ra các tư tưởng, quan niệm mới có tính chân lý, có giá trị. Tư duy sáng tạo là yếu tố trung tâm định hướng mọi hoạt động sáng tạo của con người.

Tư duy sáng tạo bao gồm 3 yếu tố hợp thành, đó là:

Một là, thông tin, dữ liệu làm chất liệu đầu vào của tư duy. Chúng có thể được khai thác từ các nguồn: tri thức, kinh nghiệm (của bản thân và tiếp thu từ xã hội, nhưng chủ thể sáng tạo không trở thành "nô lệ" cho tri thức, kinh nghiệm đã có), khả năng của các giác quan nắm bắt đối tượng.

Hai là, vấn đề sáng tạo (đối tượng, mục đích mà tư duy hướng đến): Tư duy nảy sinh từ những tình huống có vấn đề, tư duy (hay tư duy sáng tạo) luôn có mục đích, do vậy hoạt động của nó mang tính hướng đích, chứ không phải là suy nghĩ lan man, không định hướng.

Ba là, hệ thống những thao tác, cách thức của não bộ xử lí, biến đổi (các dữ liệu, thông tin): Hệ thống này hoạt động trên cả 3 bình diện: tự ý thức, tiềm thức và vô thức.

Tóm lại theo tác giả luận án, *Tư duy sáng tạo là tư duy hoạt động của con người được sinh ra do sự tương tác giữa con người với thế giới xung quanh và với chính bản thân mình làm sản sinh ra những quan niệm, tư tưởng mới, những giá trị vật chất và tinh thần mới, độc đáo và có giá trị.*

Cần khẳng định: *Sáng tạo không hề mâu thuẫn với tính kỷ luật*, nếu hiểu đúng và vận dụng đúng. Trong môi trường quân đội, tư duy sáng tạo và tính kỷ luật còn bổ trợ cho nhau để đạt hiệu quả cao nhất. Sáng tạo là tìm ra cách làm mới, giải pháp mới, phương pháp mới để hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn, hiệu quả hơn, trong phạm vi chức trách, quyền hạn và quy định cho phép. Như vậy, sáng tạo không đồng nghĩa với tự do vô tổ chức hay làm trái quy định. Sáng tạo được đặt trong khuôn khổ kỷ luật, định hướng của cấp trên thì không chỉ không mâu thuẫn mà còn làm cho kỷ luật trở nên linh hoạt, hiệu quả hơn.

2.1.1.2. Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật

Khái niệm *cán bộ* theo Từ điển tiếng Việt (2003) được hiểu theo hai cách: 1. Người làm công tác có nghiệp vụ chuyên môn trong cơ quan nhà nước (Cán bộ nhà nước, Cán bộ khoa học, Cán bộ chính trị). 2. Người làm công tác có chức vụ trong một cơ quan, một tổ chức, phân biệt với người thường, không có chức vụ.

Cán bộ chủ chốt được hiểu: "Cán bộ chủ chốt là những người giữ vị trí nòng cốt trong một tổ chức, có tác động, ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức và các quan hệ trong lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, điều hành góp phần định hướng sự phát triển của tổ chức" [107, tr.20].

Cấp chiến thuật trong lĩnh vực quân sự là cấp độ trong tổ chức quân sự hoặc hệ thống tổ chức, nơi thực hiện các kế hoạch và chỉ đạo cụ thể để đạt được mục tiêu chiến lược. Cấp chiến thuật tập trung vào việc triển khai và điều hành các hoạt động hàng ngày, đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị và nguồn lực để thực hiện kế hoạch đã đề ra. Cấp chiến thuật là một trong ba cấp bậc chỉ huy tác chiến trong lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam. Bao gồm trung đội, đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, lữ đoàn (tùy theo tổ chức của từng quân chủng, binh chủng), các hoạt động ở cấp chiến thuật là những hành động quân sự trực tiếp trên chiến trường, nhằm thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong một chiến dịch hay trận đánh.

Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật là những sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đảm nhiệm các chức vụ chỉ huy và lãnh đạo chủ chốt trong các đơn vị này như: đại đội trưởng, chính trị viên đại đội; tiểu đoàn trưởng, chính trị viên tiểu đoàn; trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng, chính ủy và các trưởng ban tham mưu, chính trị, hậu cần, kỹ thuật… Họ là người trực tiếp tổ chức, quản lý, huấn luyện, chiến đấu và giáo dục bộ đội; là hạt nhân lãnh đạo, chỉ huy trong thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng tại đơn vị cơ sở. Họ có ảnh hưởng lớn đến việc ra quyết định, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và xây dựng đơn vị.

Khái quát lại, *cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 là những sĩ quan chỉ huy, lãnh đạo chủ yếu ở các đơn vị cấp chiến thuật có vai trò trực tiếp tổ chức, điều hành các hoạt động huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, lãnh đạo công tác tư tưởng, chính trị trong đơn vị, bảo đảm duy trì kỷ luật, nền nếp và đoàn kết trong lực lượng quân đội, là lực lượng nòng cốt xây dựng Quân khu 9 vững mạnh toàn diện*.

2.1.1.3. Tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng

** Khái niệm tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng*

Tư duy sáng tạo trong quân sự là quá trình nhận thức, phân tích, đánh giá và đưa ra quyết định một cách linh hoạt, độc đáo, có cơ sở khoa học nhằm

giải quyết hiệu quả các tình huống phức tạp, bất ngờ trong thực tiễn huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Đặc biệt trong điều kiện tác chiến hiện đại, phi đối xứng, nhanh và bất định, tư duy sáng tạo đóng vai trò then chốt trong thành công chiến thuật.

Một là, cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 có tư duy linh hoạt trong xử trí tình huống. Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật tại Quân khu 9 không chỉ vận hành theo khuôn mẫu hay giáo trình cứng nhắc mà luôn thể hiện tư duy sáng tạo, linh hoạt trong quá trình huấn luyện và chỉ huy. Mỗi đơn vị, mỗi địa bàn có đặc điểm riêng biệt, do đó họ chủ động tìm kiếm, thử nghiệm các phương pháp phù hợp nhất với tình hình thực tế. Sự linh hoạt này được thể hiện qua việc không rập khuôn các bài học, không áp dụng máy móc các chiến thuật chung mà luôn điều chỉnh cách làm, nội dung huấn luyện sao cho phù hợp với điều kiện địa lý, khí hậu, cũng như đặc thù tác chiến của vùng sông nước phức tạp như Đồng bằng sông Cửu Long. Chính khả năng xử lý tình huống linh hoạt giúp cán bộ chủ chốt chủ động ứng phó kịp thời với những biến đổi bất ngờ, duy trì thế chủ động trong mọi hoàn cảnh.

Hai là, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đây là yếu tố then chốt để họ có thể đề xuất những sáng kiến mới mẻ, cải tiến trong các lĩnh vực huấn luyện, bảo đảm hậu cần kỹ thuật và công tác tổ chức. Họ không ngại thử nghiệm những cách làm mới, sẵn sàng đón nhận thử thách và chịu trách nhiệm với quyết định của mình. Ngoài ra, sự dám nghĩ dám làm còn thể hiện trong việc phối hợp hiệu quả với lực lượng địa phương, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc. Qua đó, cán bộ chủ chốt góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp của đơn vị, đáp ứng tốt yêu cầu bảo vệ an ninh, quốc phòng trong tình hình mới. Thật vậy, cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật tại Quân khu 9 mạnh dạn đề xuất sáng kiến trong huấn luyện, bảo đảm hậu cần - kỹ thuật, hoặc tổ chức hiệp đồng với lực lượng địa phương trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân.

Ba là, trong công tác, cán bộ biết vận dụng sáng tạo các nguyên lý lý luận quân sự với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương. Một điểm nổi bật khác của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 là khả năng vận dụng sáng tạo các nguyên lý, lý luận quân sự vào thực tiễn công tác và chiến đấu. Họ không chỉ tập trung hoàn thành nhiệm vụ trước mắt mà còn hướng đến việc nâng cao chất lượng huấn luyện, xây dựng nền nếp chính quy và rèn luyện kỷ luật trong đơn vị. Tư duy sáng tạo này giúp họ linh hoạt trong tổ chức huấn luyện theo từng giai đoạn, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với diễn biến tình hình thực tế và đặc điểm địa bàn, từ đó nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Tư duy này giúp cán bộ không chỉ hoàn thành nhiệm vụ trước mắt mà còn nâng cao chất lượng huấn luyện, xây dựng nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật. Việc vận dụng sáng tạo lý luận quân sự cũng thể hiện ở cách phối hợp giữa các bộ phận trong đơn vị nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao năng lực chiến đấu tổng hợp.

Bốn là, chủ động cập nhật, ứng dụng công nghệ mới vào huấn luyện (mô phỏng chiến trường, quản lý huấn luyện qua phần mềm...), nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật tại Quân khu 9 không ngừng chủ động học hỏi, cập nhật các công nghệ mới phục vụ cho công tác huấn luyện và chỉ huy. Việc sử dụng các phần mềm quản lý huấn luyện, công nghệ mô phỏng chiến trường, hay các phương tiện kỹ thuật hiện đại giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Ứng dụng công nghệ không chỉ làm phong phú phương pháp huấn luyện mà còn giúp việc kiểm tra, đánh giá chất lượng huấn luyện trở nên khoa học và chính xác hơn. Qua đó, cán bộ chủ chốt góp phần đổi mới công tác huấn luyện theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu tác chiến trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực ngày càng phức tạp, khó lường. Trong bối cảnh toàn cầu đang bước vào thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khoa học công nghệ quân sự phát triển với tốc độ vượt bậc, hình thái chiến tranh hiện đại cũng thay đổi mạnh mẽ. Chiến tranh công nghệ cao đặt ra

yêu cầu mới về nghệ thuật quân sự, phương thức tác chiến, hệ thống chỉ huy, điều hành, vũ khí trang bị kỹ thuật, đồng thời đòi hỏi rất cao về trí tuệ và khả năng thích ứng của đội ngũ cán bộ các cấp. Đối với cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9, Bộ Quốc phòng, việc phát huy tư duy sáng tạo không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là yếu tố quyết định để hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy đơn vị trong mọi tình huống.

Năm là, trong chiến tranh công nghệ cao, kẻ địch có thể sử dụng vũ khí công nghệ mới, tác chiến điện tử, tác chiến không gian mạng, đòn đánh hỏa lực chính xác tầm xa, vì vậy cán bộ chủ chốt phải có khả năng tư duy độc lập, phân tích nhanh tình huống, dự kiến các phương án tác chiến phù hợp, tổ chức chỉ huy cơ động, phân tán lực lượng, nghi binh lừa địch, bảo toàn lực lượng. Trong chiến tranh công nghệ cao hiện nay, tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 không chỉ là phẩm chất cần có mà còn là yếu tố quyết định thắng lợi. Việc không ngừng bồi dưỡng, phát triển tư duy sáng tạo cho đội ngũ này chính là đóng góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống.

Tư duy sáng tạo còn thể hiện ở việc cán bộ không dừng lại ở những khuôn mẫu huấn luyện cũ, mà luôn tìm tòi cải tiến phương pháp huấn luyện, diễn tập, quản lý bộ đội; khai thác và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật như công nghệ mô phỏng, hệ thống thông tin chỉ huy số hóa, thiết bị bay không người lái phục vụ trinh sát, bảo đảm thông tin liên lạc an toàn, nhanh chóng. Trong điều kiện đối phương sử dụng chiến tranh thông tin, chiến tranh tâm lý, cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật cần phát huy tính sáng tạo trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng bản lĩnh vững vàng cho bộ đội, đồng thời chủ động đề xuất các biện pháp phòng chống, bảo vệ an ninh mạng, giữ vững bí mật quân sự.

Sáu là, tư duy sáng tạo còn thể hiện ở khả năng phối hợp hiệp đồng với các lực lượng trong khu vực phòng thủ, tận dụng sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, phát huy thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ liên hoàn, vững chắc. Trong chiến tranh công nghệ cao, cán bộ phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, biến áp lực thành động lực sáng tạo, nhanh chóng biến tri thức thành hành động chỉ huy cụ thể, bảo đảm cho đơn vị hoàn thành nhiệm vụ trong điều kiện phức tạp, khẩn trương.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định: *tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng là năng lực nhận thức, phân tích linh hoạt tình hình thực tiễn, trên cơ sở bản lĩnh chính trị, tri thức và kinh nghiệm quân sự, để đề xuất và tổ chức thực hiện những chủ trương, biện pháp, cách làm mới hoặc cải tiến phù hợp, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ huy, huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới.*

** Những yếu tố cấu thành tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng*

Thứ nhất, bản lĩnh chính trị tư tưởng vững vàng là nền tảng để cán bộ định hướng đúng đắn tư duy, kiên định trước khó khăn, thử thách, bảo vệ quan điểm chiến đấu của Đảng và quân đội. Trong điều kiện tác chiến phòng thủ khu vực có thể xuất hiện nhiều tình huống phức tạp, bản lĩnh chính trị giúp cán bộ đưa ra các quyết định đúng đắn, không hoang mang, dao động.

Thứ hai, khả năng quan sát, phân tích và đánh giá thực tiễn là yếu tố thiết yếu để cán bộ phát hiện vấn đề, nhìn nhận đúng bản chất và đề xuất giải pháp phù hợp với thực tế đơn vị. Ví dụ, cán bộ ở các tỉnh như Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang cần tư duy linh hoạt trong tổ chức huấn luyện trên địa hình sông nước, kết hợp dân quân tự vệ và lực lượng vũ trang địa phương.

Thứ ba, khả năng tổng hợp và khái quát hóa giúp cán bộ biến thông tin thành tri thức có hệ thống, phục vụ cho việc đề ra kế hoạch chỉ huy tác chiến.

Trong điều kiện tác chiến phòng thủ khu vực, năng lực này đặc biệt quan trọng để xử lý các tình huống nhiều chiều, đòi hỏi phản ứng nhanh và chuẩn xác.

Thứ tư, tinh thần đổi mới sáng tạo thể hiện ở sự chủ động tìm tòi phương pháp huấn luyện mới, tổ chức hoạt động sát với thực tiễn địa bàn. Nhiều cán bộ Quân khu 9 đã linh hoạt trong khai thác phương tiện dân dụng tham gia diễn tập, tổ chức huấn luyện phân tán nhỏ lẻ để phù hợp với điều kiện vùng sông nước, chủ động sử dụng các công cụ công nghệ trong tổ chức huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, bơi vũ trang, tác chiến trong điều kiện ngập lụt và đô thị.

Thứ năm, khả năng dự báo và tư duy chiến lược giúp cán bộ chủ động trước các tình huống phát sinh, nhất là trong công tác phối hợp với các đơn vị liên quan. Đây là một yêu cầu bắt buộc trong xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trên các địa bàn trọng yếu. Trong tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, cán bộ đã chủ động phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, dân quân tự vệ, biên phòng và chính quyền địa phương để xây dựng phương án diễn tập sát thực tiễn, kết hợp chặt chẽ giữa tác chiến phòng thủ và xử trí các tình huống an ninh phi truyền thống. Điển hình là các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh ở An Giang, Hậu Giang, Kiên Giang trong các năm 2022 - 2024, đạt kết quả tốt, có nhiều sáng kiến trong điều hành, chỉ huy linh hoạt, sáng tạo.

Thứ sáu, năng lực vận dụng khoa học và công nghệ trong quản lý, chỉ huy và huấn luyện góp phần nâng cao hiệu quả công việc. Việc ứng dụng các phần mềm mô phỏng chiến thuật, bản đồ số, các thiết bị hỗ trợ học tập kỹ thuật đang dần được các cán bộ trẻ tại Quân khu 9 phát huy hiệu quả.

Thứ bảy, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm là yếu tố tinh thần quan trọng làm nên bản lĩnh của người cán bộ sáng tạo. Đây là biểu hiện của sự đổi mới tư duy hành động, không bảo thủ, không ngại thay đổi, luôn đặt lợi ích chung và yêu cầu nhiệm vụ lên trên hết.

Tư duy sáng tạo là yêu cầu mang tính tất yếu, là phẩm chất không thể thiếu đối với cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật trong Quân đội nhân dân Việt

Nam nói chung và Quân khu 9 nói riêng. Trong điều kiện tình hình quốc phòng - an ninh khu vực Tây Nam bộ tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, đòi hỏi người cán bộ không chỉ vững về bản lĩnh chính trị, giỏi về chuyên môn, mà còn phải sáng tạo trong tư duy, linh hoạt trong hành động. Việc phát huy tư duy sáng tạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới.

** Những đặc điểm tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng*

Một là, tư duy linh hoạt, thích ứng cao trong điều kiện thực tiễn đặc điểm địa bàn phức tạp của khu vực Tây Nam Bộ. Cán bộ cấp chiến thuật ở Quân khu 9 thường xuyên hoạt động trong điều kiện môi trường tự nhiên đặc thù như sông ngòi chằng chịt, địa hình thấp, dễ ngập, giao thông hạn chế. Do đó, tư duy sáng tạo của họ mang tính linh hoạt cao, dễ thích nghi với thay đổi, biết vận dụng sáng tạo kinh nghiệm và lý luận vào thực tiễn để đạt hiệu quả tốt nhất trong chỉ huy, quản lý đơn vị. Sự sáng tạo không mang tính lý thuyết suông mà xuất phát từ thực tiễn, gắn với yêu cầu nhiệm vụ cụ thể trên từng địa bàn. Ví dụ, tổ chức huấn luyện phân tán nhỏ lẻ trên sông nước, kết hợp phương tiện quân sự và dân sự, xử trí tình huống phòng thủ khu vực có yếu tố dân cư đông đúc, tất cả đều đòi hỏi tư duy mang tính thực tiễn cao.

Hai là, tư duy chủ động, tích cực. Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 không chỉ chờ lệnh cấp trên mà còn có khả năng chủ động nắm bắt tình hình, dự báo diễn biến và đề xuất giải pháp phù hợp, thể hiện vai trò là hạt nhân sáng tạo trong chỉ huy chiến thuật, huấn luyện và công tác Đảng, công tác chính trị ở đơn vị. Bên cạnh đó, tư duy sáng tạo của cán bộ không đơn tuyến mà có khả năng tổng hợp thông tin đa nguồn, đánh giá từ nhiều chiều cạnh, từ đó đưa ra quyết định có tính chiến thuật nhưng vẫn bao quát được bối cảnh chính trị - xã hội địa phương, đặc biệt trong các tình huống cần phối hợp giữa các lực lượng tham gia tác chiến.

Ba là, tư duy sáng tạo gắn với ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn công tác. Trong thời kỳ chuyển đổi số và hiện đại hóa quân đội, cán bộ chiến thuật ở Quân khu 9 đang tiếp cận, học hỏi và vận dụng công nghệ vào công tác huấn luyện, quản lý, ví dụ như sử dụng bản đồ số, mô phỏng chiến thuật, ứng dụng phần mềm tổ chức huấn luyện… Đây là biểu hiện của tư duy sáng tạo gắn với công nghệ, mang tính đổi mới góp phần quan trọng vào việc hiện đại hóa lực lượng quân đội hướng đến chính quy, hiện đại.

Bốn là, sáng tạo không đi kèm với sự tùy tiện. Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 thể hiện tư duy sáng tạo trên nền tảng trách nhiệm, nguyên tắc, và sự gắn bó sâu sắc với tập thể; đặc biệt là *tính kỉ luật* " quân lệnh như sơn" . Họ dám nghĩ, dám làm, nhưng luôn đặt lợi ích đơn vị, kỷ luật quân đội và sự an toàn của cán bộ, chiến sĩ lên hàng đầu.

Năm là, tư duy sáng tạo được cấu thành bởi tư duy kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú và nảy sinh trong các tình huống phức tạp, khó khăn. Tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật không phải là sản phẩm ngẫu nhiên hay chỉ hình thành từ sách vở lý luận, mà chủ yếu được cấu thành từ kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú, được rèn luyện trong quá trình tổ chức, chỉ huy và xử lý các tình huống cụ thể, nhất là trong điều kiện khó khăn, phức tạp. Trong môi trường quân sự, nơi đòi hỏi tính kỷ luật, độ chính xác cao và khả năng phản ứng nhanh mỗi tình huống bất ngờ, mỗi thử thách thực tế đều là môi trường để cán bộ tôi luyện khả năng tư duy độc lập, linh hoạt. Khi phải chỉ huy đơn vị vượt qua điều kiện thời tiết xấu, cơ động qua địa hình hiểm trở, phối hợp nhiều lực lượng cùng lúc hay giải quyết các tình huống "không có trong giáo trình", cán bộ bắt buộc phải huy động toàn bộ vốn kinh nghiệm, kết hợp cùng khả năng phán đoán để đưa ra quyết định sáng tạo, hiệu quả. Đặc biệt ở Quân khu 9, nơi địa hình đồng bằng sông nước, dân cư đông, giao thông phức tạp, các cán bộ cấp chiến thuật không chỉ làm chủ kỹ thuật chiến đấu, mà còn phải thường xuyên sáng tạo

trong tổ chức huấn luyện, sử dụng phương tiện, phối hợp lực lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh thực tiễn đặc thù.

Sáu là, tư duy sáng tạo có tính thực tiễn và dự báo phát triển. Một đặc điểm nổi bật trong tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 là tính thực tiễn sâu sắc kết hợp với khả năng dự báo, định hướng tương lai phát triển của đơn vị. Tính thực tiễn thể hiện ở việc cán bộ không tư duy một cách giáo điều, rập khuôn theo lý thuyết, mà luôn biết xuất phát từ thực tiễn đặc điểm địa hình, con người, điều kiện vật chất kỹ thuật cụ thể của từng đơn vị, từng địa phương. Họ vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào hoạt động thực tế như: tổ chức huấn luyện trên sông nước, diễn tập phòng thủ địa phương, sử dụng phương tiện dân sự trong chiến thuật cơ động...Bên cạnh đó, tư duy sáng tạo còn thể hiện rõ nét ở năng lực dự báo và định hướng phát triển. Cán bộ biết nhìn xa, trông rộng, không chỉ xử lý tình huống trước mắt mà còn dự liệu các vấn đề lâu dài.

2.1.1.4. Bồi dưỡng

Thuật ngữ "bồi dưỡng" theo Từ điển tiếng Việt được hiểu là tăng thêm năng lực và phẩm chất đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, nâng cao năng lực lãnh đạo.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định 273/QĐ-BTP năm 2018 thì: "Bồi dưỡng" là hoạt động trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc".

Bồi dưỡng là một thuật ngữ, được sử dụng rộng rãi và theo từ điển Tiếng việt, thì bồi dưỡng được định nghĩa là làm cho ai đó giỏi hơn và tốt hơn, là tái đào tạo hay đào tạo lại.

Trong Quân đội nhân dân Việt Nam, "bồi dưỡng" được hiểu là quá trình có mục đích nhằm nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và kỹ năng công tác cho cán bộ, chiến sĩ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Hoạt động này bao gồm việc cập

nhật kiến thức mới, rèn luyện kỹ năng thực hành và phát triển tư duy sáng tạo, nhằm đảm bảo cán bộ có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.1.1.5. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng

Theo tác giả luận án, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng *là quá trình tổ chức có mục tiêu, kế hoạch nhằm trang bị, rèn luyện và phát triển khả năng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật; giúp nâng cao năng lực phát hiện, phân tích, giải quyết các vấn đề quân sự, quốc phòng một cách chủ động, độc lập, đột phá và hiệu quả trong điều kiện thực tiễn ngày càng biến động, phức tạp và khó dự đoán.*

Tư duy sáng tạo trong quân đội không chỉ là khả năng nghĩ ra ý tưởng mới, mà còn là khả năng thích ứng nhanh với các tình huống phức tạp, xử lý vấn đề linh hoạt, hiệu quả trong bối cảnh hiện đại hóa, chuyển đổi số và chiến tranh công nghệ cao. Đặc biệt trong điều kiện mới, khi tình hình quốc phòng - an ninh diễn biến nhanh chóng và khó lường, thì yêu cầu cán bộ chiến thuật phải không ngừng đổi mới tư duy, phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.1.2. Tầm quan trọng của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng

Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, trong điều kiện chiến tranh hiện đại và những biến động phức tạp của tình hình khu vực, đặt ra yêu cầu cao đối với đội ngũ cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam, nhất là cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Riêng ở Quân khu 9, đơn vị đóng quân trên địa bàn chiến lược với đặc điểm sông nước chằng chịt đòi hỏi cán bộ không chỉ có phẩm chất chính trị vững vàng, chuyên môn nghiệp vụ giỏi, mà còn phải có tư duy sáng tạo trong tổ chức, chỉ huy, huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ này vì vậy có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Một là, tư duy sáng tạo giúp cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật xử lý tình huống linh hoạt, phù hợp với đặc điểm địa hình và nhiệm vụ. Môi trường tác chiến sông nước đòi hỏi người chỉ huy phải chủ động, sáng tạo, không thể rập khuôn theo giáo án cứng nhắc hay mô hình truyền thống.

Hai là, tư duy sáng tạo là nền tảng để đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện, sát với thực tiễn chiến trường. Cán bộ sáng tạo sẽ biết ứng dụng công nghệ mới, mô phỏng chiến trường, phần mềm hóa công tác huấn luyện, góp phần nâng cao chất lượng tổng thể và hiệu quả thực tế.

Ba là, cán bộ có tư duy sáng tạo sẽ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; từ đó đóng vai trò đầu tàu, truyền cảm hứng đổi mới cho tập thể. Đây là nhân tố quan trọng để xây dựng môi trường đơn vị năng động, tích cực, giúp nâng cao chất lượng công tác toàn diện.

Bốn là, tư duy sáng tạo giúp cán bộ tăng cường khả năng phối hợp hiệp đồng với các lực lượng khác. Đối với Quân khu 9, nơi thường xuyên phối hợp với dân quân tự vệ, công an, và các cơ quan dân sự trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, khả năng tư duy chiến lược và linh hoạt trong điều phối có ý nghĩa quyết định.

Năm là, việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ cấp chiến thuật còn có giá trị chiến lược lâu dài, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận đủ phẩm chất, năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam "cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại".

2.1.3. Chủ thể, nội dung, phương thức bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

2.1.3.1. Chủ thể bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

Một là, Đảng ủy Quân khu 9. Đây là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo cao nhất trong việc định hướng công tác bồi dưỡng cán bộ. Thông qua các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch đào tạo, Đảng ủy Quân khu xác định rõ vai trò then chốt của tư duy sáng tạo đối với cán bộ cấp chiến thuật, từ đó ban hành chủ trương phù hợp với tình hình nhiệm vụ và đặc điểm địa bàn.

Hai là, các cơ quan chuyên môn như Cục Chính trị, Phòng Tổ chức, Phòng Cán bộ, Phòng Tuyên huấn, Phòng Đào tạo... là lực lượng trực tiếp tham mưu, tổ chức và triển khai các chương trình bồi dưỡng tư duy sáng tạo.

Ba là, các học viện, các trường quân đội có cán bộ cấp chiến thuật Quân khu 9 đang theo học đóng vai trò chủ thể đào tạo nền tảng. Thông qua nội dung giảng dạy và phương pháp giáo dục hiện đại, các trường quân đội giúp cán bộ hình thành tư duy phân tích, tổng hợp, sáng tạo từ sớm và trong môi trường học thuật chuyên sâu thông qua các môn chuyên ngành và giáo dục lý luận chính trị.

Bốn là, cấp ủy và các đơn vị trực thuộc. Tại cấp trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội, cấp ủy chỉ huy trực tiếp của đơn vị chính là chủ thể tổ chức bồi dưỡng hiệu quả nhất thông qua một số hoạt động cụ thể như: Giao nhiệm vụ thực tế cho cán bộ trẻ, tổ chức huấn luyện trong đó phát huy tư duy sáng tạo của bộ đội, Kiểm tra, đánh giá kết quả qua tình huống mô phỏng hoặc huấn luyện dã ngoại. Thông qua đó, chỉ huy đơn vị giúp cán bộ phát triển tư duy sáng tạo gắn liền với nhiệm vụ cụ thể, phù hợp năng lực từng người.

Năm là, chính bản thân cán bộ (chủ thể tự bồi dưỡng). Chính bản thân cán bộ là chủ thể trung tâm và quyết định nhất trong việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Sự chủ động học tập, nghiên cứu khoa học quân sự, rèn luyện thực tiễn, tư duy phản biện và khả năng tự đổi mới chính là điều kiện tiên quyết để phát triển tư duy sáng tạo lâu dài.

2.1.3.2. Đối tượng bồi dưỡng

Trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn của Quân khu 9, có thể phân chia đối tượng bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật thành bốn nhóm cơ bản sau:

Một là, nhóm cán bộ chỉ huy, quản lý cấp trung đoàn, lữ đoàn và tương đương bao gồm trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng, các phó trung đoàn trưởng, lữ đoàn phó, tham mưu trưởng, chính ủy, chủ nhiệm chính trị. Đây là đội ngũ giữ vai trò nòng cốt trong lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị chiến đấu chủ lực của quân khu.

Hai là, nhóm cán bộ chủ chốt cấp tiểu đoàn và đơn vị tương đương là tiểu đoàn trưởng, chính trị viên, các phó tiểu đoàn trưởng, chủ nhiệm chính trị tiểu đoàn. Đây là lực lượng trực tiếp quản lý bộ đội, tổ chức huấn luyện, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và sẵn sàng chiến đấu hằng ngày.

Ba là, nhóm cán bộ cơ quan ở các cấp chiến thuật bao gồm trưởng, phó các phòng, ban tham mưu, chính trị, hậu cần, kỹ thuật; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm các ngành. Đây là lực lượng tham mưu giúp việc, tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, bảo đảm cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

Bốn là, nhóm cán bộ chủ chốt trong lực lượng vũ trang địa phương như chỉ huy trưởng, chính trị viên, chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự các xã, tỉnh, thành phố; cán bộ chủ chốt đơn vị bộ đội địa phương và dân quân tự vệ nòng cốt. Đặc điểm của lực lượng này là vừa chịu sự lãnh đạo, chỉ huy của quân khu, vừa gắn bó mật thiết với cấp ủy, chính quyền địa phương, đóng vai trò quan trọng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

Năm là, nhóm cán bộ trong diện quy hoạch, kế cận, đây là những cán bộ trẻ, có triển vọng phát triển, đã và đang được quy hoạch vào các chức vụ chủ chốt cấp chiến thuật trong tương lai. Việc bồi dưỡng nhóm này mang tính dự báo, chuẩn bị lâu dài cho sự phát triển bền vững của đội ngũ cán bộ.

2.1.3.3. Nội dung bồi dưỡng

Một là, bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, là bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; củng cố bản lĩnh chính trị, lòng trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Đảng. Đối với cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, thế giới quan khoa học còn là "kim chỉ nam" định hướng hành động, giúp họ xử lý các vấn đề thực tiễn một cách đúng đắn, không mơ hồ, dao động trước khó khăn, thách thức. Trang bị cho cán bộ năng lực tư duy biện chứng, khả năng phân tích, tổng hợp, dự báo và ra quyết định chuẩn xác.

Giúp họ nâng cao khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn, tổ chức huấn luyện, chiến đấu sát thực tế, hiệu quả, góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Cụ thể đó là học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội, quy luật phát triển của xã hội loài người, khẳng định vai trò lịch sử của giai cấp công nhân và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Học thuyết về đấu tranh giai cấp, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản lãnh đạo và chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đây là nền tảng phương pháp luận khoa học để cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật có thể vận dụng để phân tích, xử lý các vấn đề trong thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ huy, quản lý. Về tư tưởng Hồ Chí Minh thì gồm có những nội dung căn bản như quan điểm về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Về tư tưởng về cán bộ: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc", coi trọng cả đức và tài, trong đó đức là gốc. Và cùng với đó là phong cách lãnh đạo, phong cách quần chúng, phong cách dân chủ, phong cách nêu gương của Bác Hồ, định hướng trực tiếp cho cán bộ cấp chiến thuật trong quản lý bộ đội và quan hệ với nhân dân. Thông qua việc bồi dưỡng, cán bộ không chỉ nắm vững kiến thức lý luận cơ bản mà còn biết cách vận dụng sáng tạo vào công tác xây dựng đơn vị, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và giữ gìn mối quan hệ đoàn kết quân và dân trên địa bàn Quân khu 9.

Hai là, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, là trang bị kiến thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, chiến lược quốc phòng, an ninh; nâng cao hiểu biết về tình hình thế giới, khu vực và trong nước. Để các cán bộ quân độ giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường xã hội chủ nghĩa; Kiên định lập trường chính trị, không dao động trước khó khăn, thử thách và chủ động đấu tranh tư tưởng trong nội bộ đơn vị, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng trong quân đội.

Ba là, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, là nâng cao trình độ chỉ huy, kỹ thuật, chiến thuật, công nghệ, khả năng ra quyết định, huấn luyện, sẵn sàng

chiến đấu. Nhằm mục đích giúp cán bộ giỏi chiến thuật, chuyên môn; biết ra quyết định chính xác, linh hoạt trong xử lý tình huống bất ngờ, khẩn cấp. Đồng thời đáp ứng yêu cầu tổ chức lực lượng trong điều kiện biên chế tinh gọn, cơ động cao.

Bốn là, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong quân đội. Giúp cán bộ có tác phong gương mẫu, công tâm, có bản lĩnh, khả năng tổ chức và truyền cảm hứng cho cấp dưới. Việc bồi dưỡng này, nhằm hình thành lối sống đẹp với nhân dân, mẫu mực trước tập thể; củng cố ý chí vượt khó, trách nhiệm cao với công việc; tạo niềm tin và sức hút để lãnh đạo, chỉ huy hiệu quả, truyền cảm hứng cho cấp dưới và xây dựng hình ảnh đẹp về người quân nhân cách mạng thời kỳ mới. Tư duy sáng tạo trong xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt thể hiện trước hết ở khả năng hoạch định kế hoạch, quyết tâm chiến đấu. Đặc điểm địa bàn Quân khu 9 là sông ngòi chằng chịt, biên giới, biển đảo và địa bàn dân cư phân tán. Điều này đòi hỏi cán bộ phải có tư duy sáng tạo để dự báo tình huống, phân tích chính xác điều kiện địa hình, khí hậu, dân cư và khả năng tác động từ bên ngoài. Chỉ khi có tư duy sáng tạo, cán bộ mới có thể đề xuất phương án tác chiến linh hoạt, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân, giữa tác chiến hiệp đồng quân binh chủng với hoạt động phòng thủ dân sự.

Năm là, bồi dưỡng năng lực tư duy sáng tạo, đổi mới, khuyến khích cán bộ, chiến sĩ phát huy tính sáng tạo trong công tác, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; áp dụng khoa học, công nghệ vào thực tiễn. Đây là khía cạnh bồi dưỡng quan trọng để thích nghi với tình hình mới nhằm: linh hoạt trong giải quyết vấn đề; cải tiến, đổi mới trong huấn luyện, quản lý, tác chiến; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và xây dựng môi trường học tập, rèn luyện năng động, tạo động lực cho cấp dưới.

Có thể thấy, tư duy sáng tạo là điều kiện quan trọng để cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật phát huy năng lực chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện. Nhiệm vụ quốc phòng toàn dân ngày càng đa dạng, từ huấn luyện, diễn tập,

sẵn sàng chiến đấu đến tham gia phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, phòng chống dịch bệnh. Trong từng nhiệm vụ, cán bộ chủ chốt phải biết tổ chức, điều hành bộ đội một cách khoa học, hiệu quả, đồng thời khơi dậy tinh thần sáng tạo trong tập thể, phát huy trí tuệ của cán bộ, chiến sĩ. Nếu thiếu tư duy sáng tạo, việc chỉ đạo dễ rơi vào lối mòn, thiếu linh hoạt, không kịp thời thích ứng với tình huống thực tiễn đặt ra.

2.1.3.4. Phương thức bồi dưỡng

Một là, thông qua giáo dục, đào tạo. Bởi vì, giáo dục và đào tạo là cơ sở quan trọng nhất để hình thành và phát triển tư duy sáng tạo. Các chương trình đào tạo được xây dựng khoa học, có nội dung cập nhật, phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện cho học viên, cán bộ trong quân đội không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn phát huy khả năng tư duy phản biện, sáng tạo trong giải quyết vấn đề. Việc lồng ghép các phương pháp giảng dạy đổi mới, kích thích tư duy phản xạ và sáng tạo của học viên được coi trọng nhằm tạo ra những cán bộ có năng lực vượt trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Thông qua tập huấn, học tập chuyên đề của sĩ quan hàng năm bồi dưỡng trang bị kiến thức, năng lực, phát triển tư duy sáng tạo cho các cán bộ sĩ quan được diễn ra thường xuyên và đem lại hiệu quả cao. Qua các đợt tập huấn, cán bộ được cập nhật các kiến thức mới, phương pháp, kỹ năng làm việc và giải quyết tình huống, đồng thời được tạo điều kiện trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau. Việc tổ chức học tập chuyên đề giúp cán bộ nâng cao năng lực chuyên môn, đồng thời khơi dậy tư duy sáng tạo trong xử lý các vấn đề thực tiễn, phát triển các ý tưởng mới trong công tác chỉ huy, huấn luyện và quản lý.

Hai là, thông qua hoạt động thực tiễn là môi trường quan trọng nhất để rèn luyện và phát huy tư duy sáng tạo. Khi trực tiếp tham gia vào các nhiệm vụ, cán bộ có cơ hội đối mặt với những tình huống đa dạng, phức tạp, từ đó tự mình tìm ra các phương pháp, giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề. Thực tiễn cũng giúp cán bộ phát triển kỹ năng tổ chức, chỉ huy và phối hợp hiệu

quả, đồng thời tích lũy kinh nghiệm quý báu phục vụ cho công tác huấn luyện và lãnh đạo.

Ba là, thông qua tổ chức tọa đàm, trao đổi, mạn đàm ở trong quân đội. Đây là những hình thức sinh hoạt trí tuệ, giúp cán bộ có cơ hội bày tỏ ý kiến, tranh luận và tiếp nhận các quan điểm đa chiều. Qua đó, tư duy sáng tạo được kích thích, phát triển thông qua việc tiếp nhận và phản biện các ý tưởng mới. Hình thức này còn góp phần tạo ra môi trường học tập tập thể, thúc đẩy sự sáng tạo tập thể và tinh thần làm việc nhóm, qua đó nâng cao hiệu quả công tác chung.

Bốn là, bồi dưỡng, giáo dục thông qua tấm gương là hình thức, phương pháp được đánh giá có tác động trực tiếp và sâu sắc nhất. Mỗi lãnh đạo là một tấm gương toàn diện về nhân cách, năng lực thực hiện nhiệm vụ, năng lực tư duy sáng tạo trong chiến đấu và cuộc sống. Việc cấp trên trực tiếp bồi dưỡng, truyền đạt kiến thức và kỹ năng cho cấp dưới là hình thức bồi dưỡng có tính thường xuyên và hiệu quả cao. Qua đó, cán bộ cấp dưới không chỉ nhận được kiến thức mà còn được học hỏi kinh nghiệm, phương pháp tư duy sáng tạo trong thực tiễn công tác mà còn cảm nhận được tình cảm đồng chí, đồng đội. Hình thức này góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận vững mạnh, có khả năng đổi mới, sáng tạo trong công việc.

Năm là, thông qua công tác kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết rút kinh nghiệm của các tổ chức, các lực lượng trong toàn quân đội. Việc kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết là công cụ quan trọng để đánh giá hiệu quả công tác và phát hiện những hạn chế, tồn tại trong hoạt động thực tiễn. Từ đó, các tổ chức và lực lượng có thể rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp sáng tạo nhằm cải tiến phương pháp làm việc và nâng cao hiệu quả nhiệm vụ. Công tác này giúp cán bộ có cơ hội tự nhìn nhận, điều chỉnh và phát triển tư duy sáng tạo trong quản lý và chỉ huy.

Sáu là, thông qua tổ chức hội thi, hội thao không chỉ là sân chơi mà còn nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn là dịp để cán bộ thể hiện năng lực sáng

tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Qua các hoạt động thi đua này, cán bộ được thử thách khả năng ứng dụng kiến thức, sáng kiến và kỹ năng giải quyết vấn đề. Từ đó, những ý tưởng mới được phát hiện, nhân rộng, tạo động lực thi đua học tập, rèn luyện nâng cao năng lực cá nhân và tập thể.

Bảy là, phát huy vai trò tự tu dưỡng, rèn luyện tư duy sáng tạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Bên cạnh các hình thức tập thể, vai trò tự tu dưỡng, tự rèn luyện của mỗi cán bộ cũng vô cùng quan trọng. Mỗi người cần ý thức học tập suốt đời, không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng và phát triển tư duy sáng tạo thông qua đọc sách, nghiên cứu, tham khảo tài liệu, tự đánh giá và cải tiến phương pháp làm việc. Sự chủ động này góp phần tạo nên đội ngũ cán bộ có bản lĩnh, năng lực sáng tạo vững vàng và đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong mọi hoàn cảnh.

2.2. Một số vấn đề thực tiễn bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

2.2.1. Khái quát về Quân khu 9 và cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9, Bộ Quốc phòng

2.2.1.1. Khái quát về Quân khu 9, Bộ Quốc phòng

Quân khu 9 đóng quân trên địa bàn 05 tỉnh, thành phố thuộc Vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), gồm: thành phố Cần Thơ, các tỉnh An Giang, Cà Mau, Đồng Tháp,Vĩnh Long.

Diện tích tự nhiên trên 36,4 ngàn km2, vùng biển rộng khoảng 150 ngàn km2, có 148 đảo lớn, nhỏ, bãi đá ngầm, hình thành 5 quần đảo (Bà Lụa, Hải Tặc, Nam Du, Thổ Chu, Phú Quốc) và 2 cụm đảo (Hòn Khoai, Hòn Chuối). Địa hình đồng bằng, với hệ thống sông ngòi chằng chịt, riêng tỉnh An Giang vừa có đồng bằng sông nước, vừa có hệ thống đồi, núi. Tuyến biên giới đất liền dài hơn 197 km; biên giới biển, đảo dài trên 740 km.

Dân số khoảng 15,7 triệu người, với nhiều dân tộc sống đan xen, trong đó có 4 dân tộc chính là Kinh, Khmer, Hoa, Chăm.

Tôn giáo trong vùng rất đa dạng, có nhiều tôn giáo cùng hoạt động hòa hợp với một số tôn giáo nội sinh trong vùng như: Hòa hảo, Tứ ân hiếu nghĩa, Bửu sơn kỳ hương…, nhưng không có sự xung đột về tín ngưỡng; trong đó tín đồ Phật giáo, Công giáo, Hòa hảo, Cao đài chiếm đa số.

Địa bàn Quân khu đóng quân là một trong những địa bàn chiến lược, quan trọng về quốc phòng, an ninh; bên cạnh việc phát triển công nghiệp, đây là vùng trọng điểm về nông nghiệp (vựa lúa, trái cây nhiệt đới), nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản của đất nước (cả nước ngọt lẫn nước mặn); với diện tích rộng, dân số đông, nhưng phân bổ dân cư không đồng đều; hệ thống giao thông đường bộ còn chậm phát triển; kinh tế, văn hóa, xã hội và đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

Lực lượng vũ trang Quân khu hiện nay gồm có:

- Bộ Tư lệnh Quân khu; các cơ quan chức năng Quân khu: Tham mưu, Chính trị, Hậu cần - Kỹ thuật.

- Các cơ quan trực thuộc Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu: Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân khu, Thanh tra quốc phòng Quân khu; Văn phòng Quân khu, Phòng Tài chính Quân khu.

- Các cơ quan tư pháp Quân khu: Tòa án quân sự Quân khu, Viện Kiểm sát quân sự Quân khu, Phòng Điều tra hình sự Quân khu, Phòng Thi hành án Quân khu.

- Các đơn vị đầu mối trực thuộc gồm:

+ 05 Bộ CHQS tỉnh, thành phố

+ Sư đoàn BB330, Sư đoàn BB8, Sư đoàn BB4

+ Lữ đoàn TTG 416, Lữ đoàn PPK 226, Lữ đoàn TT 29, Lữ đoàn CB 25, Lữ đoàn PB 6; Lữ đoàn 962 (tuần tiễu, tác chiến, vận tải trên sông và ven biển, đơn vị đặc thù chỉ riêng Quân khu 9 có), Lữ đoàn 950 (phòng thủ đảo Phú Quốc), Trung đoàn 152 (phòng thủ đảo Thổ Chu)

+ Trường Quân sự Quân khu

+ Đoàn KTQP 959, Đoàn KTQP 925, Đoàn KTQP 915 và Công ty 622

+ Riêng Lữ đoàn Vận tải 659; 02 Bệnh viện Quân y 120 và 121; các Kho 301, 302, 303; các Xưởng 201, 202, 203 thuộc Cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Kế thừa truyền thống yêu nước của ông cha, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong cao trào đấu tranh cách mạng của quần chúng Nhân dân, từ trước những năm 1940 các đội tự vệ hình thành trong các tổ chức đoàn thể cứu nước như: Công hội, Nông hội..., dần dần phát triển thành các đội vũ trang. Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Kỳ, du kích Nam Kỳ được ra đời đã cùng với Nhân dân Nam Bộ làm nên cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, đánh dấu bước phát triển đầu tiên của LLVT Nam bộ. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, LLVT và Nhân dân các tỉnh ĐBSCL đồng loạt đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Cách mạng Tháng Tám vừa thành công trên cả nước thì ở Nam Bộ, thực dân Pháp được quân Anh - Ấn tiếp tay, đã quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai.

Ngày 23/9/1945, quân Pháp trắng trợn gây hấn ở Sài Gòn, 6.000 quân Pháp dựa vào 10.000 quân Anh - Ấn mưu toan đánh chiếm Nam bộ trong vòng 4 tuần, làm bàn đạp đánh chiếm Việt Nam và Đông Dương. Nhân dân Sài Gòn - Gia Định với khí thế cách mạng và tinh thần "Thà hy sinh tất cả, nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ" đã anh dũng chiến đấu, mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của toàn dân tộc. Các tỉnh ĐBSCL cũng tranh thủ thời gian này để củng cố chính quyền, xây dựng Ủy ban kháng chiến và phát triển LLVT địa phương, thực hiện vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

Tháng 11/1945, thực dân Pháp mở rộng chiến tranh, ở một vài nơi có hiện tượng LLVT tan rã hoặc bị phân hóa, có nơi cấp ủy đảng không nắm được LLVT…, tình thế đó, đòi hỏi phải củng cố, tập hợp lại LLVT và thống nhất chỉ huy từng bộ phận, từng khu vực.

Ngày 10/12/1945, chấp hành chỉ thị của Trung ương, Xứ ủy Nam bộ triệu tập Hội nghị mở rộng tại Bình Hòa Nam, Đức Hòa, Long An (nay là xã Đức Huệ, tỉnh Tây Ninh) thành lập ủy ban kháng chiến miền Nam (thay cho ủy

ban kháng chiến Nam bộ) do đồng chí Cao Hồng Lĩnh làm Chủ tịch. Hội nghị bàn biện pháp thống nhất các LLVT, chia Nam bộ thành 3 chiến khu 7,8,9. Chiến khu 9 gồm các tỉnh Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau; do đồng chí Vũ Đức (Hoàng Đình Dong) làm Khu Bộ trưởng, đồng chí Phan Trọng Tuệ làm Chính trị Bộ Chủ nhiệm.

Ngày 10/12/1945 được xác định là thành lập Quân khu 8 và Quân khu 9 (nay là Quân khu 9), đồng thời cũng là Ngày truyền thống của Lực lượng vũ trang Quân khu 9.

Sau khi thành lập, Bộ Tư lệnh hai chiến khu đã thành lập các phân khu và tổ chức lại LLVT, ở Khu 8 mỗi tỉnh có một chi đội; Đồng Tháp Mười được xây dựng thành khu căn cứ của Bộ Tư lệnh Nam bộ. Khu 9 được kiện toàn tổ chức chỉ huy, xây dựng căn cứ ở U Minh, Năm Căn và Hậu Giang. Đến cuối năm 1946, chính quyền cách mạng được thành lập và củng cố ở 1.100/1.200 xã của Nam bộ.

Ngày 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ĐBSCL phối hợp với tiếng súng kháng chiến cả nước đánh địch khắp các mặt trận, mở các đợt tiến công, quấy rối, phong tỏa, phá hoại vào các vùng chiếm đóng của địch. LLVT Quân khu đã thực hiện nhiều trận đánh vang dội như: trận đánh tàu trên sông Sở Thượng; chiến thắng Cổ Cò (30/01/1947) diễn ra 45 phút, diệt toàn bộ 1 Tiểu đoàn bộ binh cơ giới và phá hủy 8 xe quân sự; chiến thắng Giồng Dứa trong 10 phút diệt 80 tên (trong đó bắt sống 1 Bộ trưởng và 1 Đốc phủ ngụy) phá hủy 14 xe quân sự (năm 1946, tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh được bàn giao về Chiến khu 8).

Từ đầu năm 1947, các chi đội hải ngoại được huấn luyện từ Thái Lan lần lượt về nước tham gia kháng chiến. Chi đội Trần Phú do đồng chí Nguyễn Chánh, Dương Cự Tẩm, Lê Quốc Sản chỉ huy vừa đặt chân về quê hương Nam bộ đã tham gia đánh địch càn quét vào khu căn cứ Đồng Tháp Mười, diệt 2 Đại đội lính dù của Pháp.

Tại Bạc Liêu, Quốc vệ đội kết hợp với đơn vị thủy lôi bố trí trận địa thủy lôi, đánh chìm tàu chiến giặc và cùng với nhân dân đắp cản Mương điều, tát cạn sông để lấy súng đạn trên tàu chiến địch bị ta bắn chìm. Tiếp đó Chi đội 24 Quốc dân Rạch Giá kết hợp với Tổ thủy lôi Bạc Liêu đánh chìm 2 tàu, 1 ghe máy, diệt 80 tên Pháp và ngụy.

Trận Tầm Vu (4/1948) Tiểu đoàn 361 kết hợp với Trung đoàn 122 (Cần Thơ) và 01 đại đội của Chi đội 123 (Sóc Trăng) trong 40 phút nổ súng đã diệt 80 tên, phần lớn là lính Âu Phi, đốt cháy 18 xe, thu 100 súng và 1 pháo 105 ly. Phát huy chiến thắng Tầm Vu, Chi đội 124 cùng với Tiểu đoàn Cửu Long; một bộ phận của Chi đội 126 và LLVT huyện Châu Thành (Rạch giá) pháo kích, vây đồn Sóc Xoài buộc địch từ Rạch giá ra chi viện, ta phục kích diệt 9 xe, 72 tên địch, thu 1 pháo 88 ly và nhiều súng đạn. Chiến thắng Tầm Vu, Sóc Xoài đã đánh dấu sự trưởng thành về trình độ tác chiến của LLVT các tỉnh ĐBSCL.

Cùng với chiến thắng về quân sự, theo chỉ thị của Xứ ủy và Bộ Tư lệnh Nam bộ, để thống nhất với toàn quân, các phiên hiệu Chi đội được đổi thành trung đoàn. Ở Khu 8 có các Trung đoàn 99, 105, 109, 111, 115, 120 và Tiểu đoàn 307. Ở Khu 9 có các Trung đoàn 121, 122, 123, 124, 125, 126, 127. Ngoài các đơn vị bộ binh, 2 chiến khu bắt đầu xây dựng các đơn vị binh chủng: Công binh, Pháo binh, Đặc công, Trinh sát; lập các Công binh xưởng, Bệnh xá, xây dựng ngành Vận tải, Quân nhu; phát triển công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí, điện ảnh, văn nghệ. Lực lượng dân quân và hệ thống tỉnh đội, huyện đội, xã đội được củng cố.

Với sự phát triển của LLVT, 2 Chiến khu 8 và 9 đã đẩy mạnh các hoạt động tác chiến, mở hàng loạt chiến dịch như: Cầu Kè, Cầu Ngang, Bến Tre, Sa Đéc, Sóc Trăng diệt nhiều sinh lực địch; trong đó nổi bật là chiến dịch Cầu Kè, với lực lượng của Tiểu đoàn 307, 308, 312 cùng với lực lượng quân sự, chính trị 2 tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh đã bao vây tiến công, trong 8 ngày ta đã

đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn Lê Dương Âu Phi, diệt trên 100 tên, bắt sống 70 tên, san bằng 2 cứ điểm và 12 đồn.

Phát huy thắng lợi, ta mở tiếp chiến dịch Cầu Ngang, Trà Cú diệt 01 tiểu đoàn Âu Phi, đánh thiệt hại nặng 02 tiểu đoàn ngụy quân, san bằng 05 cứ điểm, 40 đồn bót, thiêu hủy 50 xe và thu 50 súng. Các chiến dịch trên đã đánh dấu bước tiến mới của quân và dân ĐBSCL.

Chiến trường Nam Bộ tháng 5/1951 có sự thay đổi lớn về tổ chức và địa giới hành chính các tỉnh. Nam Bộ được chia làm Phân Liên khu miền Đông, Phân Liên khu miền Tây và Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh sáp nhập lấy tên là tỉnh Vĩnh Trà và tỉnh Bến Tre của Chiến khu 8 thuộc Phân Liên khu miền Tây. Khi tỉnh Rạch Giá giải tán, các huyện Châu Thành, thị xã Rạch Giá, Gò Quao sáp nhập vào tỉnh Cần Thơ; các huyện Nam sông Cái Lớn nhập vào tỉnh Bạc Liêu; các huyện Bắc lộ Cái Sắn thuộc tỉnh Long Châu Hà. Như vậy, các tỉnh: Bến Tre, Vĩnh Trà, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Long Châu Hà lúc này thuộc Phân Liên khu miền Tây.

Tháng 10/1954 sau Hiệp định Giơnevơ, Phân Liên khu miền Tây đổi thành Liên Tỉnh miền Tây, tỉnh Rạch Giá được phục hồi trở lại. Cuối năm 1961 đầu năm 1962, Quân khu 8 và Quân khu 9 được thành lập trở lại. Quân khu 8 gồm các tỉnh: Tân An, Mỹ Tho, Gò Công, Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc và Bến Tre. Quân khu 9 gồm các tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng (thêm một phần tỉnh Bạc Liêu), Rạch Giá, Cà Mau và Hà Tiên. Năm 1969 thành lập tỉnh Châu Hà, gồm tỉnh Hà Tiên và phần đất phía Nam sông Hậu của tỉnh Châu Đốc. Cuối năm 1974 tỉnh Châu Hà đổi thành tỉnh Long Châu Hà, thêm phần đất phía Nam sông Hậu của tỉnh Long Xuyên. Giữa năm 1972, thị xã Cần Thơ được nâng cấp lên thành phố trực thuộc khu và cuối năm 1973, Quân khu 9 thành lập lại tỉnh Bạc Liêu.

Cuối năm 1975, hai Quân khu 8 và 9 trong chiến tranh được sáp nhập lại thành Quân khu 9, gồm 9 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Cửu Long, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang,

Minh Hải. Năm 1978 tỉnh Long An thuộc địa bàn Đông Nam Bộ, lực lượng vũ trang tỉnh Long An thuộc sự quản lý, chỉ huy của Quân khu 7. Tháng 12/1991, tỉnh Cửu Long tách ra thành 2 tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh; tỉnh Hậu Giang tách ra thành tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng (các tỉnh mới bắt đầu hoạt động từ năm 1992). Tháng 12/1996, tỉnh Minh Hải tách ra thành tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu (bắt đầu hoạt động từ năm 1997). Tháng 12/2003 tỉnh Cần Thơ tách ra thành thành phố Cần Thơ (trực thuộc Trung ương) và tỉnh Hậu Giang (bắt đầu hoạt động từ năm 2004). Đến nay địa bàn Quân khu 9 có 12 tỉnh, thành phố (riêng Cần Thơ là thành phố trực thuộc Trung ương) là: Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, An Giang, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ.

Trong lịch sử chiến tranh giải phóng, quân và dân Quân khu 9 đã có những đóng góp to lớn vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc. Trên chiến trường đồng bằng sông nước nhiều dân tộc, tôn giáo này, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Quân khu 9 đã vượt qua muôn vàn gian khó, dũng cảm chiến đấu kiên cường, thông minh mưu trí sáng tạo, lập nên nhiều kỳ tích oanh liệt, cùng với cả nước đánh bại thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược. Mỗi vùng đất Quân khu 9 đã ghi lại những chiến công rực rỡ từ Cổ Cò, Giồng Dứa, Tầm vu, Sóc Xoài, Cầu Kè, Trà Vinh, Bến Tre, Sóc Trăng, Nhật Nguyệt, An Biên trong kháng chiến chống Pháp đến Gò Quảng Cung, Giồng Thị Đam, Hòn Đất, Ấp Bắc, Đầm Dơi, Cái Nước, Chương Thiện, U Minh… trong kháng chiến chống Mỹ đều là những biểu tượng về ý chí quyết thắng, sẵn sàng hi sinh quên mình, đặc biệt tinh thần sáng tạo kì diệu trong nghệ thuật quân sự và đấu tranh cách mạng.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, lực lượng vũ trang Quân khu 9 lại tiếp tục vào cuộc chiến đấu mới với những nhiệm vụ cam go: giải phóng đảo; bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam; giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trên địa bàn Quân khu; giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa

diệt chủng; chung tay cùng nhân dân xây dựng lại cuộc sống, xây dựng chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang trong điều kiện vô cùng khắc nghiệt.

Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 9 trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang luôn phát huy truyền thống, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự - quốc phòng; phối hợp cùng với các địa phương tích cực xây dựng khu vực phòng thủ các tỉnh, thành phố vững chắc; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động đấu tranh làm thất bại chiến lược diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của địch; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quân khu, góp phần quan trọng tạo thế và lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, thế trận chiến tranh nhân dân trong thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong "trận địa" mới này, quân khu 9 lại một lần nữa thể hiện xuất sắc tinh thần chủ động, linh hoạt, đầy sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ cũng như trong cuộc sống.

Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; theo yêu cầu nhiệm vụ, lực lượng vũ trang Quân khu phải vừa ổn định thế bố trí, vừa chấn chỉnh tổ chức lực lượng theo hướng tinh gọn, vừa tập trung giải quyết tồn đọng chính sách sau chiến tranh. Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu xác định nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn mới là: Xây dựng lực lượng vũ trang Quân khu có bản lĩnh chính trị vững vàng, củng cố niềm tin vào sự nghiệp đổi mới, kiên định mục tiêu con đường xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Xây dựng chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, SSCĐ thắng lợi trong mọi tình huống, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cùng với công cuộc đổi mới của đất nước, lực lượng vũ trang Quân khu đã khẩn trương chấn chỉnh tổ chức, lực lượng, đưa các đơn vị vào ổn định. Phát huy truyền thống tự lực, tự cường; từ năm 1989 đến nay lực lượng vũ trang Quân khu đã có một bước tiến dài trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng nề nếp chính quy; xây dựng cơ bản; cải thiện nâng

cao đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội. Quân khu đã đầu tư hàng ngàn tỉ đồng để xây dựng lại 100% doanh trại; phối hợp với Tỉnh (Thành) ủy, UBND các tỉnh (thành phố) đầu tư xây dựng 100% cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, xã… Thường xuyên chăm lo tốt chính sách hậu phương quân đội, giải quyết cơ bản các tồn đọng chính sách, làm tốt công tác vận động quần chúng. Bằng nhiều phương thức, biện pháp đã phát huy khai thác thế mạnh của từng đơn vị, địa phương, tham gia lao động sản xuất, làm kinh tế có hiệu quả. Đặc biệt đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh Nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân ngày càng lớn mạnh, nòng cốt giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần đắc lực cho công cuộc đổi mới đất nước.

Hiện nay, Đảng bộ, lực lượng vũ trang Quân khu tiếp tục phát huy truyền thống, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh (TSVM) "Tiêu biểu"; cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện (VMTD) "Mẫu mực, tiêu biểu", xây dựng lực lượng vũ trang Quân khu "Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại". Các cơ quan, đơn vị đã quán triệt và chấp hành nghiêm túc nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh... của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; chủ động phối hợp với các lực lượng trên địa bàn quản lý nắm chắc vùng trời, biển, đảo, biên giới và nội địa, dự báo chính xác các tình huống, xây dựng các phương án tác chiến phục vụ cho lãnh đạo, chỉ huy xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa quân sự - công an - biên phòng đẩy mạnh các hoạt động trị an ở cơ sở, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, nòng cốt giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Lực lượng vũ trang Quân khu từng bước điều chỉnh, hoàn chỉnh thế bố trí chiến lược theo yêu cầu nhiệm vụ mới. Xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh hệ thống các quyết tâm, kế hoạch chiến đấu; kế hoạch

phòng chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; kế hoạch phòng chống cháy nổ, cháy rừng, ứng cứu sập đổ công trình... Hoàn chỉnh quy hoạch quốc phòng - an ninh, vùng biển, đảo; tập trung xây dựng hoàn chỉnh các công trình phòng thủ trên các hướng, địa bàn chiến lược của Quân khu.

Công tác huấn luyện chiến đấu đi vào nề nếp và có sự tiến bộ vượt bậc; bám sát phương châm "cơ bản, thiết thực, vững chắc", coi trọng huấn luyện đồng bộ, chuyên sâu; sát thực tế chiến đấu, nhiệm vụ của đơn vị; phù hợp với đặc điểm địa hình đồng bằng sông nước và đối tượng tác chiến; bảo đảm nội dung, thời gian, đối tượng, quân số huấn luyện; kết quả huấn luyện của lực lượng vũ trang Quân khu hàng năm luôn đạt khá, giỏi , riêng huấn luyện chiến sĩ mới đạt giỏi. Quân khu, các đơn vị, địa phương đã tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, phòng chống thiên tai, CH-CQ, diễn tập chiến thuật đạt mục đích, yêu cầu đặt ra. Tổ chức và tham gia hội thi, hội thao các cấp đều đạt và vượt chỉ tiêu đặt ra.

Công tác xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật có sự chuyển biến tích cực. Từng cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm điều lệnh và các chế độ quy định. Công tác quản lý, giáo dục ý thức tự giác chấp hành kỷ luật quân đội, pháp luật Nhà nước ở các cấp luôn được chú trọng, số vụ việc vi phạm kỷ luật thông thường hàng năm đều giảm. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu, chất lượng được nâng lên. Công tác tuyển sinh quân sự được tổ chức chặt chẽ, coi trọng chất lượng. Lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ được xây dựng tinh gọn, nòng cốt giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

Cùng với đó, chất lượng, hiệu quả hoạt động CTĐ, CTCT được nâng cao; kết quả giáo dục chính trị cho các đối tượng hàng năm đều vượt chỉ tiêu đề ra ; việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính; Cuộc vận động phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh

“Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới, gắn với thực hiện phong trào thi đua quyết thắng, các đợt thi đua cao điểm đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực; Ban Chỉ đạo 35, Lực lượng 47 phát huy tốt hiệu quả trong định hướng, đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng .

Tổ chức Đảng các cấp thường xuyên được kiện toàn, chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, duy trì nền nếp các chế độ sinh hoạt; tập trung xây dựng các cấp ủy, cán bộ chủ trì, tổ chức đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy và công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên cả về phẩm chất, năng lực, đạo đức lối sống; gắn xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh “Tiêu biểu” với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”; xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc; hàng năm xếp loại tổ chức đảng, đảng viên đều vượt hoặc đạt chỉ tiêu đặt ra . Đội ngũ cán bộ các cấp được củng cố kiện toàn đúng biên chế, đáp tốt ứng yêu cầu nhiệm vụ, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Công tác bảo vệ an ninh, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt; công tác chính sách, hậu phương quân đội bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Duy trì, phát huy tốt vai trò của hội đồng quân nhân, thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong cơ quan, đơn vị. Cùng với đó, lực lượng vũ trang Quân khu đã tổ chức hiệu quả các hoạt động dân vận, nhất là trong phòng chống dịch Covid-19; xây dựng và nhân rộng hiệu quả các mô hình “Dân vận khéo”, “Tết quân dân”, “Tết quân dân” trong đồng bào Khmer, phong trào thi đua “Lực lượng vũ trang Quân khu chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; từ năm 2020 đến nay đã quyên góp, tặng 175 căn “Nhà tình nghĩa”; 4.790 căn nhà “Nhà Đồng đội”, “Nhà Tình đồng đội”, “Nhà Đại đoàn kết” với số tiền trên 269 tỷ đồng; đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, quan tâm chăm lo, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng.

Tìm kiếm, cất bốc, quy tập và tổ chức lễ an táng trang nghiêm 1.890 hài cốt liệt sĩ hy sinh trong nước và Campuchia trong các thời kỳ chiến tranh, mang lại ý nghĩa chính trị sâu sắc, nghĩa cử cao đẹp, tô thắm truyền thống tốt đẹp của dân tộc, Quân đội, Quân khu. Các tổ chức quần chúng hoạt động có chất lượng, đạt hiệu quả với nội dung, hình thức, phương pháp hoạt động thiết thực, hiệu quả với nhiều phong trào, cuộc vận động, mô hình, cách làm mới sáng tạo, qua đó tập hợp đông đảo cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia, phát huy sức mạnh tuổi trẻ, xung kích sáng tạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và của lực lượng vũ trang Quân khu.

Công tác bảo đảm hậu cần - kỹ thuật, tài chính được lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, bảo đảm tốt cho các nhiệm vụ của lực lượng vũ trang Quân khu và Bộ đội Biên phòng đóng quân trên địa bàn. Hiện nay, Quân khu đang triển khai mô hình tăng gia 3 cấp theo Đề án QN-21 đạt hiệu quả thiết thực; giá trị lãi từ tăng gia sản xuất, chế biến dịch vụ hậu cần và hoạt động có thu bình quân đạt trên 1,5 triệu đồng/người/năm. Chăm sóc sức khỏe bộ đội, tỉ lệ quân số khỏe bình quân đạt trên 98,5%; tổ chức phòng chống dịch bệnh đạt hiệu quả tốt, đặc biệt là trong phòng, chống đại dịch Covid-19. Công tác quy hoạch, xây dựng doanh trại, chính sách nhà thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả ; công tác tiếp nhận, cấp phát, bảo dưỡng, sửa chữa, niêm cất, thu hồi, xử lý VKTBKT, đạn dược, duy trì hệ số kỹ thuật của TBKT thực hiện đúng quy định . Phong trào thi đua "Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy", Cuộc vận động 50 được thực hiện đạt hiệu quả thiết thực.

Thành tích lớn nhất mà lực lượng vũ trang Quân khu đạt được là cùng các lực lượng nòng cốt giữ vững ổn định chính trị, góp phần tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng. Chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang được nâng cao; luôn kiên định, vững vàng về chính trị, tư tưởng; xứng đáng là lực lượng tin cậy, trung thành của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

2.2.1.2. Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng

- Đặc điểm cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9

Một là, vững vàng về bản lĩnh chính trị, trung thành tuyệt đối với Đảng và nhân dân. Đội ngũ cán bộ chủ chốt ở Quân khu 9 luôn giữ vững lập trường chính trị, có ý thức cảnh giác cao với âm mưu "diễn biến hòa bình", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Nhiều cán bộ trưởng thành từ thực tiễn chiến đấu, có ý chí kiên cường và tinh thần trách nhiệm cao. Quân khu luôn là lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, vận động nhân dân và các lực lượng vũ trang tuyệt đối trung thành với Đảng, giữ vững niềm tin vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, nắm chắc nghiệp vụ, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu thủ đoạn của địch, chủ động sáng tạo trong mọi tình huống. Theo báo cáo tổng kết hàng năm của quân khu: Tổ chức tốt công tác giáo dục QP-AN, đã tổ chức 3.941 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 286.203 người thuộc các đối tượng, đối tượng là chức sắc, chức việc các tôn giáo: 268 lớp/16.080 lượt người và cho gần 6 triệu học sinh, sinh viên. Tích cực tham gia, phối hợp cùng với chính quyền các địa phương xây dựng, củng cố và kiện toàn hệ thống chính trị ở các địa phương. Đưa hơn 10 vạn lượt cán bộ chiến sĩ huấn luyện dã ngoại kết hợp làm công tác vận động quần chúng. Từ năm 2003 đến nay đã tuyên truyền trong nhân dân hàng ngàn cuộc với hơn 13,8 triệu lượt người tham dự; bồi dưỡng phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên 8.012 người; tham gia xây dựng trên 6.746 cơ sở chính trị (có 790 chính quyền xã, phường và 5.956 tổ chức chính trị - xã hội); hòa giải 661 vụ; ngăn chặn 170 vụ truyền đạo trái phép; vận động 4.351 học sinh bỏ học trở lại lớp tiếp tục học tập và phổ cập giáo dục tiểu học 3.308 người. Thực hiện tốt công tác đối ngoại quân sự với bạn Campuchia, giúp bạn về kinh nghiệm trong chỉ huy, quản lý, đào tạo cán bộ và một phần kinh phí để xây dựng quân đội, phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, Quân khu 9 trong chiến đấu và cuộc sống luôn đề cao vị trí của người dân, lấy nhân dân làm thước đo trong mọi hoạt động, gắn bó mật thiết với nhân dân, làm tốt công tác dân vận. Cán bộ chiến thuật ở Quân khu 9 và chiến đấu, huấn luyện, sống trong điều kiện gần dân, sát dân, dựa vào thế trận lòng dân. Họ phát huy tốt vai trò trong xây dựng thế trận lòng dân, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào quân đội, tăng cường tính đoàn kết keo sơn như cá với nước giữa quân đội và nhân dân. Tham gia nhiệt tình, trách nhiệm vào các hoạt động giúp dân: phòng chống thiên tai, dịch bệnh, xóa đói giảm nghèo. Theo báo cáo của quân khu: trong những năm vừa qua, Quân khu đã tổ chức trên 2 triệu lượt bộ đội thường trực, dân quân tự vệ của lực lượng vũ trang quân khu tham gia cứu hộ, cứu nạn; giúp nhân dân phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt. Điển hình như: 02 đợt chống cháy rừng U Minh vào năm 2002 và năm 2005, Quân khu đã huy động hơn 1.000 quân và hàng chục ngàn lượt lực lượng dân quân tự vệ bất chấp nguy hiểm, đã cứu chữa kịp thời hàng trăm ngàn ha rừng tràm khỏi bị thiêu hủy; đưa 218.000 Bộ đội chủ lực, dân quân tự vệ giúp nhân dân các tỉnh ven biển Tây Nam bộ phòng chống, khắc phục cơn bão số 5 (1997) và cơn bão số 9 (2006); đã trục vớt 200 tàu thuyền gặp nạn trên biển, di dời 14.178 hộ gia đình, dựng lại và sửa chữa 25.964 ngôi nhà, xây dựng mới 10.386 ngôi nhà, tặng quà cho gia đình nghèo, gặp thiên tai trị giá 25 tỉ đồng, cứu trợ 142.260 kg gạo.

Đặc biệt, khắc phục sự cố sập nhịp dẫn cầu Cần thơ, Quân khu 9 đã điều động 500 cán bộ, chiến sĩ và đội ngũ y, bác sĩ, đã cứu sống 29/30 trường hợp trong đó có 17 ca trọng thương, tiếp nhận bảo quản và làm thủ tục bàn giao về gia đình mai táng 49 tử thi. Giúp dân 1,93 triệu ngày công lao động: làm, sửa chữa, tu bổ 1.809 km đường giao thông nông thôn; làm mới và sửa chữa trên 2.000 cây cầu và 402 cống, đập; làm thủy lợi, đắp đê bao chống lũ lụt hơn 220 km; thu hoạch, chăm sóc hoa màu 2.862 ha. Xây dựng tặng 1.400 nhà tình nghĩa, 6.100 nhà đại đoàn kết, nhà đồng đội với tổng trị giá 225 tỉ đồng và đóng góp gần 100 tỉ đồng vào chương trình xóa đói giảm nghèo, quỹ

"vì người nghèo", và quỹ "ủng hộ nạn nhân chất độc da cam"; phụng dưỡng 130 Mẹ Việt Nam anh hùng; thăm và tặng quà các tổ chức, sở sở thờ tự, gia đình tín đồ tôn giáo và các gia đình dân tộc Khơme gần 10 tỉ đồng; hỗ trợ các gia đình quân nhân khó khăn 3,63 tỉ đồng; khám chữa bệnh 249.140 lượt người và cấp thuốc 6,292 tỉ đồng. Thực hiện Quyết định 290, 188, 142 của Thủ tướng Chính phủ, đã tiếp nhận 135.464 trường hợp, chi trả chế độ 107.990 trường hợp; tích cực chủ động tìm kiếm, cất bốc và đã quy tập được 5.234 hài cốt liệt sỹ ở Campuchia về nước và 2.145 hài cốt liệt sỹ trong nước.

Ba là, cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 là những người am hiểu địa bàn, linh hoạt trong tổ chức tác chiến ở môi trường sông nước đặc thù của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Địa hình phức tạp với hệ thống sông ngòi chằng chịt, giao thông đường bộ hạn chế đòi hỏi cán bộ phải vận dụng tốt các phương thức tác chiến đa dạng, kết hợp hiệu quả giữa lực lượng trên bộ và thủy quân. Họ có khả năng nắm bắt tình hình nhanh chóng, xử lý linh hoạt các tình huống và tổ chức phối hợp chiến đấu trong điều kiện khó khăn về địa hình và khí hậu. Với điều kiện địa hình phức tạp, cán bộ cấp chiến thuật phải có năng lực thích ứng cao, biết tổ chức hiệp đồng linh hoạt giữa các lực lượng bộ binh, hải quân, dân quân tự vệ trong điều kiện sông nước, lầy lội. Họ cũng phải sử dụng thành thạo các phương tiện cơ động đường thủy, chỉ huy tác chiến phòng thủ ven biển, chống xâm nhập biên giới, đặc biệt là tuyến biên giới Tây Nam.

Ngược dòng lịch sử, những ngày đầu mới thành lập, lực lượng là những đội du kích, đội cảm tử quân, với trang bị vũ khí thô sơ, thiếu thốn, vừa chiến đấu vừa xây dựng, phát triển lực lượng, hoàn chỉnh ba thứ quân; càng đánh càng mạnh, càng trưởng thành; từ đánh du kích tiến lên tác chiến tập trung, giành nhiều chiến thắng vang dội, tiêu biểu như các trận Cổ Cò, Giồng Dứa, Mộc Hóa, La Bang, Tầm Vu, Sóc Xoài… đến các chiến thắng lớn như Cầu Kè, Trà Vinh, Sóc Trăng, Long Châu Hà… Những thắng lợi đó đã góp phần quan trọng cùng với cả nước kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu".

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, với niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, con đường cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, LLVT Quân khu được tổ chức hoạt động rộng khắp, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, diệt ác, phá kềm; nổi dậy và tiến công bằng ba mũi giáp công, ba vùng chiến lược, cùng những cách đánh độc đáo. Từ Đồng Khởi năm 1960, ta có bước phát triển mạnh mẽ cả số lượng và chất lượng, với những trận đánh nổi tiếng như: Chiến thắng Sông Đốc, Khánh Lâm, Đầm Dơi, Cái Nước, Chà Là, Ấp Bắc… đã lần lượt đánh bại các chiến thuật "Hạm đội nhỏ trên sông", "Trực thăng vận", "Thiết xa vận", đập tan sách lược "Khu trù mật", "Ấp chiến lược" của địch.

Khi Đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ" đưa hơn nửa triệu quân Mỹ và chư hầu vào xâm lược miền Nam, LLVT Quân khu đã nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, diệt ngụy, lập thêm nhiều chiến công mới. Tiêu biểu là những trận đánh bại các cuộc càn quét lớn ở Thạnh Phú (Bến Tre), Long Tiền (Mỹ Tho); nhấn chìm hàng trăm tàu chiến địch sông Ông Đốc, Năm Căn (Cà Mau), Măng Thít (Vĩnh - Trà); các chiến thắng ở Rạch Giá, Trà Vinh… làm thất bại các chiến dịch "Bình Tây - Cà Mau", "Sóng thần Cửu Long", "phản kích, tìm diệt" của kẻ thù.

Trong cuộc Tổng tiến công nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, quân - dân Khu 9 đã đồng loạt tiến công, bất ngờ đánh mạnh vào đầu não chỉ huy Vùng 4 và hầu hết các thị xã, huyện lỵ, chiếm, làm chủ một số mục tiêu; khi địch phản công, ta đã đập tan các cuộc càn quét lớn ở Đồng Tháp Mười, 03 lần đánh bại kế hoạch "Nhổ cỏ U Minh"... Sau Hiệp định Paris năm 1973, quán triệt tư tưởng kiên cường bám trụ, không cho địch lấn chiếm vùng giải phóng, lực lượng vũ trang Quân khu đã chủ động tiến công tiêu diệt, đánh bại các cuộc hành quân của 75 lượt tiểu đoàn địch ở Chương Thiện; mở rộng vùng giải phóng, tạo ra thế và lực mới. Đến Chiến dịch Hồ Chí Minh mùa Xuân năm 1975, lực lượng vũ trang Quân khu cùng Nhân dân Đồng bằng sông Cửu Long nổi dậy và tổng tấn công, giáng đòn quyết định buộc Bộ Tư lệnh Vùng

4 - Quân đoàn 4 ngụy đầu hàng, tan rã tại chỗ, giải phóng các tỉnh Miền Tây; phối hợp các hướng tiến công Tây Nam Sài Gòn, hiệp đồng với các lực lượng đánh chiếm Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia ngụy và khu vực Nhà Bè, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung, cùng cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Những chiến tích, thành tích lừng lẫy, vẻ vang trong chiến đấu là minh chứng rõ nét nhất cho truyền thống"dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, kiên cường bám trụ, quyết chiến quyết thắng" của lực lượng vũ trang Quân khu 9.

Theo tác giả Nguyễn Văn Hùng (2019), trong cuốn *"Tác chiến trong môi trường sông nước Đồng bằng sông Cửu Long"* đã viết: "Các cán bộ chủ chốt tại Quân khu 9 cần phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động, và kỹ năng tổ chức để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc phòng" [51, tr.34-37].

Bốn là, cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 có ý chí tự học, tự rèn luyện, nhiều người trưởng thành từ cơ sở. Phần lớn cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật của Quân khu 9 trưởng thành từ đơn vị cơ sở, tích lũy kinh nghiệm qua thực tiễn. Họ có tinh thần cầu thị, học tập, trau dồi kiến thức không ngừng, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng công tác về lý luận quân sự, khoa học công nghệ và quản lý tổ chức, có tinh thần sáng tạo, đổi mới để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ trong môi trường chiến tranh phức tạp. Đặc biệt, nhiều cán bộ trong số này trưởng thành trực tiếp từ cơ sở, từ những trận địa, vùng quê sông nước khó khăn. Chính kinh nghiệm thực tiễn ở địa bàn đặc thù đã rèn luyện cho họ bản lĩnh vững vàng, khả năng thích ứng nhanh với các tình huống đa dạng. Đây là nền tảng quan trọng giúp họ phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ huy hiệu quả trong công tác tổ chức, điều hành lực lượng chiến đấu.

Theo nghiên cứu của Bộ Quốc phòng (2021), tinh thần tự học và tự rèn luyện là yếu tố then chốt góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Việc không ngừng cập nhật kiến thức, áp dụng linh

hoạt các phương pháp mới và kinh nghiệm thực tiễn đã giúp đội ngũ này hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc phòng trong điều kiện địa bàn phức tạp như Quân khu 9. Điều này cũng thể hiện sự chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao trong công tác cán bộ của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Năm là, cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 có năng lực tổ chức, chỉ huy, phối hợp liên ngành hiệu quả. Với đặc thù địa bàn phức tạp, đa dạng về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội, họ phải biết linh hoạt trong chỉ đạo, tổ chức các hoạt động tác chiến phù hợp với từng tình huống cụ thể. Khả năng phối hợp giữa các lực lượng bộ binh, thủy quân, công binh và các đơn vị liên quan được thực hiện chặt chẽ, nhịp nhàng nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp. Theo Báo cáo tổng kết của Bộ Quốc phòng (2021), đội ngũ cán bộ chủ chốt tại Quân khu 9 luôn được đào tạo và rèn luyện bài bản, có kỹ năng lãnh đạo và tổ chức chỉ huy, đảm bảo khả năng phối hợp liên ngành hiệu quả trong thực tiễn. Họ không chỉ chú trọng vào việc xây dựng kế hoạch chi tiết mà còn thường xuyên kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế. Nhờ vậy, các nhiệm vụ phòng thủ, bảo vệ an ninh quốc phòng trên địa bàn được thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả cao. Điều này thể hiện rõ năng lực chuyên môn và phẩm chất trách nhiệm cao của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 trong việc giữ vững ổn định và phát triển vùng biên giới, sông nước. Trước yêu cầu bảo đảm an ninh quốc phòng trong điều kiện hiện nay, cán bộ chiến thuật cần có khả năng chỉ huy hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng công an, biên phòng, kiểm lâm, dân quân… trong xử lý các tình huống phức tạp như khủng bố, bạo loạn, cứu hộ, cứu nạn, chống buôn lậu…

Có thể thấy rằng, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 là lực lượng nòng cốt, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và xây dựng đơn vị. Trước yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, cần tiếp tục quan tâm, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ này có bản

lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chỉ huy linh hoạt, đáp ứng tốt yêu cầu hiện đại hóa quân đội và bảo vệ vững chắc vùng đất Tây Nam Tổ quốc.

- Vị trí, vai trò cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9.

Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật giữ vai trò trực tiếp trong tổ chức, chỉ huy, quản lý và thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Trong bối cảnh địa bàn Quân khu 9 - khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật vừa mang những đặc điểm chung của Quân đội Nhân dân Việt Nam, vừa mang những tính chất riêng gắn với môi trường sông nước, địa hình phức tạp và nhiều yếu tố nhạy cảm về quốc phòng, an ninh.

Tại Quân khu 9, địa bàn rộng lớn, địa hình sông nước phức tạp, cán bộ chiến thuật là tuyến đầu trong tổ chức chỉ huy, giữ vai trò trung gian truyền đạt mệnh lệnh từ cấp trên đến các đơn vị nhỏ. Họ đồng thời cũng là hạt nhân đoàn kết trong đơn vị, trực tiếp tham gia xây dựng chi bộ, cấp ủy đảng.

Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 có vai trò quan trọng trong công tác tổ chức và chỉ huy tác chiến. Xây dựng kế hoạch huấn luyện, diễn tập, điều hành đơn vị ứng phó với tình huống thực tế (bảo vệ biên giới, ứng phó bão lụt, chống khủng bố).

Tổ chức giáo dục chính trị, rèn luyện đạo đức, kỷ luật, duy trì nền nếp trong quân đội, phát động các phong trào thi đua trong lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy, cơ quan chính trị, tập trung nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác giáo dục chính trị. Bám sát hoạt động thực tiễn, gắn giáo dục chính trị với huấn luyện quân sự, xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật và bảo đảm an toàn. Thời gian vừa qua, quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 2423-CT/QUTW ngày 09/11/2023 của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị

trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 80/CT-CT ngày 10/01/2024 của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị về Công tác giáo dục chính trị, giáo dục khoa học xã hội và nhân văn; Hướng dẫn số 3540/HD-CT ngày 15/12/2023 của Tổng cục Chính trị về việc "Quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị trong giai đoạn mới"; Hướng dẫn số 186/HD-TH ngày 10/01/2024 của Cục Tuyên huấn về Công tác giáo dục chính trị năm 2024; Mệnh lệnh huấn luyện chiến đấu năm 2024 của Tư lệnh Quân khu. Ngày 26/01/2024, Cục Chính trị Quân khu đã ban hành Kế hoạch số 111/KH-CT (đã được Chính ủy Quân khu phê duyệt) về Công tác giáo dục chính trị năm 2024 trong LLVT Quân khu.

Cấp ủy, chính ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị, cán bộ chính trị, cán bộ tuyên huấn các cấp đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của trên về công tác giáo dục chính trị; phát huy tốt vai trò tham mưu, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch sát với đặc điểm tình hình nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể ở từng cấp. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tiến hành giáo dục chính trị; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những mặt còn hạn chế, thiếu sót; không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị; qua kiểm tra thường xuyên, đột xuất của cơ quan chức năng Quân khu, nhìn chung 100% cơ quan, đơn vị làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị cho các đối tượng; cán bộ, chiến sĩ an tâm tư tưởng, xác định tốt nhiệm vụ.

Duy trì nghiêm chế độ kiểm tra, phúc tra, báo cáo kết quả công tác giáo dục chính trị. Quan tâm đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả vật tư, trang thiết bị, ngân sách; sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý công tác giáo dục chính trị trong toàn quân. Đẩy mạnh tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các mô hình, sáng kiến, kinh nghiệm trong công tác giáo dục chính trị.

Tham gia diễn tập khu vực phòng thủ, phối hợp với lực lượng địa phương, công an, dân quân. Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật tại Quân khu 9 là

lực lượng trực tiếp tham gia và chỉ huy trong các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, tỉnh. Trong quá trình này, họ có vai trò kết nối, phối hợp chặt chẽ với công an, lực lượng dân quân tự vệ và chính quyền địa phương để xử lý các tình huống quốc phòng - an ninh phức tạp. Qua diễn tập, cán bộ được rèn luyện khả năng chỉ huy hiệp đồng binh chủng, xử lý linh hoạt các tình huống thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng sẵn sàng chiến đấu, giữ vững thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên địa bàn chiến lược Tây Nam.

Phát hiện và đào tạo cán bộ trẻ, giúp quy hoạch, bồi dưỡng lực lượng kế cận. Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật tại Quân khu 9 không chỉ làm nhiệm vụ chỉ huy, quản lý đơn vị mà còn là những người trực tiếp phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trẻ có tiềm năng. Thông qua quá trình công tác, họ giúp đề xuất quy hoạch và xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận vững vàng về bản lĩnh chính trị, giỏi chuyên môn, có phẩm chất đạo đức và sẵn sàng nhận nhiệm vụ trong điều kiện mới. Đây là yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm tính kế thừa, liên tục và phát triển bền vững của lực lượng vũ trang Quân khu 9.

2.2.2. Các nhân tố tác động đến bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

Thứ nhất, điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội và văn hóa. Việt Nam hiện nay đang giữ vững được sự ổn định chính trị - xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động quân sự, quốc phòng. Chính trị ổn định chính là "bệ phóng" để triển khai các chương trình đào tạo, huấn luyện trong quân đội một cách bài bản, khoa học và đồng bộ. Trong bối cảnh đó, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là các nghị quyết của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng về xây dựng quân đội hiện đại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đều nhấn mạnh vai trò của tư duy đổi mới và sáng tạo.

Tại Quân khu 9, địa bàn đóng quân đặc thù của lực lượng vũ trang ở Đồng bằng sông Cửu Long, tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội thường xuyên diễn biến phức tạp. Đây vừa là thách thức vừa là động lực để

cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật phát huy tính chủ động, sáng tạo trong xử lý các tình huống bất ngờ. Từ đó, yêu cầu khách quan của thực tiễn đã góp phần thúc đẩy việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo trở thành nội dung trọng tâm trong công tác đào tạo, huấn luyện.

Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế đất nước nói chung và vùng Tây Nam Bộ nói riêng đã tác động tích cực đến quá trình đổi mới tư duy trong quân đội. Các hoạt động phát triển kinh tế tạo điều kiện thuận lợi để quân đội kết nối với địa phương, tăng cường hợp tác, trao đổi, tiếp cận nguồn lực và công nghệ hiện đại phục vụ cho công tác bồi dưỡng cán bộ. Đồng thời, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ huấn luyện, đào tạo cũng được nâng cấp, giúp quá trình phát triển tư duy sáng tạo diễn ra hiệu quả hơn.

Mặt khác, những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đòi hỏi cán bộ không chỉ giỏi nghiệp vụ quân sự mà còn phải có năng lực tiếp cận công nghệ, khả năng tư duy logic, linh hoạt và sáng tạo để ứng dụng hiệu quả trong công tác chỉ huy. Đặc biệt, khu vực Tây Nam Bộ cũng đang chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh, buộc cán bộ phải có tư duy sáng tạo trong hoạch định kế hoạch phòng chống, đảm bảo an ninh, an toàn cho nhân dân và đơn vị. Tuy nhiên, không thể bỏ qua những thách thức về mặt xã hội như khoảng cách chênh lệch giàu nghèo, trình độ dân trí không đồng đều ở các tỉnh trong Quân khu 9, ảnh hưởng đến điều kiện tiếp cận tri thức và công nghệ hiện đại của một bộ phận cán bộ. Điều này đặt ra yêu cầu cá thể hóa nội dung bồi dưỡng sao cho phù hợp với trình độ nhận thức của từng nhóm đối tượng.

Hiện nay, vùng đất Tây Nam Bộ có một nền văn hóa đặc trưng với truyền thống nghĩa tình, sáng tạo, cởi mở và giàu lòng yêu nước. Đây là nền tảng quan trọng giúp cán bộ có thể tiếp thu và phát triển tư duy sáng tạo trong môi trường gần gũi với nhân dân. Nếu biết lồng ghép yếu tố văn hóa địa phương vào các hoạt động huấn luyện, giáo dục, thì việc truyền cảm hứng sáng tạo sẽ trở nên sinh động và dễ tiếp cận hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, những yếu tố văn hóa xã hội hiện đại cũng có mặt trái. Sự xâm nhập của lối sống thực dụng, ảnh hưởng từ mạng xã hội, và tư tưởng an phận trong một bộ phận cán bộ trẻ có thể làm suy giảm tinh thần sáng tạo, dấn thân. Đây là thách thức đòi hỏi sự chủ động trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, định hướng giá trị sống và khơi dậy khát vọng cống hiến trong thế hệ cán bộ trẻ của Quân khu 9.

Thứ hai, tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo nên sự thay đổi đột phá trong phương thức tiến hành chiến tranh hiện đại, từ chiến tranh nhân lực sang chiến tranh công nghệ cao. Sự xuất hiện của các loại vũ khí thông minh, chiến tranh không gian mạng, chiến tranh thông tin… đòi hỏi người cán bộ quân đội không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn phải có tư duy sáng tạo, linh hoạt trong tiếp cận và sử dụng công nghệ hiện đại.

Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật là lực lượng đóng vai trò trực tiếp trong tổ chức, chỉ huy tác chiến, bảo đảm huấn luyện, xây dựng đơn vị phải là những người đi đầu trong ứng dụng khoa học công nghệ vào công việc. Tư duy sáng tạo không còn là phẩm chất bổ trợ, mà là năng lực cốt lõi để xử lý tình huống linh hoạt, ra quyết định chính xác và hiệu quả trong điều kiện tác chiến phi truyền thống, đa chiều, phức tạp.

Có thể thấy, cuộc cách mạng khoa học công nghệ mang lại những công cụ, phương tiện và môi trường thuận lợi để nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong quân đội nói chung, cán bộ Quân khu 9 nói riêng. Các phần mềm mô phỏng chiến thuật, các hệ thống thực tế ảo, thực tế tăng cường, công nghệ mô hình hóa dữ liệu… giúp quá trình huấn luyện sinh động, sát với thực tiễn chiến đấu, kích thích cán bộ phát huy óc sáng tạo trong giải quyết tình huống. Bên cạnh đó, Internet và kho tri thức số cho phép cán bộ chủ động học tập, nghiên cứu, mở rộng tư duy không giới hạn về thời gian và không gian. Đây là điều kiện thuận lợi để xây dựng tư duy phản biện và sáng tạo thông qua việc tiếp cận nhiều góc nhìn khác nhau. Nhờ công nghệ số, việc

xây dựng chương trình bồi dưỡng có thể được cá nhân hóa, phù hợp với năng lực, trình độ và phong cách tư duy của từng cán bộ, từ đó phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo. Mặt khác, các nền tảng trực tuyến tạo cơ hội cho cán bộ giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các đồng nghiệp trong và ngoài quân đội, góp phần mở rộng tầm nhìn, đổi mới tư duy và cập nhật kiến thức hiện đại.

Mặc dù mang lại nhiều lợi ích, nhưng cuộc cách mạng khoa học công nghệ cũng tạo ra những thách thức không nhỏ đối với công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong giai đoạn hiện nay. Một bộ phận cán bộ còn hạn chế về khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ mới, nhất là các cán bộ lớn tuổi hoặc công tác tại đơn vị vùng sâu, vùng xa trong Quân khu 9. Mặt khác, nếp nghĩ cũ, tư duy kinh nghiệm, tâm lý ngại thay đổi vẫn tồn tại ở một số cán bộ, khiến việc tiếp nhận cái mới và áp dụng công nghệ hiện đại gặp nhiều khó khăn…

Thứ ba, môi trường và chất lượng giáo dục, đào tạo của các trường quân sự ở Việt Nam. Trong sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Đây là lực lượng trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy đơn vị thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, những cán bộ này không chỉ cần bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn tốt mà còn phải có tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng nhanh, xử lý linh hoạt trong mọi tình huống. Trong quá trình hình thành và phát triển tư duy sáng tạo của cán bộ, môi trường và chất lượng giáo dục và đào tạo tại các trường quân sự đóng vai trò nền tảng, có tác động trực tiếp và lâu dài. Môi trường giáo dục, đào tạo trong các trường quân sự chính là "cái nôi" hình thành và phát triển tư duy cho đội ngũ cán bộ quân đội, trong đó có cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Sự kết hợp hài hòa giữa nề nếp quân đội và tính mở của tư duy khoa học tạo nên môi trường giáo dục đặc thù, giúp học viên vừa có tính tổ chức cao, vừa được khuyến khích tư duy độc lập, sáng tạo trong khuôn khổ cho phép. Trong

giai đoạn hiện nay, các trường quân sự thường tổ chức huấn luyện gắn với thực tiễn chiến đấu, tình huống mô phỏng thực địa, chiến thuật hiệp đồng binh chủng, từ đó khuyến khích học viên chủ động suy nghĩ, tìm tòi các cách xử trí sáng tạo trong điều kiện thay đổi nhanh chóng. Bên cạnh đó, việc tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, nghiên cứu thực tế, thi sáng kiến cải tiến kỹ thuật… đã góp phần thúc đẩy tư duy đổi mới, khuyến khích học viên phát biểu chính kiến, trình bày quan điểm, rèn luyện năng lực phản biện và sáng tạo.

Chất lượng đào tạo tại các trường quân sự ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành năng lực tư duy sáng tạo của cán bộ. Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, tư duy hiện đại, cập nhật xu hướng công nghệ, chiến thuật mới sẽ truyền cảm hứng sáng tạo cho học viên. Ngược lại, nếu giảng viên còn giảng dạy theo lối áp đặt, thiếu tính gợi mở, học viên sẽ bị hạn chế phát triển tư duy sáng tạo. Bên cạnh đó, việc cập nhật những thành tựu khoa học - công nghệ mới, xu thế tác chiến hiện đại và tình huống thực tiễn vào giáo trình giúp học viên rèn luyện năng lực tư duy, giải quyết vấn đề. Nếu nội dung còn lạc hậu, nặng lý luận, ít gắn với thực tế chiến đấu thì tư duy sáng tạo sẽ khó phát triển.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận rằng trong một số trường hợp, môi trường giáo dục quân sự còn mang tính khuôn mẫu, nặng về lý thuyết, chưa thật sự phát huy vai trò người học là trung tâm, điều này phần nào ảnh hưởng đến khả năng tư duy độc lập và sáng tạo của học viên sau khi tốt nghiệp.

Thứ tư, môi trường công tác của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9. Môi trường công tác thực tiễn có những ảnh hưởng tích cực rõ nét đối với việc hình thành và phát triển tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9. Tính chất đa dạng và phức tạp của nhiệm vụ tại Quân khu 9 buộc cán bộ phải không ngừng suy nghĩ, tìm giải pháp hiệu quả, phù hợp với từng địa bàn và từng tình huống cụ thể. Từ đó, năng lực tư duy sáng tạo được rèn luyện một cách tự nhiên và liên tục. Trong công tác, sự tiếp xúc với người dân, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong công tác dân vận

giúp cán bộ học hỏi nhiều mô hình tổ chức, cách giải quyết vấn đề từ bên ngoài quân đội, từ đó mở rộng tầm nhìn và phát triển tư duy đa chiều.

Bên cạnh những tác động tích cực, môi trường công tác tại Quân khu 9 cũng tồn tại một số hạn chế ảnh hưởng đến khả năng phát triển tư duy sáng tạo của cán bộ. Cán bộ cấp chiến thuật thường phải đảm đương nhiều nhiệm vụ cùng lúc, dẫn đến thiếu thời gian dành cho nghiên cứu, học tập, phát triển bản thân mà đây lại là yếu tố cốt lõi trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Việc tổ chức công việc ở một số đơn vị còn mang nặng tính rập khuôn, khuôn mẫu, thiếu linh hoạt. Nếu không có sự đổi mới mạnh mẽ trong cách quản lý, điều này dễ làm cán bộ mất dần động lực đổi mới, sáng tạo. Mặt khác, việc ghi nhận, đánh giá sáng kiến, đề xuất đổi mới trong công tác ở một số nơi chưa thực chất, chưa tạo động lực để cán bộ mạnh dạn đề xuất ý tưởng, sáng kiến cải tiến.

Thứ năm, chính bản thân cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9. Trong mọi hoạt động rèn luyện và phát triển trí tuệ, con người luôn giữ vai trò chủ thể. Đối với tư duy sáng tạo là một năng lực tư duy ở bậc cao, đòi hỏi sự tự thân vận động, tự học, tự đổi mới nhận thức thì vai trò của bản thân cán bộ càng trở nên quan trọng. Mọi phương pháp, chương trình hay môi trường đào tạo đều chỉ phát huy hiệu quả khi người cán bộ thực sự chủ động tiếp nhận, phân tích, vận dụng và sáng tạo trên nền tảng tri thức được trang bị. Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật tại Quân khu 9 chính là người trực tiếp triển khai hoạt động lãnh đạo, chỉ huy, huấn luyện, nơi đặt ra nhiều yêu cầu sáng tạo từ thực tiễn. Vì vậy, chỉ khi họ chủ động nhận thức được vai trò, trách nhiệm và tầm quan trọng của việc đổi mới tư duy thì quá trình bồi dưỡng tư duy sáng tạo mới thực sự diễn ra một cách tự giác, hiệu quả và bền vững. Tư duy sáng tạo chỉ được hình thành khi cán bộ có nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của đổi mới tư duy, hiểu rằng sáng tạo không phải là đặc quyền của cá nhân xuất sắc mà là khả năng có thể bồi dưỡng và phát triển. Khi cán bộ xác định rõ động cơ phấn đấu (như nâng cao hiệu quả công tác, khẳng định năng lực, đóng góp cho đơn vị…), họ sẽ chủ động học tập, suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo trong công việc. Ngược lại, nếu cán bộ có tâm lý an phận, ngại thay đổi, sợ

rủi ro, hoặc chưa thấy được lợi ích thiết thực từ sáng tạo, thì khả năng tư duy sáng tạo sẽ bị thui chột, dù môi trường và điều kiện xung quanh có thuận lợi đến đâu. Bên cạnh đó, khả năng tự học và thích nghi với cái mới là yếu tố then chốt trong bối cảnh khoa học công nghệ thay đổi nhanh chóng. Những cán bộ chủ động đọc sách, nghiên cứu, cập nhật tri thức, học hỏi từ đồng đội và từ thực tiễn sẽ liên tục đổi mới cách nghĩ, cách làm. Ngược lại, những cán bộ chỉ làm theo lối mòn, không có tinh thần cầu tiến thì khó có thể phát triển tư duy sáng tạo trong dài hạn. Hơn nữa, sáng tạo không chỉ là sản phẩm của cảm hứng mà còn là kết quả của quá trình lao động trí óc kiên trì, bền bỉ, vượt qua thất bại và rào cản tâm lý. Cán bộ có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, không sợ sai, biết rút kinh nghiệm và điều chỉnh sẽ có nhiều cơ hội trưởng thành và đổi mới tư duy hiệu quả hơn.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 luận án đã trình bày một cách hệ thống, logic và làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng. Phong phần lý luận chung, luận án đã làm rõ các khái niệm cơ bản như: tư duy, tư duy sáng tạo, cán bộ chủ chốt, cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Luận án xác định rõ tầm quan trọng của việc nghiên cứu vấn đề này cũng như chủ thể, nội dung, đối tượng, phương thức cho hoạt động bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9.

Qua phân tích, có thể thấy rằng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật không chỉ là phẩm chất cá nhân mà còn là yêu cầu tất yếu đặt ra trong điều kiện tác chiến hiện đại, đa chiều và khó dự báo như hiện nay. Các yếu tố cấu thành tư duy sáng tạo như bản lĩnh chính trị, khả năng phân tích - tổng hợp, tinh thần đổi mới, khả năng dự báo và năng lực ứng dụng công nghệ… đều có vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng huấn luyện, chỉ huy và tổ chức thực tiễn nhiệm vụ quân sự - quốc phòng.

Đặc biệt, chương 2 đã đi sâu, làm rõ những đặc điểm nổi bật trong tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9, từ đó cho thấy sự cần thiết phải tăng cường bồi dưỡng về tư duy sáng tạo cho lực lượng này. Những đặc điểm như: tư duy linh hoạt trong điều kiện thực tiễn đặc thù, khả năng thích ứng cao, dám nghĩ, dám làm, chủ động ứng dụng công nghệ, và tư duy mang tính thực tiễn kết hợp dự báo phát triển… chính là cơ sở để xây dựng các chương trình bồi dưỡng phù hợp và hiệu quả.

Mọi chủ trương, đường lối, dự định chỉ đạt được hiệu quả cao khi nó xuất phát từ thực tiễn và "sống" trong thực tiễn, quay trở về thực tiễn để kiểm định và rút ra những bài học quý giá. Vì vậy, trong chương này, luận án cũng đề cập một cách khách quan cơ sở thực tiễn liên quan đến đề tài như: đặc thù

tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa lịch sử, điều kiện tự nhiên và đặc điểm nổi bật của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9.

Cơ sở lý luận và thực tiễn được đề cập trong chương này đóng vai trò nền tảng để xác định đúng mục tiêu, đối tượng và phạm vi và cách thức thực hiện hoạt động bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong quân đội một cách chính xác và hiệu quả; là căn cứ để tác giả đi sâu đánh giá khách quan, trung thực thực trạng ở chương 3; mạnh dạn đưa ra các yêu cầu, mâu thuẫn và giải pháp mang tính phù hợp, khả thi ở chương 4.

Chương 3
THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG BỒI DƯỠNG TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CHIẾN THUẬT QUÂN KHU 9 BỘ QUỐC PHÒNG

3.1. Thực trạng bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 Bộ Quốc phòng

3.1.1. Những kết quả đạt được trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

3.1.1.1. Về chủ thể

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 9, công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao năng lực tư duy, phương pháp công tác, năng lực chỉ huy, quản lý của đội ngũ cán bộ trong toàn quân khu.

Trước hết, các chủ thể như Đảng ủy Quân khu 9, các cơ quan chuyên môn, lãnh đạo, chỉ huy đã nhận thức rõ vai trò của tư duy sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, coi đây là yếu tố then chốt quyết định chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang trong bối cảnh hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh của khoa học - công nghệ quân sự. Từ nhận thức đó, các cấp ủy, chỉ huy đã đưa nội dung bồi dưỡng, phát triển tư duy sáng tạo vào nghị quyết, kế hoạch huấn luyện, đào tạo hằng năm, gắn liền với quá trình xây dựng, chỉnh huấn, giáo dục chính trị và rèn luyện đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các cấp.

Các chủ thể lãnh đạo trong Quân khu 9 đã đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng theo hướng toàn diện, linh hoạt và thiết thực. Các học viện, nhà trường quân đội, đặc biệt là Trường Quân sự Quân khu 9, đã tích cực cải tiến chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường thảo luận, trao đổi, xử lý tình huống thực tiễn. Thay cho lối truyền đạt một chiều, các giảng viên đã áp dụng phương pháp dạy học tích cực, khuyến khích

học viên nêu vấn đề, phản biện và đưa ra các phương án giải quyết sáng tạo. Các buổi học được thiết kế dưới dạng tình huống huấn luyện chiến đấu giả định, có yếu tố bất ngờ, buộc cán bộ phải tư duy độc lập, phán đoán nhanh, quyết định kịp thời, sáng tạo trong chỉ huy và tổ chức thực hiện. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, mô phỏng chiến thuật, diễn tập thực binh có sử dụng trang bị kỹ thuật mới đã giúp cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật phát huy khả năng sáng tạo trong điều hành tác chiến, tổ chức lực lượng và xử lý các tình huống bất ngờ, phức tạp.

Cùng với đó, các cơ quan chính trị, tham mưu, hậu cần, kỹ thuật trong toàn quân khu đã chủ động phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức các phong trào thi đua, hội thi sáng kiến cải tiến kỹ thuật, diễn đàn "Phát huy sáng tạo trong huấn luyện và công tác", hội thảo khoa học về đổi mới phương pháp lãnh đạo, quản lý, chỉ huy trong điều kiện tác chiến hiện đại. Những hoạt động này đã tạo môi trường, động lực thúc đẩy cán bộ chủ chốt nghiên cứu, tìm tòi, ứng dụng các giải pháp sáng tạo vào thực tiễn. Nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, mô hình huấn luyện mới được áp dụng hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả công tác, tiết kiệm chi phí và bảo đảm an toàn trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu.

Một kết quả nổi bật khác là các chủ thể lãnh đạo, chỉ huy đã chú trọng xây dựng môi trường văn hóa quân sự lành mạnh, dân chủ, khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Các cấp ủy, người chỉ huy đã phát huy dân chủ trong thảo luận, đánh giá, rút kinh nghiệm, khuyến khích cán bộ nêu sáng kiến, đề xuất ý tưởng mới, đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật. Nhờ đó, trong toàn quân khu đã hình thành không khí thi đua sáng tạo sôi nổi, cán bộ các đơn vị mạnh dạn thử nghiệm mô hình mới, cách làm mới trong công tác huấn luyện, quản lý, điều hành, công tác đảng, công tác chính trị cũng như công tác dân vận, hậu cần, kỹ thuật. Qua thực tiễn, nhiều mô hình sáng tạo như "Huấn luyện theo nhóm chuyên sâu", "Mỗi cán bộ một sáng kiến nhỏ", "Ngày sáng tạo trong quân ngũ" đã được nhân rộng, mang lại hiệu quả thiết thực.

Đặc biệt, trong quá trình diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập chỉ huy, tham mưu có thực binh, nhiều cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật đã thể hiện năng lực tư duy linh hoạt, sáng tạo, biết vận dụng lý luận vào thực tiễn, kết hợp chặt chẽ giữa khoa học và nghệ thuật quân sự, giữa sức mạnh tổng hợp với khả năng tác chiến độc lập. Các phương án, kế hoạch tác chiến được xây dựng chủ động, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm địa bàn sông nước đồng bằng sông Cửu Long là nơi có nhiều yếu tố phức tạp về địa hình, thời tiết, dân cư và hệ thống giao thông. Kết quả đó khẳng định sự trưởng thành về tư duy, bản lĩnh và phương pháp công tác của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, đồng thời phản ánh vai trò định hướng, bồi dưỡng, hỗ trợ hiệu quả của các chủ thể lãnh đạo, chỉ huy trong toàn quân khu.

Ngoài ra, các chủ thể còn quan tâm phát triển hệ thống tiêu chí, công cụ đánh giá năng lực tư duy sáng tạo của cán bộ, gắn việc bồi dưỡng với kết quả hoàn thành nhiệm vụ thực tiễn. Các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn, trung hạn đều có nội dung kiểm tra, đánh giá năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề mới, khả năng tư duy chiến thuật, phân tích tình huống và đề xuất phương án khả thi. Cán bộ sau khi tham gia bồi dưỡng được phân công đảm nhiệm những vị trí công tác có tính thử thách cao để phát huy năng lực sáng tạo trong thực tiễn. Qua đó, nhiều cán bộ đã trưởng thành nhanh, thể hiện khả năng chỉ huy linh hoạt, sáng tạo trong huấn luyện, diễn tập, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và trong công tác dân vận tại địa phương.

Bên cạnh kết quả về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo còn góp phần tích cực trong việc nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong của cán bộ chủ chốt. Các chủ thể lãnh đạo, chỉ huy đã chú trọng kết hợp giữa bồi dưỡng tư duy sáng tạo với rèn luyện bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu lý tưởng, trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ chủ chốt không chỉ có tư duy sáng tạo, năng động mà còn có lập trường vững vàng, có khả năng định hướng tư tưởng, tạo niềm tin và truyền cảm hứng đổi mới cho cán bộ, chiến sĩ cấp dưới.

Bản thân các cán bộ (chủ thể tự bồi dưỡng) cũng rất tích cực học tập, rèn luyện, tham gia các phong trào của Quân khu, của tập thể, tích cực nghiên cứu khoa học, từ đó ngày càng bồi đắp thêm tinh thần đổi mới, sáng tạo, mang lại nhiều kết quả rất tốt đẹp trong quá trình công tác, huấn luyện ở Quân khu 9.

Có thể khẳng định rằng, những kết quả đạt được trong công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 là minh chứng sinh động cho sự đúng đắn trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, nhà trường, cùng tinh thần nỗ lực, cầu thị của đội ngũ cán bộ. Những thành quả đó không chỉ góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang Quân khu 9 mà còn là cơ sở thực tiễn quan trọng để nhân rộng mô hình, kinh nghiệm trong toàn quân, hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội có tư duy sáng tạo, bản lĩnh, trí tuệ và năng lực thích ứng cao trước yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

3.1.1.2. Về nội dung

Thời gian qua, vấn đề bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 đã có nhiều kết quả đáng khích lệ, nội dung bồi dưỡng về cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển của quân đội nói chung và quân khu 9 nói riêng trong tình hình mới.

Vừa qua, ngày 14/7, Trung đoàn 9, Sư đoàn 8 tổ chức khai mạc Hội thi Trung đội trưởng huấn luyện giỏi năm 2025. Từ ngày 14 - 17/7, 45 thí sinh tranh tài các nội dung: Điều lệnh đội ngũ; thể lực; kỹ thuật chiến đấu bộ binh, kỹ thuật chuyên ngành; chiến thuật binh chủng hợp thành, chiến thuật chuyên ngành; chính trị, hậu cần. Qua hội thi nhằm nâng cao trình độ chỉ huy, quản lý và huấn luyện của đội ngũ cán bộ trung đội, làm cơ sở để cấp ủy, người chỉ huy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng nâng cao trình độ huấn luyện và bản lĩnh cũng như bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Nhìn vào bảng Câu 3 (Phụ lục II) có thể thấy rằng, trong thời gian qua, vấn đề bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 đã đạt được những kết quả hết sức tốt đẹp.

Thứ nhất, việc *Bồi dưỡng thế giới quan phương pháp luận khoa học học và những kiến thức lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.* được chú trọng. Đánh giá về vấn đề này có 30,5% đánh giá rất tốt, 45,0% đánh giá tốt và 12,5% đánh giá khá tốt. Có thể thấy rằng, thế giới quan, phương pháp luận khoa học và những kiến thức lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt. Trong Quân đội nhân dân Việt Nam nói chung và Quân khu 9 nói riêng, việc nâng cao tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật không thể tách rời quá trình bồi dưỡng lập trường tư tưởng, thế giới quan khoa học và phương pháp luận cách mạng. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giúp cán bộ xác định lập trường tư tưởng vững vàng, có chính kiến, kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng, từ đó định hướng tư duy theo hướng tích cực, sáng tạo nhưng luôn bám sát thực tiễn và phù hợp đường lối quân sự của Đảng.

Tư duy sáng tạo không chỉ là khả năng nghĩ khác, nghĩ mới, mà còn phải có phương pháp tư duy khoa học, biết phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát. Việc tiếp thu phương pháp luận Mác - Lênin giúp cán bộ nhìn nhận các sự vật, hiện tượng một cách toàn diện, lịch sử, khách quan và giải quyết tình huống một cách linh hoạt nhưng có tính biện chứng không rơi vào chủ quan, giản đơn, hoặc tư duy phiến diện. Bên cạnh đó, tư tưởng Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến tư duy độc lập, sáng tạo, không giáo điều. Việc học tập tư tưởng của Bác giúp cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không ngại đổi mới, không bảo thủ máy móc và tự tin trong suy nghĩ và hành động trước các thách thức của nhiệm vụ. Mặt khác, tư duy sáng tạo không tự có, mà phải được hình thành qua quá trình học tập lý luận và trải nghiệm thực tiễn. Việc

học lý luận chính trị không chỉ trang bị tri thức nền tảng, mà còn kích thích tư duy phản biện, phân tích sâu sắc các vấn đề quân sự, quốc phòng trong bối cảnh mới. Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn lấy nhân dân làm gốc, lấy Tổ quốc làm mục tiêu tối thượng. Do đó, tư duy sáng tạo của cán bộ không đơn thuần để "làm mới", mà luôn phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, chiến đấu, bảo vệ nhân dân và giữ vững ổn định khu vực. Tóm lại có thể thấy rằng, việc bồi dưỡng lý luận chính trị, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, chính là nền tảng để tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt phát triển một cách đúng đắn, bản lĩnh và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ huy trong mọi tình huống. Quán triệt, học tập và triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy định… của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Quân khu và của cấp ủy các cấp; các chuyên đề, các bài giáo dục chính trị cơ bản của các đối tượng trong chương trình chung của toàn quân theo Hướng dẫn của Cục Tuyên huấn; ngoài ra Quân khu xác định thêm 02 Chuyên đề và tổ chức học tập trong LLVT Quân khu là: Thực trạng và một số giải pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm "Cố ý gây thương tích" và "Hành hung đồng đội" trong LLVT Quân khu (cập nhật, bổ sung số liệu); Tình hình tự thương, tự tử, tự sát và một số giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn trong LLVT Quân khu (do Viện Kiểm sát quân sự Quân khu phối hợp với Phòng Tuyên huấn biên soạn). Cùng với việc học tập theo chương trình cơ bản, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng chuyên đề, trọng tâm: Nội dung bài viết "Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến, anh hùng" của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và chuyên đề "Nâng cao nhận thức trách nhiệm của quân nhân với bản thân, gia đình, đồng đội và đơn vị".

Quá trình GDCT, tổ chức thực hiện đầy đủ nội dung chương trình, thời gian giáo dục cho các đối tượng theo kế hoạch, quân số học tập luôn vượt chỉ

tiêu đặt ra. Kết quả kiểm tra nhận thức chính trị năm 2024 của các đối tượng: 100% đạt yêu cầu trở lên, tỷ lệ khá, giỏi = 81,7%; trong đó giỏi = 16,28%; khá = 65,42%, đơn vị đạt loại giỏi.

Bên cạnh đó, cũng thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nhiệm vụ; trong đó tập trung vào chỉ thị, mệnh lệnh của cấp ủy, chỉ huy về nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; các quy định về bảo đảm an toàn giao thông, an toàn trong huấn luyện, sinh hoạt, phòng chống vi phạm các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, Quân đội, Quân khu và cơ quan, đơn vị; đặc biệt là: Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; 80 năm ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 35 năm ngày Hội Quốc phòng toàn dân; Đại hội thi đua Quyết thắng cấp trên cơ sở, tiến tới Đại hội cấp Quân khu.

Cùng với đó, các cơ quan, đơn vị trong LLVT Quân khu luôn đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính; Cuộc vận động phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh "Bộ đội Cụ Hồ" thời kỳ mới; Chỉ thị số 87, Chỉ thị số 855 của Thường vụ QUTW… qua đó làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng, trước hết là cán bộ chủ trì các cấp nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tự giác tu dưỡng, rèn luyện, học tập và làm theo, phấn đấu xứng danh "Bộ đội Cụ Hồ"; góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh "tiêu biểu", cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện "mẫu mực, tiêu biểu", thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Đặc biệt, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Quân khu 9 luôn quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ nói chung và cán bộ chủ chốt quân khu nói riêng được có cơ hội học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, gắn lý luận với thực tiễn. Quy hoạch, bổ nhiệm các cán bộ có năng lực, trình độ vào những vị trí quan trọng

nhằm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tham mưu, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu một cách có hiệu quả. Một số cán bộ chủ chốt được cử đi học các lớp nguồn Ủy viên Trung ương, nhằm tạo điều kiện, môi trường để cán bộ quy hoạch rèn luyện, thử thách và hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh theo quy định, được tìm hiểu, nghiên cứu thực tiễn về quản trị quốc gia - kinh nghiệm của Singapore và nhiều quốc gia trên thế giới, về tầm nhìn Việt Nam 2045, về xây dựng Chính phủ hiệu quả,… thông qua đó phát triển tư duy sáng tạo, tư duy khoa học cho cán bộ của Quân khu 9 trong bối cảnh, trước yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Thứ hai, bồi dưỡng những vấn đề về tư duy sáng tạo trong xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực toàn diện và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, đánh giá về vấn đề này có 38,5% đánh giá rất tốt, 45,5% đánh giá tốt và 11% đánh giá khá tốt. Kết quả này phản ánh nhận thức tương đối thống nhất về vai trò và hiệu quả của nội dung bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong công tác xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng ở Quân khu 9 hiện nay. Tỷ lệ đánh giá rất tốt và tốt chiếm đa số tuyệt đối cho thấy việc đưa nội dung tư duy sáng tạo vào bồi dưỡng đã góp phần làm chuyển biến rõ rệt phương thức lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao khả năng phân tích, xử lý vấn đề, đổi mới cách nghĩ, cách làm trong tổ chức thực hiện nghị quyết, gắn xây dựng tổ chức Đảng với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Đồng thời, điều này cũng cho thấy đội ngũ cán bộ, đảng viên bước đầu phát huy được tinh thần chủ động, linh hoạt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong khuôn khổ nguyên tắc, kỷ luật của Đảng. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ nhất định đánh giá ở mức khá tốt, phản ánh thực tế rằng ở một số nơi, nội dung bồi dưỡng tư duy sáng tạo chưa thật sự đồng đều, còn mang tính hình thức, chiều sâu chưa cao, việc vận dụng vào thực tiễn xây dựng cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng chưa thật sự rõ nét. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng theo hướng thiết thực, gắn chặt với thực tiễn, coi trọng tổng kết kinh nghiệm, nhân rộng mô hình, cách làm hay, qua đó phát huy đầy đủ hơn vai trò của tư duy sáng tạo trong

xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tựu chung lại, với đánh giá trên có thể thấy rõ Quân khu hết sức quan tâm đến bồi dưỡng những vấn đề về tư duy sáng tạo trong xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, từ đó góp phần quan trọng vào nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng trong Quân khu. Đặc biệt thông qua các chương trình giáo dục chính trị cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật.

Thời gian vừa qua, các cơ quan, đơn vị đã vận dụng linh hoạt nhiều hình thức, phương pháp GDCT, như: Học tập chính trị, nghiên cứu chuyên đề, sinh hoạt chính trị - tư tưởng, thông báo chính trị - thời sự... Quá trình giáo dục, tổ chức phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể từng cơ quan, đơn vị; kịp thời tổ chức học bù, học vét, bảo đảm mọi thành phần, đối tượng đều được học tập. Kết hợp có hiệu quả giữa phương pháp truyền thống với hiện đại, phù hợp với từng đối tượng, đặc điểm nhiệm vụ của từng đơn vị; riêng đối tượng hạ sĩ quan, binh sĩ tổ chức giảng dạy theo phương pháp sử dụng bảng ghi kết hợp với máy chiếu; trong học tập luôn bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình giáo dục cho các đối tượng theo kế hoạch.

Tổ cán bộ giảng dạy chính trị các cấp thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng, phương pháp giảng dạy; rèn luyện phương pháp trình bày trên bảng và điều khiển trình chiếu minh họa trong giảng dạy; duy trì nghiêm túc, có chất lượng chế độ thông qua, phê duyệt bài giảng, chú trọng nội dung bài giảng trình chiếu của cán bộ cấp phân đội.

Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục các nội dung trong chương trình cơ bản với giáo dục truyền thống, phổ biến, giáo dục pháp luật, định hướng tư tưởng, hành động; giữa tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục với tăng cường quản lý, duy trì thực hiện nền nếp chính quy, chấp hành kỷ luật; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa; phát huy vai trò của các tổ chức, các lực lượng và phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương trong công tác GDCT.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, nhấn mạnh yếu tố căn cốt của công tác này là phát triển tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Người chỉ rõ: "Chi bộ là gốc rễ của Đảng… Tác dụng của chi bộ là cực kỳ quan trọng, vì nó là sợi dây chuyền để liên hệ Đảng với quần chúng", "Chọn lọc đảng viên mới cũng là một nhiệm vụ quan trọng. Chi bộ cần thường xuyên giáo dục quần chúng, bồi dưỡng những phần tử hăng hái, nâng cao trình độ giác ngộ của họ đến tiêu chuẩn đảng viên", "Việc phát triển Đảng, phải chọn lọc hết sức cẩn thận. Phát triển đến đâu, phải củng cố đến đấy".

Trong Quân đội nhân dân Việt Nam, cấp ủy và tổ chức cơ sở Đảng giữ vai trò then chốt trong việc lãnh đạo toàn diện đơn vị. Để nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây vừa là yêu cầu cấp thiết, vừa là giải pháp mang tính chiến lược lâu dài. Trong bối cảnh nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo ngày càng phức tạp, tư duy sáng tạo giúp tổ chức Đảng đi trước một bước trong lãnh đạo và triển khai hành động đó là việc chủ động xây dựng nghị quyết, chương trình hành động sát thực tiễn, phối hợp nhịp nhàng với hệ thống chính quyền, đoàn thể địa phương và tổ chức xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân một cách linh hoạt, sáng tạo. Có thể thấy rằng, việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong xây dựng tổ chức cơ sở Đảng là yêu cầu tất yếu để cấp ủy và đảng viên nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, góp phần giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội trong thời kỳ mới.

Thứ ba, bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt đường lối quân sự, hoạch định kế hoạch, quyết tâm chiến đấu, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt. Đánh giá về vấn đề này có 32,5% đánh giá rất tốt, 42,5% đánh giá tốt và 15% đánh giá khá tốt. Kết quả này cho thấy đa số ý kiến thừa nhận vai trò quan trọng và hiệu quả

thực tế của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo đối với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong quân đội hiện nay. Tỷ lệ đánh giá rất tốt và tốt chiếm ưu thế phản ánh việc bồi dưỡng đã góp phần nâng cao năng lực tư duy độc lập, khả năng phân tích, dự báo và xử lý tình huống quân sự phức tạp, giúp cán bộ chủ động hơn trong việc quán triệt, cụ thể hóa đường lối quân sự của Đảng, xây dựng kế hoạch, xác định quyết tâm chiến đấu sát thực tiễn, phù hợp với đặc điểm đơn vị và địa bàn. Đồng thời, tư duy sáng tạo được bồi dưỡng đã hỗ trợ cán bộ đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ huy, tăng cường tính linh hoạt trong chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, qua đó nâng cao hiệu quả huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và công tác quân sự. Tuy nhiên, tỷ lệ đánh giá ở mức khá tốt vẫn còn tương đối, cho thấy ở một số cấp, một số đơn vị, việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo chưa thật sự đồng bộ, nội dung và phương pháp còn nặng về truyền thụ kinh nghiệm, ít gắn với tình huống thực tiễn, chưa tạo được chuyển biến mạnh mẽ trong năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Điều này đòi hỏi thời gian tới cần tiếp tục hoàn thiện chương trình, đổi mới phương pháp bồi dưỡng theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, gắn chặt giữa lý luận với thực tiễn, qua đó xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội có bản lĩnh, trí tuệ và năng lực toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Đặc biệt, để thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong xây dựng đội ngũ cán bộ, Quân khu đã thực hiện tốt việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ giảng dạy chính trị. Trước khi bước vào huấn luyện, các cơ quan, đơn vị đã tiến hành kiện toàn tổ cán bộ giảng dạy chính trị; làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ; phân công biên soạn tài liệu tự xác định và chuẩn bị bài giảng có chất lượng. Các đơn vị cấp phân đội duy trì có nền nếp chế độ thông qua bài giảng, bồi dưỡng cán bộ giảng dạy chính trị. Qua các đợt kiểm tra công tác huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị ở các cơ quan, đơn vị, nhìn chung 100% cán bộ giảng dạy chính trị các cấp đủ khả năng hoàn thành nhiệm

vụ được giao, trong đó có 92,3% đạt khá, giỏi. Phòng Tuyên huấn Quân khu đã lập kế hoạch và cấp phát đầy đủ kinh phí, tài liệu bảo đảm cho công tác GDCT. Việc bảo đảm vật chất, phương tiện phục vụ học tập được các cơ quan, đơn vị chuẩn bị chu đáo, đúng tiêu chuẩn theo quy định và lộ trình thực hiện Đề án "Đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới"; đồng thời huy động nhiều nguồn lực, phát huy sáng kiến, cải tiến các mô hình, học cụ, trang thiết bị phục vụ dạy học chính trị.

Bên cạnh tài liệu GDCT cơ bản trên cấp, Cục Chính trị đã biên soạn và tổ chức học tập 02 chuyên đề do Quân khu tự xác định; các cơ quan, đơn vị tích cực chủ động biên soạn tài liệu giáo dục truyền thống, tình hình kinh tế, chính trị xã hội ở địa phương và nhiệm vụ của đơn vị đưa vào chương trình học tập của các đối tượng theo đúng hướng dẫn.

Thời gian qua, Quân khu 9 cũng cử cán bộ, giảng viên tham gia Hội thi cán bộ giảng dạy chính trị cấp toàn quân năm 2023 đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Kết quả chung 06/06 đồng chí được xếp loại Giỏi = 100%, kết quả chấm điểm từng nội dung và đạt giải như sau:

TT	Họ và tên	Điểm Vòng 1				Điểm Vòng 2	Đạt giải
		Bài giảng	Nhận thức	Thực hành	Kết quả chung		
Đối tượng cán bộ sĩ quan							
1	Lý Tân Qui	8,67	8,50	8,40	8,47		Khuyến khích
2	Vũ Đình Quang	8,20	9,25	8,37	8,51		
3	Nguyễn Văn Diễn	8,37	8,50	8,13	8,25		
Đối tượng Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban CHQS xã, phường							
1	Trần Thanh Hải	8,27	9,00	8,54	8,60	8,77	Giải ba
2	Nguyễn Hoài Thơ	8,00	8,75	8,28	8,32		Khuyến khích
3	Ngô Yến Nhiên	8,13	8,00	8,40	8,27		Khuyến khích

(Nguồn: Báo cáo của Quân khu 9)

Có thể thấy, Đoàn cán bộ của Quân khu tham gia Hội thi cấp toàn quân được lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc. Cơ quan chức năng, cán bộ phụ trách và từng cá nhân đã làm tốt công tác chuẩn bị, đầu tư thời gian, công sức, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ Hội thi. Quá trình tham gia thi từng cán bộ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm các quy định; nỗ lực, quyết tâm cao; kết quả chung đã thành công tốt đẹp. Thông qua các Hội thi, vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt đường lối quân sự, hoạch định kế hoạch, quyết tâm chiến đấu, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện đã có những kết quả nhất định. Bên cạnh đó, Quân khu cũng tiến hành tổ chức phổ biến giáo dục pháp luật trực tiếp 8.951 cuộc cho 728.654 lượt cán bộ, chiến sĩ lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ. Tham gia gia thi tìm hiểu pháp luật 58 cuộc với 34.284 lượt người tham gia (Trường Quân sự Quân khu đạt giải Khuyến khích Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu kiến thức pháp luật trên Báo Quân đội nhân dân). Phát 9.799 tài liệu miễn phí tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các đối tượng. Đăng 9.714 tin, bài trên các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội, phát trên hệ thống truyền thanh nội bộ. Tiến hành tuyên truyền, phổ biến thông qua các hình thức khác 16.392 cuộc, thu hút 2.128.928 lượt cán bộ, chiến sỹ và quần chúng Nhân dân tham gia. Thông qua đó, cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật nói riêng và cán bộ, chiến sĩ toàn Quân khu có thêm những kiến thức trong hoạch định, thực hiện đường lối quân sự, tư duy sáng tạo được ngày càng nâng cao hơn.

Thứ tư, bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong quản lý, chỉ huy đơn vị, trong tác chiến, phòng chống thiên tai, địch họa, an ninh phi truyền thống, trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đánh giá về vấn đề này có 40,0% đánh giá tất tốt, 40,0% đánh giá tốt và 13,5% đánh giá khá tốt. Kết quả này cho thấy sự đồng thuận cao về vai trò và hiệu quả của bồi dưỡng tư duy sáng tạo đối với việc nâng cao năng lực

toàn diện của đội ngũ cán bộ, nhất là trong bối cảnh nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ngày càng đa dạng, phức tạp và khó dự báo. Tỷ lệ đánh giá rất tốt và tốt chiếm đa số phản ánh việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo đã giúp cán bộ nâng cao khả năng quản lý, chỉ huy linh hoạt, xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và quản lý bộ đội, đồng thời chủ động vận dụng sáng tạo các nguyên tắc, nghệ thuật quân sự vào tác chiến, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo còn góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, khả năng nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện không gian mạng và môi trường thông tin đa chiều. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận đánh giá ở mức khá tốt, cho thấy ở một số đơn vị, việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo chưa thật sự đồng đều, việc gắn kết giữa lý luận với thực tiễn, giữa nhiệm vụ quân sự với nhiệm vụ chính trị, tư tưởng còn hạn chế. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức bồi dưỡng theo hướng thiết thực, sát nhiệm vụ, tăng cường huấn luyện tình huống, tổng kết thực tiễn, qua đó phát huy đầy đủ hơn vai trò của tư duy sáng tạo trong quản lý, chỉ huy, tác chiến và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Trong bối cảnh tình hình quốc phòng - an ninh khu vực Tây Nam Bộ diễn biến phức tạp với nhiều thách thức phi truyền thống, yêu cầu đặt ra cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 là phải có tư duy sáng tạo, linh hoạt và nhạy bén trong mọi mặt công tác. Thay vì mệnh lệnh hành chính cứng nhắc, cán bộ được khuyến khích sử dụng phương pháp tư duy linh hoạt, lắng nghe, huy động trí tuệ tập thể. Bên cạnh đó, quân khu chú trọng ứng dụng phần mềm, số hóa văn kiện, sơ đồ, mô phỏng để nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thủ tục, tăng chính xác. Trong diễn tập phòng thủ, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật quân khu 9 đã vận dụng sáng tạo

hình thức "cơ động, phân tán, linh hoạt" phù hợp với địa hình sông nước, rừng tràm, đồng bằng ngập lũ. Các cán bộ chiến thuật được khuyến khích nghiên cứu, áp dụng mô hình huấn luyện mô phỏng 3D, ứng dụng AI, UAV trinh sát nhỏ gọn.

Mặt khác, nhờ có bồi dưỡng tư duy sáng tạo mà cán bộ biết xây dựng nhiều phương án ứng phó tình huống thiên tai (lũ lụt, sạt lở, xâm nhập mặn...) phù hợp với từng địa phương. Những năm qua, Đồng bằng sông Cửu Long bị ảnh hưởng nặng do biến đổi khí hậu, các yếu tố an ninh phi truyền thống diễn biến ngày càng phức tạp tác động tiêu cực đến đời sống xã hội và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết 689 ngày 10-10-2014 của Quân ủy Trung ương, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang Quân khu 9 tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện, hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, cứu hộ - cứu nạn góp phần giảm thiểu thiệt hại, ứng cứu kịp thời, hoàn thành tốt "nhiệm vụ chiến đấu" thời bình. Hằng năm, trên cơ sở kế hoạch huấn luyện chiến đấu, chỉ huy các cấp xác định mục tiêu, yêu cầu, phương pháp, nội dung huấn luyện cứu hộ cứu nạn phổ thông cho các phân đội bảo đảm chặt chẽ, đúng đủ chương trình, thời gian quy định. Kết quả kiểm tra, 100% đạt yêu cầu trở lên, trong đó có hơn 80% khá, giỏi. Các địa phương hoàn thành tốt các cuộc diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự... qua đó giúp nâng cao trình độ tổ chức, hiệp đồng của các lực lượng trong xử trí tình huống phát sinh.

Về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, các cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật của Quân khu đã thực hiện tốt việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị và Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu; cấp ủy, chỉ huy các cấp… nhất là nội dung các Nghị quyết Hội nghị Trung ương; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày

14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chỉ thị số 2423 của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị trong giai đoạn mới. Cán bộ, chiến sĩ có lập trường tư tưởng kiên định, vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đề cao cảnh giác phòng, chống có hiệu quả âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Thứ năm, nhận thức, trách nhiệm và trình độ tổ chức bồi dưỡng của các chủ thể, lực lượng bồi dưỡng đang ngày càng được nâng cao và chú trọng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, các chủ thể và lực lượng bồi dưỡng như cấp ủy, chỉ huy các cấp, cơ quan chính trị, trường đào tạo trong quân đội… ngày càng thể hiện nhận thức đầy đủ, trách nhiệm cao và trình độ tổ chức khoa học, bài bản hơn. Theo số liệu khảo sát chủ thể tiến hành bồi dưỡng Đảng ủy Quân khu 9 được đánh giá 35% ở mức rất tốt, 40,5% tốt. Cấp ủy, chỉ huy các cấp trong Quân khu 9 đã xác định rõ tư duy sáng tạo là yếu tố quan trọng tạo nên chất lượng tư duy chỉ huy lãnh đạo quân sự trong điều kiện mới. Công tác bồi dưỡng không còn xem là hoạt động bổ trợ, mà đã được lồng ghép trực tiếp vào các hoạt động huấn luyện, sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết, diễn tập, sơ kết, tổng kết. Cấp ủy, chính ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị, cán bộ chính trị, cán bộ tuyên huấn các cấp đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của trên về công tác GDCT; phát huy tốt vai trò tham mưu, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch sát với đặc điểm tình hình nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể ở từng cấp. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tiến hành GDCT; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những mặt còn hạn chế, thiếu

sót; không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDCT; qua kiểm tra thường xuyên, đột xuất của cơ quan chức năng Quân khu, nhìn chung 100% cơ quan, đơn vị làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ thực hiện nhiệm vụ GDCT cho các đối tượng; cán bộ, chiến sĩ an tâm tư tưởng, xác định tốt nhiệm vụ. Theo số liệu khảo sát Các cơ quan chuyên môn như Cục Chính trị, Phòng Tổ chức, Phòng Cán bộ, Phòng Tuyên huấn, Phòng Đào tạo...đạt 33,5% đánh giá rất tốt, 44% đánh giá tốt.

Mặt khác, các đơn vị chủ lực, các trường quân sự, học viện phối hợp tốt với địa phương trong tổ chức các lớp tập huấn, hội thi, hội thao, tọa đàm học thuật để rèn luyện khả năng tư duy linh hoạt, sáng tạo cho cán bộ. Đội ngũ giảng viên chính trị, cán bộ khung huấn luyện được giao nhiệm vụ cụ thể, có kế hoạch, giáo án, nội dung gắn với tư duy sáng tạo trong từng tình huống. Việc tổ chức bồi dưỡng hiện nay có tính hệ thống và đồng bộ hơn, kết hợp giữa hình thức tập trung và phân tán, giữa lý luận và thực tiễn. Các đơn vị đã chủ động số hóa tài liệu học tập, áp dụng phương pháp thảo luận nhóm, phân tích tình huống, phản biện để phát huy khả năng tư duy độc lập và sáng tạo của học viên. Đánh giá về chủ thể này có 46% đánh giá rất tốt, 45% đánh giá tốt đã cho thấy tầm quan trọng của các trường quân đội, các học viện với vấn đề bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật trong giai đoạn hiện nay.

Có thể thấy rằng, hiện nay nhận thức, trách nhiệm và năng lực tổ chức bồi dưỡng của các chủ thể tại Quân khu 9 hiện nay đang được nâng lên rõ rệt cả về chiều sâu tư tưởng lẫn phương pháp tổ chức. Đây là cơ sở vững chắc để tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, góp phần xây dựng lực lượng vũ trang Quân khu ngày càng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Thứ sáu, tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 đã có sự chuyển biến tích cực. Trong những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy Quân khu 9 và các cấp ủy, chỉ huy đơn vị, công

tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật đã có nhiều chuyển biến rõ nét cả về nhận thức, phương pháp và hiệu quả thực tiễn. Cán bộ đã từng bước thoát khỏi lối mòn tư duy kinh nghiệm đơn thuần, thay vào đó là chủ động tư duy phản biện, tư duy hệ thống và tư duy mở. Nhận thức về vị trí, vai trò của tư duy sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ huy đã được nâng lên một cách căn bản. Nhiều cán bộ đã tư duy đổi mới trong công tác xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng chính trị với nâng cao chất lượng huấn luyện, kỹ thuật, hậu cần. Phát huy trí tuệ tập thể, khuyến khích cấp dưới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Những chuyển biến tích cực trong tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 không chỉ góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và quản lý đơn vị, mà còn tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ vững vàng về chính trị, giỏi về quân sự, sáng tạo trong hành động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thứ bảy, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị cấp chiến thuật ở Quân khu 9 không ngừng được nâng cao. Trong những năm gần đây, trước yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đặc biệt là đặc thù địa bàn quân sự ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật của Quân khu 9 đã thể hiện sự nâng cao rõ rệt cả về năng lực tư duy, tổ chức chỉ huy, trách nhiệm chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng. Kết quả này đã trực tiếp góp phần đưa chất lượng thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị chiến thuật ngày càng tiến bộ và toàn diện hơn. Chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu ngày càng cao, nhiều đơn vị đạt giỏi, xuất sắc trong hội thi, hội thao, diễn tập có bắn đạn thật. Trong nhiều mô hình điểm, các đơn vị chiến thuật thuộc Quân khu 9 được Bộ Quốc phòng, Quân khu tuyên dương là "đơn vị vững mạnh toàn diện mẫu mực tiêu

biểu"; nhiều cán bộ được tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở", "Cán bộ trẻ tiêu biểu"... Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ngày càng được nâng cao không chỉ thể hiện năng lực chỉ huy, quản lý giỏi mà còn thể hiện sự chuyển biến tích cực trong tư duy, phương pháp và tinh thần trách nhiệm. Đây là nhân tố quyết định nâng cao chất lượng tổng thể của các đơn vị chiến thuật thuộc Quân khu 9 trong sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

3.1.1.3. Về phương pháp bồi dưỡng tư duy sáng tạo

Về tư duy, phương pháp bảo vệ an ninh quốc phòng trong kỷ nguyên mới được Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh trên nhiều định hướng lớn như, "*Chủ động* nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội…"; "*phát triển bền vững và tự chủ chiến lược phải đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ cơ sở, từ nơi xuất phát"* [110]. Lãnh đạo quân khu 9 lĩnh hội tinh thần của các kì đại hội, đặc biệt đại hội XIV của Đảng, tích cực triển khai và đổi mới về phương thức bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong tác chiến và đã thu được những thành công nhất định.

Bảng: Câu 6.2. Hình thức, phương pháp [Phụ lục II, trang 200] cho chúng ta thấy công tác giáo dục và đào tạo được đánh giá thường xuyên là 35%, khá thường xuyên là 31,5%; Thông qua tập huấn, học tập chuyên đề của sĩ quan hàng năm đánh giá thường xuyên chiếm 35%, khá thường xuyên là 37,5%; Thông qua hoạt động thực tiễn là môi trường quan trọng nhất để rèn luyện và phát huy tư duy sáng tạo đạt 38,5% đánh giá thường xuyên, 45,5% đánh giá khá thường xuyên; Thông qua tổ chức tọa đàm, trao đổi ở trong quân đội được đánh giá thường xuyên chiếm 42,5%, khá thường xuyên là 46,5%; thông qua cấp trên bồi dưỡng cấp dưới đánh giá thường xuyên chiếm 45,5%, khá thường xuyên là 38,5%; Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, sơ tổng

kết rút kinh nghiệm của các tổ chức, các lực lượng trong toàn quân đội chiếm 59% thường xuyên, 25,5% khá thường xuyên.

Nhìn chung các hình thức, phương pháp bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 hiện nay đang hết sức phong phú, đa dạng, đạt chất lượng và hiệu quả cao. Thông qua đó, giúp cho đội ngũ cán bộ có được tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch được cấp trên giao phó.

Quan trọng hơn cả là việc phát huy vai trò chủ động tự tu dưỡng, rèn luyện tư duy sáng tạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, đánh giá về vấn đề này có 33,5% đánh giá thường xuyên và 44% đánh giá khá thường xuyên. Trong bối cảnh đổi mới, hiện đại hóa quân đội và yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, việc phát huy vai trò tự tu dưỡng, tự rèn luyện tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật là yêu cầu cấp thiết. Đây không chỉ là quá trình tự hoàn thiện về năng lực tư duy, phẩm chất chính trị, mà còn là động lực quan trọng để đội ngũ cán bộ này chủ động thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, đa dạng và phức tạp.

Về tiêu chí đánh giá bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng.

Nhìn vào bảng Câu 7 [Phụ lục II], có thể thấy, Đối với nhóm tiêu chí thứ nhất về mức độ nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể và lực lượng tham gia bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9, tỷ lệ đánh giá "rất tốt" và "tốt" đạt mức cao nhất trong ba nhóm tiêu chí, lần lượt khoảng 46,5% và 42,5%. Điều này cho thấy đa số cán bộ được khảo sát đánh giá cao nhận thức chính trị, tinh thần trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chức năng và bản thân cán bộ chủ chốt đối với nhiệm vụ bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Đây là yếu tố nền tảng, quyết định phương hướng và hiệu quả của toàn bộ quá trình bồi dưỡng. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 8% đánh giá ở mức "khá tốt", 2% ở mức "ít tốt" và 1% cho rằng

"không tốt". Tỷ lệ này tuy không lớn nhưng phản ánh thực tế rằng ở một số cơ quan, đơn vị, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của bồi dưỡng tư duy sáng tạo chưa thật sự đồng đều; trách nhiệm của một bộ phận chủ thể tham gia còn biểu hiện hình thức, chưa chuyển hóa đầy đủ thành hành động cụ thể, thường xuyên. Điều đó cho thấy cần tiếp tục tăng cường công tác giáo dục, quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các lực lượng đối với nhiệm vụ bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong điều kiện mới.

Nhóm tiêu chí thứ hai đánh giá việc thực hiện nội dung, hình thức bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 cho thấy kết quả tích cực nhưng mức độ chưa đồng đều như nhóm thứ nhất. Tỷ lệ đánh giá "rất tốt" chiếm khoảng 45%, "tốt" chiếm 39,5%, phản ánh phần lớn ý kiến cho rằng nội dung và hình thức bồi dưỡng đã cơ bản bám sát yêu cầu nhiệm vụ, có sự đổi mới nhất định, gắn với thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ huy và quản lý đơn vị. Tuy nhiên, tỷ lệ "khá tốt" ở nhóm tiêu chí này đạt khoảng 10,5%, cao hơn so với nhóm tiêu chí thứ nhất, cùng với đó là 3,5% đánh giá "ít tốt" và 1,5% đánh giá "không tốt". Điều này cho thấy việc triển khai nội dung, hình thức bồi dưỡng tư duy sáng tạo tuy đã có chuyển biến nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định, nhất là ở khâu đổi mới phương pháp, tính linh hoạt và mức độ sát thực tiễn. Ở một số đơn vị, nội dung bồi dưỡng còn dàn trải, nặng về lý thuyết, hình thức tổ chức chưa thật sự phong phú, chưa phát huy cao độ tính tích cực, chủ động của người học, dẫn đến hiệu quả bồi dưỡng tư duy sáng tạo chưa đồng đều giữa các đối tượng.

Nhóm tiêu chí thứ ba đánh giá kết quả bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 tiếp tục phản ánh xu hướng đánh giá tích cực là chủ yếu, song cũng bộc lộ rõ hơn những vấn đề đặt ra. Tỷ lệ đánh giá "rất tốt" đạt khoảng 46,5%, "tốt" đạt 44%, cho thấy đa số ý kiến khẳng định hoạt động bồi dưỡng tư duy sáng tạo đã góp phần nâng cao

năng lực tư duy, khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn chỉ huy, quản lý, xử lý tình huống của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Tuy nhiên, vẫn còn 11% đánh giá "khá tốt", 4,5% đánh giá "ít tốt" và 4% cho rằng "không tốt", tỷ lệ này cao hơn so với hai nhóm tiêu chí trước. Điều đó phản ánh một thực tế rằng kết quả bồi dưỡng tư duy sáng tạo chưa thật sự đồng đều, chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét ở tất cả cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Một số cán bộ tuy đã được tham gia bồi dưỡng nhưng mức độ chuyển hóa từ kiến thức, kỹ năng được trang bị thành năng lực tư duy sáng tạo trong thực tiễn còn hạn chế, việc vận dụng sáng tạo trong giải quyết các vấn đề mới, phức tạp chưa thật sự linh hoạt, hiệu quả.

So sánh ba nhóm tiêu chí cho thấy mối quan hệ khá chặt chẽ giữa nhận thức, trách nhiệm; việc tổ chức thực hiện nội dung, hình thức; và kết quả bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Nhóm tiêu chí về nhận thức, trách nhiệm có tỷ lệ đánh giá tích cực cao nhất, điều đó tạo nền tảng thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện và nâng cao kết quả bồi dưỡng. Tuy nhiên, sự "giảm dần" tỷ lệ đánh giá "rất tốt", "tốt" khi chuyển từ nhận thức sang tổ chức thực hiện và đặc biệt là kết quả bồi dưỡng cho thấy khoảng cách nhất định giữa nhận thức và hành động, giữa chủ trương và hiệu quả thực tế. Đây là biểu hiện khá phổ biến trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nói chung và bồi dưỡng tư duy sáng tạo nói riêng, đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ hơn nhằm chuyển hóa nhận thức tích cực thành kết quả thực chất, bền vững.

Các tỷ lệ đánh giá "ít tốt" và "không tốt" tuy không chiếm đa số nhưng xuất hiện ở cả ba nhóm tiêu chí, đặc biệt ở nhóm đánh giá kết quả, cho thấy vẫn tồn tại những hạn chế mang tính hệ thống. Những hạn chế đó có thể bắt nguồn từ sự chưa đồng bộ trong chỉ đạo, hướng dẫn; từ nội dung, hình thức bồi dưỡng chưa thật sự sát với đặc điểm nhiệm vụ và đối tượng; từ năng lực, phương pháp của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên; cũng như từ tính tích cực, tự giác tự bồi dưỡng của một bộ phận cán bộ chủ chốt cấp

chiến thuật. Biểu đồ vì vậy không chỉ phản ánh bức tranh tương đối khả quan về thực trạng bồi dưỡng tư duy sáng tạo ở Quân khu 9, mà còn cung cấp những căn cứ thực tiễn quan trọng để nhận diện rõ những "điểm nghẽn" cần tập trung khắc phục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, hiện nay vai trò của các cơ sở đào tạo trong và ngoài quân đội đối với việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 đang được thể hiện hết sức rõ nét. Trước hết, các học viện, nhà trường quân đội đã không ngừng đổi mới chương trình, nội dung đào tạo theo hướng phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng thích ứng với những yêu cầu mới của nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Nội dung giảng dạy từng bước được cập nhật theo sự phát triển của khoa học công nghệ quân sự, chiến tranh công nghệ cao, chuyển đổi số và yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực tư duy của đội ngũ cán bộ.

Phương pháp dạy học cũng có nhiều đổi mới theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường trao đổi, thảo luận, nghiên cứu tình huống, diễn tập, thực hành và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Thông qua đó, cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật được rèn luyện khả năng tư duy độc lập, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và kỹ năng xử lý các tình huống phức tạp trong lãnh đạo, chỉ huy, quản lý đơn vị. Nhiều cán bộ sau quá trình học tập đã có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức lý luận vào thực tiễn công tác, đề xuất được các giải pháp mới, sáng kiến mới trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và xây dựng đơn vị.

Bên cạnh hệ thống nhà trường quân đội, sự tham gia của các cơ sở đào tạo ngoài quân đội, các trường chính trị, trường đại học, học viện và các cơ sở nghiên cứu khoa học đã tạo điều kiện để cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật được tiếp cận với những tri thức mới về quản lý, lãnh đạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, kỹ năng mềm và phương pháp tư duy hiện đại. Việc

liên kết đào tạo, bồi dưỡng giữa quân đội với các cơ sở giáo dục ngoài quân đội đã góp phần mở rộng tầm nhìn, nâng cao khả năng tiếp cận đa chiều đối với các vấn đề thực tiễn, khắc phục dần lối tư duy kinh nghiệm, tư duy theo lối mòn. Mặt khác, công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật được triển khai tương đối thường xuyên, bảo đảm nhiều cán bộ được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn. Qua đó, trình độ lý luận chính trị, năng lực chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác được nâng lên rõ rệt. Nhiều cán bộ đã chủ động nghiên cứu khoa học, tham gia các đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ số vào quản lý, huấn luyện và điều hành hoạt động của đơn vị.

Đặc biệt, trước yêu cầu xây dựng quân đội hiện đại và thực hiện các chủ trương của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về chuyển đổi số, các cơ sở đào tạo đã tích cực đưa các nội dung liên quan đến công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, mô phỏng huấn luyện và quản trị hiện đại vào chương trình bồi dưỡng. Điều này góp phần hình thành ở đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật tư duy đổi mới, tư duy công nghệ và khả năng thích ứng với môi trường tác chiến mới.

Nhìn chung, các cơ sở đào tạo trong và ngoài quân đội đã góp phần quan trọng nâng cao trình độ nhận thức, năng lực tư duy sáng tạo, khả năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy nhạy bén, phương pháp công tác khoa học, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

3.1.2. Những hạn chế trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

Một là, nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9. Trong quá trình

triển khai công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng có ý nghĩa quyết định. Tuy nhiên, thực tiễn tại một số đơn vị thuộc Quân khu 9 cho thấy, nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy về vấn đề này vẫn còn những hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công tác bồi dưỡng. Một số cấp ủy vẫn xem nhẹ vai trò của tư duy sáng tạo, cho rằng cán bộ chỉ cần rèn luyện kinh nghiệm, chấp hành nghiêm là đủ; chưa hiểu sâu rằng tư duy sáng tạo chính là yếu tố quyết định năng lực lãnh đạo, chỉ huy hiện nay. Một số cán bộ, chưa nhận thức rõ rằng trong điều kiện chiến tranh hiện đại, biến đổi nhanh chóng của môi trường an ninh, cán bộ cấp chiến thuật phải có tư duy đổi mới, linh hoạt và sáng tạo thì mới có thể ứng phó hiệu quả. Một số cấp ủy chưa coi trọng phát hiện, quy hoạch và đào tạo cán bộ trẻ có năng lực tư duy sáng tạo, dẫn đến thiếu hụt cán bộ kế cận chất lượng. Việc đánh giá cán bộ đôi khi vẫn còn mang tính cảm tính, thiếu căn cứ rõ ràng về năng lực đổi mới, tư duy linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ. Nhìn chung, nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy trong Quân khu 9 về bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật vẫn còn những mặt hạn chế, đòi hỏi cần phải tiếp tục nâng cao nhận thức lý luận, tăng cường vai trò lãnh đạo, đổi mới phương pháp tổ chức và xây dựng môi trường thuận lợi cho phát triển tư duy sáng tạo trong toàn lực lượng.

Hai là, xác định nội dung bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 chưa sát. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật là một yêu cầu tất yếu trong điều kiện nhiệm vụ quốc phòng ngày càng đa dạng, phức tạp. Tuy nhiên, trên thực tế, việc xác định nội dung bồi dưỡng ở một số đơn vị thuộc Quân khu 9 còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra. Nhiều chương trình bồi dưỡng hiện nay vẫn tập trung vào các khái niệm lý luận chung chung, thiếu các tình huống cụ thể để rèn luyện tư duy giải quyết vấn đề thực tiễn. Chưa bám sát đặc điểm địa bàn quân sự phức tạp của Đồng bằng sông Cửu Long, nơi có thiên tai,

dịch bệnh, an ninh phi truyền thống thường xuyên xảy ra, đòi hỏi tư duy ứng biến nhanh và linh hoạt.

Một số nội dung bồi dưỡng còn xa rời thực tiễn huấn luyện, diễn tập; thiếu các tình huống mô phỏng chiến thuật mới, tác chiến trong điều kiện địch sử dụng vũ khí công nghệ cao. Cán bộ được học nhưng ít có cơ hội thực hành, luyện tập xử lý tình huống mang tính sáng tạo trong chỉ huy, lãnh đạo đơn vị. Thiếu nội dung về tư duy sáng tạo trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh trên không gian mạng và xử lý khủng hoảng thông tin. Việc xác định nội dung bồi dưỡng còn mang tính dàn trải, không phân hóa theo từng cấp bậc, lĩnh vực công tác hoặc kinh nghiệm thực tiễn của cán bộ. Điều này dẫn đến tình trạng cán bộ được học nhưng chưa phát huy hết khả năng tư duy sáng tạo, do nội dung hoặc quá khó, hoặc quá đơn giản, không phù hợp thực tế. Có thể thấy rằng, việc xác định nội dung bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 chưa sát thực tiễn là một hạn chế cần được khắc phục sớm. Để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng, nội dung cần phải gắn với thực tiễn địa bàn, đặc điểm đơn vị và yêu cầu nhiệm vụ hiện đại, bảo đảm vừa đúng, vừa trúng, vừa kịp thời.

Ba là, một bộ phận cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 chưa tích cực, chủ động trong tự học, tự bồi dưỡng. Trong điều kiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ngày càng đa dạng, phức tạp, đòi hỏi đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật phải không ngừng học tập, rèn luyện, đổi mới tư duy để hoàn thành tốt chức trách. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, vẫn còn một bộ phận cán bộ trong lực lượng vũ trang Quân khu 9 chưa thật sự tích cực, chủ động trong công tác tự học, tự bồi dưỡng năng lực tư duy sáng tạo. Một số cán bộ có xu hướng thụ động trong học tập, chỉ học khi được cấp trên yêu cầu, tổ chức lớp tập huấn hoặc thi nâng ngạch, nâng lương. Thiếu ý thức tự học thường xuyên, liên tục để nâng cao năng lực nhận thức, năng lực lãnh đạo, chỉ huy trong môi trường biến động.

Một số cán bộ còn bảo thủ, giữ lối tư duy cũ, rập khuôn, máy móc trong xử lý công việc, nhất là trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và tổ chức hoạt động của đơn vị. Thiếu sự dũng cảm trong đổi mới, e ngại sai sót, ngại trách nhiệm, làm ảnh hưởng đến khả năng phát huy sáng kiến, tìm kiếm giải pháp hiệu quả trong thực tiễn công tác.

Một bộ phận cán bộ chưa biết cách xây dựng kế hoạch tự học hiệu quả, chưa biết lựa chọn tài liệu phù hợp, chưa sử dụng tốt công nghệ và phương pháp học hiện đại, phụ thuộc vào hình thức học truyền thống, không khai thác được các nguồn tài liệu số, học liệu điện tử, hoặc các diễn đàn quân sự, quốc phòng để cập nhật tri thức mới. Bên cạnh đó, việc tự học, nếu có, thường thiếu định hướng, chưa tập trung vào các nội dung liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý, chỉ huy đơn vị hoặc lĩnh vực công tác đang đảm nhiệm điều này dẫn đến kết quả tự học chưa thực chất, không phát huy được khả năng tư duy độc lập và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ thực tiễn. Có thể thấy rằng, việc một bộ phận cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 còn thiếu tích cực, chủ động trong tự học, tự bồi dưỡng là một trong những rào cản lớn đối với quá trình phát triển tư duy sáng tạo trong đội ngũ cán bộ hiện nay. Do đó, cần có biện pháp nâng cao nhận thức, thúc đẩy động lực học tập nội tại và xây dựng môi trường học tập tích cực, sáng tạo trong toàn đơn vị.

3.2. Nguyên nhân của những kết quả đạt được, những hạn chế trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng và một số vấn đề đặt ra

3.2.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được và hạn chế

- Nguyên nhân của những kết quả đạt được.

Một là, những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước, cùng với những chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước đối với quân đội là một trong những nguyên nhân quan trọng để việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 đạt được những kết quả đáng

khích lệ. Trong những năm qua, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược, xung đột quân sự, sắc tộc, tôn giáo, lật đổ, ly khai diễn ra nhiều nơi. Đặc biệt, xung đột quân sự Nga - Ucraina; Israel - Hamas, Hezbollah, Iran đã gây ra nhiều vấn đề nghiêm trọng, nhất là thảm họa nhân đạo; các thách thức an ninh phi truyền thống như: An ninh mạng, khủng bố, thiên tai dịch bệnh đã tác động nặng nề trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Địa bàn Quân khu đóng quân, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, kinh tế tiếp tục phát triển. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Quân khu tập trung quán triệt, học tập, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch công tác năm; các cơ quan, đơn vị vừa tổ chức thực hiện các mặt công tác thường xuyên, vừa bảo đảm đề cao tinh thần phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh theo quy định của Chính phủ, Bộ Quốc phòng. Những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, giáo dục, khoa học, công nghệ, và quốc phòng, an ninh, đã tạo nền tảng vững chắc để xây dựng một đất nước phát triển. Đồng thời, những chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước đối với quân đội đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, thường xuyên trực tiếp là Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Tổng cục Chính trị, Đảng ủy Quân khu 9. Một trong những nhân tố mang tính quyết định đến hiệu quả của công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật là sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và thường xuyên của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Tổng cục Chính trị và Đảng ủy Quân khu 9. Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương có vai trò xác định chủ trương, đường lối xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đặc biệt nhấn mạnh việc nâng cao chất lượng cán bộ các cấp, trong đó có năng lực tư duy sáng tạo. Các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Quân

ủy Trung ương như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Nghị quyết 847-NQ/QUTW năm 2021 là kim chỉ nam định hướng nội dung, phương thức bồi dưỡng cán bộ nói chung và tư duy sáng tạo nói riêng.

Tổng cục Chính trị là cơ quan tham mưu chiến lược, có trách nhiệm chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chương trình giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng và tư duy đổi mới cho cán bộ, chiến sĩ toàn quân. Từ các văn bản chỉ đạo đến tổ chức lớp bồi dưỡng, hội thi, hội thao, diễn tập, Tổng cục Chính trị đã góp phần thúc đẩy tư duy sáng tạo được rèn luyện trong môi trường thực tiễn phong phú, đa chiều. Đảng ủy Quân khu 9 đóng vai trò then chốt trong việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị cấp trên thành chương trình hành động phù hợp với đặc điểm địa bàn Tây Nam Bộ, nơi thường xuyên đối mặt với thiên tai, an ninh phi truyền thống, địa hình sông nước phức tạp. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện tư duy sáng tạo trong huấn luyện, diễn tập, coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và các cơ quan cấp trên, ý thức tự học, tự rèn luyện tư duy sáng tạo của cán bộ từng bước được nâng cao. Hệ thống chính trị trong Quân khu 9 được huy động đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bồi dưỡng, phát huy trí tuệ tập thể, khơi dậy ý chí vươn lên đổi mới của đội ngũ cán bộ.

Ba là, hầu hết cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 có ý thức trách nhiệm tốt, tích cực học tập, rèn luyện nâng cao. Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật đã nhận thức rõ rằng tư duy sáng tạo là yêu cầu tất yếu để thích ứng với môi trường tác chiến hiện đại, đa dạng, phi đối xứng và phi truyền thống. Nhiều cán bộ chủ động tìm tòi đổi mới cách nghĩ, cách làm trong quản lý, chỉ huy, huấn luyện và xây dựng đơn vị chính quy, vững mạnh toàn diện. Cán bộ thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội thi, diễn đàn học thuật trong và ngoài Quân khu với tinh thần cầu thị, học hỏi cái mới. Các

cán bộ không chỉ học trong sách vở mà còn rèn luyện tư duy sáng tạo thông qua diễn tập khu vực phòng thủ, thực hành huấn luyện dã ngoại, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn…Bên cạnh đó, cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật là lực lượng nòng cốt, thường xuyên nêu gương sáng trong học tập, sáng tạo và đổi mới phương pháp làm việc, tạo động lực lan tỏa trong toàn đơn vị.

- Nguyên nhân của những hạn chế

Một là, sự tác động mặt trái của kinh tế thị trường và sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch. Trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mang lại nhiều cơ hội, nhưng đồng thời cũng đặt ra những tác động tiêu cực, gián tiếp ảnh hưởng đến tư duy, bản lĩnh và sự sáng tạo của đội ngũ cán bộ quân đội, trong đó có lực lượng cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9. Trong môi trường kinh tế thị trường, chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, lối sống hưởng thụ, chạy theo vật chất có thể len lỏi và ảnh hưởng đến một bộ phận cán bộ. Điều này dẫn đến biểu hiện thiếu tập trung trong rèn luyện tư duy, giảm sút động lực đổi mới sáng tạo, thậm chí có tư tưởng ngại va chạm, ngại đổi mới, sợ trách nhiệm. Các thế lực thù địch lợi dụng không gian mạng, mạng xã hội, và các vấn đề nhạy cảm về kinh tế, xã hội để tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách quốc phòng. Chúng tìm cách gieo rắc tư tưởng nghi ngờ, làm xói mòn niềm tin, gây hoang mang, dao động trong nhận thức và bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ, trong đó có cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật.

Áp lực từ các yếu tố xã hội làm cho nội dung bồi dưỡng đôi khi thiếu chiều sâu, nặng về hình thức, chưa sát với thực tiễn mới, khiến hiệu quả rèn luyện tư duy sáng tạo bị hạn chế. Trong khi đó, thời gian dành cho tự học, nghiên cứu bị chia sẻ với nhiều áp lực đời sống và nhiệm vụ đa dạng, làm giảm khả năng đầu tư chiều sâu cho tư duy sáng tạo. Một số cán bộ trẻ có thể lúng túng trong việc phân biệt giữa đổi mới sáng tạo đúng đắn và những biểu

hiện lệch lạc mang tính cực đoan hoặc sai trái, dẫn đến sự dè dặt, e ngại đổi mới. Điều này ảnh hưởng đến tính mạnh dạn, quyết đoán và những phẩm chất cần thiết trong tư duy sáng tạo quân sự.

Có thể thấy, tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường và sự chống phá quyết liệt, tinh vi của các thế lực thù địch là thách thức lớn đối với công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9. Đòi hỏi các cấp ủy, chỉ huy và bản thân mỗi cán bộ cần giữ vững bản lĩnh chính trị, nâng cao cảnh giác, tăng cường giáo dục tư tưởng và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh để bảo vệ và phát triển tư duy sáng tạo trong toàn lực lượng.

Hai là, nhận thức của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý về vị trí, vai trò của bồi dưỡng tư duy sáng tạo vẫn chưa thực sự được chú trọng. Mặc dù công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nhưng trên thực tế vẫn tồn tại một số hạn chế, trong đó đáng chú ý là nhận thức chưa đầy đủ, chưa sâu sắc của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý trực tiếp về tầm quan trọng, tính cấp thiết và lâu dài của công tác này. Một số cán bộ chỉ coi việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo là nhiệm vụ mang tính thời điểm, thực hiện theo kế hoạch năm hoặc đáp ứng yêu cầu kiểm tra, đánh giá hình thức, hệ quả là chưa dành sự đầu tư xứng đáng về thời gian, nguồn lực, đội ngũ giảng viên, nội dung chuyên sâu…, dẫn đến hiệu quả bồi dưỡng chưa đồng đều giữa các đơn vị.

Nhiều đơn vị vẫn triển khai công tác bồi dưỡng theo lối mòn, thiếu tính sáng tạo trong cách tổ chức, chưa chú trọng lồng ghép huấn luyện tư duy sáng tạo vào thực tiễn hoạt động quản lý, chỉ huy, tác chiến. Một số cấp ủy, chỉ huy chưa xem tư duy sáng tạo là năng lực cốt lõi cần được phát triển toàn diện, mà chỉ coi trọng kỹ năng nghiệp vụ, tác phong kỷ luật, dẫn đến thiên lệch trong đào tạo cán bộ. Nhận thức chưa đầy đủ của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý về vị trí, vai trò của bồi dưỡng tư duy sáng tạo là rào cản lớn cần được khắc

phục. Việc nâng cao nhận thức chính là một trong những giải pháp cốt lõi để thúc đẩy toàn diện và bền vững công tác phát triển tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật trong Quân khu 9.

Ba là, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở một số trường, một số đơn vị vẫn chưa thực sự chú trọng đến vấn đề bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Một số trường quân sự và đơn vị chưa thực sự tập trung xây dựng chương trình, nội dung bồi dưỡng có tính hệ thống, chuyên sâu về tư duy sáng tạo. Phần lớn chương trình vẫn tập trung nhiều vào kiến thức chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ mà chưa lồng ghép hiệu quả các nội dung phát triển tư duy đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ huy. Cách tiếp cận giảng dạy ở một số giảng viên vẫn thiên về truyền đạt kiến thức một chiều, chưa tạo điều kiện để cán bộ chủ động, tích cực tham gia thảo luận, phản biện, rèn luyện tư duy phân tích, tổng hợp và sáng tạo, việc thiếu các tình huống thực tế, bài tập xử lý tình huống phức tạp làm giảm cơ hội vận dụng tư duy sáng tạo vào thực tiễn. Một số đơn vị và trường chưa phối hợp hiệu quả với nhau trong xây dựng, cập nhật nội dung bồi dưỡng, dẫn đến sự chồng chéo hoặc bỏ sót những nội dung trọng yếu về tư duy sáng tạo. Điều này làm giảm tính liên tục và đồng bộ trong quá trình nâng cao năng lực tư duy cho cán bộ cấp chiến thuật.

Một bộ phận cán bộ và giảng viên chưa nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của tư duy sáng tạo, dẫn đến việc truyền đạt, bồi dưỡng thiếu nhiệt huyết và sáng tạo. Một số cán bộ học viên cũng chưa chủ động trong học tập, chưa hiểu rõ vai trò của tư duy sáng tạo trong công tác chỉ huy, quản lý.

Có thể thấy, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở một số trường và đơn vị trong Quân khu 9 vẫn chưa thực sự chú trọng đến bồi dưỡng tư duy sáng tạo, tạo ra những hạn chế nhất định trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Do đó, cần có những giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo và tăng cường phối hợp giữa các đơn vị, trường học, góp phần phát huy tối đa năng lực tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật.

Bốn là, bản thân đội ngũ cán bộ cấp chiến thuật ở quân khu 9 vẫn chưa thực sự chú trọng đến vấn đề tự bồi dưỡng tự nghiên cứu nhằm nâng cao năng lực tư duy sáng tạo. Mặc dù vai trò của tư duy sáng tạo trong công tác chỉ huy, quản lý ngày càng được khẳng định, tuy nhiên bản thân một bộ phận cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 vẫn chưa thực sự chú trọng đến việc tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu nhằm nâng cao năng lực tư duy sáng tạo. Đây là một trong những yếu tố hạn chế trực tiếp đến hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ huy trong thực tiễn. Một số cán bộ còn thụ động trong việc tiếp cận kiến thức mới, chưa chủ động tìm tòi, khai thác các nguồn học liệu phong phú về tư duy sáng tạo, kỹ năng lãnh đạo. Một bộ phận cán bộ chưa quan tâm đúng mức đến việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, phương pháp luận mới trong công tác lãnh đạo, chỉ huy. Áp lực về thời gian, nhiệm vụ chuyên môn đa dạng, đời sống cá nhân cũng khiến một số cán bộ khó duy trì thói quen tự học, tự nghiên cứu liên tục.

3.2.2. Một số vấn đề đặt ra trong việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

Thông qua kết quả khảo sát tại (Câu 8, phụ lục II) đã cho thấy, một số vấn đề đặt ra trong việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay, cụ thể:

Biểu đồ thể hiện kết quả khảo sát về mức độ nhận diện ba mâu thuẫn chủ yếu trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9, với các tỷ lệ lần lượt là 73%, 65% và 66%. Các con số này đều ở mức tương đối cao, phản ánh thực trạng những mâu thuẫn không chỉ tồn tại khách quan mà còn được đông đảo cán bộ, đối tượng khảo sát nhận thức khá rõ ràng. Điều đó cho thấy bồi dưỡng tư duy sáng tạo đã và đang trở thành một vấn đề nổi bật, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nhìn nhận một cách toàn diện, hệ thống cả về nhận thức lý luận lẫn tổ chức thực tiễn trong điều kiện nhiệm vụ mới của Quân khu 9.

Mâu thuẫn được đánh giá cao nhất, chiếm 73%, là mâu thuẫn giữa *Tầm quan trọng của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 với việc xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng chưa thực sự sát với thực tiễn.* Tỷ lệ này cho thấy phần lớn ý kiến đều cho rằng, dù chủ trương, quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng đã khẳng định rõ vai trò then chốt của tư duy sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ huy và quản lý đơn vị, song quá trình cụ thể hóa vào nội dung, chương trình bồi dưỡng vẫn còn nhiều khoảng cách so với yêu cầu thực tiễn. Nội dung bồi dưỡng ở không ít chương trình vẫn nặng về lý luận kinh điển, truyền đạt theo lối một chiều, ít cập nhật các vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn Quân khu 9. Trong khi đó, đặc điểm tác chiến, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của Quân khu 9 gắn liền với địa hình sông nước, vùng đồng bằng, biên giới, biển đảo, tình hình dân tộc, tôn giáo đa dạng và tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Nếu nội dung chương trình bồi dưỡng tư duy sáng tạo không xuất phát từ chính những vấn đề đó, không đặt cán bộ vào các tình huống giả định phức tạp, đa dạng, đòi hỏi phải vận dụng linh hoạt tri thức và kinh nghiệm, thì rất khó hình thành và phát triển năng lực tư duy sáng tạo thực chất. Việc tỷ lệ 73% lựa chọn mâu thuẫn này cho thấy đây là hạn chế nổi trội, có tính "điểm nghẽn", ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả của toàn bộ quá trình bồi dưỡng. Mặt khác, trong thực tế vẫn còn một bộ phận cán bộ và cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện về vai trò quyết định của tư duy sáng tạo đối với việc nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ huy ở cấp chiến thuật; còn coi tư duy sáng tạo là vấn đề bổ trợ, chưa đặt ngang tầm với yêu cầu rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn. Nhận thức này dẫn đến việc tổ chức bồi dưỡng, rèn luyện năng lực tư duy sáng tạo chưa được quan tâm đúng mức, nội dung và phương pháp còn nặng về truyền thụ kinh nghiệm, khuôn mẫu sẵn có, thiếu môi trường khuyến khích

cán bộ suy nghĩ độc lập, đề xuất sáng kiến và dám chịu trách nhiệm. Chính sự không tương xứng giữa yêu cầu đổi mới tư duy ngày càng cao với nhận thức và hành động chưa đồng bộ trong phát triển năng lực tư duy sáng tạo đã tạo nên mâu thuẫn, làm hạn chế khả năng thích ứng, tính linh hoạt và hiệu quả lãnh đạo, chỉ huy của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9. Việc nhận diện đúng và giải quyết mâu thuẫn này có ý nghĩa quan trọng, là tiền đề để tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, đổi mới nội dung, phương thức bồi dưỡng theo hướng phát huy tư duy sáng tạo, qua đó đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang Quân khu 9 vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong điều kiện toàn Đảng, toàn Quân đang tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết 109-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội trong tình hình mới, yêu cầu cấp thiết đặt ra là phải tiến hành đổi mới đồng bộ, toàn diện chương trình, nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Đây là lực lượng trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy đơn vị cơ sở, vì vậy cần được trang bị năng lực tư duy sáng tạo cao và khả năng vận dụng linh hoạt, hiệu quả tri thức quân sự vào thực tiễn nhiệm vụ.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học” [5].

Báo cáo Chính trị Đại hội XIV của Đảng đã chỉ rõ "Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, thể lực và phẩm chất người học, chuẩn hóa chất lượng và kiểm soát chặt chẽ đầu ra. Coi trọng các môn khoa học cơ bản, nền tảng… Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, các cơ sở đào tạo; chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo…" [6].

Tuy nhiên, thực tiễn giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Quân khu 9, Bộ Quốc phòng hiện nay cho thấy còn nhiều bất cập, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới, dẫn đến hiệu quả phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho cán bộ chưa cao. Hiện nay, dù các cơ sở giáo dục nói chung và các học viện, nhà trường trong hệ thống Quân đội nhân dân Việt Nam đã quan tâm hơn đến định hướng phát triển năng lực người học, chuyển dần từ lối truyền thụ tri thức thụ động, áp đặt sang khuyến khích tự học, tự nghiên cứu và tăng cường tương tác, song việc triển khai trên thực tế vẫn chưa thật sự đồng bộ và bài bản. Một bộ phận giảng viên, báo cáo viên chưa đổi mới triệt để phong cách và phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của học viên, vì vậy chưa khai thác hết tiềm năng, nhất là năng lực tư duy sáng tạo. Đồng thời, nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng chậm được cập nhật, chưa bám sát yêu cầu thực tiễn nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, đánh giá còn thiên về ghi nhớ kiến thức, ít chú trọng yêu cầu vận dụng, phân tích tình huống và đề xuất giải pháp mới. Những hạn chế này dẫn đến việc quá trình bồi dưỡng chưa thực sự kích hoạt mạnh mẽ tư duy sáng tạo ở đội ngũ cán bộ; không ít người sau khóa học vẫn lúng túng trước các tình huống mới, thiếu tự tin trong đổi mới phương pháp công tác tại đơn vị.

Có thể khẳng định rằng, sự bất cập giữa yêu cầu đổi mới toàn diện chương trình, nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục với thực trạng công tác bồi dưỡng cán bộ tại Quân khu 9 hiện nay đang là vấn đề nổi lên rõ nét, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành và phát triển tư duy sáng tạo của đội

ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Nếu những hạn chế này không được khắc phục kịp thời và đồng bộ, lực lượng cán bộ sẽ khó có thể đáp ứng yêu cầu của chiến tranh hiện đại cũng như nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới.

Mâu thuẫn thứ hai, với tỷ lệ 65%, phản ánh sự không tương xứng giữa *Yêu cầu đổi mới tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 hiện nay với việc chưa tạo ra được môi trường học tập và thực hành tư duy sáng tạo một cách thường xuyên, liên tục.* Con số này cho thấy phần lớn đối tượng khảo sát đều nhận thức rằng, tư duy sáng tạo không thể hình thành và phát triển chỉ thông qua các lớp học ngắn hạn, các đợt bồi dưỡng mang tính phong trào, mà cần một môi trường tổng thể, lâu dài, nơi cán bộ được khuyến khích suy nghĩ độc lập, tranh luận dân chủ, thử nghiệm các cách làm mới trong khuôn khổ kỷ luật quân đội. Tuy nhiên, trên thực tế, môi trường như vậy ở nhiều cơ quan, đơn vị vẫn chưa được hình thành rõ nét. Hoạt động học tập, bồi dưỡng tư duy sáng tạo chủ yếu vẫn gắn với các khóa đào tạo chính quy, tập trung, trong khi trong sinh hoạt thường xuyên của đơn vị, yếu tố kích thích tư duy sáng tạo còn mờ nhạt. Một số cán bộ vẫn quen với lối tư duy theo quy trình có sẵn, ngại thay đổi, ngại đề xuất phương án mới vì lo ngại rủi ro, trách nhiệm. Điều đó làm cho yêu cầu đổi mới tư duy sáng tạo, dù được nhấn mạnh trong nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, nhưng khi đi vào thực tiễn lại thiếu điều kiện bảo đảm để trở thành hoạt động thường xuyên, liên tục. Tỷ lệ 65% vì vậy phản ánh khá rõ khoảng cách giữa mong muốn và thực tế trong việc xây dựng môi trường học tập, rèn luyện tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật.

Hiện nay, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Quân ủy Trung ương hết sức quan tâm đến vấn đề lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong định hướng nghiên cứu lý luận phục vụ xây dựng, hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và của quân đội trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Thời gian vừa qua,

Nghị quyết số 109-NQ/QUTW ngày 11-2-2019 của QUTW về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới đang được triển khai hết sức sâu rộng và có tính lan tỏa mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển mọi mặt của Quân đội nhân dân Việt Nam nói chung và Quân khu 9 nói riêng, tạo sự đồng thuận trong nhận thức, nâng cao trách nhiệm chính trị trong tổ chức thực hiện và bảo đảm ổn định đoàn kết thống nhất cao trong các cơ quan, đơn vị. Xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh là khâu "then chốt" của nhiệm vụ "then chốt" trong xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, là vấn đề vừa cơ bản, lâu dài, vừa cấp thiết hiện nay. Nhận thức sâu sắc vấn đề đó, những năm qua, cấp ủy các cấp đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc quan điểm, chủ trương của Đảng, Quân ủy Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ với nhiều chủ trương, giải pháp đồng bộ, quyết liệt, thiết thực, hiệu quả. Do vậy, "Tuyệt đại đa số cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, lối sống lành mạnh, tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống, thực sự là lực lượng nòng cốt trong Quân đội nhân dân Việt Nam", đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội "Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại", hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Đây là bước tiến quan trọng trong đổi mới tư duy của Quân đội nhân dân Việt Nam và Quân khu 9 trong bối cảnh, trước yêu cầu, nhiệm vụ mới. Tuy vậy, thời gian qua, tại một số cơ quan, đơn vị thuộc Quân khu 9 vẫn còn tình trạng một số cán bộ chưa nhận thức đầy đủ tính cấp thiết của việc phát triển tư duy sáng tạo. Trong tổ chức huấn luyện và thực hiện công tác tham mưu, có cán bộ còn duy trì lối làm việc theo thói quen cũ, ít quan tâm nghiên cứu sáng kiến, thiếu chủ động đổi mới phương pháp. Ở một số đơn vị, hoạt động tuyên truyền, giáo dục về yêu cầu đổi mới tư duy chưa thật sự sâu rộng; cơ chế đánh giá, biểu dương, khen thưởng các

sáng kiến còn hạn chế, chưa tạo được động lực rõ ràng để cán bộ phấn đấu và rèn luyện. Thực trạng đó đòi hỏi phải nâng cao nhận thức một cách đầy đủ, sâu sắc về sự cần thiết phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay.

Mâu thuẫn thứ ba chiếm 66% là mâu thuẫn giữa *Sự cần thiết phải bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 với nhận thức và trách nhiệm của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa cao.* Đây là mâu thuẫn có tính chất sâu xa, tác động trực tiếp đến hai mâu thuẫn còn lại. Tỷ lệ 66% cho thấy vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa thực sự coi trọng đúng mức công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo, chưa xem đây là một nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài gắn với nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của đơn vị. Ở một số nơi, việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác này còn mang tính hình thức, chưa đầu tư thỏa đáng về thời gian, nguồn lực, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên cũng như cơ chế kiểm tra, đánh giá. Nhận thức chưa đầy đủ dẫn đến trách nhiệm chưa cao, làm cho việc đổi mới nội dung chương trình và xây dựng môi trường học tập sáng tạo thiếu tính quyết liệt, đồng bộ. Điều này giải thích vì sao mâu thuẫn thứ ba có tỷ lệ khá gần với mâu thuẫn thứ hai và chỉ thấp hơn mâu thuẫn thứ nhất, cho thấy vai trò then chốt của yếu tố con người, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong việc thúc đẩy hay kìm hãm quá trình bồi dưỡng tư duy sáng tạo.

Trong điều kiện đẩy mạnh đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, Đảng và Quân đội ta nhất quán khẳng định rằng việc phát huy dân chủ trong học tập, nghiên cứu khoa học cũng như trong môi trường công tác có ý nghĩa then chốt đối với việc khơi dậy trí tuệ tập thể và phát triển năng lực tư duy sáng tạo của đội ngũ cán bộ các cấp. Đối với cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật là lực lượng trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam thì việc xây dựng môi trường dân chủ càng trở nên cần

thiết, tạo điều kiện để họ mạnh dạn đề xuất sáng kiến, thử nghiệm cách làm mới, đổi mới phương pháp huấn luyện, lãnh đạo và quản lý đơn vị. Trong những năm qua Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết như Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX, Nghị quyết Trung ương 5 khóa X. Đặc biệt, Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Quy định số 285-QĐ/TW ngày 25/4/2015 về "Dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước". Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI yêu cầu phải "tạo môi trường dân chủ thảo luận, tranh luận khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của cá nhân và tập thể trong nghiên cứu lý luận. Khẩn trương ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị".

Có thể khẳng định rằng, trong hoạt động nghiên cứu lý luận và nghiên cứu khoa học hiện nay, việc phát huy dân chủ, đề cao vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý là điều kiện nền tảng để hình thành và phát triển tư duy khoa học, tư duy sáng tạo trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Nếu thiếu một môi trường học thuật dân chủ, cởi mở thì quá trình bồi dưỡng và phát triển tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn, trở ngại.

Đối với cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9, cần xây dựng bầu không khí dân chủ thực chất trong đào tạo, bồi dưỡng; khuyến khích học viên mạnh dạn đặt câu hỏi, tham gia tranh luận, phản biện và đề xuất phương pháp huấn luyện mới. Dân chủ không chỉ tạo điều kiện để người học chủ động tiếp nhận tri thức mà còn thúc đẩy quá trình sáng tạo và vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác.

Tuy nhiên, thực tiễn ở Quân khu 9 hiện nay cho thấy, bên cạnh những chuyển biến tích cực, vẫn tồn tại nhiều rào cản về cơ chế, thói quen, tâm lý trong môi trường học tập, nghiên cứu và làm việc, khiến việc phát triển năng lực tư duy sáng tạo chưa đạt như yêu cầu. Từ đó nảy sinh sự bất

cập giữa yêu cầu khách quan về dân chủ và thực trạng hiện hữu. Ở một số đơn vị, cán bộ cấp trên còn quen với phương thức chỉ đạo một chiều, chưa tạo điều kiện để cấp dưới phản biện hoặc thử nghiệm sáng kiến; không khí trao đổi học thuật ở một số đơn vị còn dè dặt. Một bộ phận cán bộ cấp chiến thuật thiếu mạnh dạn trong việc nêu ý kiến mới, lo ngại bị đánh giá là trái quy định hoặc e sợ thất bại. Hệ quả là tư duy sáng tạo phát triển chậm, nhiều ý tưởng mới không được đề xuất, bảo vệ hoặc bồi dưỡng để trở thành sáng kiến có giá trị ứng dụng.

Có thể thấy, sự bất cập giữa yêu cầu xây dựng môi trường dân chủ với những rào cản thực tế đang cản trở trực tiếp quá trình phát triển năng lực tư duy sáng tạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9. Đây là vấn đề cấp bách cần được khắc phục; nếu không hình thành được môi trường dân chủ, cởi mở, sẽ rất khó đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ dám nghĩ, dám làm và dám đột phá trong thực tiễn nhiệm vụ.

Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản nhằm đẩy mạnh vấn đề tự học tập, bồi dưỡng và rèn luyện cho đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý như: Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" đặt ra nhiệm vụ "xây dựng chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị định kỳ, thường xuyên đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý". Nghị quyết số 04-NQ/TW Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) yêu cầu có kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc hằng năm đối với cán bộ, đảng viên gắn với việc cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới phù hợp từng đối tượng, từng cấp, từng ngành, từng địa phương,…

Nhìn chung, xét trong mối quan hệ tổng thể, ba mâu thuẫn được phản ánh trong biểu đồ không tồn tại rời rạc mà gắn bó chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau. Nội dung chương trình bồi dưỡng chưa sát thực tiễn sẽ làm giảm hiệu quả học tập, khiến cán bộ khó vận dụng vào công việc cụ thể, từ đó làm suy giảm động lực học tập và rèn luyện tư duy sáng tạo. Môi trường học tập, thực hành tư duy sáng tạo chưa thường xuyên, liên tục sẽ khiến những nội dung đổi mới, dù có được đưa vào chương trình, cũng khó phát huy tác dụng lâu dài. Trong khi đó, nhận thức và trách nhiệm chưa cao của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý lại là nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc chậm đổi mới nội dung chương trình và thiếu quan tâm xây dựng môi trường học tập sáng tạo. Sự chênh lệch không lớn giữa các tỷ lệ phần trăm cho thấy mức độ nghiêm trọng của các mâu thuẫn là tương đối đồng đều, đòi hỏi phải được giải quyết một cách đồng bộ, toàn diện, tránh cách tiếp cận phiến diện, chỉ tập trung vào một khâu riêng lẻ.

Từ biểu đồ có thể thấy, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 đang đứng trước những thách thức mang tính hệ thống. Những con số 73%, 66% và 65% không chỉ là các dữ liệu thống kê đơn thuần, mà phản ánh nhận thức khá rõ của đội ngũ cán bộ về những "điểm nghẽn" đang tồn tại trong thực tiễn công tác bồi dưỡng. Điều này vừa cho thấy khó khăn, hạn chế, vừa thể hiện một tín hiệu tích cực, đó là các mâu thuẫn đã được nhìn nhận tương đối rõ ràng, tạo tiền đề quan trọng cho việc đề xuất và triển khai các giải pháp phù hợp. Nếu không có sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; không có sự đổi mới căn bản, thiết thực về nội dung chương trình; và không xây dựng được môi trường học tập, rèn luyện tư duy sáng tạo thường xuyên, liên tục, thì yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 khó có thể đạt được như mong muốn trong bối cảnh nhiệm vụ mới ngày càng nặng nề, phức tạp.

Tiểu kết chương 3

Trên lập trường duy vật và phương pháp luận biện chứng trong chương 3 tác giả đã phân tích, luận giải một cách khách quan về thực trạng của đề tài trên cả bình diện thành công và hạn chế còn tồn tại. Đồng thời chỉ rõ các nguyên nhân cơ bản dẫn tới thành công và hạn chế của vấn đề. Từ thực trạng, nghiên cứu sinh đã khái quát 3 mâu thuẫn lớn, thường gặp phải trong quá trình thực hiện hoạt động bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong giai đoạn hiện nay. Những vấn đề đặt ra trong thực tiễn bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 là yêu cầu và cơ sở thực tiễn quan trọng để tác giả đề xuất các giải pháp phù hợp, mang tính khả thi ở chương 4 của luận án. Các giải pháp luận án đưa ra bám sát vào trục dọc được khai thác từ chương lý luận đến chương thực trạng: giải pháp về phía chủ thể, giải pháp về nội ung, giải pháp về phương thức.

Tựu chung lại, có thể thấy, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 không chỉ là yêu cầu trước mắt mà còn là chiến lược lâu dài, nhằm xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đây là nhiệm vụ vừa mang tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn sâu sắc, cần được các cấp lãnh đạo trong Quân ủy và Quân khu đặc biệt quan tâm, đầu tư đúng mức; cần có sự nỗ lực hết mình, sự hi sinh trong học tập, rèn luyện và chiến đấu của mỗi cán bộ. Trong bối cảnh hiện nay, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đặt ra yêu cầu ngày càng cao, đặc biệt đối với lực lượng vũ trang Quân khu 9 là nơi có vị trí chiến lược trọng yếu như vùng Đồng bằng sông Cửu Long việc đưa ra các giải pháp phải căn cứ chặt chẽ vào định hướng lý luận và thực tiễn đa dạng với những nét đặc thù thì giải pháp mới thực sự hữu hiệu.

Chương 4
YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CHIẾN THUẬT Ở QUÂN KHU 9 BỘ QUỐC PHÒNG THỜI GIAN TỚI

4.1. Yêu cầu tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 thời gian tới

Thứ nhất, bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 phải nhằm tăng cường hiệu lực cơ chế lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước đối với quân đội, với các đơn vị cấp chiến thuật ở Quân khu 9, hiệu lực của thực hiện chế độ, nền nếp một người chỉ huy gắn với chế độ chính ủy, chính trị viên trong quân đội. Trong Quân đội nhân dân Việt Nam, cơ chế Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt, Nhà nước quản lý, chỉ huy thống nhất là nguyên tắc bất di bất dịch. Đại hội XIV Đảng chỉ đạo: "Xây dựng Quân đội nhân dân, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tiến tới xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững mạnh, hiện đại gắn với phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh.Tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp, ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ" [110]. Với cấp chiến thuật, cấp trực tiếp thực thi nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, công tác tư tưởng, công tác tổ chức… thì hiệu quả thực hiện chế độ "một người chỉ huy gắn với chính ủy, chính trị viên" chính là nhân tố then chốt bảo đảm sức mạnh tổng hợp của đơn vị. Tình hình đất nước hiện nay, yêu cầu đặt ra là đội ngũ cán bộ chủ chốt phải có tư duy sáng tạo để không chỉ thực hiện đúng vai trò chỉ huy chính trị, mà còn biết linh hoạt vận dụng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công cá nhân phụ trách, đổi mới phương pháp điều hành, tổ chức sinh hoạt Đảng, giáo dục chính trị tư

tưởng một cách thực chất, hiệu quả. Theo Cục Chính trị Quân khu 9 trong buổi "Báo cáo tổng kết công tác chính trị năm 2023" đã viết: "Tư duy sáng tạo của cán bộ là nhân tố quan trọng tạo ra sự linh hoạt trong phối hợp giữa chính trị viên và người chỉ huy; đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo của Đảng được thực thi thống nhất mà không cứng nhắc, hình thức". Việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ còn giúp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chỉ thị, mệnh lệnh, nghị quyết của cấp trên, từ đó tạo sự lan tỏa tích cực trong toàn đơn vị. Đặc biệt, khi mô hình tổ chức biên chế của quân đội ngày càng tinh gọn, mỗi cán bộ cấp chiến thuật phải kiêm nhiệm nhiều vị trí, thì năng lực sáng tạo trong điều hành, sắp xếp công việc càng trở nên cần thiết. Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) đã chỉ rõ: "Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong quân đội; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ chủ trì ở các cấp, nhất là cấp chiến thuật".

Tại Quân khu 9, thực tiễn cho thấy những đơn vị có cán bộ chủ trì tư duy đổi mới, biết gắn kết chặt chẽ giữa lãnh đạo - chỉ huy - tổ chức thực hiện sẽ duy trì tốt kỷ luật, nâng cao chất lượng huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Điều đó khẳng định rằng, bồi dưỡng tư duy sáng tạo không chỉ là yêu cầu về kỹ năng, mà còn là giải pháp củng cố vững chắc cơ chế lãnh đạo quân đội kiểu mới của Đảng trong điều kiện hiện nay.

Thứ hai, bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 phải góp phần nâng cao phẩm chất, năng lực công tác và giúp hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Trong lực lượng Quân đội Việt Nam đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 không chỉ giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo, tổ chức, điều hành mọi hoạt động của đơn vị mà còn là lực lượng trực tiếp triển khai các nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật. Việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ không chỉ nhằm đổi mới nhận thức, mà còn nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực công tác và khả năng hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống. Tư duy sáng tạo giúp cán bộ chủ chốt phát hiện sớm vấn đề

nảy sinh trong thực tiễn, linh hoạt trong xử lý tình huống, biết cách vận dụng hiệu quả các phương pháp lãnh đạo, huấn luyện, quản lý bộ đội. Đồng thời, tư duy sáng tạo còn góp phần chống lại biểu hiện trì trệ, bảo thủ, lệ thuộc vào kinh nghiệm cũ kỹ, từ đó thúc đẩy năng lực đổi mới, dám nghĩ, dám làm. Theo Giáo trình "Công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam" Học viện Chính trị đã từng viết: "Người cán bộ quân đội muốn đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hiện nay phải có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, biết cập nhật tri thức mới và vận dụng hiệu quả vào thực tiễn công tác, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số, công nghệ quân sự hiện đại ngày càng phát triển".

Mặt khác, phẩm chất đạo đức cách mạng và năng lực chỉ huy, quản lý của cán bộ cũng được củng cố thông qua quá trình tư duy sáng tạo. Bởi lẽ, sáng tạo không chỉ thể hiện ở năng lực kỹ thuật - nghiệp vụ mà còn là kết quả của quá trình rèn luyện bản lĩnh chính trị, ý chí vượt khó, tinh thần trách nhiệm và lòng yêu nước. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ là một trong những nội dung trọng tâm nhằm phát triển toàn diện năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, góp phần trực tiếp vào xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện 'mẫu mực, tiêu biểu. Tại Quân khu 9, việc đưa nội dung phát triển tư duy sáng tạo vào quy trình quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ đã cho thấy kết quả tích cực, khi nhiều cán bộ cấp đại đội, tiểu đoàn được đánh giá cao về khả năng tổ chức, ứng phó linh hoạt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhất là trong điều kiện huấn luyện dã ngoại, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Do đó, có thể khẳng định rằng: bồi dưỡng tư duy sáng tạo chính là một hướng phát triển năng lực toàn diện cho cán bộ chủ chốt, giúp họ không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn vững vàng về bản lĩnh, nhạy bén về tư duy, linh hoạt trong xử lý thực tiễn nhiệm vụ.

Thứ ba, bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 phải thường xuyên, liên tục và toàn diện. Đây là một yêu cầu tất yếu xuất phát từ chính đặc điểm nhiệm vụ của quân đội trong thời kỳ mới,

đồng thời là yếu tố sống còn để bảo đảm cán bộ luôn đủ năng lực thích ứng và dẫn dắt đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Bởi vì, trong điều kiện cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chiến tranh công nghệ cao và những biến động phức tạp của tình hình quốc phòng - an ninh hiện nay, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 không thể là công việc ngắn hạn, gián đoạn, mà phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và toàn diện. Theo Trung tướng Nguyễn Văn Thế, "Bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ không thể chỉ diễn ra theo đợt, theo phong trào mà phải là một quá trình liên tục, gắn liền với toàn bộ hoạt động học tập, công tác, rèn luyện trong thực tiễn đơn vị. Sự phát triển tư duy chỉ có thể hình thành khi được thường xuyên thử thách và được dẫn dắt bởi môi trường sáng tạo, đổi mới thực chất".

Tư duy sáng tạo không đơn thuần là khả năng nghĩ ra cái mới, mà là quá trình không ngừng tích lũy tri thức, làm mới cách nhìn nhận, cách giải quyết vấn đề, được rèn luyện trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ huy, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và trong cả hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, quản lý kỷ luật bộ đội. Việc bồi dưỡng cần được tích hợp trong cả đào tạo chính quy, huấn luyện tập trung lẫn tự học, tự rèn và qua các phong trào thi đua. Trong môi trường quân sự, tư duy sáng tạo cần được xem là một phẩm chất chiến lược, cần được rèn luyện thường xuyên bởi chỉ có tư duy liên tục phát triển mới đủ sức giải quyết các vấn đề đột xuất, phức tạp, bất định trong tác chiến hiện đại.

Mặt khác, sự toàn diện trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo không chỉ giới hạn ở khía cạnh chuyên môn quân sự mà còn phải bao gồm cả lĩnh vực chính trị, xã hội, công nghệ, tâm lý, tổ chức, và giao tiếp. Cán bộ sáng tạo phải là người có khả năng tư duy tích hợp đa lĩnh vực, xử lý linh hoạt trong môi trường đa chiều, điều ngày càng trở nên cấp thiết trong mô hình chiến tranh hiện đại và phi truyền thống. Vì vậy, Quân khu 9 cần tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng mang tính hệ thống, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo, sử dụng và đánh giá cán bộ; đồng thời tạo môi trường để khuyến khích đổi mới, chấp nhận

thử nghiệm, khơi dậy tinh thần sáng tạo trong từng nhiệm vụ, từng cán bộ.

*Thứ tư, hình thức, biện pháp bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ trì cấp chiến thuật ở Quân khu 9 phải phù hợp và thiết thực. V*iệc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ trì cấp chiến thuật ở Quân khu 9 không thể tiến hành một cách rập khuôn, hình thức, mà phải lựa chọn đúng hình thức, biện pháp phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế của đơn vị. Trong điều kiện hiện nay, khi yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, đối tượng đào tạo ngày càng đa dạng và quá trình tác chiến hiện đại đòi hỏi tư duy linh hoạt, sáng tạo, thì tính "thiết thực" và "phù hợp" trong phương pháp bồi dưỡng trở nên đặc biệt quan trọng.

Phương pháp bồi dưỡng cần đa dạng hóa, kết hợp linh hoạt giữa lý luận với thực tiễn, lấy thực tiễn đơn vị làm môi trường giáo dục tư duy, lấy vấn đề thực tiễn làm nội dung tư duy, lấy kết quả thực tiễn làm thước đo tư duy sáng tạo. Một trong những hình thức hiệu quả hiện nay là tổ chức các hội thi sáng kiến, mô hình huấn luyện mới, xây dựng tình huống chiến thuật giả định để cán bộ vận dụng giải quyết; tổ chức tọa đàm, diễn đàn theo chuyên đề kết hợp với phản biện chiến thuật. Ngoài ra, cần tăng cường huấn luyện dã ngoại kết hợp với xử lý tình huống thực tế, phát huy vai trò "giảng viên kiêm chức" từ chính các cán bộ có nhiều kinh nghiệm thực tiễn. Không có hình thức bồi dưỡng nào là duy nhất đúng. Cái cần là sự linh hoạt trong tổ chức, làm sao để mỗi cán bộ đều có cơ hội được va chạm, được tư duy, được phát huy ý tưởng sáng tạo gắn liền với chức trách và tình huống thực tế của đơn vị mình.

Đặc biệt, Quân khu 9 cần coi trọng hình thức tự học có định hướng, kết hợp với giáo dục qua hoạt động thực tiễn, thúc đẩy cán bộ chủ trì cấp chiến thuật tự phát triển năng lực giải quyết vấn đề bằng cách tự đặt ra câu hỏi, tự tìm giải pháp, tự kiểm chứng thông qua hoạt động chỉ huy, lãnh đạo, huấn luyện. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin, công cụ mô phỏng chiến thuật, ngân hàng tình huống chiến đấu cũng là biện pháp thiết thực, nhất

là trong điều kiện thực hành huấn luyện chiến thuật mô hình hóa, diễn tập trên bản đồ hoặc trong không gian mạng.

Từ đó có thể khẳng định rằng hình thức và biện pháp bồi dưỡng tư duy sáng tạo phải luôn xuất phát từ thực tiễn, gắn với thực tiễn, hướng đến nâng cao hiệu quả thực tiễn. Chỉ khi cán bộ được "tư duy trong hành động" thì mới có thể thật sự phát triển khả năng sáng tạo bền vững và thực chất.

Từ những phân tích ở trên, có thể thấy bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 không chỉ là một yêu cầu mang tính cấp bách trước mắt, mà còn là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài gắn với quá trình xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Trong bối cảnh nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng - an ninh ngày càng nặng nề, phức tạp và đa dạng, tư duy sáng tạo chính là chìa khóa giúp cán bộ chủ chốt nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Bốn yêu cầu cốt lõi được đặt ra gồm: 1) tăng cường hiệu lực cơ chế lãnh đạo, chỉ huy trong quân đội, 2) phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực công tác, 3) bảo đảm tính thường xuyên, liên tục và toàn diện trong bồi dưỡng, 4) lựa chọn hình thức, biện pháp phù hợp, thiết thực đã chỉ rõ định hướng và nội dung trọng tâm mà Quân khu 9 cần tập trung trong thời gian tới. Đây không chỉ là điều kiện bảo đảm cho chất lượng đội ngũ cán bộ, mà còn góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Trong tình hình mới, để mỗi cán bộ thực sự trở thành "hạt nhân sáng tạo" trong đơn vị, việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cần được tổ chức bài bản, đồng bộ, sát với thực tiễn chiến đấu, huấn luyện và quản lý bộ đội. Qua đó, tạo động lực cho cán bộ phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Quân khu 9 vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và sẵn sàng chiến đấu cao.

4.2. Giải pháp tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng thời gian tới

4.2.1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng

Nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể là yếu tố có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả của toàn bộ quá trình bồi dưỡng. Thực tiễn cho thấy, ở đâu cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chức năng, đội ngũ giảng viên và bản thân cán bộ nhận thức đầy đủ về vai trò của tư duy sáng tạo thì ở đó công tác bồi dưỡng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, có nội dung, hình thức và biện pháp phù hợp, mang lại hiệu quả thiết thực. Ngược lại, nếu nhận thức chưa đầy đủ sẽ dẫn đến biểu hiện xem nhẹ việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo, thiếu chủ động trong tổ chức thực hiện, làm hạn chế khả năng đổi mới và phát triển năng lực của cán bộ. Trong bối cảnh nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ngày càng đặt ra những yêu cầu mới, sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, chuyển đổi số và các hình thái tác chiến hiện đại đòi hỏi đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật phải có tư duy đổi mới, sáng tạo và khả năng thích ứng cao. Vì vậy, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng chính là giải pháp mang tính nền tảng, tạo tiền đề để triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp khác trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 hiện nay.

Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật cần phải là người tiên phong trong việc phát huy tư duy sáng tạo. Khi họ có khả năng tư duy linh hoạt, sáng tạo, họ sẽ tạo được nguồn động lực và niềm tin cho các cán bộ cấp dưới. Điều này giúp họ cảm thấy có sự hỗ trợ và khích lệ để phát triển khả năng của bản thân. Khi cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật truyền đạt những ý tưởng sáng tạo và khuyến khích thử nghiệm, nhân viên sẽ thấy rằng họ có thể đóng góp ý tưởng mới mà không sợ bị đánh giá hay không được chấp nhận.

Ngoài ra, cũng cần phải tạo ra môi trường cởi mở và khuyến khích sự giao tiếp, chia sẻ ý tưởng. Một khi bộ đội thấy rằng họ được tôn trọng và có thể thử nghiệm mà không lo sợ thất bại, thì tư duy sáng tạo sẽ phát triển mạnh mẽ hơn. Hơn nữa, việc cán bộ chủ chốt thể hiện niềm tin vào khả năng của bộ đội sẽ giúp củng cố sự tự tin và động lực làm việc của họ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: "Nói miệng, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành... Trước hết, mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân. Làm gương về cả ba mặt: Tinh thần, vật chất và văn hóa. Không có gì là khó. Khó như cách mạng mà ta đã làm được và đã thành công. Muốn làm được, ta phải: Quyết tâm, tín tâm và đồng tâm. Ta nhớ ba chữ ấy, thực hành làm gương nêu ba chữ ấy lên, tất là các đồng chí phải thành công".

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở đảng viên: "Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước".

Báo cáo Chính trị Đại hội XIV đã đề cập đến tầm quan trọng phải tập trung đầu tư, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; cơ bản hoàn thành điều chỉnh, sắp xếp tổ chức Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh. Công nghiệp quốc phòng, an ninh được đầu tư phát triển, có đột phá, bảo đảm tính lưỡng dụng, hiện đại. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu; dân quân tự vệ, an ninh cơ sở vững mạnh, rộng khắp. Xử lý dứt điểm nhiều vấn đề, đối tượng trọng điểm phức tạp về an ninh kéo dài nhiều năm. Chủ động triển khai công tác nghiên cứu, dự báo đúng tình hình, kịp thời đề ra các chủ trương, đối sách xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; ứng phó ngày càng có hiệu quả hơn

các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Giữ vững chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng, an ninh; tham gia tích cực và hiệu quả vào các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Trong bối cảnh tình hình quốc phòng - an ninh khu vực và thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, đồng thời yêu cầu xây dựng quân đội "tinh, gọn, mạnh" ngày càng cấp thiết, việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ - đội ngũ lãnh đạo chủ chốt cấp chiến thuật đã trở thành một nhiệm vụ chiến lược. Tuy nhiên, để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, trước hết cần có sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong toàn Quân khu 9. Trên thực tế, tư duy sáng tạo không thể hình thành trong môi trường bảo thủ, máy móc, hình thức. Nó chỉ được khơi dậy và phát triển khi toàn thể cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chuyên môn, các tổ chức quần chúng đều xác định đúng vai trò, tầm quan trọng của công tác này và chủ động tham gia với tinh thần trách nhiệm cao. Do đó, một giải pháp nền tảng và mang tính quyết định là phải tạo ra sự thống nhất trong nhận thức, coi bồi dưỡng tư duy sáng tạo là nhiệm vụ thường xuyên, gắn liền với mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ huy và xây dựng đơn vị.

Trước hết, cấp ủy, chỉ huy các cấp cần đưa nội dung phát triển tư duy sáng tạo vào nghị quyết lãnh đạo, chương trình hành động và kế hoạch công tác hằng năm, coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá năng lực cán bộ. Đồng thời, cần nâng cao vai trò tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc của các cơ quan chính trị, phòng tổ chức cán bộ, các trường quân sự địa phương trong việc xây dựng kế hoạch, nội dung và mô hình bồi dưỡng tư duy phù hợp với từng nhóm đối tượng. Bởi khi có sự chuyển biến trong nhận thức, nó sẽ là điểm khởi đầu cho thay đổi khi chúng ta hành động. Khi cấp ủy, tổ chức, cá nhân hiểu đúng giá trị của tư duy sáng tạo thì việc phát triển nó mới thực sự là năng lực, phẩm chất của người cán bộ.

Mặt khác, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, định hướng nhận thức về vai trò của tư duy sáng tạo trong bối cảnh hiện nay. Thông qua các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn sĩ quan trẻ, sinh hoạt chi bộ, cán bộ có thể trực tiếp chia sẻ cách làm hay, sáng kiến hiệu quả, tạo động lực và sự lan tỏa mạnh mẽ trong toàn đơn vị. Đồng thời, cần nâng cao trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ chủ trì, nhất là chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy các cấp. Đây là lực lượng có ảnh hưởng sâu sắc tới nhận thức của cán bộ, chiến sĩ. Nếu những người đứng đầu dám đổi mới, khuyến khích sáng tạo, chấp nhận rủi ro tích cực thì môi trường đơn vị sẽ trở nên năng động, cởi mở, thúc đẩy cán bộ phát huy tư duy độc lập, sáng tạo. Cuối cùng, cần gắn công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo với các phong trào thi đua quyết thắng, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện "mẫu mực, tiêu biểu", xem đây là tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức Đảng, chất lượng cán bộ chiến thuật ở các đơn vị cơ sở.

Như vậy, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm là giải pháp mở đường, có vai trò nền tảng trong toàn bộ quá trình tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9. Khi các tổ chức, lực lượng nhận thức đúng, hành động trúng và đồng thuận thực hiện, công tác bồi dưỡng sẽ trở thành nhu cầu tự thân và động lực phát triển bền vững của toàn lực lượng.

4.2.2. Xác định đúng nội dung, vận dụng sáng tạo các hình thức, biện pháp trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng

Xác định đúng nội dung, vận dụng sáng tạo các hình thức, biện pháp trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng là yêu cầu có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả của quá trình bồi dưỡng, bởi nội dung đúng mới tạo nền tảng nhận thức vững chắc, còn hình thức, biện pháp phù hợp và sáng tạo mới là con đường trực tiếp biến tri thức thành năng lực tư duy, bản lĩnh và phương pháp hành động trong thực tiễn chỉ huy, quản lý đơn vị.

Trong điều kiện Quân khu 9 có địa bàn chiến lược đặc thù, gắn với hệ thống sông ngòi chằng chịt, biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến phức tạp, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đan xen với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, trật tự, việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật càng đòi hỏi phải được tổ chức một cách khoa học, linh hoạt, sát thực tiễn, tránh rập khuôn, máy móc.

Trước hết, nội dung bồi dưỡng phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ thực tế của cán bộ cấp chiến thuật, bao gồm các năng lực tư duy phân tích tình huống chiến thuật, tư duy giải quyết vấn đề huấn luyện, tổ chức sẵn sàng chiến đấu, tư duy đổi mới trong công tác Đảng, công tác chính trị và năng lực xử lý tình huống chính trị - xã hội phức tạp. Bên cạnh đó, cần bổ sung nội dung về tư duy số, tư duy phản biện, tư duy tích hợp đa lĩnh vực phù hợp với xu thế quân sự hiện đại.

Nội dung bồi dưỡng tư duy sáng tạo trước hết phải được xác định đúng đắn trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội và nhiệm vụ cụ thể của Quân khu 9 trong tình hình mới. Trọng tâm hàng đầu là bồi dưỡng nền tảng lý luận chính trị vững chắc, giúp cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Đây là cơ sở tư tưởng định hướng cho mọi hoạt động tư duy sáng tạo, bảo đảm sự thống nhất giữa đổi mới tư duy với giữ vững bản chất cách mạng, mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam. Tư duy sáng tạo nếu không được đặt trên nền tảng lý luận chính trị vững vàng sẽ dễ rơi vào lệch lạc, tùy tiện hoặc xa rời định hướng chính trị; ngược lại, khi nền tảng tư tưởng được củng cố vững chắc, tư duy sáng tạo sẽ phát triển đúng hướng, phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ huy ở cấp chiến thuật.

Cùng với lý luận chính trị, nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào kiến thức quân sự, quốc phòng và nghệ thuật quân sự hiện đại, đặc biệt là những vấn đề liên quan trực tiếp đến cấp chiến thuật. Cán bộ chủ chốt cần được bồi

dưỡng khả năng tư duy tác chiến linh hoạt, tư duy tổ chức và sử dụng lực lượng phù hợp với điều kiện địa hình sông nước, rừng ngập mặn, khu dân cư đông đúc; tư duy xử lý các tình huống phòng thủ, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, ứng phó thảm họa, an ninh phi truyền thống. Nội dung này phải gắn với yêu cầu hiện đại hóa Quân đội, với sự phát triển của khoa học công nghệ quân sự, chuyển đổi số trong chỉ huy, quản lý, huấn luyện và bảo đảm hậu cần - kỹ thuật, qua đó giúp cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật hình thành năng lực tư duy sáng tạo trong khai thác, sử dụng hiệu quả các phương tiện, trang bị và công nghệ mới.

Một nội dung quan trọng khác là bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong công tác lãnh đạo, quản lý, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật cần được trang bị tri thức và phương pháp tư duy hiện đại về lãnh đạo, quản lý khoa học, quản trị nguồn nhân lực, xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, công tác dân vận, công tác chính trị trong điều kiện mới. Nội dung bồi dưỡng phải hướng tới rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá đúng tình hình tư tưởng bộ đội, dự báo các vấn đề nảy sinh, từ đó đề xuất những giải pháp sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tâm lý, văn hóa của bộ đội và nhân dân trên địa bàn Quân khu 9. Đồng thời, cần chú trọng bồi dưỡng năng lực tư duy phản biện, tư duy hệ thống, tư duy dự báo, coi đây là những thành tố quan trọng cấu thành tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật.

"Việc lựa chọn nội dung bồi dưỡng cần được tiến hành một cách linh hoạt, không cứng nhắc theo giáo án cố định, mà phải hướng tới giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công tác, huấn luyện, quản lý của cán bộ. Có như vậy, tư duy mới được rèn luyện thực chất" [68, tr.103].

Thứ hai, cần vận dụng đa dạng và linh hoạt các hình thức, biện pháp bồi dưỡng, bao gồm: huấn luyện chuyên đề, tọa đàm tình huống, hội thi sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tham quan mô hình hay, hội thao sáng tạo, diễn tập chiến thuật có yếu tố bất ngờ … Đồng thời, cần kết hợp chặt chẽ giữa giáo

dục chính quy với bồi dưỡng tại chỗ, giữa tự học có hướng dẫn với học tập nhóm, giữa trực tiếp và trực tuyến.

Có thể thấy rằng, hiệu quả của quá trình bồi dưỡng tư duy sáng tạo phụ thuộc rất lớn vào việc người học được 'đặt vào tình huống phải tư duy', chứ không đơn thuần là truyền đạt kiến thức. Vì vậy, các hình thức bồi dưỡng phải phát huy vai trò chủ động, tích cực của cán bộ, khơi gợi khả năng tìm tòi và sáng tạo trong từng nội dung cụ thể.

Thay vì truyền thụ một chiều, cần tăng cường các biện pháp tổ chức thảo luận, tranh luận khoa học, phân tích tình huống, xử lý kịch bản giả định. Thông qua việc đặt cán bộ vào những tình huống cụ thể, có nhiều phương án giải quyết khác nhau, buộc họ phải suy nghĩ độc lập, so sánh, lựa chọn và bảo vệ quan điểm của mình, tư duy sáng tạo sẽ được kích thích và phát triển. Các biện pháp này cần được vận dụng linh hoạt, phù hợp với trình độ, kinh nghiệm và đặc điểm chức trách của từng đối tượng, tránh áp dụng máy móc, hình thức.

Một biện pháp quan trọng là gắn bồi dưỡng tư duy sáng tạo với tổng kết thực tiễn. Thực tiễn hoạt động quân sự, quốc phòng trên địa bàn Quân khu 9 là nguồn "chất liệu sống" phong phú cho việc rèn luyện tư duy sáng tạo. Thông qua tổng kết các đợt huấn luyện, diễn tập, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, xử lý các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự, cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật được rèn luyện khả năng phát hiện vấn đề, phân tích nguyên nhân, đánh giá kết quả và rút ra bài học kinh nghiệm có giá trị. Việc tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, tọa đàm chuyên đề gắn với tổng kết thực tiễn không chỉ giúp làm sáng tỏ những vấn đề lý luận mà còn tạo diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, khơi dậy những ý tưởng mới, cách làm sáng tạo.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là một biện pháp cần được vận dụng sáng tạo trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Việc sử dụng các phần mềm mô phỏng, hệ thống chỉ huy, tham mưu giả định, kho dữ liệu số, học liệu điện tử sẽ giúp mở rộng không gian, thời gian học tập, tạo điều kiện cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật tiếp cận nhanh chóng với tri thức mới,

tình huống mới. Đồng thời, công nghệ số cho phép tổ chức các hình thức bồi dưỡng linh hoạt như học trực tuyến kết hợp trực tiếp, học theo dự án, học qua tình huống mô phỏng, góp phần nâng cao hiệu quả rèn luyện tư duy sáng tạo trong điều kiện thời gian và lực lượng phân tán.

Việc vận dụng sáng tạo các hình thức, biện pháp bồi dưỡng tư duy sáng tạo cần gắn chặt với việc xây dựng môi trường học tập, công tác dân chủ, cởi mở. Môi trường đó phải khuyến khích nêu ý tưởng mới, tôn trọng sự khác biệt trong cách tiếp cận vấn đề trên tinh thần khoa học, xây dựng, không áp đặt, không định kiến. Khi cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật cảm nhận được sự tôn trọng và tin tưởng của tổ chức, họ sẽ mạnh dạn hơn trong suy nghĩ và hành động sáng tạo. Cùng với đó, cần có cơ chế động viên, khuyến khích kịp thời đối với những sáng kiến, giải pháp mới có giá trị thực tiễn, coi đây là biện pháp quan trọng thúc đẩy phong trào học tập, đổi mới tư duy trong toàn Quân khu.

Việc kết hợp chặt chẽ giữa bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng là biện pháp không thể thiếu trong phát triển tư duy sáng tạo. Các hình thức, biện pháp bồi dưỡng do tổ chức triển khai chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được tiếp nối bằng quá trình tự học, tự rèn luyện bền bỉ của mỗi cán bộ. Do đó, cần hướng dẫn cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật phương pháp tự học khoa học, cách xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng tư duy sáng tạo gắn với chức trách, nhiệm vụ cụ thể; đồng thời tạo điều kiện về thời gian, tài liệu, phương tiện để họ thực hiện hiệu quả việc tự bồi dưỡng.

Tại Quân khu 9, nhiều đơn vị đã vận dụng sáng tạo hình thức "hội thi cải tiến mô hình học cụ", "phòng học tư duy sáng tạo", "tổ nghiên cứu sáng kiến cấp tiểu đoàn"… và bước đầu đạt được kết quả tích cực trong nâng cao chất lượng cán bộ. Tuy nhiên, để hiệu quả cao hơn, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ cấp trên; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp quản lý, gắn kết quả bồi dưỡng với quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

Như vậy, xác định đúng nội dung trọng tâm và vận dụng sáng tạo các hình thức, biện pháp phù hợp là giải pháp căn cốt, trực tiếp góp phần nâng cao

năng lực tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 giữ vai trò then chốt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, huấn luyện và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện trong tình hình mới.

4.2.3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên làm công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 hiện nay

Có thể thấy, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, giảng viên và báo cáo viên là lực lượng trực tiếp tổ chức, định hướng và quyết định chất lượng của quá trình bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Trong giáo dục và đào tạo, người dạy không chỉ truyền thụ tri thức mà còn là chủ thể định hướng phương pháp tư duy, khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề của người học. Thực tiễn cho thấy, ở đâu đội ngũ giảng viên, cán bộ lãnh đạo có trình độ chuyên môn vững vàng, phương pháp sư phạm hiện đại, tư duy đổi mới và giàu kinh nghiệm thực tiễn thì ở đó hiệu quả bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ được nâng cao rõ rệt. Ngược lại, nếu đội ngũ này còn hạn chế về năng lực, thiếu cập nhật kiến thức mới hoặc còn nặng về truyền đạt kinh nghiệm một chiều thì sẽ làm giảm khả năng phát triển tư duy độc lập và sáng tạo của người học. Đây là giải pháp có ý nghĩa then chốt, tạo ra đội ngũ "người truyền lửa", góp phần nâng cao chất lượng bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên làm công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 hiện nay là yêu cầu có tính tất yếu khách quan, xuất phát từ đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, từ đặc điểm tình hình nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn Quân khu và từ chính yêu cầu đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ huy trong bối cảnh mới. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên giữ vai

trò then chốt trong việc hình thành, phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật; chất lượng, hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng phụ thuộc rất lớn vào trình độ, năng lực, phương pháp và bản lĩnh của đội ngũ này. Do đó, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên không chỉ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận mà còn nhằm hình thành năng lực tổ chức, dẫn dắt quá trình tư duy sáng tạo, khả năng truyền cảm hứng đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong khuôn khổ nguyên tắc, kỷ luật quân đội.

Vì vậy cần phải chú trọng nâng cao phẩm chất chính trị, bản lĩnh, ý thức trách nhiệm và tư duy đổi mới của đội ngũ cán bộ, giảng viên. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trước hết phải bắt đầu từ chính người thầy, người huấn luyện. Chỉ khi giảng viên có bản lĩnh vững vàng, có tầm nhìn đổi mới, có khả năng tư duy độc lập và sáng tạo thì mới có thể truyền cảm hứng và định hướng đúng đắn cho học viên. Do đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng phải được coi trọng, gắn với rèn luyện đạo đức cách mạng, kiên định lập trường, đồng thời khắc phục tư tưởng bảo thủ, ngại đổi mới trong đội ngũ này.

Cần tập trung nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chức năng đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên làm nhiệm vụ bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Nhận thức đúng sẽ dẫn đến hành động đúng, tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Các cấp cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là quan điểm coi phát triển năng lực tư duy sáng tạo là một trong những nội dung cốt lõi của xây dựng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, xác định rõ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên là khâu đột phá, là tiền đề quyết định chất lượng bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9. Nhận thức đầy đủ còn thể hiện ở việc đưa nội dung này vào nghị quyết, kế hoạch lãnh đạo thường xuyên, có chỉ tiêu, lộ trình, nguồn lực bảo đảm cụ thể, tránh tình trạng coi đây là nhiệm vụ

phụ, làm theo phong trào hoặc mang tính hình thức. Cùng với nâng cao nhận thức, cần chú trọng hoàn thiện chuẩn năng lực đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên làm công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Chuẩn năng lực phải được xây dựng trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm đối tượng bồi dưỡng và điều kiện thực tiễn của Quân khu 9. Ngoài các tiêu chí chung về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ lý luận và chuyên môn quân sự, cần nhấn mạnh các năng lực đặc thù như: năng lực tư duy biện chứng, tư duy hệ thống; khả năng phát hiện vấn đề mới từ thực tiễn chiến đấu, huấn luyện, xây dựng đơn vị; năng lực thiết kế chương trình, nội dung và phương pháp bồi dưỡng theo hướng mở, linh hoạt; kỹ năng tổ chức thảo luận, tranh luận khoa học; khả năng dẫn dắt, khơi gợi ý tưởng sáng tạo và chấp nhận sự đa dạng trong cách tiếp cận vấn đề. Chuẩn năng lực rõ ràng sẽ là căn cứ quan trọng để tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đánh giá đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên, đồng thời tạo động lực để mỗi cá nhân tự học tập, rèn luyện, hoàn thiện bản thân.

Bên cạnh đó, cần nâng cao trình độ lý luận, tri thức khoa học quân sự và năng lực sư phạm cho cán bộ, giảng viên. Đây là yêu cầu then chốt bảo đảm quá trình đào tạo không rập khuôn, máy móc, mà luôn gắn với sự phát triển của khoa học, nghệ thuật quân sự hiện đại. Các nhà trường, trung tâm bồi dưỡng cần thường xuyên tổ chức cho giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, học tập kinh nghiệm trong và ngoài quân đội. Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng năng lực sư phạm, kỹ năng truyền đạt, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương pháp giảng dạy tích cực là hết sức cần thiết, giúp nội dung học tập trở nên sinh động, hấp dẫn, khơi gợi khả năng sáng tạo của học viên. Mặt khác, cũng cần phải tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo, bồi dưỡng với thực tiễn công tác chỉ huy, quản lý đơn vị. Giảng viên không chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu tài liệu, giáo trình, mà cần được luân phiên tham gia thực tế tại các đơn vị cơ sở để tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, hiểu rõ đặc thù của Quân khu 9, từ đó truyền đạt sát hợp hơn với yêu cầu nhiệm vụ. Đây cũng là điều kiện để giảng viên hình thành tư duy tổng hợp, có

khả năng phân tích tình huống, đưa ra các bài học, ví dụ cụ thể, giúp học viên rèn luyện tư duy sáng tạo ngay trong quá trình học tập.

Yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đó là cần xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ và động viên kịp thời đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên làm công tác bồi dưỡng. Đây là lực lượng có khối lượng công việc lớn, yêu cầu cao về tri thức, kỹ năng và tinh thần trách nhiệm. Nếu thiếu sự quan tâm, động viên, đội ngũ này dễ rơi vào tâm lý an phận, không có động lực phấn đấu. Do đó, cần có chính sách tuyển chọn, đào tạo, quy hoạch, sử dụng hợp lý; chú trọng khen thưởng, biểu dương những giảng viên có sáng kiến, giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy hiệu quả, gắn với tạo điều kiện cho họ được học tập, nghiên cứu ở môi trường trong và ngoài quân đội, kết hợp với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Giảng viên cần được trang bị kỹ năng sử dụng thành thạo các phương tiện giảng dạy hiện đại, xây dựng bài giảng điện tử, mô hình tình huống ảo, diễn tập trên sa bàn số. Đây không chỉ là yêu cầu khách quan của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, mà còn là phương tiện hiệu quả để khơi dậy khả năng sáng tạo của cán bộ chủ chốt trong huấn luyện và chỉ huy tác chiến.

Cuối cùng, phải coi trọng xây dựng môi trường học thuật cởi mở, dân chủ, khuyến khích sáng kiến. Đội ngũ giảng viên, cán bộ bồi dưỡng cần được tạo điều kiện trao đổi, thảo luận, phản biện, thử nghiệm các phương pháp giảng dạy mới. Thông qua đó, họ vừa nâng cao năng lực bản thân, vừa tạo nên sự lan tỏa, khích lệ cán bộ chủ chốt phát triển tư duy sáng tạo. Đồng thời, các cơ sở đào tạo cần có sự liên kết chặt chẽ với cấp ủy, chỉ huy các đơn vị trong Quân khu để điều chỉnh nội dung, phương pháp bồi dưỡng sát với yêu cầu thực tiễn nhiệm vụ. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên cần được đổi mới toàn diện theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, kết hợp chặt chẽ giữa trang bị tri thức nền tảng và phát triển năng lực sáng

tạo. Về lý luận, cần cập nhật kịp thời những vấn đề mới của khoa học quân sự, khoa học lãnh đạo, quản lý, khoa học giáo dục hiện đại; làm rõ cơ sở lý luận của tư duy sáng tạo, các mô hình, phương pháp phát triển tư duy sáng tạo đã được kiểm nghiệm trong và ngoài nước, từ đó vận dụng phù hợp vào điều kiện Quân đội và Quân khu 9. Về thực tiễn, cần tăng cường các nội dung nghiên cứu tình huống, tổng kết thực tiễn hoạt động lãnh đạo, chỉ huy, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn trên địa bàn; coi đây là "chất liệu sống" để rèn luyện tư duy sáng tạo, khả năng phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp mới. Đào tạo, bồi dưỡng không chỉ dừng ở việc truyền đạt kiến thức mà phải hướng tới hình thành năng lực vận dụng sáng tạo kiến thức vào giải quyết các vấn đề cụ thể, phức tạp, biến động của thực tiễn.

Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên cần được đổi mới mạnh mẽ theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của người học. Cần giảm dần lối dạy học một chiều, áp đặt, nặng về thuyết trình, tăng cường các phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, tranh luận khoa học, học theo dự án, học qua tình huống, mô phỏng chỉ huy, tham mưu. Trong quá trình đào tạo, giảng viên vừa là người tổ chức, hướng dẫn, vừa là người học, cùng trao đổi, phản biện, chia sẻ kinh nghiệm với học viên. Đặc biệt, cần tạo môi trường học tập dân chủ, cởi mở, tôn trọng sự khác biệt trong tư duy, khuyến khích nêu ý tưởng mới, kể cả những ý tưởng chưa hoàn thiện, qua đó rèn luyện bản lĩnh tư duy sáng tạo và tinh thần trách nhiệm khoa học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng cũng cần được đẩy mạnh, nhất là sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, kho dữ liệu số, phần mềm mô phỏng, góp phần mở rộng không gian, thời gian học tập, tăng khả năng tiếp cận tri thức mới cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên.

Công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cần được tiến hành linh hoạt, đa dạng về hình thức, phù hợp với đặc thù nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ lãnh

đạo, giảng viên. Bên cạnh các lớp đào tạo tập trung tại các nhà trường, học viện, trung tâm bồi dưỡng, cần đẩy mạnh hình thức bồi dưỡng tại chỗ, bồi dưỡng theo chuyên đề, bồi dưỡng thông qua thực tiễn công tác. Việc luân chuyển, biệt phái cán bộ giảng dạy đi thực tế tại đơn vị cơ sở, tham gia trực tiếp vào công tác lãnh đạo, chỉ huy, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu sẽ giúp đội ngũ này tích lũy kinh nghiệm thực tiễn phong phú, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy và bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Đồng thời, cần tăng cường giao lưu, trao đổi học thuật, tọa đàm khoa học giữa các cơ sở đào tạo trong và ngoài Quân đội, giữa Quân khu 9 với các quân khu, quân chủng, binh chủng khác, nhằm mở rộng tầm nhìn, tiếp thu có chọn lọc những cách làm hay, mô hình hiệu quả. Công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên cần được tiến hành thường xuyên, khách quan, toàn diện. Đánh giá không chỉ dựa trên kết quả học tập, bồi dưỡng trước mắt mà phải chú trọng đến hiệu quả vận dụng trong thực tiễn giảng dạy, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá gắn với chuẩn năng lực đã xác định, kết hợp đánh giá của cấp trên, đồng nghiệp, học viên và tự đánh giá của cá nhân. Thông qua đánh giá, kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập để điều chỉnh nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tạo động lực thúc đẩy phong trào học tập, đổi mới sáng tạo trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên.

4.2.4. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan chức năng đối với bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng

Trong điều kiện tình hình mới, để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9, việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo thống nhất của chỉ huy và cơ quan chức năng là giải pháp then chốt, có tính định hướng và quyết định.

Đây là yếu tố đảm bảo cho việc tổ chức bồi dưỡng diễn ra đồng bộ, thống nhất, sát thực tế và đạt hiệu quả cao.

Trước tiên, cần phải nhận thức rõ vấn đề thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng trong Quân khu. Nhấn mạnh sự kiên định đối với mỗi cán bộ, chiến sĩ, nhất là cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, lấy phát triển để ổn định và ổn định để thúc đẩy phát triển bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Qua đó tư duy sáng tạo sẽ được củng cố và phát triển mà không bị "chệch hướng". Qua đó, khắc phục nhận thức lệch lạc cho rằng tư duy sáng tạo là "phá rào", là xa rời nguyên tắc, đồng thời ngăn ngừa biểu hiện bảo thủ, trì trệ, ngại đổi mới trong đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật.

Các cấp ủy cần xác định rõ giá trị, vai trò chiến lược của tư duy sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ huy và huấn luyện chiến đấu, từ đó đưa nội dung bồi dưỡng tư duy sáng tạo vào nghị quyết lãnh đạo, kế hoạch công tác hằng năm. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị phải gương mẫu, trực tiếp chỉ đạo, tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, môi trường và động lực để cán bộ học tập, nghiên cứu, rèn luyện tư duy sáng tạo. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy là yếu tố đảm bảo sự định hướng, thống nhất và thường xuyên trong công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ, đặc biệt là ở cấp chiến thuật là

nơi trực tiếp thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Cấp ủy không chỉ dừng ở việc ra nghị quyết, mà còn phải giám sát, kiểm tra việc thực hiện. Bên cạnh đó, cơ quan chính trị, cơ quan tham mưu và các cơ quan chuyên môn cấp Quân khu cần phối hợp chặt chẽ để ban hành hướng dẫn cụ thể về nội dung, phương pháp, quy trình bồi dưỡng tư duy sáng tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng cán bộ. Sự thống nhất trong chỉ đạo và hướng dẫn sẽ giúp các đơn vị cấp dưới triển khai đồng bộ, tránh hình thức, máy móc và thiếu hiệu quả. Tài liệu về việc "Bồi dưỡng năng lực sáng tạo cho cán bộ quân đội trong điều kiện mới" đã khẳng định: "Sự chủ động, tích cực của các cơ quan chức năng trong việc tham mưu, xây dựng tài liệu, tổ chức tập huấn, theo dõi đánh giá kết quả là yếu tố bảo đảm sự bền vững của công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong toàn quân".

Các cấp ủy cần phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp đối với việc xây dựng cơ chế, quy trình và môi trường thuận lợi cho bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Môi trường lãnh đạo, chỉ huy dân chủ, cởi mở, tôn trọng ý kiến khác biệt trên tinh thần xây dựng là điều kiện quan trọng để khơi dậy và phát triển tư duy sáng tạo. Cấp ủy, người chỉ huy các cấp cần gương mẫu trong đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, chỉ huy; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong khuôn khổ chức trách, quyền hạn, từ đó tạo niềm tin và động lực cho cán bộ cấp dưới mạnh dạn sáng tạo. Việc phát huy dân chủ trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, trong bàn bạc, quyết định các vấn đề quan trọng của đơn vị sẽ góp phần hình thành thói quen tư duy đa chiều, phản biện khoa học, là nền tảng quan trọng của tư duy sáng tạo.

Cùng với vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chức năng giữ vai trò trực tiếp trong tổ chức triển khai bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Các cơ quan chức năng trong Quân khu 9, nhất là cơ quan chính trị, cơ quan tham mưu, cơ quan hậu cần - kỹ thuật, cần phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu

nhiệm vụ và đặc điểm đối tượng. Cơ quan chính trị cần làm tốt chức năng tham mưu về công tác cán bộ, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo đảm sự thống nhất về định hướng chính trị trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Cơ quan tham mưu cần cung cấp kịp thời thông tin, số liệu, tình huống thực tiễn về huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, tác chiến phòng thủ, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn để làm cơ sở xây dựng nội dung bồi dưỡng gắn với thực tiễn. Cơ quan hậu cần - kỹ thuật bảo đảm các điều kiện vật chất, trang thiết bị, phương tiện cần thiết phục vụ hoạt động bồi dưỡng.

Công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy và cơ quan chức năng đối với bồi dưỡng tư duy sáng tạo cần được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm. Kiểm tra, giám sát không nhằm phát hiện sai sót để xử lý đơn thuần mà nhằm kịp thời uốn nắn nhận thức, điều chỉnh phương pháp, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo. Nội dung kiểm tra cần tập trung vào việc thực hiện nghị quyết, kế hoạch của cấp ủy; chất lượng chương trình, nội dung, phương pháp bồi dưỡng; mức độ phát huy tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật trong thực tiễn công tác. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, cần kịp thời sơ kết, tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm, nhân rộng những mô hình, cách làm hay, đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chức năng đối với bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 cần được gắn chặt với công tác cán bộ và các phong trào thi đua quyết thắng. Cần coi kết quả bồi dưỡng, phát triển tư duy sáng tạo là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, trong quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ. Thông qua các phong trào thi đua, cần kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều sáng kiến, giải pháp sáng tạo hiệu quả, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy quá trình bồi dưỡng

tư duy sáng tạo đi vào chiều sâu, bền vững, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật và sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang Quân khu 9 Bộ Quốc phòng trong tình hình mới.

Như vậy, có thể khẳng định rằng: tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan chức năng là điều kiện tiên quyết để công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ cấp chiến thuật trong Quân khu 9 hiện nay.

4.2.5. Tăng cường xây dựng môi trường văn hóa, dân chủ ở Quân khu 9, Bộ Quốc phòng hiện nay nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật

Có thể thấy, trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức, C. Mác và Ph. Ăngghen đã tán thành quan điểm của các nhà duy vật Pháp cho rằng con người tạo ra hoàn cảnh đến mức nào thì hoàn cảnh cũng tác động trở lại con người đến mức ấy. Cách tiếp cận đó khẳng định môi trường và điều kiện sống có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành, tồn tại và phát triển năng lực, trí tuệ cũng như khả năng tư duy của con người.

Tập trung dân chủ là sự thống nhất biện chứng giữa hai thành tố tập trung và dân chủ. Hai thành tố đó không mâu thuẫn với nhau mà luôn thống nhất, tác động bổ sung cho nhau. Tập trung trên cơ sở dân chủ, dân chủ có sự lãnh đạo, được sự bảo đảm của tập trung. Có giữ vững tập trung mới có thể thực hiện và mở rộng dân chủ. Phát triển và mở rộng dân chủ luôn gắn liền với giữ vững và tăng cường tập trung, trên cơ sở đó dân chủ càng phát triển thì tập trung càng vững chắc.

Dân chủ không đối lập với tập trung, mà chỉ đối lập với biểu hiện độc đoán, chuyên quyền. Ngược lại, tập trung không mâu thuẫn với dân chủ, mà chỉ đối lập với tình trạng phân tán, tùy tiện, thiếu tổ chức và kỷ luật. Dân chủ là nền tảng để thực hiện tập trung; còn tập trung chỉ có thể phát huy hiệu quả khi được đặt trên cơ sở bảo đảm và phát huy đầy đủ dân chủ trong Đảng. Tập

trung được xây dựng trên nền tảng dân chủ khác hẳn với kiểu tập trung quan liêu, áp đặt; tương tự, dân chủ có sự bảo đảm của tập trung cũng khác về bản chất với dân chủ hình thức, dân chủ vô tổ chức hoặc tự do thiếu kỷ cương.

Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản, có ý nghĩa rường cột trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam thành một tổ chức chiến đấu thống nhất, chặt chẽ, vừa phát huy vai trò, trách nhiệm và năng lực của từng cá nhân, vừa tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn lực lượng. Nguyên tắc này chi phối toàn diện và xuyên suốt quá trình xây dựng tổ chức, duy trì sinh hoạt và thực hiện hoạt động lãnh đạo của quân đội trong mọi giai đoạn cách mạng.

Nhận thức và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ là một yếu tố quan trọng để tạo động lực cho cán bộ phát triển tư duy sáng tạo. Nguyên tắc tập trung dân chủ không chỉ giúp các cán bộ, nhân viên có cơ hội tham gia đóng góp ý tưởng, mà còn tạo ra một môi trường làm việc cởi mở, công bằng và khuyến khích sự sáng tạo.

Khi các cán bộ được tham gia vào quá trình ra quyết định, đóng góp ý kiến, và có thể giao tiếp trực tiếp với lãnh đạo, họ sẽ cảm thấy mình được tôn trọng và có giá trị trong tổ chức. Điều này tạo ra niềm tin và sự tự tin để họ dám thử nghiệm, đưa ra các ý tưởng mới mà không lo bị phê phán.

Cùng với việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, lãnh đạo cần tạo ra một môi trường mà trong đó sai sót là cơ hội học hỏi thay vì là thứ cần phải tránh xa. Khi mọi người không phải lo lắng về hậu quả của việc sai lầm, họ sẽ cảm thấy tự do hơn trong việc thử sức với những ý tưởng sáng tạo, từ đó thúc đẩy sự đổi mới và sáng tạo trong công việc.

Hơn nữa, nếu nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện tốt, các cán bộ sẽ có cơ hội giao lưu, học hỏi từ các đồng nghiệp và cấp trên, mở rộng tầm nhìn và cải thiện kỹ năng tư duy sáng tạo của mình.

Việc xây dựng môi trường làm việc, học tập và rèn luyện một cách dân chủ sẽ phát huy tối đa được tiềm năng sáng tạo, năng lực, tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật hiện nay.

Tính văn hóa, dân chủ trong môi trường quân đội vừa thể hiện bản chất, truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, vừa trở thành nhu cầu tự thân, tất yếu khách quan trong quá trình phấn đấu xây dựng quân đội theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Sức mạnh chiến đấu của quân đội ta là sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố, nhưng xét đến cùng, con người là yếu tố quyết định. Trong nhân tố con người thì yếu tố chính trị - tinh thần có một vai trò đặc biệt. V.I.Lênin đã chỉ rõ, cuộc chiến tranh hiện đại cũng như kỹ thuật hiện đại đòi hỏi phải có nhân lực chất lượng cao và "trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường". Xây dựng môi trường văn hóa, dân chủ là một trong những động lực quan trọng hàng đầu thúc đẩy yếu tố chính trị - tinh thần của quân nhân.

Thực tiễn khẳng định rằng, một môi trường văn hóa lành mạnh, tích cực trong Quân đội nhân dân Việt Nam sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục, bồi dưỡng và phát triển nhân cách người quân nhân cách mạng, đồng thời vun đắp tình đồng chí, đồng đội bền chặt, cao đẹp. Môi trường đó không chỉ khơi dậy động lực để cán bộ, chiến sĩ không ngừng rèn luyện, phấn đấu, vượt qua khó khăn, thử thách, mà còn trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Một môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh trong Quân đội nhân dân Việt Nam có vai trò như "lá chắn" kiên cố, ngăn chặn và làm suy giảm tác động của các yếu tố phản văn hóa, qua đó giữ vững trận địa tư tưởng - văn hóa của Đảng trong quân đội. Vì vậy, xây dựng môi trường văn hóa quân đội trở thành nhiệm vụ cơ bản, cấp bách trong sự nghiệp xây dựng quân đội hiện nay. Thực chất, đó là quá trình hình thành và củng cố các yếu tố cấu thành môi trường văn hóa, bao gồm việc bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức trong sáng; xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, hài hòa giữa cán bộ và chiến sĩ; đồng thời chăm lo tạo dựng cảnh quan đơn vị chính quy, xanh, sạch, đẹp.

Nhận thức sâu sắc vai trò to lớn của môi trường văn hóa quân đội, góp phần phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ", ngay từ năm 1992, Tổng cục Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 143/CT, ngày 12-5-1992, "Về thực hiện cuộc vận động xây dựng môi trường văn hóa trong các đơn vị quân đội"; Tổng cục Chính trị ban hành Chỉ thị số 353/CT, ngày 9-11-1996, "Về tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng môi trường văn hóa trong các đơn vị quân đội"; năm 1996, Cục Tư tưởng - Văn hóa (nay là Cục Tuyên huấn), có Hướng dẫn số 290/TT-VH, ngày 4-12-1996, "Về thực hiện tiêu chuẩn "Đơn vị có môi trường văn hóa tốt"; năm 2000, Tổng cục Chính trị tiếp tục có Hướng dẫn số 934/HD-CT, ngày 15-11-2000, "Về việc đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng môi trường văn hóa trong quân đội, thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; ngày 18-1-2017, tại Hà Nội, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức Hội nghị tổng kết 25 năm thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh, phong phú trong quân đội" gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" (1992 - 2017).

Bên cạnh đó, tổ chức đăng ký phấn đấu theo 5 nội dung "Bộ đội Cụ Hồ" trong thời kỳ mới theo Hướng dẫn số 202/HD-CT, ngày 3-2-2019 của Tổng cục Chính trị, như: Thứ nhất, có bản lĩnh chính trị vững vàng, động cơ trong sáng, trách nhiệm cao; Thứ hai, có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh; Thứ ba, có văn hóa, tri thức khoa học, trình độ quân sự, năng lực, phương pháp, tác phong công tác và sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Thứ tư, đẩy mạnh thực hành dân chủ, kỷ luật tự giác, nghiêm minh; Thứ năm, tích cực chăm lo xây dựng đoàn kết nội bộ, tôn trọng, giúp đỡ, gắn bó máu thịt với nhân dân, có tinh thần quốc tế trong sáng, qua đó, kịp thời giải quyết tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ.

Để xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hiện đại, tinh nhuệ, chính quy, từng bước hiện đại đáp ứng được yêu cầu mới thì một trong những nhiệm vụ quan trọng là cần đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng môi trường văn hóa trong quân đội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về

"Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng" [28, tr. 144] và xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Quân đội tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Cần kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, đảm bảo sức mạnh tổng hợp toàn dân, toàn quân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Đẩy mạnh tuyên truyền trong cán bộ, chiến sĩ về quan điểm của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; quán triệt đầy đủ các chỉ thị, quy định về xây dựng môi trường văn hóa và tiêu chuẩn đơn vị văn hóa của Bộ Quốc phòng và Tổng cục Chính trị. Cấp ủy, chỉ huy cần chú trọng giáo dục, bồi dưỡng những giá trị truyền thống tiêu biểu của dân tộc và quân đội như chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lòng yêu nước, tinh thần nhân ái, qua đó phát huy nguồn sức mạnh tinh thần và bản lĩnh của Quân đội nhân dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về phát huy dân chủ ở cơ sở, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và Tổng cục Chính trị đã ban hành nhiều văn bản nhằm cụ thể hóa và triển khai Quy chế Dân chủ cơ sở trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao ý thức làm chủ của quân nhân, hoàn thiện các thiết chế dân chủ, tăng cường đoàn kết, kỷ luật và củng cố niềm tin vào lãnh đạo, chỉ huy, tạo động lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận quân nhân chưa nhận thức đầy đủ về vai trò và cách thức thực hiện Quy chế Dân chủ cơ sở; có biểu hiện nhầm lẫn về nội dung, hình thức hoặc coi đây là nhiệm vụ riêng của Hội đồng quân nhân. Ở một số đơn vị còn tồn tại tình trạng dân chủ hình thức, thậm chí phát sinh mất đoàn kết nội bộ.

Một là, đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của bộ đội về Quy chế Dân chủ cơ sở. Cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy các cấp phải quán triệt đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, văn bản liên quan; làm rõ ý nghĩa, yêu cầu và tính tất yếu của việc thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội nhân dân Việt Nam, nhất là đối với đội ngũ cán bộ chủ trì.

Nội dung dân chủ cần được triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực quân sự, chính trị, kinh tế, đời sống, chuyên môn; từ hoạt động lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chỉ huy đến sinh hoạt của bộ đội và các tổ chức quần chúng, trong đó Hội đồng quân nhân là hình thức cơ bản. Đồng thời, tăng cường phổ biến pháp luật, cung cấp thông tin đầy đủ để quân nhân tham gia góp ý, giám sát hiệu quả; bảo đảm phát huy dân chủ gắn với giữ vững kỷ luật, đoàn kết nội bộ, kiên quyết khắc phục dân chủ hình thức và đấu tranh với các biểu hiện lợi dụng dân chủ, nhân quyền, tôn giáo để chống phá của các thế lực thù địch.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các quy định, quy chế dân chủ bảo đảm phù hợp với pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn của đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Các cơ quan, đơn vị cần thường xuyên sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở; rà soát, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp.

Cần quy định rõ những vấn đề cán bộ, chiến sĩ được biết, được bàn, được tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát và thụ hưởng; đồng thời xây dựng cơ chế bảo đảm dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật Nhà nước và kỷ luật Quân đội.

Bên cạnh đó, hoàn thiện quy chế dân chủ trong tổ chức đảng và hoạt động chỉ huy; quy định chế độ báo cáo định kỳ của chỉ huy trước cấp dưới và hội nghị quân nhân; xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy trong việc tổ chức góp ý, phê bình cán bộ, đảng viên. Tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát và công khai, phổ biến đầy đủ các quy định để mọi quân nhân, tổ chức trong đơn vị tham gia bàn bạc và thực hiện nghiêm túc.

Ba là, tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp trong thực hiện dân chủ và giữ vững kỷ luật ở đơn vị cơ sở; bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội nhân dân Việt Nam. Tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; phát huy tính tiền phong, gương mẫu của đảng viên, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ gắn với phân công cá nhân phụ trách.

Đồng thời, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng để bộ đội nhận thức rõ: dân chủ phải đi đôi với kỷ luật, kỷ cương. Mọi quân nhân cần chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, điều lệnh, điều lệ, chế độ quy định của Quân đội; duy trì nền nếp chính quy, hoàn thiện các thiết chế kỷ luật, đưa việc rèn luyện kỷ luật trở thành thói quen và nếp sống trong mỗi đơn vị.

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ cấp chiến thuật ở Quân khu 9 phải thường xuyên quán triệt quan điểm, tư tưởng của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội trong thời kỳ mới và Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xét đến cùng, bồi dưỡng phong cách tư duy sáng tạo của Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật là một trong những yêu cầu, giải pháp để đội ngũ cán bộ ở Quân khu 9 nâng cao phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, quá trình đó cũng là yêu cầu, nội dung, biện pháp để nâng cao hiệu quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên ở Quân khu 9. Do đó, quá trình bồi dưỡng phải bảo đảm tính đảng, tính chiến đấu, tính khoa học; thực hiện đồng bộ, toàn diện, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với từng đối tượng cụ thể. Quá trình bồi dưỡng phải thấm nhuần lời dạy của Hồ Chí Minh: "Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi "vì sao?", đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều. Phải suy nghĩ chín chắn". Phải biết rằng tình hình

khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi.

Tóm lại, từ những yếu tố tác động trong tình hình mới, có thể khẳng định rằng: việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 là nhiệm vụ mang tính chiến lược, góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng chỉ huy, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đó, các giải pháp đưa ra cần được thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện, cụ thể và phù hợp với đặc điểm tổ chức, địa bàn, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị. Trước hết, cần tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy và các tổ chức, lực lượng, coi tư duy sáng tạo là yêu cầu tất yếu của cán bộ trong điều kiện hiện đại hóa quân đội và chiến tranh công nghệ cao. Việc xác định đúng nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng cũng giữ vai trò then chốt, nhằm bảo đảm tính thực tiễn, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm đơn vị cấp chiến thuật. Bên cạnh đó, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của các cấp ủy, cơ quan chức năng; đồng thời phát huy tính chủ động, tự giác của cán bộ trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo và tự rèn luyện. Đây là yếu tố nội sinh tạo ra động lực bền vững và lâu dài. Việc phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng cũng là điều kiện cần thiết nhằm huy động toàn hệ thống chính trị trong quân đội cùng vào cuộc, tạo nên môi trường sáng tạo rộng khắp và thiết thực. Thật vậy, các giải pháp được đề xuất trên đây có tính toàn diện, thực tiễn và khả thi, hướng đến mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật có tư duy đổi mới, nhạy bén, bản lĩnh vững vàng và năng lực xử lý tình huống hiệu quả. Đây chính là tiền đề quan trọng để Quân khu 9 không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, đáp ứng tốt yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

4.2.6. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng, nhân dân trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng

Quá trình hình thành và phát triển tư duy sáng tạo của cán bộ không chỉ chịu tác động từ hoạt động giáo dục, đào tạo trong quân đội mà còn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ môi trường công tác, môi trường xã hội và thực tiễn đời sống. Tư duy sáng tạo chỉ thực sự được hình thành, phát triển và hoàn thiện thông qua sự tác động đồng bộ của nhiều chủ thể khác nhau như cấp ủy, chỉ huy các cấp, cơ quan chức năng, nhà trường quân đội, các tổ chức quần chúng, đồng đội, gia đình và nhân dân địa phương nơi đơn vị đóng quân. Thực tiễn cho thấy, khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, lực lượng trong và ngoài quân đội sẽ tạo ra môi trường thuận lợi để cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật được học tập, rèn luyện, trải nghiệm và giải quyết các vấn đề thực tiễn, qua đó nâng cao năng lực tư duy sáng tạo. Đặc biệt, địa bàn Quân khu 9 có vị trí chiến lược quan trọng, gắn liền với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nơi thường xuyên chịu tác động của các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống, thiên tai, biến đổi khí hậu và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều đó đòi hỏi cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật phải thường xuyên tiếp xúc, phối hợp với chính quyền địa phương và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng và nhân dân không chỉ góp phần nâng cao chất lượng bồi dưỡng tư duy sáng tạo mà còn tạo điều kiện để cán bộ vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy, quản lý đơn vị và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

Trước hết, cấp ủy, tổ chức Đảng ở các cấp giữ vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện hoạt động bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Cấp ủy cần thường xuyên quan tâm, đưa nội dung phát triển tư duy sáng tạo của cán bộ vào nghị quyết lãnh đạo, cụ thể hóa trong kế hoạch huấn luyện, giáo dục hằng năm. Đồng thời, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ bộ phận tổ chức kiểm tra, đánh giá

định kỳ việc thực hiện, kịp thời điều chỉnh phương hướng, mục tiêu cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Thứ hai, chính quyền quân sự và chỉ huy đơn vị các cấp là lực lượng trực tiếp tổ chức, triển khai các chương trình, hoạt động bồi dưỡng tư duy sáng tạo. Vai trò của chỉ huy là rất quan trọng trong việc tổ chức các lớp bồi dưỡng, tọa đàm, diễn đàn, hội thi sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; đồng thời tạo môi trường cởi mở, khuyến khích cán bộ mạnh dạn nêu ý tưởng, phản biện, đề xuất giải pháp mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Việc xây dựng và nhân rộng mô hình "Tổ sáng kiến", "Câu lạc bộ tư duy sáng tạo" trong các tiểu đoàn, trung đoàn là một hướng đi thiết thực, hiệu quả.

Thứ ba, các tổ chức chính trị - xã hội trong quân đội như Đoàn Thanh niên, Hội đồng quân nhân, Công đoàn quốc phòng… cần phát huy mạnh mẽ vai trò hỗ trợ, đồng hành và cổ vũ phong trào rèn luyện tư duy sáng tạo trong đội ngũ cán bộ trẻ. Các tổ chức này có lợi thế trong việc tiếp cận gần gũi với cán bộ, tổ chức các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, trao đổi học thuật, các chương trình sáng tạo trẻ, từ đó tạo môi trường thuận lợi để cán bộ rèn luyện tư duy mới, năng động, thích ứng.

Thứ tư, các cơ quan chuyên môn và trung tâm đào tạo và nghiên cứu của Quân khu, như Phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật và các trường quân sự địa phương, cần đóng vai trò trung tâm huấn luyện, đào tạo, cung cấp tài liệu, định hướng chuyên môn cho việc phát triển tư duy sáng tạo. Đặc biệt, các trung tâm này có thể tổ chức các chương trình đào tạo ngắn hạn về phương pháp tư duy sáng tạo, quản lý đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ vào huấn luyện, chiến đấu, từ đó nâng cao hiệu quả bồi dưỡng.

Để phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng quân đội trong giai đoạn hiện nay cần huy động toàn bộ hệ thống chính trị trong quân đội, từ cấp ủy, chỉ huy đến các tổ chức quần chúng và cơ quan chức năng, cùng phối hợp chặt chẽ để hình thành một hệ sinh thái hỗ trợ tư duy sáng tạo.

Ngoài ra, không thể thiếu vai trò của các sĩ quan chính trị, cán bộ tuyên huấn, giảng viên lý luận là những người có ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức, tư tưởng và phong cách làm việc của cán bộ trong đơn vị. Việc lồng ghép nội dung phát triển tư duy sáng tạo vào giáo dục chính trị, học tập nghị quyết, sinh hoạt tư tưởng cần được tiến hành khoa học, gắn thực tiễn, tránh khuôn mẫu, hình thức.

Một vấn đề cốt lõi là phải tạo sự liên kết đồng bộ và thường xuyên giữa các lực lượng, thông qua cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin, báo cáo kết quả, rút kinh nghiệm chung. Đồng thời, cần có hệ thống đánh giá, tổng kết phong trào sáng tạo trong toàn Quân khu, từ đó nhân rộng những cách làm hay, điển hình tiên tiến, lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn lực lượng. Sức mạnh tổng hợp của các tổ chức trong đơn vị được phát huy khi có sự phối hợp chặt chẽ, định hướng thống nhất và mục tiêu chung rõ ràng; nếu không, các nỗ lực sẽ bị phân tán, không đạt hiệu quả như mong muốn.

Như vậy, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng trong Quân khu 9 không chỉ giúp nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo mà còn góp phần tạo dựng môi trường phát triển toàn diện cho cán bộ, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh trong thời kỳ mới. Đây là giải pháp mang tính hệ thống, lâu dài, cần được duy trì bền vững và thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức.

4.2.7. Phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong tự bồi dưỡng, nâng cao tư duy sáng tạo

Phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong tự bồi dưỡng, nâng cao tư duy sáng tạo là yêu cầu mang tính nền tảng, có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng xây dựng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới, bởi tư duy sáng tạo không thể chỉ hình thành từ sự tác động một chiều của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng bên ngoài mà trước hết phải được nuôi dưỡng từ động cơ tự thân, ý thức tự học tập, tự rèn luyện bền bỉ, thường xuyên của mỗi cán bộ. Trong điều kiện nhiệm vụ quân

sự, quốc phòng trên địa bàn Quân khu 9 ngày càng đa dạng, phức tạp, gắn chặt với đặc điểm sông nước, biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và xử lý các tình huống an ninh phi truyền thống, việc phát huy cao độ tính tích cực, chủ động, tự giác trong tự bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là đòi hỏi cấp thiết từ chính thực tiễn công tác, chỉ huy, quản lý đơn vị.

Tính chủ động, tự giác thể hiện trước hết ở việc cán bộ tự nhận thức được vai trò của tư duy sáng tạo đối với hiệu quả công tác; từ đó hình thành động cơ nội tại, tự đề ra kế hoạch rèn luyện, tự học, tự nghiên cứu, tự tích lũy kiến thức mới phù hợp với yêu cầu chức trách. Điều này rất quan trọng trong bối cảnh khối lượng nhiệm vụ lớn, thời gian huấn luyện, công tác chính trị, hậu cần dày đặc, nếu không có sự chủ động thì cán bộ khó có thể dành thời gian cho việc rèn luyện tư duy. Trong thực tiễn, tư duy sáng tạo không thể phát triển nếu cán bộ không tự mình chủ động đặt câu hỏi, dám nghĩ khác, dám thử nghiệm cái mới trong phạm vi cho phép. Môi trường và cơ chế chỉ tạo điều kiện; còn bản thân người cán bộ mới là yếu tố quyết định cuối cùng. Từ đó, để khuyến khích sự tự học, tự bồi dưỡng hiệu quả, các cơ quan chức năng, chỉ huy các đơn vị cần hỗ trợ bằng cách cung cấp tài liệu, tổ chức diễn đàn trao đổi học thuật, tạo không gian sáng tạo, công nhận và khích lệ sáng kiến mới, đồng thời lồng ghép nội dung phát triển tư duy sáng tạo vào các tiêu chí thi đua, đánh giá năng lực cán bộ. Có thể thấy, tự học, tự nghiên cứu là biểu hiện cụ thể nhất của tư duy sáng tạo. Khi cán bộ ý thức rằng tư duy sáng tạo là yêu cầu sống còn, họ sẽ biến mỗi nhiệm vụ hàng ngày thành môi trường rèn luyện khả năng sáng tạo của mình.

Trước hết, cần làm cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò và ý nghĩa của việc tự bồi dưỡng, nâng cao tư duy sáng tạo đối với việc hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao. Nhận thức đúng là tiền đề trực tiếp hình thành động cơ đúng, từ đó thúc đẩy hành vi tự giác, bền

bỉ trong học tập và rèn luyện. Cán bộ cần thấy rõ rằng tư duy sáng tạo không đối lập với tính nguyên tắc, kỷ luật của quân đội mà trái lại, là yếu tố giúp vận dụng linh hoạt, hiệu quả các nguyên tắc, điều lệnh, điều lệ vào những tình huống cụ thể, biến động của thực tiễn. Thông qua quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 9, cần làm rõ mối quan hệ giữa đổi mới tư duy, phát triển tư duy sáng tạo với yêu cầu xây dựng Quân đội hiện đại, với trách nhiệm nêu gương của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật. Khi cán bộ nhận thức đầy đủ rằng tự bồi dưỡng tư duy sáng tạo chính là con đường trực tiếp để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy, quản lý đơn vị, để khẳng định uy tín, bản lĩnh và giá trị của bản thân, thì tính tích cực, chủ động, tự giác sẽ được khơi dậy một cách tự nhiên và bền vững.

Đặc biệt, cần kết hợp giữa rèn luyện tư duy qua các tình huống thực tiễn trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu với việc cập nhật tri thức quân sự hiện đại, khoa học công nghệ, nhất là về chiến tranh mạng, tác chiến điện tử, ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy điều hành.

Để phát huy tính chủ động, tích cực của cán bộ trong tự bồi dưỡng tư duy sáng tạo, các đơn vị cần tăng cường tổ chức các cuộc thi sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hội thi sáng tạo trong huấn luyện, diễn tập, nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và kích thích khả năng tư duy độc lập. Bên cạnh đó, việc biểu dương, khen thưởng kịp thời các cán bộ có ý tưởng mới, cách làm hay cũng là động lực quan trọng để lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn đơn vị. Cán bộ cần tích cực học tập từ thực tiễn, từ đồng chí, đồng đội, kết hợp nghiên cứu tài liệu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong quân sự hiện đại. Ngoài ra, cần phát triển kỹ năng tư duy phản biện, phân tích và giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, thích ứng nhanh với các tình huống chiến đấu mới. Đây cũng là điều kiện giúp cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật vững vàng tư tưởng, sáng suốt trong xử lý công việc, hoàn thành tốt chức trách được giao trong mọi tình huống.

Gắn liền với nâng cao nhận thức là việc xây dựng động cơ, thái độ đúng đắn trong tự bồi dưỡng, nâng cao tư duy sáng tạo. Động cơ trong sáng, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ và khát vọng cống hiến sẽ giúp cán bộ vượt qua tâm lý ngại khó, ngại đổi mới, thỏa mãn với kinh nghiệm sẵn có. Cần khắc phục biểu hiện học tập hình thức, đối phó, học để đủ điều kiện, tiêu chuẩn; thay vào đó là tinh thần học tập suốt đời, học để làm tốt hơn, hiệu quả hơn công việc được giao. Việc giáo dục động cơ, thái độ phải được tiến hành thường xuyên, liên tục thông qua sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chính trị, tư tưởng, kết hợp với việc nêu gương của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp. Sự gương mẫu trong tự học, tự nghiên cứu, dám đổi mới tư duy và phương pháp công tác của cán bộ cấp trên sẽ có sức lan tỏa mạnh mẽ, tạo động lực thúc đẩy cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật tự giác rèn luyện tư duy sáng tạo.

Nội dung tự bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật cần được xác định toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc điểm chức trách, nhiệm vụ và điều kiện công tác của từng đối tượng. Trước hết là tự bồi dưỡng về lý luận chính trị, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đây là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam định hướng cho tư duy sáng tạo, bảo đảm sự đúng đắn về chính trị, tư tưởng trong quá trình đổi mới. Cùng với đó, cần chú trọng tự bồi dưỡng kiến thức quân sự, quốc phòng, khoa học nghệ thuật quân sự hiện đại, khoa học lãnh đạo, quản lý, khoa học giáo dục, công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đồng thời không ngừng cập nhật tri thức mới về kinh tế, xã hội, văn hóa, pháp luật có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn Quân khu 9. Nội dung tự bồi dưỡng phải gắn chặt với những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, từ đó rèn luyện khả năng phát hiện vấn đề, phân tích tình huống và đề xuất giải pháp sáng tạo, khả thi.

Phương pháp tự bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật cần được đổi mới theo hướng chủ động, linh hoạt, khoa học. Cán bộ cần biết xây dựng kế hoạch tự học, tự rèn luyện phù hợp với quỹ thời gian và điều kiện công tác, xác định rõ mục tiêu, nội dung, hình thức và lộ trình thực hiện. Việc tự học không chỉ giới hạn trong đọc tài liệu, nghiên cứu văn bản mà phải kết hợp chặt chẽ giữa học lý luận với tổng kết thực tiễn, giữa suy ngẫm cá nhân với trao đổi, thảo luận tập thể. Thông qua việc phân tích các tình huống cụ thể đã và đang diễn ra trong đơn vị, trên địa bàn, cán bộ rèn luyện tư duy phản biện, tư duy hệ thống, tư duy dự báo, từ đó nâng cao khả năng sáng tạo trong chỉ huy, quản lý. Cần khuyến khích cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật mạnh dạn đề xuất sáng kiến, cải tiến phương pháp công tác, huấn luyện; coi quá trình thử nghiệm, điều chỉnh, hoàn thiện giải pháp mới là môi trường thực tiễn quan trọng để phát triển tư duy sáng tạo, đồng thời chấp nhận những rủi ro nhất định trong khuôn khổ nguyên tắc, quy định cho phép.

Như vậy, từ phân tích trên, có thể thấy rằng phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 là một giải pháp mang tính chiến lược và bền vững. Đây chính là nguồn động lực nội sinh quan trọng thúc đẩy sự đổi mới trong tư duy lãnh đạo, chỉ huy tại các đơn vị cơ sở. Việc tự bồi dưỡng tư duy sáng tạo sẽ giúp cán bộ không ngừng nâng cao năng lực công tác, thích ứng linh hoạt với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, giải pháp này góp phần tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Qua đó, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao trong mọi tình huống.

4.3. Một số kiến nghị đối với các cơ sở đào tạo trong và ngoài quân đội về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay

- Đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng phát triển tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và năng lực giải quyết vấn đề cho cán bộ.

- Cập nhật kịp thời các tri thức mới về khoa học quân sự, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, khoa học công nghệ và quản trị hiện đại vào nội dung giảng dạy.

- Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường nghiên cứu tình huống, diễn tập, tọa đàm, tranh luận khoa học và xử lý các vấn đề thực tiễn.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, chú trọng bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực thực tiễn và phương pháp sư phạm hiện đại.

- Tăng cường gắn kết giữa đào tạo với thực tiễn đơn vị, thường xuyên tổ chức khảo sát, nghiên cứu thực tế tại các đơn vị thuộc Quân khu 9.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, khuyến khích cán bộ học viên tham gia các đề tài, sáng kiến và tổng kết thực tiễn.

- Mở rộng hợp tác giữa các cơ sở đào tạo trong và ngoài quân đội, trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ nguồn lực phục vụ phát triển tư duy sáng tạo.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, xây dựng thư viện số, phòng học thông minh và hệ thống mô phỏng phục vụ đào tạo.

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, chú trọng đánh giá năng lực tư duy, khả năng vận dụng sáng tạo và giải quyết các tình huống thực tiễn.

- Xây dựng môi trường học thuật dân chủ, cởi mở, khuyến khích học viên mạnh dạn đề xuất ý tưởng mới, phát huy tư duy độc lập và sáng tạo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong đào tạo, phát triển các mô hình học tập trực tuyến, học tập kết hợp và đào tạo thông minh.

- Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo để kịp thời điều chỉnh nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 đã tập trung làm rõ những yếu tố tác động và yêu cầu cần thiết trong việc tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay. Trên cơ sở đó, chương 4 đã đề xuất hệ thống giải pháp toàn diện, thiết thực và khả thi nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng tư duy sáng tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Về mặt yêu cầu, chương 4 đã khẳng định bồi dưỡng tư duy sáng tạo là nhiệm vụ cấp thiết và lâu dài, gắn liền với việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trị, quân sự, quốc phòng trong tình hình mới. Tư duy sáng tạo không chỉ giúp cán bộ linh hoạt, chủ động trong xử lý tình huống mà còn góp phần nâng cao phẩm chất, năng lực, bản lĩnh chính trị và hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo đòi hỏi phải thường xuyên, liên tục, toàn diện và gắn với thực tiễn.

Về giải pháp, chương đề xuất bảy nhóm giải pháp chủ yếu được triển khai theo trục dọc của vấn đề chủ thể - nội dung - phương thức, trong đó nhấn mạnh: tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng; xác định đúng nội dung và vận dụng linh hoạt hình thức, biện pháp bồi dưỡng; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan chức năng; phát huy tính chủ động, tự giác của cán bộ trong tự rèn luyện tư duy sáng tạo; phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng trong toàn đơn vị; xây dựng môi trường văn hóa, dân chủ lành mạnh trong quân đội và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên làm công tác bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật quân khu 9 hiện nay.

Như vậy, chương 4 khẳng định rằng việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 là nhiệm vụ vừa mang tính chiến lược lâu dài, vừa là đòi hỏi cấp bách trước mắt. Các giải pháp và kiến nghị tác giả luận án đưa ra không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có giá trị thực tiễn sâu sắc, góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng Quân khu 9 vững mạnh toàn diện, đủ sức thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.

KẾT LUẬN

Trên lập trường duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật, luận án đã triển khai những nội dung cốt lõi trong 4 chương: *Thứ nhất*, tổng quan những công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án; *Thứ hai*, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay; *Thứ ba*, phân tích, đánh giá thực trạng bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay và những vấn đề đặt ra; *Thứ tư*, đề xuất các yêu cầu và giải pháp cùng với một số kiên nghị nhằm tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng thời gian tới.

Trong bối cảnh mới của đất nước hiện nay, việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật nói chung và ở quân khu 9 Bộ Quốc phòng nói riêng là nhiệm vụ hết sức quan trọng, cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, đây cũng là một trong những nội dung quan trọng trong xây dựng và nâng cao chất lượng toàn diện của Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

Với đặc điểm, tính chất hoạt động quân sự đòi hỏi quá trình công tác cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 phải chú trọng phát triển toàn diện phẩm chất, thể lực, năng lực tư duy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Trong đó, người cán bộ chủ chốt phải có tư duy sáng tạo, biết lĩnh hội những tri thức nhà trường vào quá trình hoạt động chiến đấu, giải quyết hiệu quả những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn nhằm đạt hiệu quả cao trong các hoạt động.

Luận án tập trung làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến sáng tạo, tư duy sáng tạo, bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở quân khu 9 Bộ Quốc phòng. Đồng thời, luận án cũng tập trung phân tích thực trạng về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt

cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay; trên cơ sở đánh giá những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra đối với bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay. Trên cơ sở đó, luận án cũng nêu rõ một số yêu cầu và đề xuất những giải pháp nhằm tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng trong thời gian tới.

Có thể nói, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 không chỉ là yêu cầu chiến lược nhưng cũng là nhiệm vụ cụ thể của mỗi cá nhân cán bộ cấp chiến thuật nhằm nâng cao khả năng đáp ứng mọi yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều diễn biến khôn lường. Đây là nhiệm vụ vừa mang tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn sâu sắc, cần được các cấp lãnh đạo Quân ủy, Quân khu đặc biệt quan tâm và đầu tư, khích lệ. Đồng thời, đây cũng là nhiệm vụ chính trị quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quân đội nhân dân Việt Nam; đáp ứng đòi hỏi thực tiễn đất nước và đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Chiêm Thống Nhất (2025), "Các yếu tố tác động đến tăng cường bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 hiện nay", *Tạp chí Thanh niên Nghiên cứu khoa học,* ISSN 2734-9039, số 77, tr.109-111.
2. Chiêm Thống Nhất (2025), "Bồi dưỡng phong cách tư duy Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Nghiên cứu triết học,* ISSN 2734-990X, số 25, tháng 8.
3. Chiêm Thống Nhất (2025), “Một số vấn đề đặt ra trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9, Bộ Quốc phòng, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 11-9.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 1980 Books Biên Soạn (2018), *Tư duy sáng tạo trong lập kế hoạch và giải quyết vấn đề*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
2. Nguyễn Như An (1992), *Giải bài tập tình huống sư phạm, một biện pháp phát huy tính tích cực của sinh viên*, Thông báo khoa học, Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Bùi Tuấn Anh (2012), *Cơ sở tâm lý học của phát triển tư duy sáng tạo ở học viên sĩ quan trong nhà trường quân đội,* Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
4. B.Gaut (2010), *Triết học về sáng tạo, Philosophy Compass,* 5(12), 1034-1046.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2013), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, https://www.sggp.org.vn/nghi-quyet-hoi-nghi-trung-uong-8-khoa-xi-ve-doi-moi-can-ban-toan-dien-giao-duc-va-dao-tao-post247662.html, (xem ngày 24/02/2026).
6. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, https://nhandan.vn/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiv-cua-dang-post941769.html, (xem ngày 24/02/2026).
7. Bộ Quốc phòng (2007), *Từ điển thuật ngữ quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
8. Bộ Tư lệnh Quân khu 9 (2013), *Báo cáo tổng kết 5 năm (2013- 2018), thực hiện công tác ứng phó sự cố thiên tiên, tìm kiếm cứu hộ cứ nạn*, An Giang.
9. Buzan, Tony (2018), *Sức mạnh của trí tuệ sáng tạo = The power of creative Intelligence : 10 ways to tap into your creative genius. (Tái bản lần 4),* Nxb Tổng Hợp TP Hồ Chí Minh.

10. Trần Bá Chi (2007), "Những ý kiến quý báu của Bác Hồ về giáo dục", *Tạp chí dạy và học ngày nay*, Số 3.
11. Nguyễn Trọng Chuẩn (2006),"Vấn đề rèn luyện và nâng cao năng lực tư duy cho cán bộ trong điều kiện hiện nay", *Tạp chí Lý luận Chính trị,* (số 12).
12. Nguyễn Trọng Chuẩn, Đỗ Minh Hợp (1999), *"Vấn đề tư duy trong triết học Hêghen"*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Daniel J.Levitin (2014), *"The Organized Mind - Thinking Straight in the Age of Information Overload" (Tâm trí có tổ chức: Suy nghĩ thẳng trong thời đại quá tải thông tin)".*
14. Dự án Việt - Bỉ (2001), *Những thủ thuật trong dạy học*, Hà Nội.
15. Dự án Việt - Bỉ (2003), *Áp dụng dạy và học môn tích cực trong môn lịch sử,* Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
16. Nguyễn Thị Dung (2020), "Phát triển năng lực tư duy sáng tạo trong dạy học văn miêu tả cho học sinh lớp 4", *Tạp chí giáo dục,* số 480 (kỳ 2-6/2020).
17. Phan Dũng (2010), *Các quy luật phát triển hệ thống,* Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
18. Phan Dũng (2010), *Phương pháp luận sáng tạo và đổi mới (quyển một của bộ sách "Sáng tạo và đổi mới"),* Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
19. Trần Việt Dũng (2016), *Sáng tạo và việc nâng cao năng lực sáng tạo của sinh viên trường Đại học Hàng hải Việt Nam hiện nay,* Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
20. Hoàng Thị Dương (2011),*"Sử dụng phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề nhằm phát huy tính tích cực học tập của học sinh thông qua dạy học phần Hidrocacbon, hóa học lớp 11 chương trình nâng cao THPT,* Hà Nội.
21. Nguyễn Bá Dương (2000), "*Đặc điểm quá trình phát triển tư duy biện chứng duy vật của sĩ quan phân đội Quân đội nhân dân Việt Nam trong nhận thức nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay*", Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Chính trị, Hà Nội.

22. Nguyễn Bá Dương (2001), *Về đặc trưng của tư duy biện chứng duy vật. Tạp chí Triết học,* Số 5.

23. Hồ Ngọc Đại (1983), *Tâm lý học dạy học,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

24. Hồ Ngọc Đại (2000), *Tâm lý dạy học,* Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

25. Hồ Ngọc Đại (2006), *Giải pháp phát triển giáo dục*, Nxb Giáo dục.

26. Vũ Cao Đàm (1996), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001)*, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I,* Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

29. Đỗ Anh Đức (2019), *Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến xây dựng mô hình đại học định hướng đổi mới sáng tạo*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.

30. E.V.Ilencốp (1984), "*Lôgic học biện chứng"*, Nxb Chính trị, Mátxcơva, Xô Viết (cũ).

31. F.Matưxin, V.Vanslôp (1966), *Truyền thống và sự sáng tạo cái mới trong nghệ thuật*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

32. Lê Hồng Giang (2021), "Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh trong dạy học môn Toán ở Tiểu học", *Tạp chí Dạy và Học ngày nay (số kỳ 1-7/2021).*

33. Lê Thị Nam Giang (2012), *Nhập môn tư duy sáng tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb Tri thức.

34. Griffey, Harriet (2019), *Sáng tạo là đại dương,* Nxb Thế giới.

35. Nguyễn Ngọc Hà (2009), "Nghiên cứu đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam hiện nay: một số vấn đề cần quan tâm", *Tạp chí Triết học*, Số 5.

36. Nguyễn Thị Hà (2021), "Rèn luyện tư duy sáng tạo qua dạy học Toán cho sinh viên khối ngành Kinh tế", *Tạp chí Thiết bị Giáo dục,* Số 237.

37. Phạm Minh Hạc, (1998), *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa của thế kỷ XXI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

38. Lương Thị Thanh Hải (2018), *Tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của sinh viên ngành sư phạm mỹ thuật,* Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Tâm lý học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

39. Đỗ Thị Thu Hằng, Trịnh Văn Minh (2019), "Thực trạng giáo dục sáng tạo và những vấn đề đặt ra trong quản lý giáo dục hiện nay ở Việt Nam - Nghiên cứu trường hợp một số tỉnh khu vực miền Bắc"*, VNU Journal of Science: Education Research*, Vol. 35, No. 4 (2019) 87-101.

40. Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hòa, (2011), *Phương pháp dạy - học tích cực* (Dự án Việt Nam - Hà Lan), Nxb Y học.

41. Vũ Việt Hoa (2020), "Giáo dục phát huy tính tích cực tư duy sáng tạo của người học ở nhà trường phổ thông", *Tạp chí Giáo dục,* Số 476.

42. Nguyễn Trọng Hoàn (2001), *Rèn luyện tư duy sáng tạo trong dạy học tác phẩm văn chương,* Nxb Giáo dục.

43. Lê Huy Hoàng (2002), *Sáng tạo và những điều kiện chủ yếu để kích thích sự sáng tạo của con người Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội. [

44. Lê Huy Hoàng (2010), *Dạy học giải quyết vấn đề,* Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

45. Nguyễn Dương Hoàng (2021), "Phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho học sinh lớp 9 thông qua dạy học giải bài tập Hình học", *Tạp chí Giáo dục và xã hội* (Tháng 6/2021).

46. Trần Bá Hoành, (2002), "Những đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực"*, Tạp chí Giáo dục,* Số 32.

47. Đặng Vũ Hoạt (2004), *Lý luận dạy học đại học,* Nxb Đại học Sư Phạm Hà Nội.

48. Nguyễn Quang Hòe (2020), "Dạy học theo định hướng phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh Trung học cơ sở qua dạy học bộ môn Toán", *Tạp chí Dạy và Học ngày nay, Số kỳ 1-7/2020.*

49. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành, (1998), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm,* Nxb Giáo dục Hà Nội.

50. Đặng Thành Hưng, (2002), *Tương tác hoạt động thầy - trò trên lớp lớp,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

51. Nguyễn Văn Hùng (2019), *"Tác chiến trong môi trường sông nước Đồng bằng sông Cửu Long"*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.34-37.

52. Phạm Thế Hùng (1998), *Chủ thể sáng tạo cái đẹp trong nghệ thuật tạo hình,* Luận án Tiến sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

53. Đào Thị Hữu (2018), *Một số vấn đề triết học về tư duy sáng tạo,* Luận án tiến sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

54. Nguyễn Văn Huyên (1988), "Văn hóa thẩm mỹ và hoạt động sáng tạo của con người", *Tạp chí Triết học* (2), tr.39 - 45.

55. Nguyễn Văn Huyên (1995), "Quá trình sáng tạo và sự phát triển nhân cách", *Tạp chí Triết học* (3), tr.9-12.

56. Nguyễn Công Khanh (2007), *Nghiên cứu chỉ số sáng tạo của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

57. Nguyễn Quốc Khánh (2020), Dạy học nhóm trực tuyến nhằm phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của người học, *Tạp chí Thiết bị giáo dục,* Số 219 Kỳ 2 - 6/2020.

58. Khoa Quốc tế (2020), *Mô hình phát huy và vận dụng sự sáng tạo của mỗi cá nhân trong xây dựng và phát triển của đơn vị*, Kỷ yếu Đại hội thi đua yêu nước Đại học Quốc gia Hà Nội lần thứ V (2020-2025), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

59. Trần Đức Khuê (2008), *Phát triển tư duy sáng tạo kiến trúc ở sinh viên trong quá trình đào tạo kiến trúc sư*, Luận án tiến sĩ Kiến trúc, Đại học Kiến trúc Hà Nội, Hà Nội.

60. Trần Xuân Kiểm (1995), *Quan hệ giữa tư duy triết học và tư duy quân sự, vấn đề bồi dưỡng năng lực tư duy quân sự cho cán bộ trong lực lượng vũ trang*", Một số vấn đề phương pháp luận quân sự, tập 1, Hà Nội.

61. Nguyễn Kỳ (2002), *Phương pháp dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm*, NXB Hà Nội.

62. L.X.Vưgôtxki (1985), *Trí tưởng tượng và sáng tạo ở lứa tuổi thiếu nhi*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.

63. Trần Trung Lập (2008), "Tăng cường nghiên cứu phương thức tư duy, phát huy năng lực sáng tạo triết học"*, Tạp chí Triết học*, Số 10 (209).

64. Nguyễn Văn Lê (1998), *Cơ sở khoa học của sự sáng tạo*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

65. Phan Ngọc Liên (1994), *Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hoạt động hóa người học*, Thông báo khoa học, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

66. Nguyễn Hữu Long (Chủ biên) (2016), *Giáo dục học sáng tạo nghề nghiệp,* Nxb Lao động xã hội.

67. Nguyễn Ngọc Long (1997), Năng lực tư duy trong quá trình đổi mới tư duy', *Tạp chí Cộng sản,* số (10).

68. Trần Ngọc Long (2021), *Bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

69. M.Arnaudốp (1978), *Tâm lý học sáng tạo văn học,* Nxb Văn học, Hà Nội.

70. Michael Michalko (2007), *Đột phá sức sáng tạo Bí mật của những thiên tài sáng tạo*, Mai Hạnh và Quỳnh Chi (dịch), Nxb Tri thức, Hà Nội.

71. Dương Văn Minh (1991), "Phát huy tư duy năng động sáng tạo của người học. Mâu thuẫn và hướng giải quyết", *Tạp chí Thông tin giáo dục Chính trị lý luận quân sự*, (số 3).

72. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.

73. Nguyễn Thị Trúc Minh (2022), "Một số biện pháp phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán có nội dung hình học", *Tạp chí Giáo dục,* (Số 22 - 2022).

74. Vũ Thị Minh (2011), *Nghiên cứu xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập sáng tạo trong dạy học phần cơ học lớp 10 - trung học phổ thông,* Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Đại học Vinh.

75. Bùi Thị Mùi (2005), *Xây dựng và sử dụng tình huống sưu phạm trong dạy học phần lý luận giáo dục ở trường sư phạm*, Luận án tiến sỹ giáo dục học, Viện Khoa học giáo dục, Hà Nội.

76. Neumeier, Marty (2017), *Sáng tạo: văn hóa của sự đổi mới không ngừng*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

77. Phạm Thành Nghị (2012), *Giáo trình Tâm lý học sáng tạo,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

78. Hồ Quý Nghĩa (2003), *Những kỹ năng vận dụng phương pháp dạy học tích cực và quá trình giảng dạy tác phẩm văn chương trong trường trung học,* Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

79. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1988), *Giáo dục học*, Tập 1, Nxb Giáo dục Hà Nội.

80. Kiều Nhi (đồng chủ biên) (2012), *Tư duy sáng tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học,* Nxb Tri thức, Hà Nội.

81. Nguyễn Trọng Phúc (2007), "Bài học về sự sáng tạo của cách mạng tháng tám trong công cuộc đổi mới hiện nay", *Tạp chí Lý luận chính trị (8*), tr.17-20.

82. Nguyễn Mai Phương (2007), *Vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào môn pháp luật cho sinh viên Dân tộc trường Cao đẳng Sư phạm,* Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

83. Nguyễn Mai Phương (2017), *Nâng cao năng lực sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên các trường nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

84. R.Paul và L. Elder (2016), *Cẩm nang tư duy học tập và nghiên cứu,* Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

85. R.Paul và L. Elder (2016), *Cẩm nang tư duy ngụy biện,* Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

86. Randel, Jim (2019), *Đột phá tư duy phi thường sáng tạo: từ ý tưởng sáng tạo đến tư duy sáng tạo,* Nxb Thế Giới, Hà Nội.

87. Schroeder, Bernhard (Khánh Trang dịch) (2018), *Sáng tư duy, tạo ý tưởng,* Nxb Công Thương.

88. Hồ Bá Thâm (1994), "Bàn về năng lực tư duy" *Tạp chí Triết học, số (2).*

89. Lê Thi (1988), "Thực trạng tư duy của cán bộ, đảng viên ta và căn nguyên của nó", *Tạp chí triết học,* (số 1).

90. Nguyễn Quang Thông, *Những đặc trưng cơ bản của phương pháp tư duy khoa học.*

91. Nguyễn Mộng Thu (2018), "Xây dựng các giả thuyết về ảnh hưởng của vốn xã hội và môi trường trong phát triển ý tưởng sáng tạo thành đổi mới của tổ chức", *Tạp chí Kinh tế và Dự báo* (số 30/2018).

92. Nguyễn Ngọc Thu (2003), *Văn hóa thẩm mỹ và sự phát triển năng lực sáng tạo của con người*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

93. Nguyễn Đình Thủy (2005), "*Nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của đội ngũ cán bộ chính trị cấp phân đội bộ đội tên lửa Phòng không hiện nay*", Luận văn thạc sĩ triết học, Hà Nội.

94. Đào Văn Tiến (1999), *Nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của đội ngũ sĩ quan cấp phân đội nhân dân Việt Nam hiện nay,* Luận án tiến sĩ quân sự, Học viện Chính trị Quân sự, Hà Nội.

95. Nguyễn Cảnh Toàn (1997), *Lý luận và thực tiễn xây dựng chiến lược giáo dục và đào tạo*, Kỷ yếu hội thảo, Hà Nội.

96. Nguyễn Cảnh Toàn (2002), *Học và dạy cách học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

97. Nguyễn Cảnh Toàn (2005), "Yêu cầu mới của thời đại, của đất nước đối với giáo viên và phương pháp dạy học đổi mới phương pháp dạy học ở các trường Sư phạm", *Tạp chí giáo dục*, Số 122.

98. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên), (1998), *Quá trình dạy - tự học*, Nxb Giáo dục.

99. Nguyễn Cảnh Toàn, Lê khánh Bằng (Đồng chủ biên), (2009), *Phương pháp dạy và học Đại học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

100. Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Văn Lê và Châu An (2004), *Khơi dậy tiềm năng sáng tạo,* Nxb Giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh.

101. Nguyễn Ngọc Toàn, Nguyễn Thị Hằng Nga (2020), *Phát triển tư duy sáng tạo: tùy biến lý thuyết vào thực tế lớp học như thế nào? "Hội thảo khoa học quốc gia (UNC): Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam",* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

102. Nguyễn Minh Triết (2001), *Đánh thức tiềm năng sáng tạo,* Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

103. Phạm Văn Trung (2013), *Giáo trình phương pháp sáng tạo và nghiên cứu khoa học*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.

104. Thái Duy Tuyên (1999), *Phương pháp dạy học cũ và mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.98-228.

105. Đức Uy (1999), *Tâm lý học sáng tạo*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

106. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2000), *Một số vấn đề về phương pháp dạy học*, Trung tâm thông tin tư liệu, Hà Nội.

107. Hồng Thế Vinh (2024), *Vấn đề đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tr.20.

108. Nguyễn Văn Vĩnh (1988), "Đổi mới giảng dạy và nghiên cứu triết học Mác - Lênin. Khắc phục giáo điều, phát huy tư duy sáng tạo", *Tạp chí Triết học,* Số 2.

109. Vưgôtxki (1985), *Trí tưởng tượng sáng tạo ở lứa tuổi thiếu nhi,* Nxb Phụ Nữ.

110. https://baotintuc.vn/thoi-su/tu-duy-nhan-thuc-moi-ve-an-ninh-trong-nghi-quyet-dai-hoi-xiv-cua-dang-20260207194155436.htm

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Kính thưa đồng chí!

Nhằm làm rõ một số vấn đề về ***"Bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật, ở Quân khu 9 Bộ Quốc phòng hiện nay",*** từ đó đề xuất những giải pháp cơ bản góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động này. Chúng tôi tiến hành khảo sát vấn đề trong thực tiễn. Kính mời đồng chí tham gia cùng tôi bằng cách trả lời các câu hỏi trong phiếu này.

Phiếu đã chuẩn bị sẵn các câu hỏi và các phương án trả lời, nếu đồng ý với phương án nào đánh dấu (X) vào ô vuông (☐) tương ứng với phương án đó, nếu không đồng ý xin để ô vuông trống. Ngoài ra các đồng chí không phải cung cấp thêm thông tin nào khác.

Xin trân trọng cảm ơn!

PHẦN I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Năm sinh (ghi rõ)		
2. Giới tính	- Nam	☐
	- Nữ	☐
3. Dân tộc	- Kinh	☐
	Khác	☐
4. Trình độ học vấn	- Cao đẳng	☐
	- Đại học	☐
	- Sau đại học	☐

5. Trình độ lý luận chính trị	- Sơ cấp	☐
	- Trung cấp	☐
6. Thâm niên công tác	- 15 năm	☐
	- Từ 16 - 20 năm	☐
	- Từ 21 - 25 năm	☐
	- Từ 26 - 30 năm	☐
	- Trên 31 năm	☐

PHẦN II. NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI

Câu 1. Theo đồng chí, bồi dưỡng tư duy sáng tạo có vai trò như thế nào đối với cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Rất quan trọng	☐
2. Quan trọng	☐
3. Khá quan trọng	☐
4. Ít quan trọng	☐
5. Không quan trọng	☐

Câu 2. Theo đồng chí, bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam là?

1. Bồi dưỡng thế giới quan phương pháp luận khoa học học và những kiến thức lý luận về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	☐
2. Bồi dưỡng những vấn đề về tư duy sáng tạo trong xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực toàn diện và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng	☐

3. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt đường lối quân sự, hoạch định kế hoạch, quyết tâm chiến đấu, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt.	☐
4. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong tuyên truyền, vận động quần chúng chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	☐
5. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong quản lý, chỉ huy đơn vị, trong tác chiến, phòng chống thiên tai, địch họa, an ninh phi truyền thống, trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	☐
6. Ý kiến khác (ghi rõ)……..	

Câu 3. Đánh giá của đồng chí về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam?

Nội dung tiến hành	Rất tốt	Tốt	Khá tốt	Ít tốt	Không tốt
1. Bồi dưỡng thế giới quan phương pháp luận khoa học học và những kiến thức lý luận về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.					
2. Bồi dưỡng những vấn đề về tư duy sáng tạo trong xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực toàn diện và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng					
3. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt đường lối quân sự, hoạch định kế hoạch, quyết tâm chiến đấu, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt.					

4. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong quản lý, chỉ huy đơn vị, trong tác chiến, phòng chống thiên tai, địch họa, an ninh phi truyền thống, trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.					
5. Ý kiến khác (ghi rõ)……..					

Câu 4. Đánh giá của đồng chí về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay?

1. Rất quan trọng	☐
2. Quan trọng	☐
3. Khá quan trọng	☐
4. Ít quan trọng	☐
5. Không quan trọng	☐

Câu 5. Theo đồng chí, đặc điểm công việc của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 tác động đến việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của họ như thế nào?

1. Rất lớn	☐
2. Lớn	☐
3. Khá lớn	☐
4. Bình thường	☐
5. Không lớn	☐
6. Không tác động	☐

Câu 6. Đồng chí đánh giá như thế nào về thực trạng bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay?

6.1. Về chủ thể tiến hành

	Rất tốt	**Tốt**	**Bình thường**	**Không tốt**	**Khó đánh giá**
1. Đảng ủy Quân khu 9					
2. Các cơ quan chuyên môn như Cục Chính trị, Phòng Tổ chức, Phòng Cán bộ, Phòng Tuyên huấn, Phòng Đào tạo...					
3. Các học viện, các trường quân đội					
4. Cấp ủy và các đơn vị trực thuộc					
5. Chính bản thân cán bộ (chủ thể tự bồi dưỡng).					

6.2. Hình thức, phương pháp:

	Thường xuyên	**Khá thường xuyên**	**Ít thường xuyên**	**Không thường xuyên**	**Không bao giờ**
1. Thông qua giáo dục, đào tạo					
2. Thông qua tập huấn, học tập chuyên đề của sĩ quan hàng năm.					
3. Thông qua hoạt động thực tiễn là môi trường quan trọng nhất để rèn luyện và phát huy tư duy sáng tạo.					
4. Thông qua tổ chức tọa đàm, trao đổi ở trong quân đội.					
5. Thông qua cấp trên bồi dưỡng cấp dưới					

6. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết rút kinh nghiệm của các tổ chức, các lực lượng trong toàn quân đội.					
7. Thông qua tổ chức hội thi, hội thao					
8. Phát huy vai trò tự tu dưỡng, rèn luyện tư duy sáng tạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật.					

6.3. Các tiêu chí đánh giá:

	Rất phù hợp	**Phù hợp**	**Khá phù hợp**	**Ít phù hợp**	**Không phù hợp**
1. Nhóm tiêu chí đánh giá mức độ nhận thức, trách nhiệm của chủ thể và lực lượng tham gia bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam.					
2. Đánh giá việc thực hiện nội dung, hình thức bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 của các chủ thể.					
3. Đánh giá kết quả bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9.					

Câu 7. Đánh giá của đồng chí về chất lượng bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay?

Nội dung đánh giá	Rất tốt	Tốt	Khá tốt	Ít tốt	Không tốt
1. Nhóm tiêu chí đánh giá mức độ nhận thức, trách nhiệm của chủ thể và lực lượng tham gia bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam.					
2. Đánh giá việc thực hiện nội dung, hình thức bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 của các chủ thể.					
3. Đánh giá kết quả bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9.					
4. Ý kiến khác (ghi rõ).....					

Câu 8. Theo đồng chí, đâu là những vấn đề đặt ra đối với việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay?

1. Mâu thuẫn giữa tầm quan trọng của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 với việc xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng chưa thực sự sát với thực tiễn.	☐
2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 hiện nay với việc chưa tạo ra được môi trường học tập và thực hành tư duy sáng tạo một cách thường xuyên, liên tục.	☐
3. Mâu thuẫn giữa sự cần thiết phải bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 với nhận thức và trách nhiệm của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa cao.	☐
4. Ý kiến khác……	

Câu 9. Đánh giá của đồng chí về tính cần thiết của các giải pháp bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay?

Nội dung giải pháp	Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết	Rất không cần thiết
1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam					
2. Xác định đúng nội dung, vận dụng sáng tạo các hình thức, biện pháp trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam					
3. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan chức năng đối với bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay					
4. Phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong tự bồi dưỡng tư duy sáng tạo					
5. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu					

Nội dung giải pháp	Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết	Rất không cần thiết
9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay					
6. Cần xây dựng môi trường văn hóa, dân chủ ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay					
7. Giải pháp khác (ghi rõ)……					

PHỤ LỤC 2
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Thời gian điều tra: tháng 3/2025

Phạm vi điều tra: Các cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9.

Số lượng điều tra: 600 cán bộ

KẾT QUẢ CỤ THỂ

THÔNG TIN CÁ NHÂN		Số lượng	Tỷ lệ %
1. Năm sinh	1983 (trung bình)		
2. Giới tính	- Nam	597	99,5
	- Nữ	03	0,5

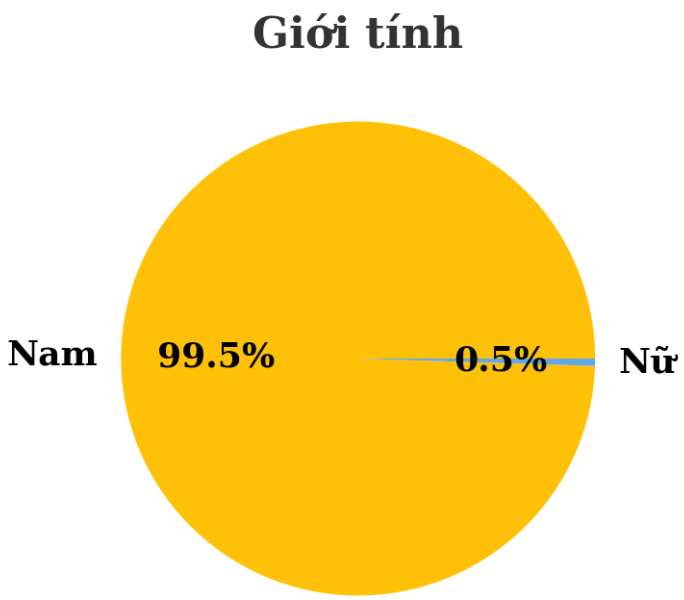

THÔNG TIN CÁ NHÂN		Số lượng	Tỷ lệ %
3. Dân tộc	- Kinh	561	93,5
	Khác	39	6,5

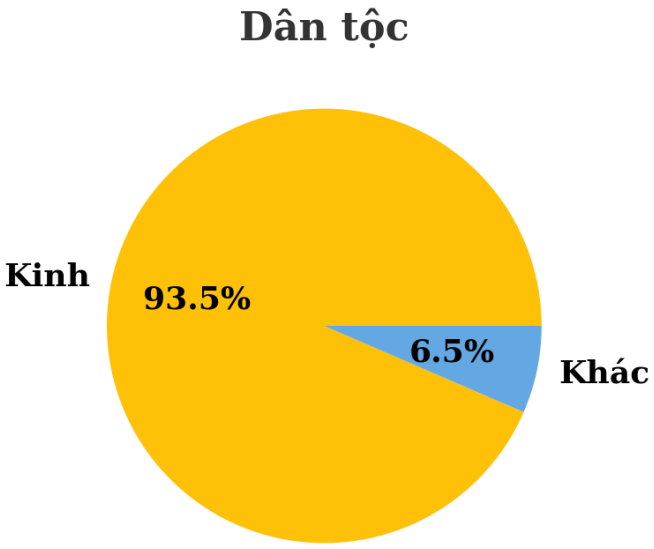

THÔNG TIN CÁ NHÂN		Số lượng	Tỷ lệ %
4. Trình độ học vấn	- Cao đẳng	45	7,5
	- Đại học	501	83,5
	- Sau đại học	54	9,0

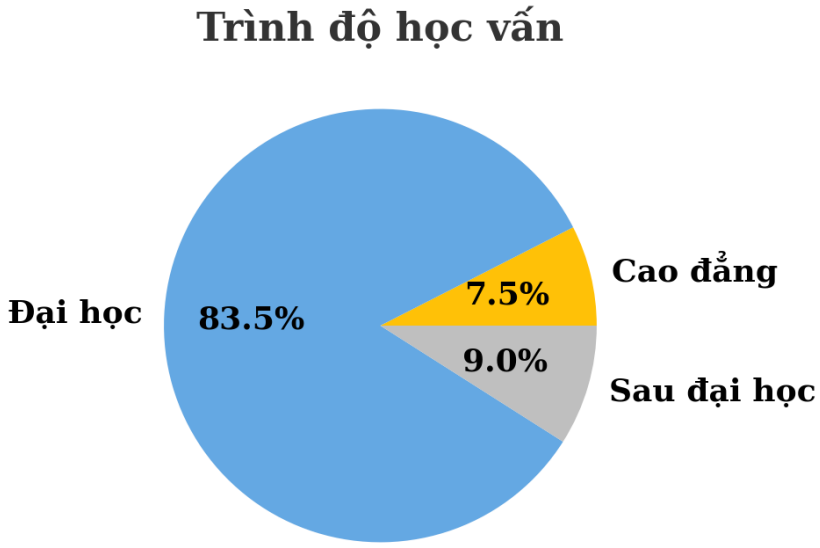

THÔNG TIN CÁ NHÂN		Số lượng	Tỷ lệ %
5. Trình độ lý luận chính trị	- Sơ cấp	402	67,0
	- Trung cấp	198	33,0

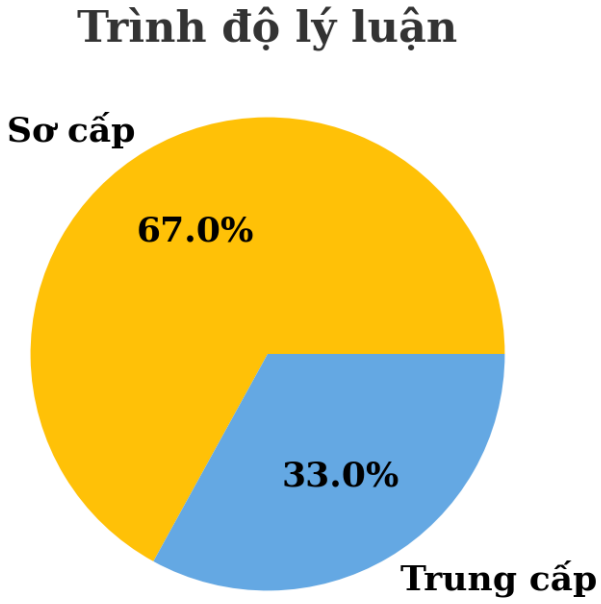

THÔNG TIN CÁ NHÂN		Số lượng	Tỷ lệ %
6. Thâm niên công tác	- 15 năm	105	17,5
	- Từ 16 - 20 năm	126	21,0
	- Từ 21 - 25 năm	138	23,0
	- Từ 26 - 30 năm	216	36,0
	- Trên 31 năm	15	2,5

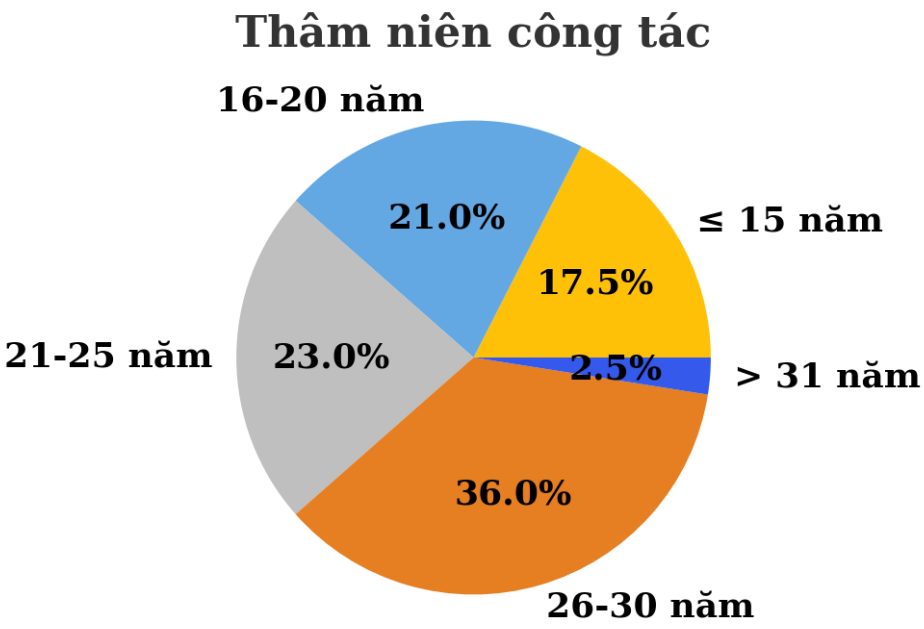

NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI

Câu 1. Vai trò của bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam

	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Rất quan trọng	186	31,0
2. Quan trọng	237	39,5
3. Khá quan trọng	132	22,0
4. Ít quan trọng	27	4,5
5. Không quan trọng	18	3,0

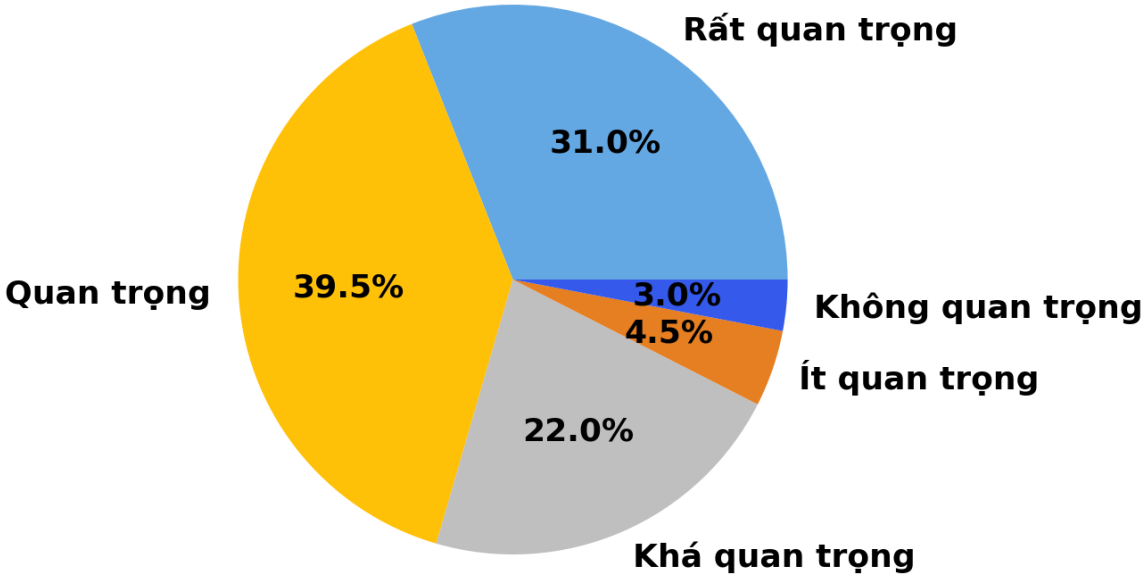

Câu 2. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam là.

	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Bồi dưỡng thế giới quan phương pháp luận khoa học học và những kiến thức lý luận về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	369	61,5
2. Bồi dưỡng những vấn đề về tư duy sáng tạo trong	393	65,5

xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực toàn diện và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng		
3. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt đường lối quân sự, hoạch định kế hoạch, quyết tâm chiến đấu, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt.	405	67,5
4. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong tuyên truyền, vận động quần chúng chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	342	57,0
5. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong quản lý, chỉ huy đơn vị, trong tác chiến, phòng chống thiên tai, địch họa, an ninh phi truyền thống, trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	486	81

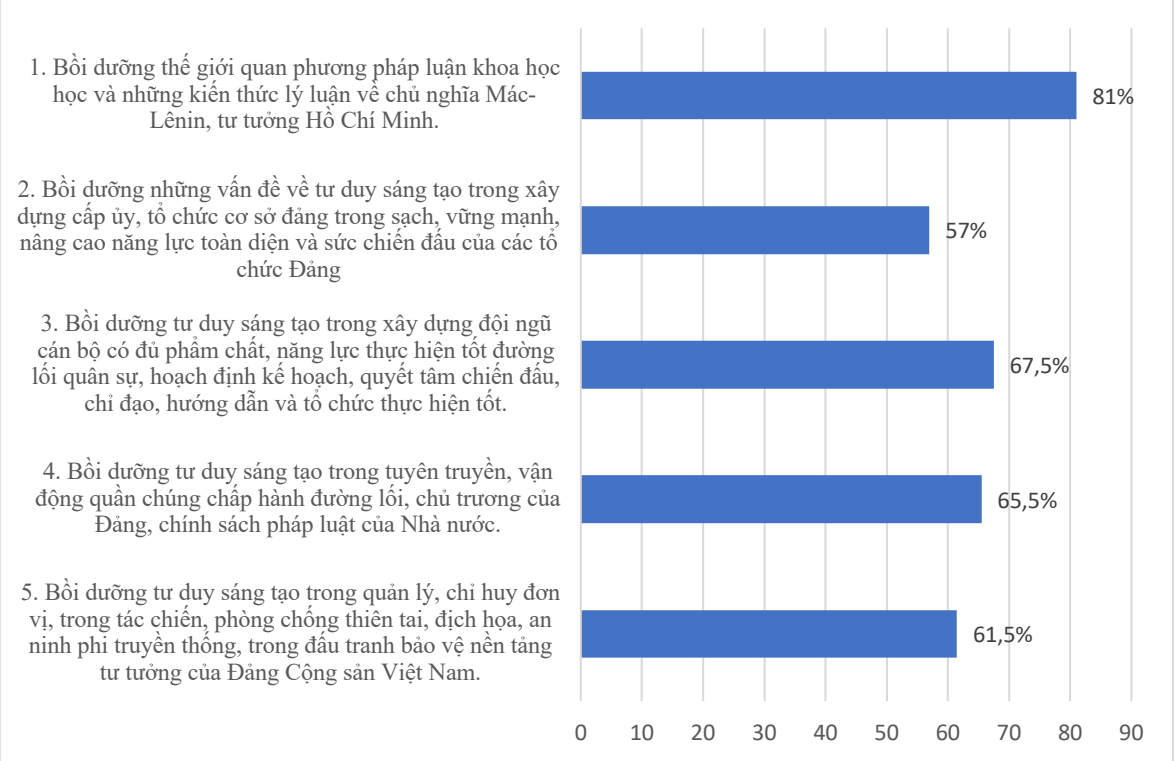

Câu 3. Đánh giá về bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Nội dung tiến hành	Rất tốt %	Tốt %	Khá tốt %	Ít tốt %	Không tốt %
1. Bồi dưỡng thế giới quan phương pháp luận khoa học học và những kiến thức lý luận về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	30,5	45,0	12,5	8,0	4,0
2. Bồi dưỡng những vấn đề về tư duy sáng tạo trong xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực toàn diện và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng	38,5	45,5	11,0	3,5	1,5
3. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt đường lối quân sự, hoạch định kế hoạch, quyết tâm chiến đấu, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt.	32,5	42,5	15,0	5,0	5,0
4. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong quản lý, chỉ huy đơn vị, trong tác chiến, phòng chống thiên tai, địch họa, an ninh phi truyền thống, trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	40,0	40,0	13,5	6,0	0,5

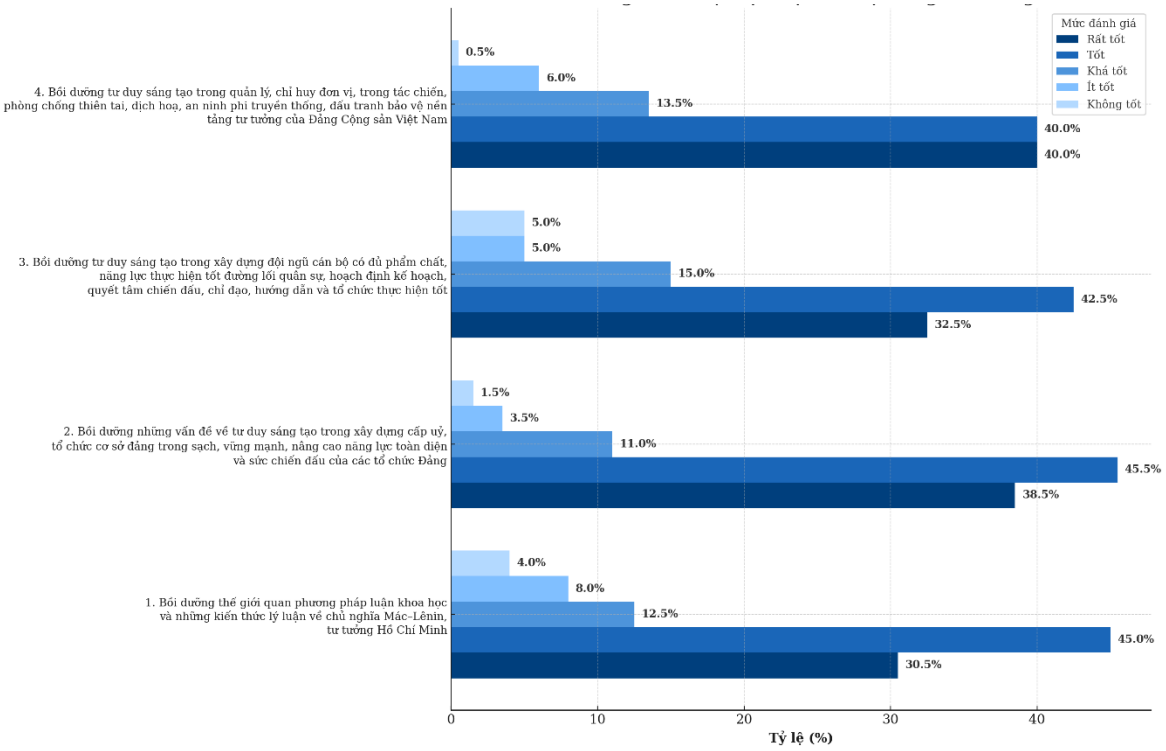
Mức đánh giá
Rất tốt
Tốt
Khá tốt
Ít tốt
Không tốt
4. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong quản lý, chỉ huy đơn vị, trong tác chiến, phòng chống thiên tai, dịch hoạ, an ninh phi truyền thống, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam
0.5%
6.0%
13.5%
40.0%
40.0%
3. Bồi dưỡng tư duy sáng tạo trong xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt đường lối quân sự, hoạch định kế hoạch, quyết tâm chiến đấu, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt
5.0%
5.0%
15.0%
42.5%
32.5%
2. Bồi dưỡng những vấn đề về tư duy sáng tạo trong xây dựng cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực toàn diện và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng
1.5%
3.5%
11.0%
45.5%
38.5%
1. Bồi dưỡng thế giới quan phương pháp luận khoa học và những kiến thức lý luận về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh
4.0%
8.0%
12.5%
45.0%
30.5%
0
10
20
30
40
Tỷ lệ (%)

Câu 4. Đánh giá về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam

	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Rất quan trọng	201	33,5
2. Quan trọng	186	31,0
3. Khá quan trọng	135	22,5
4. Ít quan trọng	48	8,0
5. Không quan trọng	30	5,0

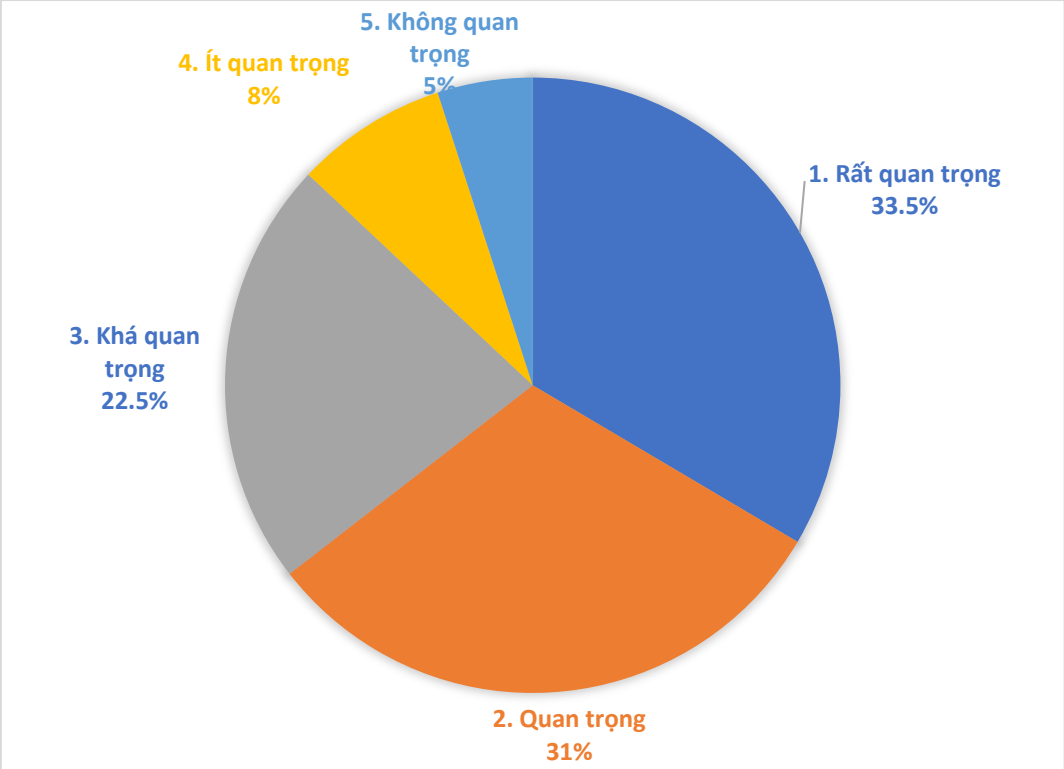

Câu 5. Tác động của đặc điểm công việc của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 đến việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của họ.

	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Rất lớn	180	30,0
2. Lớn	189	31,5
3. Khá lớn	123	20,5
4. Bình thường	66	11,0
5. Không lớn	30	5,0
6. Không tác động	12	2

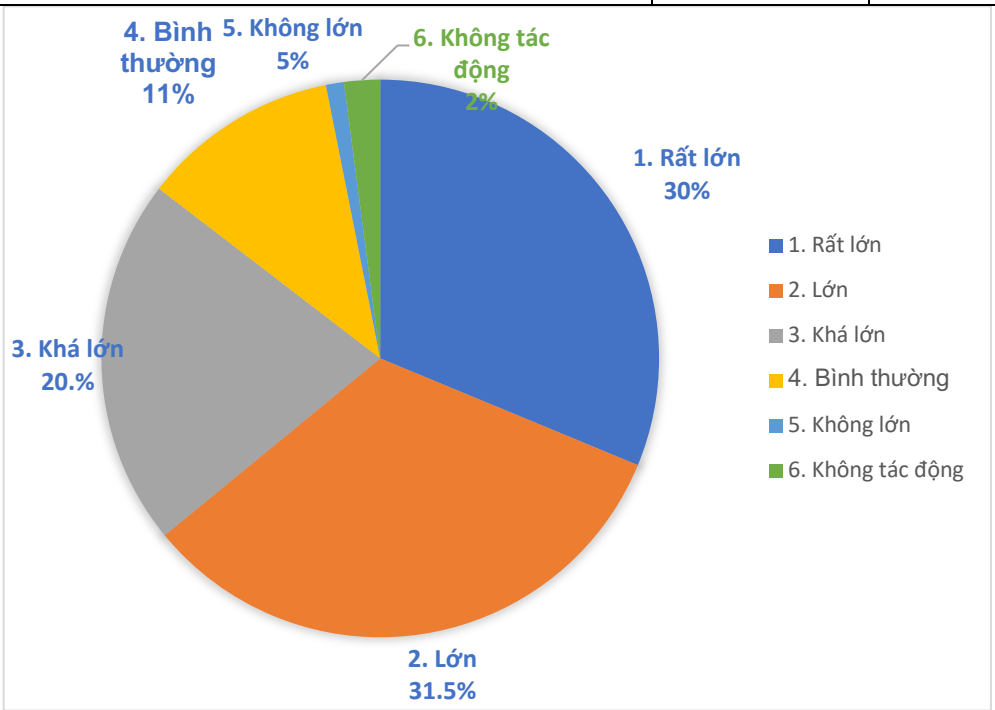

Câu 6. Đánh giá về thực trạng bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam

6.1. Về chủ thể tiến hành

	Rất tốt %	Tốt %	Bình thường %	Không tốt %	Khó đánh giá %
1. Đảng ủy Quân khu 9	35,0	40,5	13,5	9,5	1,5
2. Các cơ quan chuyên môn như Cục Chính trị, Phòng Tổ chức, Phòng Cán bộ, Phòng Tuyên huấn, Phòng Đào tạo...	33,5	44,0	16,0	2,5	4,0
3. Các học viện, các trường quân đội	46,0	45,0	4,0	2,0	3,0
4. Cấp ủy và các đơn vị trực thuộc	31,5	49,5	11,5	5,5	2,0
5. Chính bản thân cán bộ (chủ thể tự bồi dưỡng).	59,0	25,5	10,0	4,0	1,5

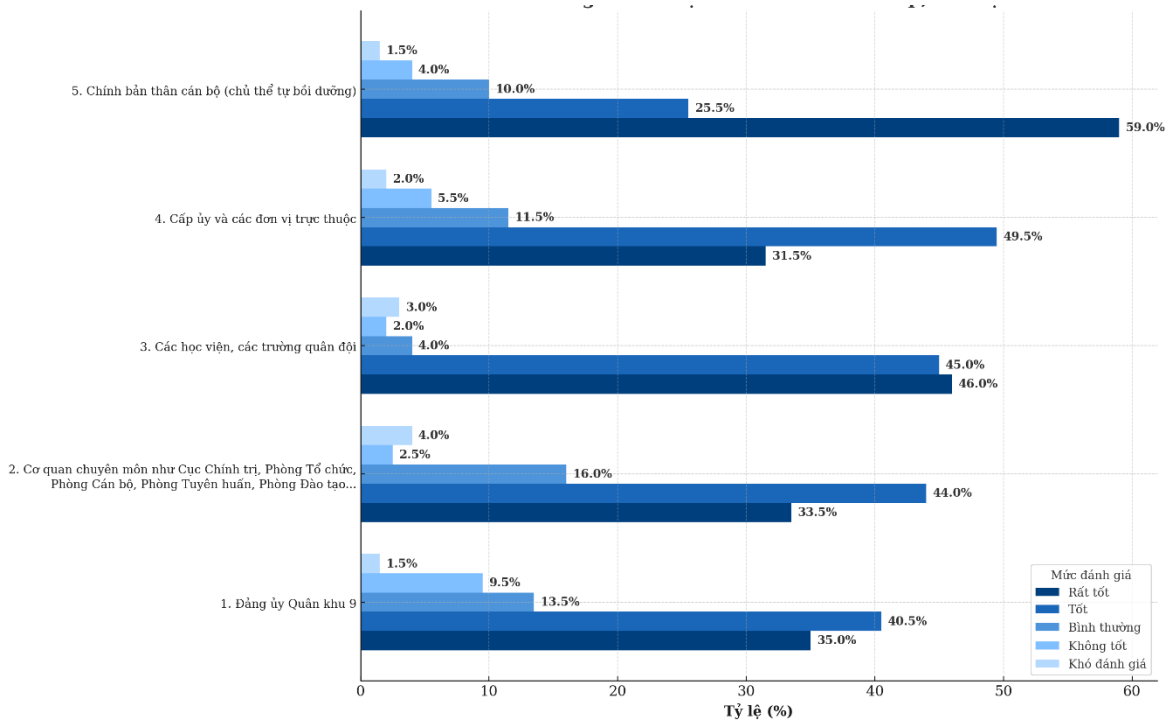

6.2. Hình thức, phương pháp:

	Thường xuyên **%**	**Khá thường xuyên** **%**	**Ít thường xuyên** **%**	**Không thường xuyên** **%**	**Không bao giờ** **%**
1. Thông qua giáo dục, đào tạo	35,0	31,5	20,5	9,5	3,5
2. Thông qua tập huấn, học tập chuyên đề của sĩ quan hàng năm.	35,0	37,5	21,5	4,5	1,5
3. Thông qua hoạt động thực tiễn là môi trường quan trọng nhất để rèn luyện và phát huy tư duy sáng tạo.	38,5	45,5	11,5	3,0	1,5
4. Thông qua tổ chức tọa đàm, trao đổi ở trong quân đội.	42,5	46,5	8,0	2,0	1,0
5. Thông qua cấp trên bồi dưỡng cấp dưới	45,5	38,5	11,5	4,5	0,0
6. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết rút kinh nghiệm của các tổ chức, các lực lượng trong toàn quân đội.	59,0	25,5	10,0	4,0	1,5
7. Thông qua tổ chức hội thi, hội thao	46,0	45,0	4,0	2,0	3,0
8. Phát huy vai trò tự tu dưỡng, rèn luyện tư duy sáng tạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật.	33,5	44,0	16,0	2,5	4,0

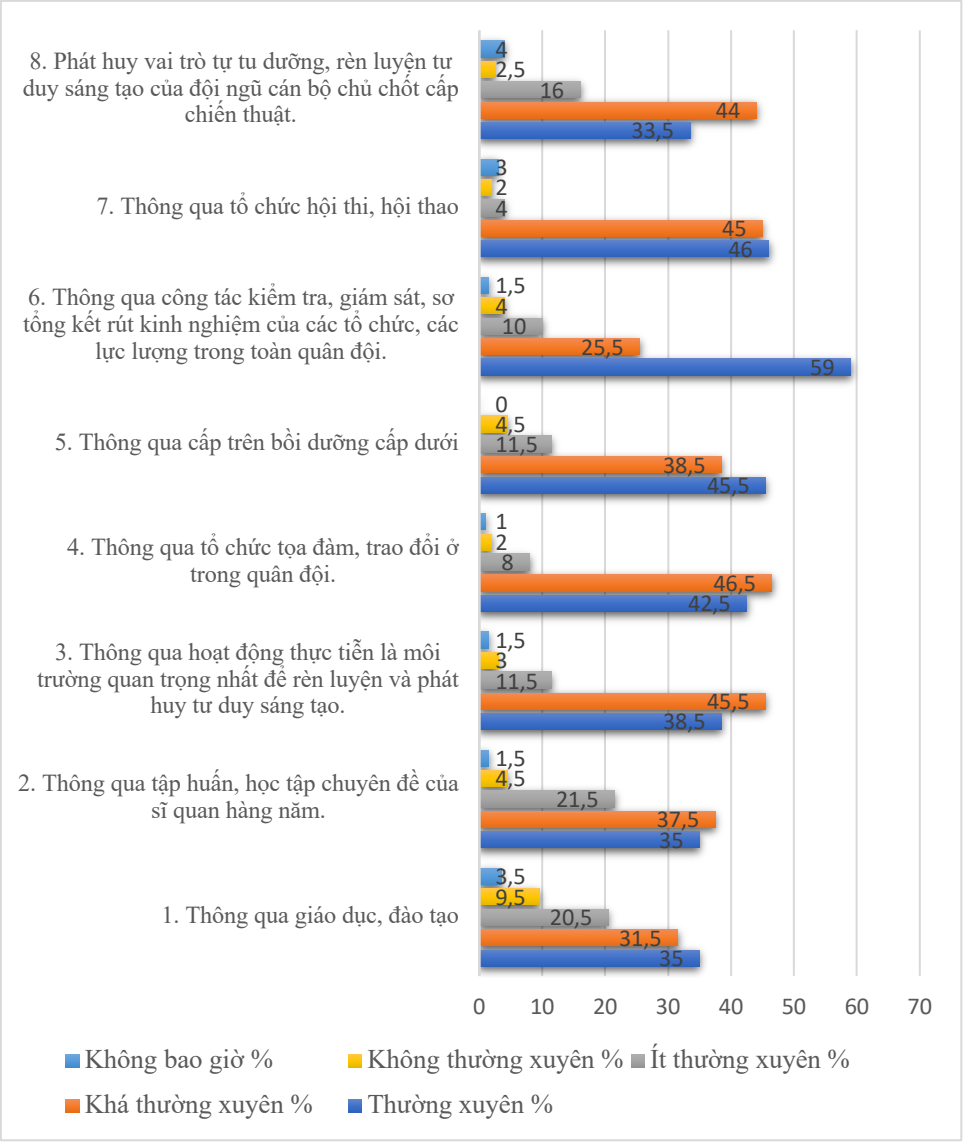
8. Phát huy vai trò tự tu dưỡng, rèn luyện tư duy sáng tạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật.
4
2,5
16
44
33,5
7. Thông qua tổ chức hội thi, hội thao
3
2
4
45
46
6. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết rút kinh nghiệm của các tổ chức, các lực lượng trong toàn quân đội.
1,5
4
10
25,5
59
5. Thông qua cấp trên bồi dưỡng cấp dưới
0
4,5
11,5
38,5
45,5
4. Thông qua tổ chức tọa đàm, trao đổi ở trong quân đội.
1
2
8
46,5
42,5
3. Thông qua hoạt động thực tiễn là môi trường quan trọng nhất để rèn luyện và phát huy tư duy sáng tạo.
1,5
3
11,5
45,5
38,5
2. Thông qua tập huấn, học tập chuyên đề của sĩ quan hàng năm.
1,5
4,5
21,5
37,5
35
1. Thông qua giáo dục, đào tạo
3,5
9,5
20,5
31,5
35
0
10
20
30
40
50
60
70
Không bao giờ %
Không thường xuyên %
Ít thường xuyên %
Khá thường xuyên %
Thường xuyên %

6.3. Các tiêu chí đánh giá:

	Rất phù hợp %	Phù hợp %	Khá phù hợp %	Ít phù hợp %	Không phù hợp %
1. Nhóm tiêu chí đánh giá mức độ nhận thức, trách nhiệm của chủ thể và lực lượng tham gia bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam.	40,5	41,5	9,0	6,0	3,0
2. Đánh giá việc thực hiện nội dung, hình thức bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 của các chủ thể.	41,0	37,5	10,5	7,5	3,5
3. Đánh giá kết quả bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9.	36,0	43,0	11,0	6,0	4,0

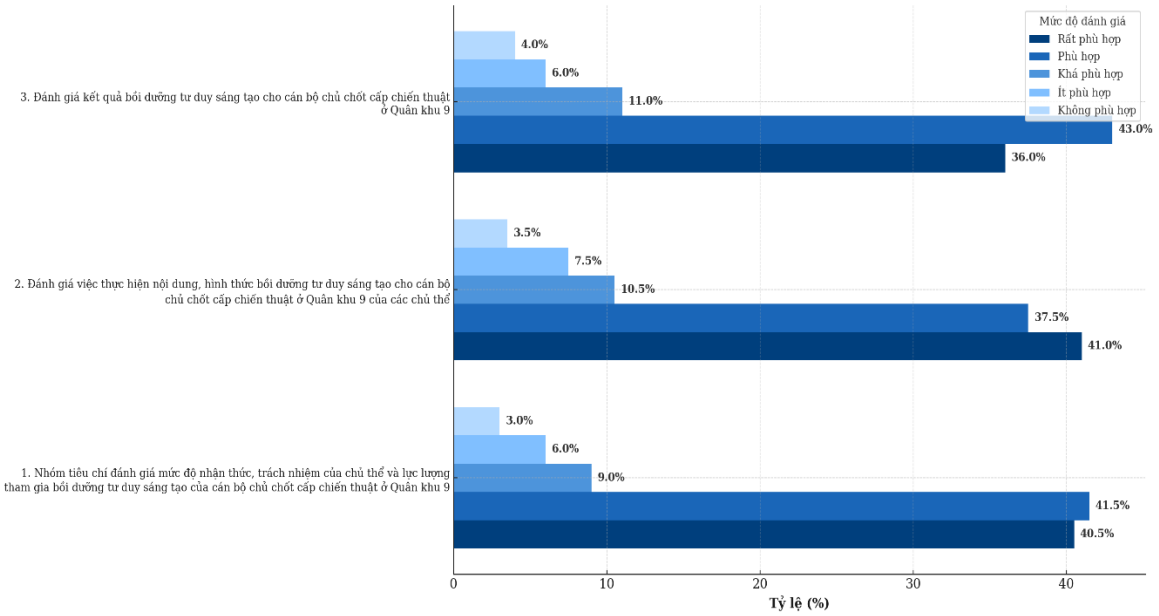

Câu 7. Đánh giá về chất lượng bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Nội dung đánh giá	Rất tốt %	Tốt %	Khá tốt %	Ít tốt %	Không tốt %
1. Nhóm tiêu chí đánh giá mức độ nhận thức, trách nhiệm của chủ thể và lực lượng tham gia bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam.	46,5	42,5	8,0	2,0	1,0
2. Đánh giá việc thực hiện nội dung, hình thức bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 của các chủ thể.	45,0	39,5	10,5	3,5	1,5
3. Đánh giá kết quả bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9.	46,5	44,0	11,0	4,5	4,0

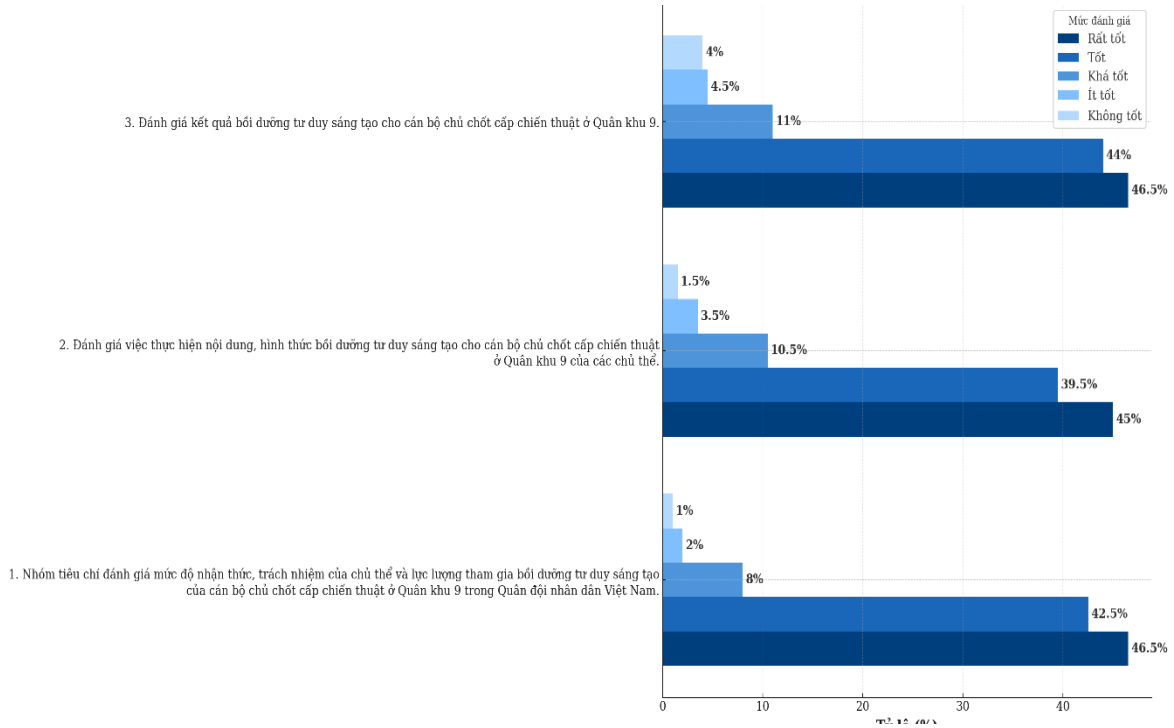

Câu 8. Những vấn đề đặt ra đối với việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam

	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Mâu thuẫn giữa tầm quan trọng của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 với việc xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng chưa thực sự sát với thực tiễn.	438	73,0
2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 hiện nay với việc chưa tạo ra được môi trường học tập và thực hành tư duy sáng tạo một cách thường xuyên, liên tục.	390	65,0
3. Mâu thuẫn giữa sự cần thiết phải bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 với nhận thức và trách nhiệm của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa cao.	396	66,0

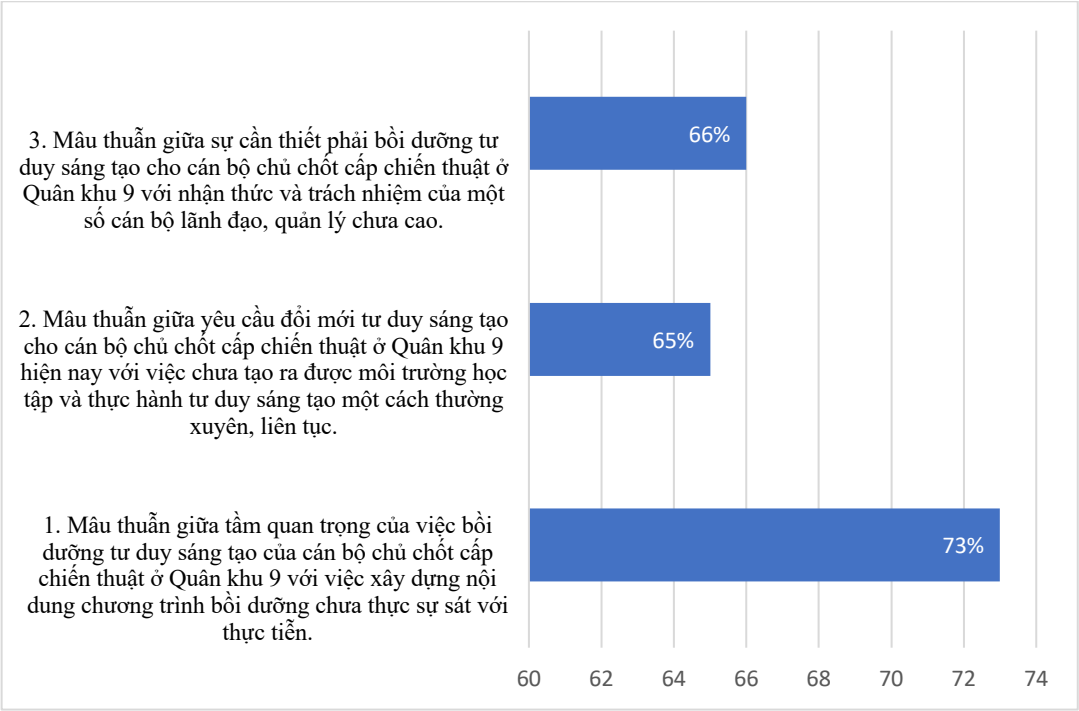

Câu 9. Đánh giá về tính cần thiết của các giải pháp bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Nội dung giải pháp	Rất cần thiết %	Cần thiết %	Ít cần thiết %	Không cần thiết %	Rất không cần thiết %
1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam	37,5	31,0	20,5	7,5	3,5
2. Xác định đúng nội dung, vận dụng sáng tạo các hình thức, biện pháp trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam	36,0	38,5	19,0	4,0	2,5
3. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan chức năng đối với bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay	40,5	40,5	13,5	3,0	2,5
4. Phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu 9 trong tự bồi dưỡng tư duy sáng tạo	37,5	42,5	12,5	3,5	4,0
5. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng trong bồi dưỡng tư duy sáng tạo của cán bộ chủ chốt cấp chiến thuật ở Quân khu	35,0	31,5	20,5	9,5	3,5

Nội dung giải pháp	Rất cần thiết %	Cần thiết %	Ít cần thiết %	Không cần thiết %	Rất không cần thiết %
9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay					
6. Cần xây dựng môi trường văn hóa, dân chủ ở Quân khu 9 trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay	38,5	45,5	11,0	3,5	1,5

